

dtv-ebook.com

Tác giả của "Ring - vòng tròn ác nghiệt"

Sujuki Koji

vùng nước hắc ám

tập truyện ngắn kinh dị

"Đi dọc theo một vùng nước,
bạn sẽ có cảm giác nhưng bóng ma
đang được sinh ra..."

— Sujuki Koji



vh

nhà văn nhà xuất bản văn học

Tên eBook: VÙNG NƯỚC HẮM ÁM

Tác giả: Suzuki Koji

Tạo prc: Minh Kav

Nguồn: Romance Book

Ebook: <http://www.dtv-ebook.com>

SUZUKI KOJI

Vùng nước hầm ám

Phong Linh dịch

Tuyển tập truyện ngắn của một trong những nhà văn truyện kinh dị lớn nhất Nhật Bản, cha đẻ siêu phẩm Ring.

Sau vụ ly dị, Yoshimi Matsubara sống cùng con gái năm tuổi Ikuko trong một chung cư xây trên nơi trước kia từng là khu chôn rác ở Tokyo. Nhưng khi một chiếc túi đồ rục của trẻ con liên tục xuất hiện ở những nơi không ngờ, Yoshimi trở nên hoảng loạn, sợ rằng cuộc sống của con gái mình có thể bị đe dọa...

Masayuki Enoyoshi được một cặp vợ chồng bạn cũ mời đi một chuyến du thuyền nhằm mục đích chiêu mộ anh vào hệ thống bán hàng đa cấp của họ. Giữa vịnh Tokyo, những chuyện quái dị đã xảy ra, bắt nguồn từ một sinh mệnh bé nhỏ bị lãng quên...

Kazuo thủy thủ tàu Wakashio VII, phát hiện một con tàu trôi dạt trên biển, một tình huống như câu chuyện về con tàu Marie Celeste nổi tiếng, nhưng hơn thế, những ám ảnh ác mộng, những bí ẩn không lời đáp cuối cùng dẫn đến một con mắt yêu dị...

Những câu chuyện bí ẩn và kinh sợ đó càng làm đậm thêm "ám ảnh nước" vốn được Suzuki Koji phát triển thành mô típ đặc trưng trong thế giới truyện của ông, giúp tập truyện ngắn khép lại một cách xuất sắc bộ ba tác phẩm nổi tiếng nhất của Suzuki Koji: Ring, Spiral, và Dark Water. Khác với Ring, nỗi sợ ở đây không đến từ các thế lực siêu nhiên, mà từ sự bất an trong lòng xã hội hiện đại, từ suy thoái kinh tế, bạo hành gia đình và những ám ảnh sinh ra từ chính đầu óc con người. Một ngạc nhiên lớn nữa dành cho độc giả của Suzuki Koji!

“Suzuki được gọi là Stephen King của Nhật Bản, nhưng điều đó không hẳn đúng; King không giỏi tạo ra những nhân vật phức tạp, không giải thích các nguyên lý khoa học hay viết nên những đoạn hội thoại đậm chất đời thực bằng Suzuki”

– *Las Vegas Mercury.*

“Một tuyển tập truyện ngắn xuất sắc... Không dễ phân loại những câu chuyện này, chúng nằm trên ranh giới của giả tưởng, kinh dị và huyền bí, nhưng tôi đảm bảo mức độ hồi hộp của nó có thể khiến tim bạn làm việc mệt mỏi”

– *The New York Sun*

“Suzuki đã kết hợp những nhân vật đầy lý trí, tò mò và đôi khi đáng sợ thường thấy trong các tác phẩm của Haruki Murakami với những cốt truyện kết cấu theo kiểu của Stephen King hay Michael Crichton”

– *Kim Newman, Independent*

MỞ ĐẦU

Cứ mỗi lần con trai bà cùng gia đình ở Tokyo về thăm, Kayo lại đưa đứa cháu gái nhỏ Yuko ra ngoài đi dạo buổi sáng sớm. Họ bao giờ cũng đi bộ đến tận mũi Kannon, cực Đông bán đảo Miura. Thật là một khoảng cách hợp lý để đi dạo, tản bộ loanh quanh mũi Kannon rồi trở về nhà cũng chưa đến hai dặm đường.

Khi đứng trên mũi đài quan sát rộng rãi cho phép nhìn toàn cảnh từ mũi đất, Yuko thường sẽ vươn tay chỉ vào bất cứ thứ gì ngoài xa khơi khiến nó tò mò, rồi rít kéo tay bà nội, làm bà chóng cả mặt bằng hàng đống câu hỏi. Kayo kiên nhẫn trả lời từng câu một. Yuko mới đến hôm qua – con bé đang nghỉ hè – và sẽ ở lại một tuần nữa. Với Kayo, viễn cảnh được dành thời gian bên cô cháu gái đơn giản là rất vui.

Quang cảnh nơi lồi vào sâu nhất trong vịnh Tokyo, quá cả khu công nghiệp Tokyo – Yokohama, vẫn còn chìm trong sương. Bạn chẳng mấy khi nhìn rõ hết phía bên kia, bởi vịnh Tokyo lớn hơn người ta vẫn tưởng. Trái lại, bên kia thủy đạo Uraga, những ngọn núi trên bán đảo Boso dường như trôi lên ngay trước mắt, và một rặng núi sừng sững, nổi bật tròn từ núi Nokogiri đến núi Kano.

Yuko buông tay khỏi rào chắn và vươn ra để cố bắt lấy thứ gì. Mũi Futtsu, với dải cát dài, thanh mảnh, đang nằm đó phía bên kia vịnh, dường như trong tầm tay.

Đường thẳng tưởng tượng nối liền mũi Futtsu với mũi Kannon chính là cửa ngõ vịnh Tokyo, đoàn tàu chở hành khách đang xếp thành hai hàng thẳng tắp ra vào vịnh qua một luồng hàng hải. Yuko vẫy vẫy hai hàng tàu, từ chỗ nó và bà nội đang đứng trông chúng như hai dãy tàu đồ chơi.

Thủy triều chảy xiết chỗ hành lang hàng hải, và trên mặt nước đôi khi xuất hiện những vệt sọc dài. Thủy triều lên cao đưa nước từ đại dương bao la tràn vào vịnh, đến khi rút xuống lại mang hết mọi thứ trong đó đi. Có lẽ bởi thế mà người ta thường nói mọi rác rưởi ở vịnh Tokyo đều được gột sạch ở mũi Kannon và mũi Futtsu. Nếu vịnh Tokyo là một trái tim khổng lồ thì hai mũi đất nhô ra ở hai bên này giống như hai chiếc van lọc sạch rác rưởi khỏi nước biển, hoạt động theo mạch đập nhịp nhàng của thủy triều.

Nhưng đó không chỉ là vòng tuần hoàn của biển. Các con sông Edo, Ara. Sumina và Tama đều như những động mạch lớn bơm máu sạch cho vịnh Tokyo. Có rất nhiều loại rác bị đánh dạt lên bờ, từ lốp xe, giày dép, đồ chơi cũ của trẻ con đến những mảnh còn sót lại của con thuyền câu bị đắm và các biển số nhà bằng gỗ ghi địa chỉ ở tận Hachioji xa xôi. Một số thứ sẽ khiến bạn tự hỏi không hiểu con đường nào đã dẫn chúng đến biển: con ky bowling, xe lăn, dù trống, đồ lót phụ nữ...

Sự chú ý của Yuko hướng sang những thứ trôi dạt dập dềnh giữa những con sóng.

Những vật nổi trôi đó có thể thấp sáng trí tưởng tượng của kẻ mới đến bờ biển. Một tấm phủ mô tô có thể gợi lên hình ảnh một tay lái xe lao thẳng qua cầu tàu xuống biển, còn một cái túi nylon nhét đầy những chiếc bom kim tiêm đã qua sử dụng lại toát lên mùi tội ác. Mọi thứ đồ bỏ đi này đều

mang trong mình một câu chuyện riêng. Bất cứ thứ nào đặc biệt kích thích trí tò mò mà bạn nhìn thấy trên bãi biển đều tốt nhất là được để yên đó – bởi ngay khi bạn nhặt chúng lên, chúng sẽ bắt đầu kể cho bạn câu chuyện của mình. Nếu đó là một câu chuyện ấm lòng thì chẳng sao, nhưng nếu nó khiến máu bạn đông cứng thì lại là việc khác.

Đặc biệt nếu cháu yêu biển cả, cháu cần phải lưu tâm. Cháu nhặt được thứ như một chiếc găng tay cao su rồi nhận ra đó thật sự là một bàn tay bị cắt rời. Những thứ như thế có thể khiến cháu không bao giờ bén mảng tới bãi biển nữa. Cảm giác nhặt được một bàn tay có lẽ sẽ không dễ gì xua tan đi được.

Kayo thường sẽ nói những lời kiểu như thế một cách tỉnh-khô để dọa cô cháu gái. Mỗi lần Yuko năn nỉ bà kể chuyện ma, Kayo lại thêu dệt nên một câu chuyện xoay quanh thứ gì đó trôi dạt trên biển.

Có lẽ cả tuần tới cô bé sẽ đòi nghe chuyện ma mỗi lần đi dạo buổi sáng, nhưng Kayo có hàng đống chuyện để kể, hết chuyện này lại đến chuyện mới. Kể từ khi bà nhặt được vật đó trên bờ biển vào một buổi sáng hai mươi năm trước, khi bà chỉ vừa mới bắt đầu những cuộc đi dạo lúc bình minh, trí tưởng tượng của bà vẫn luôn hoạt động tích cực như và hơn thế. Giờ thì bà có thể lôi ra vô số các câu chuyện kỳ lạ từ những mảnh vụn trôi dạt đang dập dềnh bên mép nước.

“Không có kho báu ạ?” Yuko muốn biết liệu có bao giờ sóng đánh giạt vào những thứ tử tế hơn, có thể từ những miền đất xa xôi, chứ không phải chỉ toàn những thứ đáng sợ.

Đủ loại tàu bè, từ những con thuyền nhỏ đến những con tàu khổng lồ, đang hối hả miệt mài trên luồng nước hẹp trong vịnh dưới kia. Sao lại không thể có chuyện thỉnh thoảng một hòm châu báu rớt khỏi cabin con tàu nào đó xuống nước? Yuko lý luận.

“Bà đâu có nói là bà chẳng bao giờ thấy kho báu đâu nào”, Kayo đáp mơ hồ.

“Cháu có nó được không ạ?!” Dù Yuko chẳng biết chính xác kho báu là gì, con bé vẫn khao khát có nó ngay lập tức.

“Bà *có thể* cho cháu,” Kayo nói, gợi ý rằng đề nghị này có điều kiện.

“Nếu gì ạ?!”

“Nếu cháu bầu bạn với bà suốt tuần nay, khi bà đi dạo.”

“Tất nhiên rồi ạ!”

“Rồi cháu sẽ có được kho báu vào sáng hôm cháu về Tokyo.”

“Bà hứa nhé?”

Để xác nhận vụ thỏa thuận, hai bà cháu làm một nghi thức cam kết mà trẻ con hay làm. Yuko có thể sẽ không thích kho báu – hoặc thậm chí không đồng ý rằng đó là một kho báu. Để đảm bảo cô cháu gái không thấy mình bị lừa, Kayo cần phải thêu dệt nên nhiều chuyện kể hơn, như thế khung cảnh nơi những lời ấy bật ra sẽ luôn sống động trong tâm trí Yuko.

Chỉ có một điều chắc chắn với Kayo. Trên con đường đời còn dài trước mặt Yuko, sẽ có lúc kho báu ấy bộc lộ giá trị của nó.

NƯỚC NỒI

Nghĩ đi nghĩ lại về chuyện uống nước mát, Yoshimi Matsubara nâng cốc thủy tinh lên phía bóng đèn huỳnh quang trong bếp. Xoay xoay nó ngay trên tầm mắt, cô thấy những bọt nước li ti đập dềnh bên trong. Nhào lộn lên xuống cùng chúng, có lẽ thế, là vô số hạt bụi hắt đã có sẵn trong nước hoạt sinh ra từ lớn cận đáy cốc. Cô cân nhắc chuyện uống ngụm thứ hai, rồi nhắm mắt một cái, cô đổ cả cốc nước vào bồn rửa.

Đơn giản là nó có vị không quen. Đã ba tháng trôi qua kể từ ngày họ chuyển từ ngôi nhà thuê ở Musashino đến khu chung cư bảy tầng nằm trên khu đất trước đây là bãi chôn rác này, nhưng cô vẫn chưa quen vị nước máy ở đây. Cô đã phá lệ uống một ngụm, nhưng mùi kỳ lạ của nó, cái mùi thậm chí còn không hề giống mùi clo, xộc thẳng vào mũi và gần như luôn khiến cô chẳng thể nào uống hết cốc nước.

“Mẹ ơi? Mẹ con mình đốt pháo bông được không ạ?” Đó là tiếng Ikuko, đứa con gái gần sáu tuổi của cô, gọi với vào từ ghế sofa trong phòng khách. Con bé cầm trong tay một nắm pháo bông loại nhỏ mà đứa bạn ở trường mẫu giáo đã tốt bụng chia cho nó.

Hầu như bỏ ngoài tai lời xin xỏ của con gái, vẫn nắm chặt cái cốc rỗng trong tay, Yoshimi đang vẽ lại con đường mà dòng nước của họ đã phải trải qua từ sông Tone. Khi cô cố lần theo dấu vết cuộc hành trình đó trong đầu, bản đồ không biết nó khác gì với dòng nước ở Musashino, hình ảnh một tảng bùn đặc quánh đen như nhựa đường chợt hiện ra. Cô không biết chính xác bãi đất này bị san lấp xây dựng chung cư từ bao giờ,

cũng không biết người ta đã uốn các đường ống nước từ đảo này sang đảo khác bằng cách nào. Nhưng cô biết rõ, nhờ một tấm bản đồ minh họa lịch sử vịnh Tokyo, rằng đến cuối những năm 1920 khu đất họ đang sống vẫn chưa hề tồn tại. Ý nghĩ rằng cái sàn không chắc chắn dưới chân mình có nền móng là rác rưởi của vài thế hệ khiến bàn tay cầm cốc của cô hơi lỏng ra.

“Mẹ!”

Đó là lúc chạng vạng một ngày Chủ nhật cuối tháng Tám. Bị bóng tối mỗi lúc một sâu thêm thúc giục, Ikuko nài nỉ mẹ. Khi Yoshimi quay mặt lại phía phòng khách, vòi nước vẫn chưa khóa.

“Không có chỗ để đặt pháo bông đâu con...”

Công viên bên dòng kênh trước tòa nhà của họ bị đóng cửa để sửa chữa xây dựng gì đó, và bởi quanh đó hoàn toàn chẳng có chỗ nào khác thích hợp, Yoshimi đành nói “Không” với con gái. Nhưng rồi cô nhận ra họ chưa từng trèo lên nóc tòa chung cư này.

Hai mẹ con chạy ra cửa thang máy tầng bốn, mang theo một hộp diêm, một cây nến, và một túi nylon đựng pháo bông. Họ nhấn nút lên tầng rồi đứng chờ, buồng thang máy đổ xích lại trong một tiếng cọt két đau đớn.

Khi họ bước vào, Ikuko nói, bắt chước giọng một cô phục vụ thang máy: “Hoan nghênh, thưa quý khách. Quý khách muốn lên tầng mấy ạ?”

“Làm ơn cho lên tầng bảy,” Yoshimi chơi cùng con.

“Vâng, thưa quý khách.”

Hơi cúi đầu một chút, Ikuko quay người bấm nút lên tầng bảy, chỉ để phát hiện ra rằng nó không thể với tới. Yoshimi bật cười trước sự tuyệt vọng của cô con gái nhỏ: kiễng chân hết sức, với tay hết tâm, nút cao nhất mà con bé chạm tới được bằng ngón trỏ căng ra hết cỡ đó là nút tầng bốn. Đúng lúc đó, cửa thang máy bắt đầu tự động đóng lại.

“Tệ quá,” Yoshimi nói, và bấm nút lên tầng bảy.

“Hứ!” Ikuko hờn giỗi.

Cảm giác sần sần của nút bấm thang máy cứ bám chặt lấy Yoshimi, và một cách vô thức, cô lau ngón trỏ vào chiếc váy lạnh. Lần nào dùng thang máy, bề mặt đen sì, phòng phòng của nút chọn tầng cũng khiến cô thấy u ám. Ai đó đã dụi đầu thuốc lá làm cháy sém các nút ghi số từ tầng một đến tầng bảy. Cho dùng bảng hiệu CẤM HÚT THUỐC ngay kế bên chúng vẫn vô sự, không cái nào trong số dây nút ban đầu là màu trắng ấy thoát khỏi những vết cháy sém. Mỗi khi băn khoăn không biết động cơ của những hành vi như vậy là gì, Yoshimi lại thấy lạnh gáy. Có lẽ điều này có gì đó liên quan đến nỗi giận dữ đang bị trấn áp nhằm vào cả xã hội – và ai dám chắc được rằng một ngày nào đó có trút lên con người hay không? Điều làm cô sợ hãi nhất là người đàn ông này (không hiểu sao cô lại quyết định người đó là đàn ông) cũng dùng chính cái thang máy trong khu chung cư chợ đang sống. Là một người mẹ đơn thân luôn lo xa đến những điều tồi tệ nhất, cô không thể xua tan cảm giác âu lo của mình. Tuy vậy, cô đã chịu đựng đàn ông đủ rồi và không bao giờ còn muốn chung sống với một người nào nữa.

Suốt hai năm chung sống cùng chồng, cô chưa bao giờ có cảm giác được bảo vệ, dù chỉ một lần. Khi họ ly thân bốn năm rưỡi về trước, rồi chính thức ly dị một năm sau đó, thành thật mà nói thì cô thấy nhẹ cả người. Đơn giản chỉ là cô không thể thích nghi với việc chung sống cùng một người đàn ông. Có lẽ đó là truyền thống của mà Matsubara. Cả bà ngoại và mẹ cô đều từng đi cùng một con đường ấy, và giờ, đến thế hệ thứ ba, nhà họ vẫn là một gia đình hai người chỉ có mẹ và con gái. Ikuko, con bé giờ đang nắm tay Yoshimi, có khả năng nhiều năm sau sẽ lấy chồng rồi làm mẹ, nhưng Yoshimi, bằng cách nào đó đã biết trước cuộc hôn nhân ấy sẽ chẳng lâu bền.

Khi thang máy dừng lại và cửa mở ra, vịnh Tokyo trải rộng trước mắt họ. Họ bước ra hành lang, thấy bốn căn hộ bên trái và bốn bên phải thang máy, nhưng không có cái nào trong số đó có dấu hiệu của người ở. Khu chung cư mười bốn tuổi này đang phải chịu đựng các hậu hiệu ứng của nền kinh tế bong bóng.

Vài năm trước, khi một dự án xây dựng tổ hợp nhà cao tầng trong khu vực này bất chợt từ trên trời rơi xuống, khu chung cư và các tòa nhà đa chức năng gần đó đã phải hứng chịu một đợt đầu cơ đất đai. Nhưng những người sống quanh đó chống lại việc di dời, và trong khi những nhà quản lý còn đang lúng túng thì bong bóng kinh tế nổ bụp, và dự án xây dựng cũng bốc hơi không dấu vết. Gần nửa trong số bốn mươi tám căn hộ trong tòa nhà đã được mua, nhưng không dễ gì bán lại; hai mươi trong số đó cuối cùng phải đem cho thuê với giá thấp hơn nhiều so với giá thị trường. Yoshimi đã nghe phong phanh tin này từ một người bạn kinh doanh bất động sản, cô luôn mơ ước có một ngôi nhà nhìn ra biển nên đã năm ngay lấy cơ hội, bỏ lại ngôi nhà thuê ở Musashino nơi cô từng sống rất lâu, rồi gieo mình vào một môi trường hoàn toàn khác tại khu đất mới cải tạo này.

Đơn giản là cô không thể tiếp tục ở lại căn nhà còn sặc mùi người chồng cũ, và lại, giờ khi mẹ cô đã mất, khi Minato với nhiều dịch vụ chăm sóc trẻ em có vẻ thuận tiện hơn cho một bà mẹ đơn thân và cô con gái. Công ty xuất bản hiện Yoshimi đang làm việc lại ở gần Shimbashi, và tuyệt nhất là cô có thể tiết kiệm thời gian di chuyển để dành cho con gái.

Tuy nhiên, khi chuyển đến, cô mới biết nhiều chủ nhà chỉ mua căn hộ như một khoản đầu tư. Họ chẳng bao giờ chuyển đến ở, và đến giờ hầu hết các căn hộ đã chuyển thành văn phòng. Hiển nhiên là đến đêm thì khu nhà gần như chẳng còn một ai. Có khoảng năm hay sáu người độc thân thuê nhà ở đây, cả tòa nhà chỉ có duy nhất một gia đình sống ở tầng bốn – phòng 405, căn hộ của Yoshimi. Quản lý tòa nhà từng kể với Yoshimi rằng trước đây cũng có một gia đình có cô con gái trạc tuổi Ikuko sống ở tầng hai, nhưng năm ngoái họ đã chuyển đi vì chuyện bi kịch nào đó. Từ đó trở đi, chẳng còn thấy đứa trẻ nào ở tòa nhà này nữa, đến tận khi Yoshimi và Ikuko chuyển đến ba tháng trước.

Yoshimi sục sạo khắp tầng bảy bỏ không để tìm một cầu thang dẫn lên sân thượng. Nó ở đó, ngay bên phải thang máy, sân thượng chắc chỉ ngay phía trên. Nắm tay con gái, Yoshimi trèo lên những bậc thang bê tông dốc đứng. Cảnh buồng động cơ thang máy sừng sững một cánh cửa sắt trông rất nặng nề. Nó không có vẻ gì là bị khóa, và khi Yoshimi thử xoay quả nắm cửa rồi đẩy một cái, cánh cửa liền mở ra, dễ dàng đến không ngờ.

Trên này không đủ rộng để được gọi là sân thượng. Đó là một nơi chật hẹp, diện tích không quá bốn mươi mét vuông, bao quanh là lan can cao ngang thắt lưng, bốn cột bê tông nhô lên từ bốn góc. Yoshimi sẽ phải để mắt đến con gái khi con bé ra chỗ rìa sân thượng – dường như chỉ trọng

lượng của cái đầu thôi cũng đủ khiến bạn ngã lộn cổ nếu dám nhìn xuống dưới.

Trong buổi chiều nhập nhoạng dịu dàng lặng gió, trên cái cầu tàu nhô ra khoảng không này, Yoshimi và Ikuko cùng đốt pháo bông. Tia lửa đỏ lóe lên trong bóng tối đang trở nên thăm thẳm. Phía dưới bên phải, vùng nước tối thăm của dòng kênh lấp lánh ánh đèn đường phản chiếu, đối diện là cây cầu sắp hoàn thành nối Shibaura và Daiba, cầu Cầu Vòng. Đỉnh cây cầu treo, viền bằng những ngọn đèn tín hiệu đỏ, nhấp nháy như pháo bông thật.

Từ trên cao, Yoshimi thu cảnh vật vào tầm mắt, còn Ikuko cầm trên tay pháo bông dây nhấp nháy, hét lên vì thích thú. Đúng vào lúc khi cả mớ pháo bông chuyển thành tro tàn, và hai người đang định quay xuống, thì họ phát hiện ra thứ đó, gần như cùng lúc với nhau. Trước đó họ đang tựa lưng vào tường tum, tổng tum là lối cầu thang bộ còn trên nóc là bể nước chung của cả tòa nhà; trong cái rãnh nhỏ chạy dưới bức tường ấy có cái gì đó trông như một chiếc túi xách tay. Trông nó không giống như bị ai đó đánh rơi mà cứ như được cố tình để đó. Nói cho cùng, ai có thể đến chỗ như thế này mà làm rơi túi cơ chứ?

Chính Ikuko nhặt lên. Con bé khẽ kêu lên ngạc nhiên rồi ngay lập tức nhảy bổ tới vồ lấy cái túi. “Là mèo Kitty,” nó nói.

Khó mà trông thấy gì trong bóng tối, nhưng trong luồng sáng đèn đường từ dưới hắt lên, họa tiết mèo Kitty hiện lên rất rõ trên cái túi vải vinyl rẻ tiền. Bề mặt vải ninyin đỏ chéo mềm nhẵn và biến dạng ngay trên tay con bé.

“Đưa cho mẹ ngay,” Yoshimi gắt lên. Cô tiến đến chỗ Ikuko khi con bé đang cố mở phéc mơ tuya ra xem bên trong có gì, và lấy được cái túi khỏi tay con bé.

Hồi còn khỏe, mẹ Yoshimi thường dẫn Ikuko đi dạo trên những ngọn đồi quanh Musashino, và thường trở về với mấy thứ đồ bỏ đi. Cũng tự nhiên thôi khi những người phụ nữ thuộc thế hệ mẹ Yoshimij cho rằng người hiện đại vứt các thứ đi quá sớm. Chuyện là thế đấy. Điều khiến Yoshimi không thể chịu đựng nổi là ý nghĩ chính con gái cô cũng đang lục lọi trong đồng rác, và cô rất hay cãi vã với mẹ về chuyện này. Khi nuôi dạy Ikuko, Yoshimi không hề mệt mỏi đóng đinh vào đầu con bé một nguyên tắc đơn giản về chuyện nhặt nhạnh các thứ. Bất kể là cái gì, không phải của mình thì con không được lấy. Mỗi lần Yoshimi nói ra điều này và nghiêm mặt nhìn con, mẹ cô sẽ nhăn mặt phản ứng: “Nào, đừng có cứng nhắc thế chứ...”

Lấy được cái túi ra khỏi tay con gái, Yoshimi không biết phải làm gì với nó nữa. Mặt vải truyền ra cảm giác lổn nhổn của những thứ bên trong. Yoshimi, gần như một kẻ ưa sạch sẽ đến lập di, không cần mở cái túi ra đã quyết định rằng hành động tốt nhất là xuống báo với quản lý tòa nhà. Cô lập tức xuống văn phòng của ông ta dưới tầng một.

Quản lý toàn nhà, Kamiya, là một người góa vợ đã lâu, làm quản lý tòa nhà này và sống luôn tại đây đã mười năm nay, từ khi về hưu ở một công ty vận tải. Chi dù công việc này thu nhập không cao lắm, nhưng lại có chỗ ở miễn phí, rõ là một thỏa thuận lý tưởng cho một ông già sống một mình.

Ngay khi Yoshimi đưa cho ông cái túi, Kamiya kiên mở nó ra và đồ hết mọi thứ trong đó lên bàn làm việc. Một chiếc cốc nhựa đỏ chóc in hình mèo Kitty giống cái túi. Một con ếch nhựa chạy bằng dây cót có chân được thiết kế đạp được. Một con gấu nhỏ với phao tròn. Rõ là một bộ đồ chơi ba trong một dùng khi tắm.

Ikuko gào âm lên và bắt đầu với lấy mấy món đồ chơi đó, nhưng nó rụt tay lại ngay khi mẹ lờ mắt nhìn.

“Thật là kỳ quặc hết sức,” viên quản lý trầm ngâm. Điều khiến ông băn khoăn không phải có người để quên một cái túi trên sân thượng, mà là chuyện tìm thấy một bộ đồ chơi hiển nhiên phải thuộc về một đứa nhóc trong tòa nhà này.

“Ông có thể dán thông báo và thử tìm chủ nhân của nó,” Yoshimi gợi ý. Có lẽ người chủ sẽ thấy và tới nhận lại túi.

“Nhưng đứa trẻ duy nhất ở tổng tòa nhà này là né Ikuko – đúng không, Ikuko?” Ông già tìm kiếm sự đồng tình từ con bé. Nó vẫn đứng cạnh mẹ, không rời mắt khỏi cái túi Kitty và chiếc cốc đỏ. Nét mặt Ikuko thể hiện quá rõ là nó khao khát có cái túi đến thế nào. Con bé muốn có nó: cả cái túi lẫn đồ chơi. Bực mình trước ánh mắt thèm thuồng của con gái, Yoshimi túm lấy vai nó và bắt con bé đứng xa khỏi cái bàn.

“Ông đã nói là có một gia đình từng sống ở tầng hai...” Yoshimi ướm hỏi.

Kamiya bất ngờ ngược lên và nói: “À, phải.”

“Chẳng phải ông đã nói họ có một cô con gái tầm năm sáu, tuổi hay sao?”

“Đúng thế. Đúng. Nhưng đã hai năm rồi.”

“Hai năm? Tôi tưởng ông nói là năm ngoái họ mới chuyển đi.”

Viên quản lý khom người xuống và bắt đầu gãi mắt cá nhân sồn sột. “À, phải. Đến tận hè năm ngoái họ mới chuyển đi.”

Yoshimi nhớ là ba tháng trước hồi cô mới chuyển đến, viên quản lý đã bảo cô là gia đình sống ở tầng hai vừa chuyển đi năm ngoái vì có chuyện bất hạnh gì đó đã xảy ra trong nhà. Yoshimi đoán chính là họ, vì một lý do nào đó, đã để quên cái túi trên sân thượng.

Nhưng mà, cả cái túi lẫn mấy món đồ chơi nhựa không có vẻ gì là bị dãi nắng dầm mưa cả năm trời trên mái nhà. Cái túi Kitty – không một vết bụi hay cái bẩn, vẫn mới tinh như thể vừa được rinh về từ cửa hàng – bác bỏ suy đoán rằng nó đã bị bỏ quên lâu đến thế.

“Thôi được rồi. Tôi sẽ thử bày nó lên bàn một thời gian xem có ai đến nhận không.”

Người quản lý đã tìm cách kết thúc cuộc nói chuyện như thế. Đằng nào thì nó cũng chỉ là một cái túi rẻ tiền, và chuyện họ có tìm được chủ nhân của nó hay không thì cũng chẳng khiến ông quan tâm lắm.

Tuy vậy, Yoshimi không rời khỏi chỗ đang đứng trước bàn. Thay vào đó, cô đưa tay nghịch mái tóc xoắn màu hạt dẻ của mình, lưỡng lự không biết có nên nói ra những gì đang nghĩ trong đầu hay không.

“Ikuko này, nếu người chủ không xuất hiện, thì cháu có thể lấy cái túi, thế nhé?” ông Kamiya đề nghị và mỉm cười với Ikuko.

“Không, như thế là không đúng. Nếu người chủ không đến nhận, hãy vứt cái túi đi,” Yoshimi từ chối lời đề nghị với một cái lắc đầu kiên quyết. Sau đó cô rời văn phòng của viên quản lý, đẩy lưng Ikuko cứ như đang đẩy con bé tránh xa khỏi một vật mang bệnh truyền nhiễm.

Nhưng Yoshimi vẫn thấy có gì đó không yên tâm khi họ đi thang máy lên nhà. Cô đã cố tránh chủ đề của cái gọi là bi kịch được cho là đã rơi xuống đầu gia đình kia. Dù sao đi nữa, cô cũng không muốn mình trông giống một kẻ coi việc nói chuyện về bất hạnh của kẻ khác làm nguồn vui. Nhưng câu hỏi đó cứ thôi thúc cô, và cô khao khát muốn biết thực ra chuyện bất hạnh của gia đình đó là gì.

Hôm sau là thứ hai. Sáng hôm đó Yoshimi chải tóc lâu hơn thường lệ. Cô có thể nghe thấy bài hát dạo đầu của một chương trình tivi dành cho thiếu nhi từ phòng khách. Giai điệu này có chức năng như một tín hiệu thời gian, chỉ rõ rằng trong buổi sáng cụ thể này cô còn vô số thời gian nữa, tha hồ thông thả trước khi đi làm. Cô sẽ đưa Ikuko đến trường mẫu giáo lúc chín giờ, rồi từ đó bắt xe buýt đi hai mươi phút đến cơ quan ở Shimbashi. Thời gian và công sức để đi làm ở đây thật chẳng là gì so với hành trình đi đi về về rắc rối của cô trước đây. Điều đó khiến việc cô chuyển đến đây thật đáng giá. Ví thử họ vẫn cứ ở lại Musashino, cô sẽ chẳng thể nào đưa Ikuko đi mẫu giáo, và đương nhiên không thể đi làm. Lúc nào cô cũng có thể tìm

được việc làm, nhưng chẳng có mấy khả năng là cô sẽ tìm thấy một công việc nào tốt như vị trí hiện tại của cô ở bộ phận đọc thẩm định trong một công ty xuất bản. Công việc không chỉ cho phép cô cống hiến hết mình cho thế giới ngôn từ được in trên giấy, một trong những đam mê của cô, mà cô còn chẳng bao giờ phải làm quá giờ hay dính dáng nhiều đến những người khác. Trên hết, thu nhập cũng khá ổn. Ikuko bước vào mang theo một sợi ruy băng hồng và nhờ mẹ buộc lại tóc. Con bé vừa buộc xong, nhưng nút thẩn lại lỏng và tóc nó xõa ra, gần như phủ kín vai.

Khi chạm tay vào tóc con gái, Yoshimi chột hết sức ngạc nhiên khi thấy con bé đã thừa kế gen của cô một cách không lẫn vào đâu được. Thật kỳ lạ một sự thật hiển nhiên thứ thế lại chưa từng khiến cô chú ý cho đến tận bây giờ. Trong tấm gương ba mặt đối diện, gương mặt hai mẹ con trông giống nhau y hệt: cũng mái tóc xoăn màu hạt dẻ ấy, cũng làn da rám nắng ấy, cũng những đốm tàn nhang dưới mắt ấy. Một gương mặt thuộc về một phụ nữ khoảng ba mươi lăm, còn gương mặt kia là của một bé gái sắp sáu tuổi.

“Mì tôm...” Cô nhớ hồi cấp ba có một cậu con trai từng nhìn cô rồi tuyên bố rằng tóc cô trông giống như có ai ụp cả bát mì lên đầu cô vậy. Hồi đó cô ghét mọi thứ của mình, từ mái tóc xoăn tự nhiên, gương mặt, những đốm tàn nhang, đến cơ thể gầy guộc. Hồi cấp ba đã có bao nhiêu anh chàng từng nói với cô rằng họ say mê cô như điều đở nhỉ? Cô chưa từng nghĩ đến chuyện đếm nữa. Cô không hiểu họ thấy cái gì ở mình, và đành kết luận rằng tiêu chuẩn về cái đẹp của cô hoàn toàn dị biệt so với những người khác. Mọi người đều bình luận về vẻ đẹp của gương mặt nhỏ nhắn dễ thương, mấy đốm tàn nhang và mọi thứ khác của cô, cả mái tóc nâu xoăn tự nhiên nữa, rất hiếm người Nhật nào có mái tóc ấy. Đơn giản là cô không hiểu. Khi bọn con trai thấy cô thờ ơ, chúng xoay sang chế nhạo mái tóc màu

râu ngô ấy sau lưng cô. Có rất nhiều cô gái khác xử lý chuyện này tốt hơn cô, cứ nói gì tùy thích mà chẳng có tí tẹo nguy cơ bị nói xấu sau lưng nào. Hiromi, một cô bạn cùng lớp ở cấp hai, là một ví dụ điển hình của những người như vậy.

Giờ với mái tóc đã buộc lên gọn gàng, Ikuko nói câu “Cảm ơn” thật nhanh với chính hình ảnh mình trong gương hơn là với mẹ nó, rồi lại nhảy tót vào phòng khách xem tivi. Yoshimi không thể dò ra dấu vết nào về vóc dáng cũng như hành vi của người chồng cũ trong hình ảnh Ikuko. Ít nhất đó cũng là điều may mắn của cô. Cô chưa từng tìm thấy cái gì thú vị trong sự hợp nhất về mặt thể chất giữa đàn bà và đàn ông. Từ duy nhất cô dành cho việc đó là “thống khổ”. Nhưng trên thế giới này chẳng bao giờ thiếu các cuộc nói chuyện về chủ đề tình dục. Cô đơn giản là không thể hiểu nổi. Có lẽ một rào cản chẳng thể vượt qua nào đó đã tách cô ra khỏi những người khác. Cô và những người khác khác nhau về mọi thứ, từ chuyện những yếu tố nào sẽ tạo nên cái đẹp và sự xấu xí đến những những định nghĩa và khoái lạc và đớn đau. Thế giới mà cô cảm nhận được hầu như dị biệt với thế giới mà những người khác nhìn thấy.

Khi chồng cô nhận ra vợ mình chẳng mấy mặn mà với việc thỏa mãn nhu cầu của mình, anh ta thường viện đến các giải pháp đơn độc, rồi sẽ quăng giấy thấm bừa bãi xuống dưới ghế sofa. Có lần đầu ngón tay cô từng dính phải chất nhầy nhầy ấy khi tình cờ nhặt một viên khăn giấy vo tròn lên vào buổi sáng hôm sau. Hình ảnh mờ dần của nét mặt anh ta khi được thỏa mãn cực điểm hiện ra trong đầu cô, choán hết chỗ dành cho sự mong muốn hiểu được nó. Những lúc như thế, toàn thân cô thường run lên vì ghê tởm và khinh miệt.

Giọng cô phát thanh viên tivi quen thuộc vọng vào từ phòng khách nhắc Yoshimi nhớ rằng đã đến lúc phải đứng dậy.

Ikuko xô mạnh cửa và chạy vù đến thang máy để nhấn nút xuống trước mẹ nó. Khi ra khỏi thang máy, cách duy nhất để họ có thể ra khỏi tòa nhà là đi lối cửa chính, qua phòng bảo vệ. Cái túi đỏ đang ở trên bàn. Yoshimi và Ikuko nhìn thấy nó cùng một lúc. Cái túi Kitty mà họ tìm thấy trên sân thượng tối hôm trước nằm trên bàn, phéc mở tuya vẫn đóng, trên có tấm biển đề:

Xin cho biết bất cứ thông tin nào về chủ chiếc túi này

Kamiya, quản lý tòa nhà.

Cho dù viên quản lý có vẻ đã làm theo đề nghị của cô, không hiểu sao Yoshimi vẫn nghĩ rằng rất khó có khả năng chủ nhân chiếc túi sẽ xuất hiện.

Thay vì mang tới chút thời gian thư giãn sau mùa hè khắc nghiệt, tháng Chín bắt đầu với nhiệt độ tăng vọt lên mức kỷ lục. Suốt ba ngày nóng nực bất thường, cái túi đỏ chóc in hình Kitty vẫn chình ình trên chiếc bàn đen trong văn phòng của người quản lý. Khi Yoshimi thấy cái túi lúc cô bước qua đó mỗi buổi sáng và tối, cô có cảm giác mình như nạn nhân của một chứng ám ảnh không sao giải thích nổi. Chiếc túi đỏ rực dường như biểu tượng cho ngọn lửa. Rồi, như thể để chứng minh suy nghĩ này của cô là đúng, khi chiếc túi biến mất khỏi cái bàn, cái nóng oi bức cuối hè có dấu hiệu giảm bớt. Người chủ đã đến nhận chẳng? Hay đơn giản là người quản lý đã tự ý vứt nó đi? Dù thế nào thì cũng chẳng quan trọng. Chiếc túi chẳng

liên quan gì đến cô nữa. Tuy nhiên lại có một lo lắng mới nổi lên chiếm chỗ của nó. Cô đang phải chịu đựng một đợt suy nhược liên quan đến công việc. Sau quãng nghỉ dài sáu năm, cô lại một lần nữa phải đọc thẩm định tiểu thuyết mới của một nhà văn viết truyện bạo lực mà cô nhớ quá rõ. Sếp của cô giao bản đọc thẩm định ngay khi cô vừa đến công ty sáng hôm đó.

Công việc của cô là tìm lỗi trong bản thảo. Để làm được điều đó, Yoshimi phải đọc đi đọc lại tác phẩm một cách tỉ mỉ. Sáu năm trước, cô hoàn toàn không được chuẩn bị tinh thần để đọc một bản thảo khác của tác giả ấy và cuối cùng chuyện đó đã khiến cô bị chấn thương tâm lý. Cú sốc khủng khiếp đến nỗi đẩy cô sát bờ vực của sự suy sụp thần kinh. Những cảnh tàn bạo được mô tả trong tác phẩm khắc sâu vào tâm trí cô và thậm chí còn hành hạ cô dưới dạng những cơn ác mộng. Cô suýt nữa phải nhờ đến sự tư vấn của bác sĩ tâm lý trong nỗ lực nhằm giúp mình thoát khỏi những ảnh hưởng có hại khi làm việc với cuốn tiểu thuyết đó. Đôi khi cô phải chịu đựng những cơn buồn nôn đến kiệt quệ, chán ăn và giảm gần bốn cân. Cô cũng thường xuyên không thể phân biệt được ảo giác và thực tế.

Cô than phiền với biên tập viên phụ trách dự án đó, yêu cầu được biết vì sao công ty lại đi làm sách của một tác giả như vậy. Với thái độ ngạo mạn, biên tập viên, một anh chàng mới tầm hai mươi tuổi, giải thích rằng họ không có quyền phàn nàn. Sách của tác giả này bán chạy và đó là tất cả lý do.

Lời nhận định này chỉ nhắc lại cho Yoshimi một lần nữa rằng rào chắn giữa cô và mọi người cao đến đâu. Cô thấy thật khó tin khi người ta lại sẵn sàng trả cả đồng tiền để đọc một tiểu thuyết kinh tởm như vậy. Đám đông đang chen chúc nhau bên kia rào chắn có đầu óc hoạt động dựa trên những nguyên tắc khác hẳn với cô. Như thể thế còn chưa đủ, năm sau cô lại

sóc tiếp khi chợt thấy cuốn sách y hệt, chỉ khác là đóng bìa mềm và do nhà xuất bản khác ấn hành, trên giá sách của chồng ở nhà. Khoảnh khắc khi ánh mắt cô chạm vào nó, Yoshimi bị một cảm giác gần như kinh hoàng xâm chiếm, theo sau đó là hình ảnh chồng cô đang thương thức những ảo tưởng đẫm máu mà cuốn sách gợi nên. Điều đó làm quyết tâm ly dị chồng của cô bằng càng thêm sâu sắc.

Sáng thứ Bảy sau đó Yoshimi lại bắt gặp cái túi Kitty đỏ. Lần này, cô vô tình thấy nó ở khu vực đồ rác dành cho người thuê nhà. Cô đi vớt mấy thứ rác không cháy được và đã nhấc nắp cái thùng rác lớn bằng nhựa polyethylene ra. Cái túi đỏ bị nhét giữa hai túi nylon đen. Cho dù cô đã dừng lại trong giây lát để chăm chú nhìn cái túi, việc đưa ra kết luận cái túi đã đến đây bằng cách nào không có gì khó khăn. Viên quản lý đã vớt nó đi vì tin chắc người chủ của nó sẽ chẳng đời nào xuất hiện. Như thể chưa có chuyện gì xảy ra, Yoshimi chắt cái bao tải chật cứng rác đã phân loại của mình lên trên cái túi đỏ rồi đẩy nắp thùng rác lại.

Lẽ ra mọi chuyện nên kết thúc ở đây. Cái túi nên bị chắt lên xe rác cùng số rác không cháy được còn lại với định mệnh là tạo nên một lớp mới trong bãi chôn rác.

Vào chủ nhật đầu tiên của tháng Chín, Yoshimi và Ikuko đi mua vải thứ ở cửa hàng tiện dụng gần nhà. Họ phát hiện ra khi mùa hè sắp hết thì pháo bông liên giảm giá đáng kể. Sự thực là, giá rẻ đến mức Yoshimi chẳng thể nào từ chối lời nài nỉ của Ikuko với lý do rằng nó quá đắt. Sự biến mất của đám pháo bông còn lại khỏi các giá trong cửa hàng là dấu hiệu của việc đám than hồng âm ỉ mùa hè còn nán lại cuối cùng cũng đã lụi tàn. Vốn rất

thích mùa hè, thậm chí cả Yoshimi cũng không thể cưỡng lại sự cám dỗ của những món hàng cuối cùng trên giá đó, bởi có cái gì xót xa trong sự biến mất sắp xảy ra của chúng. Vì thế, cô thấy hoàn toàn tự nhiên khi Ikuko nói rằng tối hôm đó nó muốn lại chơi pháo bông tiếp.

Hai mẹ con leo lên sân thượng đúng vào thời điểm buổi tối tuần trước họ đã lên đây. Khoảnh khắc cô chạm tay vào quả đấm để mở cửa tum, một cảm giác kinh khủng rằng có điều gì lập tức vây lấy cô. Cô cảm giác có một cái bóng đỏ chập chờn đâu đó trong tâm trí mình. Khi đẩy cửa, cô nhận ra mình đang nhìn sang phải theo bản năng. Tia nhìn của cô bám chặt lấy mục tiêu của nó trong khoảnh khắc, như thể cô đã biết ngay từ đâu nó sẽ ở đó. Một vật thể màu đỏ chói nổi bật trên nền xám đen của sàn chống thấm sân thượng. Bất chấp tầm nhìn vẫn tồi tệ y như tuần trước, màu đỏ rực ấy xuyên qua nền trời âm đạm đập thẳng vào mắt cô.

“Ôi...” Yoshimi đứng sững, há hốc miệng, cả thân hình cứng đờ ra. Cô lù lù lại, không thốt lên được lời nào, hoảng hốt quờ quạng tay ra sau lưng tìm con gái. Nhưng Ikuko lại nhanh như chớp tránh khỏi vòng tay của mẹ, nó lao đến chỗ cái túi Kitty, vẫn được đặt chính xác tại chỗ của nó tuần trước.

“Dừng lại!” Giọng Yoshimi run lên khi cô gọi con gái quay lại.

Chẳng có lời giải thích nào cho nỗi khiếp sợ mà cô cảm thấy lúc ấy. Ngay khi con gái cô sắp nhặt cái túi lên thì Yoshimi đã bắt kịp, và đá cái túi ra khỏi tầm tay con bé. Hình Kitty dính ở cạnh bên túi méo mó biến dạng khi nó lăn vài vòng trên nền xi măng. Hiển nhiên đó là cùng một cái túi. Cái túi có hình Kitty mà họ đã tìm thấy trên sân thượng một tuần trước đó, cái túi đã nằm ba ngày trời trên bàn người quản lý tòa nhà trước khi bị quăng

vào cái thùng rác bằng nhựa polyethylene cùng với những thứ rác rưởi khác vì không có ai đến nhận; cái túi đó giờ đang ở đây, trước mặt họ. Không bỏ cuộc, Ikuko lại với người tới chỗ cái túi đang vắng tới. Yoshimi đánh nó một cái thật đau.

“Mẹ bảo KHÔNG được, có nghe không hả!”

Tim cô điên cuồng đập trong sợ hãi. Cô không muốn con gái mình chạm vào cái túi đó. Đó là sự ghê sợ bản năng của cô trước những vật lạ. Quay lưng lại với cái túi, gương mặt cô dúm dỏ lại và cô òa khóc.

Quá nhiên cho một buổi chơi pháo bông. Yoshimi vỗ vỗ xoa xoa lên vai con gái để dỗ dành khi họ trở vào trong tum và đóng cánh cửa sau lưng lại. Chẳng có gì trên đời này có thể thuyết phục cô chạm dù chỉ một ngón tay lên chiếc túi đó. Cô không muốn mang nó trở lại chỗ người quản lý, và cô cũng không bao giờ muốn lên sân thượng một lần nào nữa.

Hơn bất cứ điều gì, cô muốn biết làm sao mà một chuyện như thế có thể xảy ra. Cái túi đã ở trong cái thùng rác polyethylene đó rồi cơ mà, thế thì làm thế quái nào mà nó có thể tự tìm đường quay lại trên sân thượng chứ? Hai bên thái dương cô đau nhức. “Tự tìm đường quay lại” là một lựa chọn diễn đạt trong vô thức – như thể cái túi có sinh mệnh của chính nó vậy.

Ngay khi họ quay lại căn hộ, Yoshimi cố móc khóa xích lên cửa ra vào, nhưng nhận ra mình chẳng còn điều khiển nổi đôi tay nữa. Chân cô cũng run rẩy. Khi cô cố cởi đôi xăng đan, một chiếc văng ra làm đổ một đôi ủng của Ikuko. Nét mặt của Ikuko đầy oán trách khi nó dựng đôi xăng đan và đôi ủng lên, mặt con bé lộ rõ vẻ thèm thuồng cái túi Kitty đó.

Yoshimi ra khỏi phòng tắm trước Ikuko và bắt đầu lau khô người bằng khăn bông. Cô có thể nghe thấy tiếng làm bầm của con gái trong phòng tắm. Con bé sẽ không được rời khỏi bồn cho đến khi cất mấy món đồ chơi trong lúc tắm đi. Nó cũng được dạy là phải luôn tháo nút sau khi tắm xong.

Quần tắm khăn tắm ngang ngực, Yoshimi vào bếp lấy bịch sữa trong tủ lạnh ra tự rót cho mình một cốc. Cô tự bắt mình luôn uống một cốc sữa trước khi đi ngủ. Điều đó giúp đường ruột cô hoạt động trơn tru. Khi Yoshimi uống hết cốc sữa Ikuko vẫn chưa có vẻ gì là tắm xong. Cô cúi người xuống gần cửa và đang định bảo Ikuko ra khỏi bồn thì nghe thấy tiếng con bé nói chuyện một mình. Cô chỉ có thể nghe được bập bõm.

“Đó là bởi vì mình luôn chỉ chơi một mình... nhưng... gấu ạ... không công bằng... đó không phải là của bạn... mi...”

Chữ “Mi...” khiến Yoshimi chú ý vì có lẽ đó là tên một người bạn của Ikuko. Nhưng, theo như Yoshimi biết, bạn của Ikuko ở trường mẫu giáo hoặc ở gần nhà cũ ở Musashino chẳng có đứa nào tên bắt đầu bằng chữ “Mi” cả. Thế thì Ikuko đang nói chuyện tưởng tượng với ai chứ? Đúng là Ikuko có một cậu bạn cùng lớp tên là Mikihiko, nhưng con bé luôn gọi cậu này bằng họ chứ không phải tên.

Yoshimi mở cửa phòng tắm. Phòng tắm “lắp ghép” là một thứ kết hợp bồn tắm và bồn cầu kiểu tây. Một chiếc chậu nhựa lênh bênh trên mặt nước trong bồn tắm màu kem. Giữa chậu là một chiếc khăn tắm nhỏ ướt sũng được xếp thành khối trụ. Trông nó có nét gì đó giống giống với bức tượng Địa tạng ven đường, nhưng với cái đầu ngoẹo sang một bên. Thấm ướt

khăn và vắt nó thành hình này, Ikuko giờ vẻ đang nói chuyện với cái khăn như thể đó là một người bạn chơi thật. Dòng nước rỉ ra từ vòi chảy vào bồn, nổi miệng với mặt nước trong bồn bằng một cột nước thanh mảnh. Khi cái chậu nhựa nhỏ trôi trên mặt nước đến chạm vào cột nước đó, nó chao đi một chút và bắt đầu xoay tròn.

“Ikuko, con đang làm gì trong đó thế? Ra ngay.”

Ngâm mình trong nước, Ikuko quay lưng lại cửa khi trả lời mẹ.

“Bạn con thích tự tắm một mình cơ. Bạn ấy không bao giờ, không bao giờ ra hết.”

Yoshimi tự hỏi mình lần nữa không biết “bạn” con bé có thể là ai trên đời.

“Không sao. Cứ ra đi con,” cô bảo con.

Ikuko đặt chậu vào bồn rửa tay rồi đứng bật dậy. Yoshimi cuốn Ikuko vào khăn tắm và bế con lên. Cho dù đã ngâm mình trong bồn tắm rất lâu, vai Ikuko vẫn lạnh đến kỳ lạ khi còn chạm vào.

Ikuko ngủ thiếp đi trên đệm futon của mình, quyển truyện tranh đang đọc dở vẫn mở trước mắt nó. Yoshimi cân nhắc không biết có nên thức một lát để đọc hay không, nhưng cuối cùng cô quyết định tắt đèn đi ngủ. Cô chìm vào giấc ngủ ngay khi kéo tấm chăn mỏng mùa hè ngang ngực.

Ngủ được tầm hai tiếng đồng hồ thì ý thức của cô bắt đầu len lỏi từ giấc ngủ trở về tình trạng thao thức không yên; bàn tay thường vẫn xò ra

của cô không còn cảm thấy sự hiện diện của hơi ấm quen thuộc bên cạnh mình nữa. Yoshimi điên cuồng lăn qua lăn lại. Lướt tay dọc bên cạnh người, cô chẳng cảm thấy gì cả. Trong khoảnh khắc, cô hoàn toàn tỉnh ngủ. Gần như ngồi hẫng dậy, cô quờ quạng trên mặt futon, chỗ Ikuko vẫn ngủ, và bắt đầu gọi tên con gái. Ánh sáng từ chiếc đèn ngủ nhỏ xíu ở cuối futon cũng đã làm hiện ra sự trống trải của căn phòng nhỏ: Ikuko không có ở đó.

“Ikuko! Ikuko!” Yoshimi thử gọi lớn hơn.

Chuyện này chưa từng xảy ra trước đây. Ikuko luôn ngủ rất say. Hễ con bé đã đặt lưng xuống, là nó luôn ngủ say một mạch tới tận sáng hôm sau, không một lần thức giấc giữa đêm. Hiếm khi nó dậy đi vệ sinh.

Sau khi kiểm tra phòng khách và phòng bếp, Yoshimi chuẩn bị kiểm tra toilet, nhưng đèn phòng tắm khôn bật hiển nhiên là Ikuko không có ở đó. Đúng lúc đó, cô nghe thấy tiếng bước chân khe khẽ trên lối đi bên ngoài.

Yoshimi lao ra cửa, đến nơi cô thấy xích cửa vẫn chưa khóa chặt. Cô đã quên khóa xích khi học từ sân thượng xuống, hay là Ikuko đã tháo xích nhỉ?

Chẳng quan tâm đến việc mình chỉ đang mặc độc một bộ đồ ngủ, cô vội vàng nhảy bổ ra hành lang bên ngoài. Cô có thể nghe thấy tiếng thang máy đang chuyển động. Chỗ chờ thang máy ở giữa hành lang. Cô đứng đó nhìn đèn báo số tầng lần lượt hiện ra. Đèn báo tầng năm tắt rồi tầng sáu bật lên. Rồi đèn tầng sáu tắt, đèn tầng bảy lóe lên, và dừng lại. Thang máy đã lên đến tầng trên cùng, nơi chẳng có ai sống. Có ai đó vừa ra khỏi thang máy ở tầng bảy. Trong khoảnh khắc ấy cô ngờ rằng đó chính là Ikuko, và sự

ngghi ngờ dần được xác định trong tâm trí cô. Yoshimi kết luận rằng Ikuko không thể chịu đựng nổi cái ý nghĩ cái túi Kitty đỏ đang bị vớt ngoài trời trên sân thượng. Con bé hẳn là muốn có cái túi đó chết đi được. Nhưng đồng thời, Ikuko cũng biết tốt hơn là không nên tìm mẹ nó sẽ cho phép nó nhặt một thứ người khác đã vớt đi. Đó là lý do tại sao nó đã đợi đến khi mẹ ngủ mới mò lên sân thượng khu nhà. Cho dù Yoshimi ngờ rằng Ikuko có đủ dũng khí vượt qua nỗi sợ bóng tối, cô vẫn bấm nút gọi thang máy xuống khỏi tầng bảy. Thang máy rung lên, rơi xuống tầng bốn, rồi mở toang cửa. Yoshimi kéo hai vạt áo ngủ lại che ngực trước khi bước vào buồng thang máy. Cô bấm nút lên tầng bảy, chỉ để cảm thấy thanh máy nhẹ nhàng lao xuống dưới, trái với mong đợi của cô. Yoshimi bước vài bước ra xa cửa thang máy, cho đến khi lưng cô tựa hẳng vào tường buồng thang. Cô bấu chặt lấy hai khuỷu tay để che ngực kín hơn.

“Ôi trời, lại có người muốn lên tầng.”

Cái người đó, Yoshimi nghĩ, hẳn là đã gọi thang máy từ tầng dưới trước khi cô bấm nút gọi thang máy ở tầng mình. Cho dù người đó là ai, thì y cũng phải đang ở tầng một. Chắc chắn đó là một trong số những gã đàn ông độc thân sống ở tầng năm hay tầng sáu đang gọi thang máy lên nhà sau khi uống bí tỉ về. Nỗi sợ hãi bị một kẻ say quấy rồi khiến cô bực lầy sang cái thang máy chật chội, cái buồng thang chẳng hớ chỗ nào mà chạy trốn. Khi thang máy bắt đầu đi xuống, số tầng lại lần lượt sáng lên.

Thang máy đột ngột dừng lại. Cô nhìn lên hàng số chỉ tầng. Nó dừng ở số hai.

... Sao lại ở tầng hai?

Cô tự trấn an mình. Cô chưa bao giờ quen được việc đi thang máy lúc nửa đêm gà gáy; đó là một cuộc thử thách thần kinh. Cánh cửa bật mở, nhưng chẳng có ai đang đợi thang cả. Yoshimi hốt hốt, chậm chạp tiến về phía trước, rồi ghé mắt nhìn ra ngoài, xem xét kỹ mỗi bên hai lần. Lối đi tối om không một bóng người dường như trải đến không cùng. Hiển nhiên, chẳng có ai ở đó. Kẻ chết tiệt nào vừa gọi thang máy? Cửa thang máy bắt đầu tự động trượt đóng trở lại. Yoshimi bước giật lùi lại theo phản xạ. Nhưng, vào giây trước khi cánh cửa đóng hẳn, cô khá chắc chắn rằng mình cảm nhận được một sự hiện diện nào đó nhanh chóng lén vào buồng thang. Có lẽ đó chỉ là cô tưởng tượng ra, nhưng nhiệt độ trong không gian hạn hẹp của buồng thang máy dường như đột nhiên hạ xuống. Cô không chỉ có một mình trong thang máy này; có cái gì đó khác nữa đang ở cùng cô. Cô cảm thấy hơi thở của ai đó nữa trên bụng mình, loại hơi thở sẽ chuyển thành màu trắng xóa trong một ngày đông giá.

Thang máy lại đi lên, rồi dừng lại ở tầng bảy.

Khi tiến đến chỗ cầu thang bộ dẫn từ tầng bảy lên sân thượng, Yoshimi bật đèn tum. Hai bóng huỳnh quang gắn trên trần nhà nhấp nháy bưng bít giấc. Ánh sáng làm cô thấy vững dạ hơn, Yoshimi bước lên cầu thang bộ lên sân thượng.

Cô mở rộng cửa và cứ để mở như thế để ánh đèn huỳnh quang có thể hắt ra sân thượng.

“Ikuko!” cô gọi.

Có căng mắt ra đến mấy cô vẫn không xác định được cái dáng hình bé nhỏ mình đang tìm kiếm ở đâu. Cô đứng trên mé phía Tây của sân

thượng nhìn xuống, nhưng ánh sáng những ngọn đèn dọc con đường không là hiện lên một vết thẫm – dấu hiệu của một thảm kịch nào. Cô thở hắt ra nhẹ nhõm. Ikuko đã không ngã lộn cổ xuống đây. Phía Bắc, Nam, và Đông của căn nhà đều có ban công chìa ra ở tầng bảy. Ngay cả khi Ikuko có ngã xuống đó cũng không nguy hiểm đến tính mạng.

... Con bé đi đâu nhỉ?

Dạ dày Yoshimi quặn lên. Biết đâu được đây? Ikuko có thể ở đâu đó trong căn hộ. Như thế có phải là quá lạc quan không? Những ý nghĩ ấy vụt qua đầu cô khi cô quay lại nhìn cái tum. Ánh đèn huỳnh quang trắng nhợt tràn lên sân thượng. Chợt phía trên tum, lù lù hiện ra một bể nước treo nhẵn mịn, được giữ vững bằng các cột sắt dựng thành hình cái tháp. Tắm trong ánh đèn phía dưới hắt lên, cái vật thể hình quan tại đó dựng đứng lên giữa bầu trời đêm quang mây, trĩu đầy nước bên trong đó. Đó là nơi thu và trữ nước sinh hoạt trước khi cấp cho từng căn hộ phía dưới.

Có thể nhìn thấy hai thứ gì đấy như hai sợi dây nhỏ đu đưa dưới bóng các trụ đỡ bể treo. Căng mắt ra nữa, Yoshimi cũng chỉ nhận diện được một bóng đen nhỏ đang ngồi chơi bên dưới cái bể. Cô thấy khó hiểu là mình chỉ thấy được mỗi cái bóng chứ không phải là thứ tạo ra cái bóng ấy. Hình ảnh cô bắt đầu hình dung ra trong đầu là dáng một của một cô bé đang cúi đầu ngay bên dưới cái tháp nước.

“Ikuko, con đây à?”

Không có tiếng trả lời. Để lên nóc tum tìm, cô sẽ phải trèo lên cái thang nhôm thẳng đứng trên bức tường bê tông của tum. Đó là một cú trèo thẳng lên độ cao gần hai mét đòi hỏi phải dùng cả hai chân hai tay. Một cú

trèo như thê, trườn như nhện trên tường, thường sẽ rất khổ với một người có thể chắt mong manh như Yoshimi, nhưng nổi khao khát muốn biết có cái gì trên đó thúc đẩy, cô vẫn cố lôi mình lên. Chưa lên được nửa đường cô đã nhìn xuống ước lượng xem mình đã trèo được bao xa. Cô phát hiện ra một vật thể đen thẫm trên nền tối của cái rãnh chảy dọc tường tum. Nó vẫn ở đúng chỗ của nó đêm trước, chính cái chỗ mà cô đã đá nó ra khỏi tầm tay Ikuko khiến nó văng xa. Trí não Yoshimi bắt đầu hoạt động. Cô đã bỏ qua một điểm nào đó rất quan trọng rồi.

Đó không thể là Ikuko!

Chân phải cô suýt bước hụt một bậc khi cô nhận ra điều này. Người đã đi thang máy lên tầng bảy không thể là Ikuko; con gái cô rất thấp, không thể nào với tới nút bấm tầng bảy được. Cảm giác ớn lạnh rùng mình chạy dọc sống lưng cô. Khi nhìn lên cô thấy cái bóng đang dần trở nên thật hơn. Không còn nghi ngờ gì nữa, có ai hoặc cái gì đang ở trên đó. Cô nghe thấy các khớp xương chân mình kêu răng rắc vì căng thẳng.

... Nếu đó không phải là con gái cô, thì là ai?

Chỉ cần cố nhắc mình lên một chút là mặt cô có thể ở ngang mép trên tum. Nhưng cô không đủ cam đảm. Đủ kiểu hình ảnh thi nhau vút qua trong đầu cô. Người cô cứng đờ, khiến cho việc trèo lên hay trèo xuống đều trở nên khó nhọc.

Đúng khoảnh khắc đó, cô nghe thấy giọng nói mình mong ngóng được nghe nhất vang lên bên dưới.

“Mẹ ơi.”

Yoshimi gần như mất hết sức lực. Cô kiệt sức đến mức tất cả những gì cô có thể làm chỉ là giữ tay chân mình khỏi tuột ra khỏi cái thang nhôm. Quai hàm tì vào hõm xương tay trái, cô thấy Ikuko đang mặc đồ ngủ đứng đó.

“Mẹ ơi? Mẹ đang làm gì trên đó thế?”

Có chút trách móc trong câu hỏi như sắp khóc của Ikuko.

Sáng ra, cô dắt con gái vào thang máy đúng giờ như thường lệ. Ở trong buồng thang máy, cô để ý thấy tiếng thang máy trượt trên cáp nghe phảng phất như khác với đêm qua, cho dù cô không thể nói rõ là chính xác thì khác thế nào. Tất cả những gì cô có thể nói là ánh sáng ban ngày đã mang lại sắc thái hoàn toàn khác cho tiếng động ấy. Yoshimi tự nhiên nắm chặt tay con gái.

Yoshimi đã mất cả đêm không ngủ để tự hỏi đi hỏi lại bản thân xem Ikuko có nói dối không, hoặc hành vi của chính con có phải là kết quả bốc đồng của một ảo giác ám ảnh hay không.

Ikuko khẳng khẳng nói là nó đang trong tầm thì bỗng thấy mẹ tự dung lao ra cửa. “Mẹ không thể tưởng tượng là khó khăn thế nào con mới lên được cái thang đó đâu! Mẹ làm gì trên đó thế?” con gái cô hỏi.

Thấy mẹ đang bám lấy tường tum, tim Ikuko đập thành thịch như thể để chứng minh rằng nó vừa chạy hùng hục lên cầu thang. Sự giận dữ trong

giọng nói của nó có nguồn gốc từ nỗi sợ bị bỏ lại một mình. Hồi còn ẵm ngửa, con bé luôn khóc dữ dội khi thức giấc mà không có ai ở bên. Nó không thể bịa ra tất cả những điều này. Mọi chuyện hẳn là đã xảy ra y như lời Ikuko nói. Yoshimi đã lao ra hành lang mà không nghĩ đến chuyện con gái cô có thể đã vào buồng tắm mà không bật đèn. Những con số trên bảng điều khiển thang máy đã làm ý nghĩ về cái sân thượng lóe lên trong đầu cô. Chẳng có cách giải thích khả thi nào khác, cô đành tin lời con gái mình. Trong khi cô còn đang thấy tự xấu hổ vì đã cư xử như một bà già bị ám ảnh, có cái gì đấy vẫn không thuyết phục được cô. Tại sao thang máy dừng lại ở tầng hai? Chẳng có ai ở đó cả. Yoshimi nhớ khá rõ sự hiện hữu của cái gì đấy đã len vào buồng thang. Cô nhớ khoảnh khắc khi không khí đang ảm bồng trở nên lạnh lẽo trong thang máy.

Ngay khi cửa thang máy mở ra ở tầng một. Yoshimi hứng lấy ánh mặt trời khi nó chảy tràn trên suốt lối đi đến trung tâm tiền sảnh. Những tia nắng mặt trời mạnh mẽ dường như đẩy lùi hơi hướng ghê rợn của đêm hôm qua. Cô nhận ra người quản lý ở phía trước, ông đang cầm chổi trong tay.

“Chào cô,” ông chào cô với một nụ cười tươi.

Yoshimi cố gắng đi qua, tránh ánh mắt của ông và chỉ chào hỏi chiếu lệ. Nhưng rồi cô đổi ý, đứng lại và nói, “Cho tôi hỏi...”

“À, nếu là chuyện về cái túi thì...” ông gợi chuyện.

“Không, không phải chuyện đó.” Có điều gì đó nữa trong tâm trí khiến Yoshimi không biết có nên hỏi hay không.

Ông Kamiya không giữ cho cái chổi thẳng nữa, và để tay buông thoải mái bên người, ông quay sang Ikuko ân cần hỏi, “Cháu đang chuẩn bị đi học đấy à?”

“Tôi biết là chuyện này chẳng liên quan gì đến tôi, nhưng ông từng nói là gia đình hồi trước sống ở tầng hai đã phải gánh chịu một chuyện bi thảm nào đó. Chính xác thì đó là chuyện gì...”

Yoshimi để câu hỏi của mình lửng lơ ở đó. Viên quản lý đập tắt nụ cười vui vẻ trên mặt mình và cố tạo một nét mặt phù hợp với việc kể lại chuyện bất hạnh của người khác.

“À, chuyện đó hả? Ừm, nó xảy ra hồi hai năm trước. Con bé đó cũng tầm tuổi như bé Ikuko bây giờ. Nó đi chơi loanh quanh đây rồi mất tích, thế đấy.”

Yoshimi đặt hai tay lên vai Ikuko và kéo con gái lại gần mình.

“Ông nói là con bé mất tích, ý ông có phải là nó bị bắt cóc không?”

Viên quản lý nghiêng đầu sang một bên. “Tôi không nghĩ đây là một vụ bắt cóc đòi tiền chuộc. Cô thấy đấy, cảnh sát xếp vụ này vào với các vụ điều tra hình sự mở.”

Chỉ cần có khả năng đó là một vụ bắt cóc nhằm đòi tiền chuộc, cảnh sát sẽ điều tra một cách cực kỳ bí mật. Nhưng khi khả năng đó bị loại trừ, họ thường tiến hành điều tra công khai và công bố trên các phương tiện truyền thông. Bằng cách đó họ có thể lấy được thông tin nhanh hơn.

“Tức là ông đang nói rằng họ...”

Người quản lý lắc đầu. “Họ đã không tìm thấy con bé. Suốt gần một năm trời, bố mẹ con bé chưa bao giờ từ bỏ hy vọng nó sẽ quay về. Trong bất cứ trường hợp nào, khi ai đó có động thái mua đứt toàn bộ các căn hộ, chính ông bà Kawai sống ở tầng hai đó là những người phản đối nhiều nhất. Họ cảm thấy nếu tòa chung cư bị phá hủy, con gái họ sẽ chẳng còn chỗ mà về. Nhưng cuối cùng thì, có lẽ họ đã từ bỏ hy vọng. Dù sao thì, hè năm ngoái họ cũng đã chuyển tới Yokohama.”

“Đó là nhà Kawai à, gia đình đó à?”

“Vâng, đúng thế. Mitchan – đó là tên của con bé – một cô nhóc dễ thương. Nhưng có một số người xấu trên thế giới này, và đó là sự thật.”

“Ông vừa nói là ‘Mitchan’ à?”

“Tên con bé là Mitsuko, nhưng chúng tôi đều gọi nó là Mitchan.”

Mi, Mitchan, Mitsuko... người bạn chơi tưởng tượng mà Ikuko nói chuyện cùng trong bồn tắm. Mọi chuyện bắt đầu thành hình, bắt đầu khớp với nhau, nhờ cái tên đó. Cái khối trụ mà Ikuko đã tạo nên từ chiếc khăn đấm nước rồi đặt giữa cái chậu nhựa, cái hình thu trông như một bức Địa Tạng bên đường mà Ikuko đã nói chuyện cùng như với một người bạn, thứ mà con gái cô gọi là Mitsuko...

Yoshimi cảm giác mặt mình cắt không còn hột máu. Đưa tay ôm thái dương, cô lão đảo đứng tựa vào tường, và chậm chậm thở ra một hơi thật dài.

“Có chuyện gì sao?”

Cô cô đánh trống lảng bằng cách nhìn đồng hồ. Chẳng có thời giờ mà giải thích nữa. Nếu họ không nhanh lên thì sẽ lỡ xe buýt mất. Cô hơi cúi chào người quản lý rồi nhanh chóng rời khỏi sảnh.

Để tìm hiểu thêm, cô có thể tranh thủ thời gian rảnh rỗi hiếm hoi khi đi làm để đọc những bài báo lưu trữ trên vi phim. Ngay cả khi không có ngày tháng chính xác, chắc chắn cô vẫn có thể tìm được một bài báo liên quan tới sự biến mất của một cô bé tên là Mitsuko Kawai không mấy khó khăn nếu cẩn thận xem xét các số báo từ hai năm trước. Từ những gì viên quản lý nói, có vẻ rõ ràng là người ta đã không tìm thấy Mitsuko. Có lẽ con bé đã bị một gã xấu xa bắt cóc hoặc ngã xuống con kênh. Nhưng dù thế nào thì cô bé tội nghiệp chắc chắn đã chết ở đâu đó mà chẳng ai phát hiện ra.

Khoảng tám giờ tối hôm đó, Yoshimi vừa mới mở vòi nước nóng để tắm thì điện thoại reo. Cô cứ để nước chảy và vội vàng vào phòng khách nghe điện thoại.

Đó là một cú điện thoại từ văn phòng quản lý. “Xin cô thứ lỗi. Tôi vừa đi ra ngoài và bị trật mắt cá chân.”

Thông báo của viên quản lý chẳng có ý nghĩa gì với Yoshimi, cô chẳng biết đáp sao ngoài “Ôi” một tiếng. Cô không hiểu sao ông lại gọi cho mình. Chỉ sao khi lòng vòng trình bày chuyện mình đã chịu đựng cái chân đau ra sao ông mới nói vào chuyện.”

“Cô có bưu phẩm.”

Cuối cùng Yoshimi cũng bắt được ý ông. Viên quản lý luôn nhận giúp các bưu phẩm chuyển tới nhà cô bởi cô ít khi ở nhà suốt cả ngày. Thường thì ông sẽ mang lên tận nói cho cô. Điều mà ông đang cố trình bày là cái mắt cá bị trật khiến ông không thể làm thế được. Nếu gói bưu phẩm cần phải được nhận ngay, ông muốn hỏi liệu cô có phiền xuống văn phòng ông để lấy không. Có biết ai đã gửi bưu phẩm, và nó chẳng phải cái gì cấp bách lắm. Nhưng cô vẫn cảm ơn người quản lý vì ông đã nhọc công và, trước khi đặt máy xuống, nói với ông rằng cô sẽ xuống ngay.

Khi xuống phòng quản lý, cô thấy có một cái thùng các tông trên bàn. Viên quản lý đứng tì khuỷu tay lên đó. Đúng như cô nghĩ, bưu phẩm đến từ chỗ cô bạn Hiromi. Hiromi cũng có con gái sắp vào lớp một, và đã tử tế gửi cho Ikuko quần áo và giày mà con gái mình không còn mặc vừa nữa.

Cô nhận ra cái thùng nặng một cách đáng ngạc nhiên và có thể hiểu tại sao viên quản lý với cái chân đau lại thấy quá sức.

“Mắt cá chân ông sẽ ổn chứ?” Cô nhú máy tỏ vẻ quan tâm.

“Chỉ là cách tự nhiên nói với một ông già ngốc nghếch rằng ông ta chẳng còn trẻ như xưa nữa thôi.” Viên quản lý cười khi nói điều này và tỏ ra muốn cô hỏi tiếp tại sao ông lại bị trật mắt cá.

Tuy nhiên, sự quan tâm của Yoshimi nằm ở chỗ khác. Suốt ngày hôm đó, cô đã đến khu lưu trữ của công ty mình để đọc tất cả các tờ báo từ tháng Bảy đến tháng Mười năm kia. Cô không tìm thấy bất cứ bài báo nào viết về

vụ của Mitsuko. Yoshimi nhận ra rằng “năm kia” không đủ rõ ràng như cô muốn. Cô muốn một ngày tháng chính xác.

Cô không thực sự mong ông già này sẽ nhớ nhưng vẫn cố thử hỏi.

“Chờ tôi một lát,” ông đáp trong khi vụng về cúi xuống kiểm tra trong ngăn bàn. Ông lấy ra một cuốn sổ dày nát bươm và thả nó lên mặt bàn.

Bìa cuốn sổ viết “Nhật ký quản lý tòa nhà” bằng bút dạ đen nét đậm. Có vẻ như là ông có thói quen ghi lại từng việc xảy ra hàng ngày trong cuốn sổ này để có thể báo cáo cho người chủ. Người quản lý lầm bầm một mình khi ông nhấp nước bọt vào ngón tay và giở từng trang.

“Đây rồi. Cô xem này.”

Ông quay ngược cuốn sổ và đẩy nó về phía cô. Trang này ghi ngày 17 tháng Ba của hai năm trước. Giờ là tháng Chín, chính xác thì, không phải họ đang nói về một chuyện xảy ra hai năm trước đây, mà đúng hơn là, hai năm rưỡi trước. Cuốn sổ thậm chí còn ghi lại cả thời điểm chính xác trong ngày nữa. Các nhà chức trách đã kết luận rằng không có thêm bất cứ bằng chứng để xử lý vụ mất tích của Mitsuko vì động cơ tài chính và bởi thể chuyển cuộc điều tra sang hướng công khai lúc mười một rưỡi đêm. Yoshimi ghi nhớ ngày giờ chính xác trong đầu. Khi cô sắp trả cuốn sổ cho người quản lý, hình ảnh cái bể nước treo màu thịt người chột lóe lên trong óc cô, dù cô không hiểu sao lại thế. Chắc chắn hình ảnh đó đã chột tới khi cô thấy một từ hay một câu nào đó. Và điều khiến nó ủa tới là những từ được viết phía trên trang giấy, ngay dưới tiêu đề ngày 17 tháng Ba.

Làm sạch bể lọc và bể treo.

Đã kiểm tra chất lượng nước.

Chính cái từ đó đấy – cái bể treo.

Đó chính là cái bể trao lửng lơ như một cỗ quan tài khổng lồ trên bầu trời đầy sao đêm ấy. Việc làm sạch bể theo yêu cầu đã được thực hiện vào cũng ngày Mitsuko Kawai mất tích. Hai thợ làm sạch bể được ban quản lý tòa nhà thuê đã tới và chui vào cộ rửa trong bể.

Yoshimi bật lên một tiếng thét không ra âm thanh.

“Cái bể nước...” Yoshimi dừng lại để lấy hơi. “Thường thì nắp bể luôn khóa, đúng không ạ?”

Người quản lý ngoẹo đầu sang một bên, bản khoản không hiểu sao Yoshimi lại chuyển chủ đề cuộc nói chuyện sang cái bể nước. Nhưng khi ông nhìn thấy mục ghi chép trong cuốn sổ của mình về vụ làm sạch bể, vẻ hài lòng hiện rõ trên mặt ông.

“À, cái này hả? Vâng, nếu không có việc gì đặc biệt thì nó luôn được khóa cẩn thận.”

“Bể mở những khi nào ạ? Chỉ khi làm sạch thôi sao?”

“Tất nhiên, tất nhiên.”

Yoshimi vòng tay qua thùng các tông. “Từ đó đến nay bể đã được làm sạch lần nào chưa ạ?”

“E hèm, chúng tôi không có đội bảo trì nào ở đây, nên...”

“Nó đã được làm sạch chưa ạ?” cô nhắc lại, không nén nổi sự sốt ruột.

“À thì, cũng sắp đến lúc họ chui vào bể lần nữa rồi. Hai năm rồi còn gì.”

“Tôi hiểu rồi.”

Nhấc cái thùng lên, Yoshimi loạng choạng giật lùi và lao đảo ra khỏi văn phòng viên quản lý. Dáng đi của cô đong đưa đến mức thật kỳ diệu là cô đã về đến căn hộ của mình mà không vấp cái nào.

Cẩn thận để không chạm vào nước trong bồn tắm, cô rút nút xả và nhìn mức nước từ giảm giảm xuống. Cô chẳng muốn tắm nữa. Ikuko cứ rầu rĩ hỏi đi hỏi lại tại sao không thể tắm được. Con bé cứ mè nheo mãi cho đến khi nó vừa thiếp đi một phút trước. Nhìn bề ngoài, nước trong một cách hoàn hảo. Nhưng Yoshimi không thể làm gì khác ngoài việc cứ hình dung ra những thứ đang trôi nổi trong đó.

Cô mở tủ bếp, lấy chai rượu sake dùng để nấu ăn vẫn cất trong đó ra, và tự rót cho mình một cốc. Mặc dù chẳng mấy hợp với chất cồn, nhưng cô cảm thấy đêm đó mình không thể ngủ nổi nếu không có nó.

Cô cố gắng nghĩ đến cái gì đấy khác. Cuốn tiểu thuyết của nhà văn viết truyện bạo lực đó, cuốn tiểu thuyết cô đang đọc thăm định ở công ty,

hắn sẽ xâm chiếm các ý nghĩ của cô tốt hơn mọi thứ khác. Những gì cô cần làm là nhớ lại vài cảnh kinh khủng trong đó và nhờ thế cắt đứt chuỗi liên tưởng này. Nhưng đơn giản là không thể; các hình ảnh mỗi lúc một bành trướng là luôn hội tụ về một điểm. Cái túi đỏ có hình Kitty tìm thấy trên sân thượng, đứa bé mất tích tên Mitsuko, cái bóng thoáng qua dưới bề nước, lần dừng lại bí ẩn của thang máy ở tầng hai. Tối hôm trước, một dòng nước mảnh đã nối phòng tắm trong căn hộ của họ với chiếc bể treo trên nóc nhà. Ngâm mình trong bồn tắm, Ikuko đã nói chuyện với Mitsuko như thể cô bé kia thực sự có mặt ở đây. Tất cả đều dẫn tới một kết luận duy nhất. Yoshimi buộc chính mình chặn con tàu ý nghĩ này lại bằng một cảnh trong cuốn tiểu thuyết mà cô đang đọc thẩm định. Trong thế giới hư cấu tanh mùi máu đó, một tay anh chị bị băng kẻ thù bắt cóc và giam giữ, rồi đánh đập tàn bạo chỉ vì một sự tình cờ...

Đúng thế, chuyện là thế đấy: cô có thể nghĩ về chuyện này như một sự tình cờ. Cái bể treo chỉ tình cờ được mở ra làm sạch đúng vào ngày cô bé Mitsuko mất tích. Thật ngớ ngẩn khi nghĩ đó là một chuyện không phải ngẫu nhiên. Phải, giờ khi cô nghĩ về câu chuyện này, mọi phần của nó đều được lý giải một cách hợp lý. Về cái túi Kitty, bọn trẻ xung quanh đây đã đặt nó lên sân thượng như một kiểu nghĩ lễ, sản phẩm của trí tưởng tượng trẻ con, có lẽ là để phát tín hiệu cho một UFO chẳng hạn. Không nghi ngờ gì nữa, lũ trẻ đã nhìn thấy cái túi trong thùng rác, nhặt nó lên, rồi nhanh chóng đưa nó trở lại sân thượng. Thang máy dừng ở tầng hai đơn giản là vì có ai đó sống trên tầng hai đã bấm nút gọi thang định đi xuống. Tuy nhiên, khi thang máy bắt đầu chùng chình ở tầng bốn, người đó rõ ràng là đã mất kiên nhẫn và quyết định đi thang bộ xuống nhà. Đó là lý do chẳng có ai đợi ở đó khi cửa thang máy mở.

Bằng cách ép mình cắt đứt mối liên hệ giữa các sự việc, Yoshimi cố gắng tìm kiếm cho mỗi mảnh vỡ của câu chuyện một cách giải thích logic riêng. Nhưng cho dù cô có cố gắng thế nào để cắt đoạn dòng suy nghĩ của mình, những mảnh vụn bị cắt rời ấy ngay lập tức lại kết nối, như một con rắn cứ lớn thêm mỗi lần chấp nối lại. Cô đã có ý thức về sự thật, nhưng không muốn chấp nhận nó. Cái kết luận duy nhất khả thi ấy. Cái kết luận không thể lờ đi được ấy.

Không nhầm lẫn vào đâu được, Mitchan đang ở trong cái bể treo trên sân thượng đó.

Cô cố triệt tiêu ý nghĩ đó, nhưng chỉ làm cho cảnh ấy lại mở ra trong óc mình. Trong khi các thợ cạo rửa bể đi ăn trưa, cô bé hoặc đã ngã xuống bể hoặc bị ai đó cố tình ném vào. Cái tử thi đang phân hủy đó. Cái túi Kitty nó siết chặt trong tay. Cái quan tài đầy nước. Cô đã uống thứ nước đó trong suốt ba tháng qua. Cô đã nấu ăn bằng thứ nước đó, pha cà phê và các đồ uống lạnh mùa hè cũng bằng nó. Đã bao nhiêu lần hai mẹ con cô ngâm mình trong bồn nước tắm nóng, ngập ngụa trong vô số tế bào thối rữa ấy? Bao nhiêu lần họ từng rửa mặt hay rửa tay bằng thứ nước ấy? Nhiều hơn bạn có thể đếm được.

Yoshimi ấn chặt tay vào miệng. Mùi rượu sake trộn lẫn dịch vị ợ lên. Cô lao vào phòng tắm, cúi rạp xuống bồn cầu mà nôn. Mắt cô đỏ ngầu. Một cảm giác đau nhức nhối bỏng rát nơi cuống họng và nơi mũi cô. Cô giật toilet, dòng nước ngay lập tức trôi xuống bồn cầu trước mắt cô và nuốt chửng bãi nôn vào vòng xoáy xuống dưới của nó. Dòng nước chảy xuống để dội sạch bồn cầu chứa trong nó các tế bào da; thứ da bị bong tróc ra, đầy các mầm tóc, thứ tóc tơ, sưng mềm. Cảm giác buồn nôn của cô vẫn chưa dịu đi. Nhưng chẳng còn gì trong người mà trào lên nữa.

Khi chùi miệng bằng giấy vệ sinh, cảm giác nghèn nghẹn nơi cổ khiến Yoshimi ho dữ dội không dứt. Cô vẫn trong tư thế quỳ rạp đó, chờ hơi thở mình trở lại bình thường. Đúng lúc ấy thì cô nghe thấy nó. Tiếng nước nhỏ từng giọt tí tách vào bồn tắm bên cạnh cô. Cô cứ nghĩ đã khóa chặt vòi nước rồi. Vẫn chưa, một lượng nước rất nhỏ có vẻ vẫn rỉ ra được. Đầu gối cô đang ép chặt xuống sàn, cô bấu chặt lấy thành bồn cầu bằng cả hai tay. Cô hoảng loạn nuốt nước bọt, cố gắng không để cho ảo giác của mình thành hiện thực. Các ảo giác! Chúng hiện hữu. Ảo giác chảy rần rạt trong chính những mạch máu của cô. Cô thấy một thứ trông như thi thể một bé gái đập dềnh trong bồn tắm đầy nước hôi thối. Mặt cái xác tím bầm và trương phồng lên gấp đôi kích thước ban đầu của nó. Cô cố gắng thét lên “Dừng lại!” rồi ngã ngửa ra sàn phòng tắm ẩm ướt. Một cái cốc nhựa đỏ trôi nổi gần ngực cái xác. Một con ếch nhựa vắn dây cót màu xanh bơi ngang qua mặt nước, chân trước và sau của nó có đuôi liên hồi. Con ếch và vào vai cái xác, dạt ra xa, rồi lại va vào đúng cái vai đó, liên tục như thế, mỗi lần lại khoét ra một mẩu thịt nhỏ xíu bằng những cái móng nhựa của mình. Cái túi đỏ chóc in hình Kitty bập bênh lên xuống, cái xác vẫn giữa chặt quai túi, xương của cái thi hài có đôi tay nắm chặt ấy lòi ra khỏi da thịt ở mấy chỗ.

Ngoài hơi thở hỗn hển giật cục, Yoshimi đã trải qua đủ thứ, chỉ chưa ngừng thở hẳn. Mùi hôi thối xộc thẳng vào mũi cô giống hệt mùi đám rác nhà bếp thối rữa. Khi cố chuyển ánh mắt ra khỏi cái xác đang rữa bốc mùi ngập ngụa phòng tắm ấy, cô va đầu vào cửa và gục xuống, má đập xuống sàn gỗ lạnh cóng của hành lang. Cô nhanh chóng mất đi ý thức. Một giọng nói văng vẳng bên tai cô nghe như tiếng chiêm chiếp của chú chim nhỏ xuyên qua biên giới u ám giữa ý thức và bóng tối.

“Mẹ ơi! Mẹ ơi!”

Võng mạc Yoshimi hiện lên hình ảnh Ikuko trong bộ đồ ngủ thùng thình.

Tay bầu lấy váy mẹ, giọng Ikuko chuyển từ run rẩy sang nức nở. Bàn tay bé nhỏ cứ xoa xoa gần tai Yoshimi. Đó là thực tế duy nhất của Yoshimi, hơi ấm và bàn tay bé nhỏ của Ikuko. Cơ thể bé nhỏ đầy áp sự sống đó đủ để xua đi mọi ảo giác của cô.

“Giúp mẹ dậy đi con.”

Lời yêu cầu khẩn thiết nghe như tiếng thì thầm khàn đục. Ikuko đặt tay dưới nách mẹ và cố hết sức nhấc lên. Khi Ikuko đã đỡ được mẹ ngồi dậy, Yoshimi đặt một tay lên thành bồn tắm và xoay xở tự đứng lên. Cái váy liền áo cô luôn mặc ở nhà ướt sũng từ hông trở xuống. Cô liếc mắt vào bồn tắm và thấy vô số những giọt nước đang đeo bám gieo neo trên những đường cong của bồn tắm màu kem lấp lánh. Ý thức được rằng mình đang bị ảo giác không đủ để xua đi các ảo giác. Trong tiếng nức nở, Ikuko ngược nhìn mẹ và chỉ thì thầm “Mẹ ơi...” Để làm một người mẹ tốt của con bé cần một sức mạnh tình cảm vĩ đại. Yoshimi tự thấy xấu hổ vì mình đã gần như suy sụp. Bị kích động bởi tiếng nức nở của con gái, cô cũng bắt đầu rơi nước mắt theo.

Khi họ đi qua cây cầu bắc qua con kênh, Yoshimi cố chống lại cảm giác thôi thúc phải quay lại nhìn tòa chung cư. Cô mang theo một cái túi chứa các đồ có giá trị của họ và một ít quần áo để thay. Mỗi lần cô chuyển cái túi từ tay này sang tay kia, Ikuko cũng sẽ chuyển bên theo để luôn nắm chặt được tay rảnh của mẹ.

Hành động của cô hẳn có vẻ ngớ ngẩn lắm. Nhưng sống thêm dù chỉ một ngày nữa thôi trong căn hộ mà nguồn nước không thể dùng được là chuyện bất khả thi. Đêm nay cô muốn ngủ thật say, như thế đây là đêm duy nhất. Ngày mai người ta có thể sẽ đến kiểm tra bể. Cô đã thuyết phục người quản lý kiểm tra bể, mở nắp ra, nhìn vào trong – những việc này nên được làm dưới ánh sáng ban ngày thì hơn.

Mặt đất bên kia cây cầu bắt qua kênh cũng cảm giác chẳng an toàn gì hơn chỗ bãi chôn rác. Yoshimi thấy một chiếc taxi đang tiến đến, đèn báo hiệu phục vụ vẫn sáng, bèn vẫy nó. Cô giúp Ikuko ngồi vào ghế sau và cũng cúi xuống chui vào xe. Trong lúc làm thế cô chợt thoáng thấy sân thượng của tòa chung cư. Ở đó, bị khoảng cách làm cho thấp đi nhiều, cái bể nước màu thịt người vẫn lơ mờ hiện ra, cao cao phía trên khu đất mới cải tạo. Mitsuko bé nhỏ liệu có đang nghịch nước trong cái bồn tắm chữ nhật niêm phong kín của nó không nhỉ? Cho dù thế nào, Yoshimi cũng muốn ngủ ngon. Khi trượt mình vào ghế sau, cô nói với tài xế tên một khách sạn.

BIỆT ĐẢO

1

Anh đã từng nghĩ đến chuyện bỏ nghề dạy học. Anh chán ngấy tất cả, hết năm này đến năm khác, năm nào cũng có một lịch trình như thế; đơn giản là anh chẳng đi đến đâu trong đời. Niềm thôi thúc bỏ nghề trở nên đặc biệt mạnh mẽ vào tháng Năm này. Nhưng rồi khi anh nhận được tiền thưởng và kỳ nghỉ hè lại vậy gọi, chúng xui khiến anh nghĩ rằng xét cho cùng nghề giáo viên cũng không đến nỗi tồi tệ lắm. Anh chuẩn bị tinh thần cố thử làm nghề này thêm một thời gian nữa. Năm ngoái cũng thế: anh suýt nữa đã bỏ việc vào tháng Năm, chỉ để cuối cùng nghĩ lại, quyết định lùi lại đến tháng Bảy cho thư thả. Kỳ nghỉ hè không những đem lại lợi ích cho học sinh, nó còn giống như một thứ phụ cấp bổ sung cho giáo viên, những người mà nếu không có nó thì có lẽ đã bỏ hết đi tìm việc khác. Anh hoàn toàn chắc chắn rằng nếu không có kỳ nghỉ hè, anh cũng đã sớm bỏ nghề từ nhiều năm trước rồi.

Kensuke Suehiro nghĩ đi nghĩ lại tất cả những chuyện này trong đầu khi anh bước ra hành lang sau tiết cuối của mình trong buổi chiều. Anh đã dạy học từ tám hay chín năm trước, ngay sau khi tốt nghiệp một trong những trường đại học quốc gia ở Tokyo. Trường đại học đó trước đây là từng là một ‘trường sư phạm’, điều này có lẽ giải thích cho dự định theo đuổi nghề này của nhiều bạn cùng lớp anh. Còn đối với Kensuke, thì anh đã bị dòng chảy chung cuốn đi và cuối cùng, nhận ra chính mình đang làm nghề dạy học trước cả khi kịp ý thức về nó.

Khi chắt đồng vở lên bàn của mình trong phòng giáo viên, anh để ý thấy một mẫu giấy nhắc việc viết tay: “Anh có điện thoại của ông Sasaki gọi từ trường cấp hai Josei.”

Chỉ cần đọc thấy từ “Ông Sasaki” là những kỷ niệm thân thương lại trào lên. Sasaki là người rất quan trọng với Kensuke. Ông là người thầy và người cố vấn mà Kensuke rất kính trọng. Sasaki từng là trưởng khối bảy trường cấp hai mà Kensuke được phân về dạy hồi mới ra trường. Trường đó ở Tokyo, và Sasaki, cũng như Kensuke, đều dạy khoa học. Kensuke không những đã học được rất nhiều từ Sasaki về khoa học tự nhiên nói chung mà còn được ông ủng hộ và giúp đỡ theo nhiều cách, cả về chuyện riêng tư lẫn chuyên môn. Sasaki có một phương pháp giảng dạy đặc biệt độc đáo. Thay vì làm học sinh mệt đầu bằng các kiến thức buộc phải chấp nhận, ông cố khơi gợi khả năng tiềm tàng của chúng bằng cách để chúng tự trải nghiệm các hiện tượng tự nhiên. Một số trong các hoạt động này bao gồm đưa học sinh đi dã ngoại tới vùng đầm lầy đồi núi để bắt bướm bướm hay cùng chúng thức suốt đêm chờ xem sao chổi. Chỉ đến khi họ không còn là đồng nghiệp nữa đam mê dạy học của Kensuke mới bắt đầu tàn lụi. Sasaki, và cả phương pháp dạy học đặc biệt của mình, đã chuyển sang trường khác. Riêng chuyện này thôi đã đủ hủy hoại động lực của Kensuke. Sự chuyển đổi này xảy ra năm năm về trước, và trong vài năm qua mối quan hệ giữa họ dần trở về mức chẳng có gì hơn ngoài sự trao đổi các thiệp mừng năm mới thông thường. Và chẳng có gì khiến Kensuke vui hơn là biết được Sasaki gọi cho mình.

Kensuke vội gọi ngay tới trường cấp hai Josei xin gặp hiệu trưởng. Sasaki mới nhận chức này trong đợt tái cơ cấu nhân sự thường niên diễn ra hồi mùa xuân. “Tôi là Kensuke Suehiro. Tôi muốn...” Khi Kensuke nói tên mình, giọng nói ở đầu dây bên kia thân mật đáp lại, “Này, tôi đây mà.” Có

thê Sasaki đã trở thành hiệu trưởng, nhưng Kensuke thấy nhẹ cả người khi nghe kiểu nói của người thầy cũ vẫn y si như thế.

“Xin thứ lỗi cho tôi vì đã im lặng quá lâu,” Kensuke xin lỗi người tiền bối, tự nhiên cúi xuống dù anh chỉ đang nói chuyện qua điện thoại.

“Xin lỗi đã gọi đúng lúc anh đang có giờ. Chuyện này chưa từng xảy ra trước đây, nhưng tôi đã đánh mất sự nhạy cảm từ khi thành hiệu trưởng. Có lớp để dạy thực sự vui hơn rất nhiều.”

Nhận xét này chắc chắn là chân thành. Sasaki là loại giáo viên thích hợp ở trong phòng học hơn là trên bậc thang sự nghiệp. Kensuke ước gì anh được chuyển tới Josei để có thể làm việc dưới quyền một hiệu trưởng như Sasaki. Một ông sếp như Sasaki sẽ làm nhẹ gánh rất nhiều áp lực công việc.

“Này, nói xem cậu thấy Daiba 6 thế nào?” Sasaki lơ đãng hỏi, thả vào lời nói chút đùa cợt.

“Daiba 6? Ý anh là...”

“Phải, cái Daiba 6 đó, cái bên dưới cầu Cầu vòng ấy... hòn đảo ma ấy.”

Kensuke không thốt nên lời. Anh không khó có thể tưởng tượng rằng Sasaki đã gọi để rủ rê anh đến một hòn đảo nhân tạo không người trong vịnh Tokyo, một hòn đảo mang ý nghĩa đặc biệt to lớn với Kensuke suốt chín năm qua.

“Chúng ta sẽ đến đó bằng cách nào chứ?” giọng Kensuke bối rối.

“Cứ để tôi lo.”

“Tôi nghĩ rồi anh sẽ nhận ra là hòn đảo đó bị cắm vào.”

Sasaki thấp giọng xuống thì thầm. “Chúng ra sẽ bơi đến đó lúc nửa đêm, không ai khôn ngoan hơn thế đâu. Có nghĩ là mình bơi được đến đó không hả?”

Chính quyền thành phố Tokyo đã cấm người dân lên đảo Daiba 6, coi đó là một biện pháp nhằm bảo tồn tài sản văn hóa.

“Điều này khó có thể là lời đề nghị người ta mong được nghe từ một hiệu trưởng. Dù gì thì anh cũng là một nhân vật khá kính trong cộng đồng mà.”

“Nhân vật khá kính!” Sasaki cười phá lên. “Cậu biết tấn công đúng điểm yếu của người khác đấy. Nhưng mà, nghĩ lại thì, cậu chẳng táo gan đến thế, đúng không? Chẳng lẽ cậu thực sự trông đợi một trụ cột của cộng đồng như tôi lại bí mật ra bờ biển rồi vi phạm luật pháp sao? Tôi nói về một nghiên cứu thực địa, được chưa, một *nghiên cứu thực địa*.”

“Nghiên cứu thực địa...”

“Phải, chính quyền khu Minato đã đề nghị tôi chủ trì một nghiên cứu thực địa.”

Sasaki tiếp tục giải thích chuyện gì đã xảy ra. Ông đã nhận được yêu cầu từ một ủy ban đặc biệt trực thuộc Hội đồng Khu muốn ông tiến hành

nghiên cứu về thực trạng đảo Daiba 6 – về hệ động thực vật, đất đai, những thứ như kiểu như vậy. Giọng ông có chút tự hào khi kể mọi chuyện đã đến như thế nào. Nếu ông giải thích mọi chuyện cho Kensuke ngay từ đầu thì đã giúp ích bao nhiêu và tránh được nhiều nhầm lẫn. Cho dù các quan chức thành phố và thành viên Hội đồng Khu cũng tham gia nhóm nghiên cứu, nhưng hiển nhiên là vẫn có chỗ cho người khác nữa, và thành phố đang tìm ai đó có chuyên môn nhất định về khoa học tự nhiên.

Phong cách của Sasaki không bao giờ thay đổi. Ông cần phải khiến người khác ngạc nhiên trước, rồi sau đó mới nói rõ chuyện.

“Khi nào tiến hành nghiên cứu?” Chưa gì Kensuke đã hỏi về lịch trình rồi.

“Tôi có thể xem câu này nghĩa là cậu đồng ý chơi không?”

“Tất nhiên rồi. Có đôi cả thế giới tôi cũng không bỏ lỡ cơ hội này.”

Giờ thì Kensuke không chỉ có cơ hội đến đảo Daiba 6 mà còn được đến đó một cách hợp pháp. Tất cả những gì anh cần là bám càng nhóm nghiên cứu. Giờ thì chắc chắn anh sẽ phát hiện ra. Khoảnh khắc khi anh đặt chân lên đảo, tạo vật quấy rầy từng hằn sâu trong tâm trí anh suốt chín năm qua hiển nhiên sẽ tan thành mây khói.

Khi Sasaki nói cho anh thông tin chi tiết về ngày giờ và địa điểm cuộc khảo sát bắt đầu, Kensuke cúi người thật thấp rồi nói vào máy điện thoại, “Tôi rất biết ơn anh đã cho tôi cơ hội này.”

Câu đáp của Sasaki trước lời cảm ơn này thật khó giải mã: “Ừ, cố hết sức nhé.”

Sinh vật đẹp mê hồn đã đến cư ngụ ở đảo Daiba 6 là một bóng ma tên là Yukari Nakazawa. Cô là một bóng ma, nhưng không phải là bóng ma chỉ tồn tại trong lãnh địa tâm linh. Kensuke tin rằng cô còn sống và khỏe mạnh ở đâu đó ngoài đảo Daiba 6; và anh hy vọng rằng mình không lầm.

Lần đầu tiên anh gặp cô cũng vào khoảng thời gian này chín năm về trước. Hồi đó anh đang học năm thứ tư đại học và kỳ nghỉ hè chỉ vừa mới bắt đầu. Nếu không phải vì tiếng còi ô tô đó, hẳn anh sẽ không bao giờ biết rằng cô tồn tại. Cho đến tận khoảnh khắc đó, anh vẫn tưởng đó là Toshihiro Aso đến chỗ anh một mình.

Kensuke và Aso là bạn cùng lớp cả cấp một lẫn cấp hai. Cả hai đều học tại một trường tư danh tiếng đảm bảo cho con đường vào đại học rộng mở. Tuy nhiên, đến khi lên cấp ba, Kensuke cảm thấy không tài nào xoay sở nổi với các quan điểm truyền thống của một trường trung học tư nên đã chuyển sang một trường công lập. Trái lại với Kensuke, một người khép kín và rụt rè, Aso không những trở thành đội trưởng đội bóng bầu dục mà còn trở thành một trong những ngôi sao của trường về thành tích học tập. Đúng như ước mơ từ thời thơ ấu, Aso đỗ vào khoa y của trường đại học anh theo đuổi. Dù rằng việc học hai trường cấp ba khác nhau khiến họ đi theo hai con đường riêng biệt, nhưng hai người vẫn tiếp tục là bạn thân trong hơn mười năm. Bất chấp sự khác biệt hoàn toàn mà ai cũng thấy, người hùng của trường và kẻ bỏ dờ giữa chừng vẫn hợp nhau một cách đáng kinh ngạc.

Tối hôm đó, Aso bất ngờ rẽ qua căn hộ nhỏ của Kensuke ở Azabu. Lúc đó đã hơn chín giờ mà Aso còn đem đến một két bia và rủ Kensuke uống cùng. Trong vòng chưa đầy một giờ, hai người bọn họ đã uống hết hơn mười hai lon. Aso uống nhanh đến mức phải ngật ngưỡng đi ra toilet hết lần này đến lần khác đên xả bót. Tửu lượng của anh rất khác và không phải hạng người uống bia mà say được, nhưng, sau khi nốc một lượng bia nhất định, có vẻ như anh cần vào toilet mỗi lúc một nhiều lần hơn để xả bót bàng quang. Dòng thác nhỏ từ anh đổ xuống cái bồn cầu, anh ồ ồ cho nó ra như thể cố tình làm nó phát ra tiếng động âm í vậy. Xong xuôi, anh còn nán lại đó một lát trước khi giặt nước. Chính vào một trong những khoảnh khắc im lặng ngắn ngủi giữa buổi nhậu ấy, Kensuke đã nghe thấy tiếng còi xe. Không thể cưỡng nổi nổi tò mò xem tiếng còi xe ấy phát ra từ đâu, anh ra ban công nhìn xuống con đường một chiều bên dưới.

Dù đang đứng ở tầng bốn, Kensuke cũng nhận ra ngay có người đang nhằm vào chiếc BMW của Aso mà bấm còi ỉng ỏi. Chiếc BMW đang đỗ ngay cạnh lề đường khiến một chiếc mười hai chỗ không sao rẽ đường được. Aso sẽ phải xuống đó đưa xe ra chỗ khác. Nhưng trước khi cả ý nghĩ này lóe lên trong đầu anh, Kensuke đã thấy chiếc BMW bắt đầu lùi lại. Cái xe làm sao mà tự di chuyển được. Phải có ai đó ở bên trong. Khi Aso ra khỏi toilet, Kensuke liền hỏi xem có chuyện gì.

“Cậu để ai đó dưới xe à?”

“Ha! Không cần lo đâu.”

“Sao cậu không cho xe vào gara nhà tớ rồi gọi bạn cậu lên đây?”

Khi ngôi nhà cũ đến lúc phải xây lại, bố mẹ Kensuke đã xây tòa chung cư trên cùng khu đất để thay thế nó. Gia đình anh lấy toàn bộ tầng và cho thuê ba tầng còn lại. Dù dưới tầng một cũng có phòng chi Kensuke nhưng anh thích sống một mình hơn, vậy nên bố mẹ cho phép anh lấy một căn hộ một phòng ở tầng trên cùng. Bố mẹ anh có chỗ đỗ xe riêng trong khu vườn của họ. Nó đủ chỗ cho ít nhất hai chiếc xe con. Khéo léo một chút thì có cũng có thể cố nhét cái thứ ba vào đó. Thật không cần thiết phải bắt ai đó ngồi đợi trong cái xe đỗ bên lề đường kia.

Không đợi Aso đồng ý, Kensuke xuống nhà đánh gọn hai chiếc xe của bố mẹ để lấy chỗ cho chiếc BMW. Sau đó anh bước lại gần chiếc BMW và gõ kính chắn gió, ra hiệu cho người lái ngồi bên trong đỗ vào chỗ thừa ra. Trên ghế lái là một phụ nữ có nước da trắng xanh và mái tóc dài.

Chuyện này không khiến Kensuke ngạc nhiên lắm. Aso hay ghé qua kiểu này, bỏ lại một cô gái trong xe. Nhưng chưa bao giờ quá nửa tiếng cả. Thường thì, anh sẽ ghé qua rồi đi ngay sau đó vì anh còn để lại người này người khác dưới xe. Tuy nhiên, đêm đó Aso lại để cô gái trong xe đợi tới hơn một tiếng liền. Theo Kensuke được biết thì đó là khoảng thời gian dài nhất mà Aso dám để một cô gái đợi.

“Thật xin lỗi cô quá,” Kensuke thay mặt người bạn vô tâm xin lỗi cô gái. Anh muốn cô biết rằng nếu anh để ý thấy sớm hơn thì cô sẽ không bị bỏ lại một mình quá lâu như thế.. “Aso không hề nhắc rằng có cô đang đợi dưới này,” anh nói.

Trần trần nhìn vào bảng đồng hồ, cô chỉ lắc đầu như thể ngưng ngưng.

“Sao cô không lên nhập hội với bọn tôi?”

Cho dù không chắc Aso sẽ phản ứng thế nào, Kensuke vẫn nghĩ nên mời cô gái đó lên nhà thì hơn. Cô gái gật đầu và bước ra khỏi xe. Khi tự giới thiệu, giọng cô hơi ngọng một chút:

“Tôi là Yukari Nakazawa.”

Khi họ đi dọc lối đi rồi vào trong thang máy, Kensuke không thể thôi nhìn cô gái, cái cô Yukari Nakazawa đó. Hồi trước Aso từng giới thiệu Kensuke với rất nhiều các cô bạn gái, nhưng Yukari khác hẳn tất cả bọn họ. Đầu tiên và trước hết, cô chẳng hề lộng lẫy. Cơ thể nhỏ nhắn của cô khá cân đối, nhưng nhan sắc cô chỉ ở mức bình thường, cô bước đi với đôi mắt luôn sụp xuống và vẻ ủ rũ khủng khiếp. Cái xác đỏ cô kẹp dưới nách mình trông trẻ con đến mức một cô bé cấp ba đeo nó cũng thấy xấu hổ. Trang phục trông có vẻ rẻ tiền của cô rõ ràng là được chọn từ một cuốn catalogue rồi đặt hàng qua thư. Nhưng bên dưới chiếc váy ngắn lộ ra đôi chân duyên dáng thanh mảnh, thon thả đến tận mắt cá chân mạnh mẽ và rắn chắc. Kensuke thấy khó mà không dán mắt vào đôi chân trần ấy. Sự hấp dẫn của cô tụ lại ở đôi chân.

Aso rõ ràng là không hài lòng khi Kensuke quay lên căn hộ cùng Yukari. Phạt ý, anh khẳng khái rằng họ cần phải đi ngay lập tức. Kensuke dỗi dành Aso, tránh không đụng chạm tới Aso để khiến tâm trạng anh bạn khá hơn và nài nỉ cả hai ở lại uống thêm chút nữa. Tình hình có vẻ sáng sủa hơn với Kensuke vì ba người bắt đầu nói chuyện với nhau. Trước đó Aso đã muốn tránh giới thiệu Yukari với Kensuke. Khó có thể phủ nhận là cô không so được với những cô bạn gái trước đây của Aso. Hẳn là vì thế rồi.

Thực tế là Aso còn mất bình tĩnh, có lẽ vì cảm thấy lo sợ bị chỉ trích, đã bắt đầu xúc phạm Yukari.

“Cô gái này chẳng học hành đến đâu mà giới thiệu bằng cấp, ông bạn ạ. Cô ta thậm chí còn không học nổi cho hết phổ thông.”

“Tớ biết là cô ta sẽ chẳng thể nào tham gia câu chuyện của chúng ta. Cô ta ngu ngốc lắm, mọi thứ cứ trôi tuồn tuột qua đầu thôi.”

“Cứ như thế còn chưa đủ tệ, cô ta còn lên *đây* cùng một cái đạo quái gở nào đấy.”

“Tớ không thể giới thiệu cô ta với mọi người được, đúng không?”

Cho dù Aso xử tệ với cô ra sao, Yukara cũng chỉ hơi trề miệng xuống một chút, và trong có vẻ sàu nảo thôi chứ không có dấu hiệu gì của sự giận dữ. Cô sẽ đợi hàng giờ trong cái xa đỗ sai luật ấy nếu được bảo cứ ở nguyên đó. Những người phụ nữ trao đi sự phục tùng và trung thành để đổi lại sự bạo hành tinh thần là một hiện tượng đang ngày càng trở nên hiếm hoi. Cả đời Kensuke cũng không thể hiểu nổi tại sao Aso lại hèn hò với Yukari. Chắc chắn chẳng có lý do gì để ở bên cô nếu anh định sĩ vả cô gái tội nghiệp này. Yukari cũng vậy, chắc chắn cô cũng có thể tìm được ai đó hợp hơn Aso.

Chẳng mấy chốc cái viễn cảnh Kensuke mong đợi về một cuộc nói chuyện dễ chịu giữa ba người bạn đã được chứng minh là không thể tồn tại. Aso càng uống càng thốt ra nhiều lời khất nghiệp đổ lên đầu Yukari. Không thể chịu nổi sự hành hạ này thêm nữa, Kensuke tuyên bố buổi tiệc đã đến lúc tàn. Anh không tưởng tượng nổi mình đã làm thế: yêu cầu Aso về.

Kensuke tiễn họ xuống tận xe. Aso có vẻ như đã say lắm rồi, vì thế Kesuke định đặt anh ở chỗ cạnh ghế cho lái xe. Yukari biết lái xe. Nhưng Asp kiên quyết đòi lái, và đòi một lon cà phê. Kensuke chạy đến máy bán hàng tự động gần đó mua về vài lon cà phê lạnh. Anh đưa cho Yukari trước, cô đáp lại bằng cách lấy danh thiếp từ túi ra đưa cho Kensuke.

“Đi đâu quanh đó anh đừng ngại ghé chơi nhé.”

Việc này không qua khỏi mắt Aso.

“Con khốn ngu ngốc!” anh trở nên giận dữ, giật tay cô sang một bên, làm danh thiếp của cô bay xuống đất. Rồi Aso tóm lấy cổ tay cô bẻ quặt ra sau lưng, dúm đầu cô xuống. “Cậu ấy là bạn tốt của tôi đấy. Cô đừng có dụ dỗ nó đến bất cứ chỗ nào dơ dáy, hiểu chưa?”

Yukari khẽ kêu lên vì đau và ngồi thụp xuống capo xe. Aso không buồn ra đỡ cô dậy mà nhảy ngay vào ghế lái và nổ máy. Trước, cô đáp lại bằng cách lấy danh thiếp từ túi ra đưa cho Kensuke.

“Đi đâu quanh đó anh đừng ngại ghé chơi nhé.”

Việc này không qua khỏi mắt Aso.

“Con khốn ngu ngốc!” anh trở nên giận dữ, giật tay cô sang một bên, làm danh thiếp của cô bay xuống đất. Rồi Aso tóm lấy cổ tay cô bẻ quặt ra sau lưng, dúm đầu cô xuống. “Cậu ấy là bạn tốt của tôi đấy. Cô đừng có dụ dỗ nó đến bất cứ chỗ nào dơ dáy, hiểu chưa?”

Yukari khẽ kêu lên vì đau và ngồi thụp xuống capo xe. Aso không buồn ra đỡ cô dậy mà nhảy ngay vào ghế lái và nổ máy. Sửa lại trang phục, Yukari đi vòng qua trước xe và ngồi vào ghế bên cạnh.

“Gặp lại cậu sớm.”

Aso hướng nụ cười tươi về phía Kensuke đang đứng một mình, rồi lập tức lái xe vọt đi.

Ngay khi chiếc xe khuất tầm nhìn, Kensuke bắt đầu lia mắt khắp con đường để tìm tấm danh thiếp Yukari đã cố đưa cho anh. Chẳng mấy chốc anh đã thấy nõ giữa mấy bụi cây trong vườn. Anh đọc chữ ghi trên danh thiếp dưới ánh đèn đường. Bên dưới tên một tổ chức tôn giáo mà anh chưa nghe đến bao giờ, Kensuke đọc thấy tên Yukari, dưới nữa là địa chỉ và số điện thoại. Cũng không rõ là địa chỉ và số điện thoại đấy là của tổ chức tôn giáo kia hay của Yukari nữa. Kensuke rút tấm danh thiếp vào túi rồi trở lại căn hộ. Cả đêm hôm ấy, không hiểu sao anh không ngăn nổi mình cảm thấy phấn khích.

Đó rõ ràng là lần gặp gỡ duy nhất với Yukari Nakazawa của anh. Nhưng cô đã trở thành bóng ma cứ trú trong trái tim anh. Tất cả là lỗi của Aso. Nếu Aso chưa từng nói ra điều đó, Kensuke đã để cho hình ảnh dai dẳng đến khó tin đó cứ thế trôi đi.

Hồi đó là cuối tháng Tám, gần hai tháng sau lần đầu tiên anh gặp Yukari. Aso gọi anh cũng gọi anh vào cái giờ như lần trước, nhưng lần này chỉ đến một mình – Kensuke nhất định phải làm rõ điều này trước khi để Aso bước qua cửa.

“Cậu đến một mình chứ?”

Aso gật đầu nghiêm nghị. “Giờ thì vào được chưa?” anh dịu giọng.

Kensuke có ấn tượng rằng Aso đến bởi vì có điều gì đó thúc bách đến mức anh muốn nói chuyện. Giờ nghĩ lại, có lẽ lần trước Aso đến cũng là để nói chuyện này. Suy nghĩ của Kensuke quay về buổi tối hai tháng trước đó, và, muộn màng hiểu ra rằng có vẻ như sự xuất hiện của Yukari khiến Aso bất chợt trở nên gắt gỏng như thể không phải bởi anh bị bắt gặp đi với một phụ nữ có phần không đạt tiêu chuẩn của anh về vẻ đẹp của phái nữ, mà bởi sự có mặt của cô ngăn cản anh nói ra những điều trong lòng mình.

Nhưng hóa ra đêm nay Aso không đến để nói chuyện gì đặc biệt, thay vào đó chỉ toàn nói theo sự chỉ đạo của trí tưởng tượng, cùng Kensuke hồi tưởng về tháng ngày thơ ấu.

Sau một giờ chuyện trò, Aso đột ngột tuyên bố, “Tớ phải đi đây,” rồi đứng dậy.

“Cậu làm gì mà vội thế. Ngồi đây chút đã,” Kensuke nài nỉ bạn.

Aso đáp lại bằng một nụ cười chế giễu dành cho chính mình. “Những kỉ niệm như thế chẳng bao giờ hết, nhỉ? Cậu là người duy nhất tớ có thể nói chuyện về thuở đó. Thời gian đó thật tuyệt. Những ngày xưa tốt lành.”

Khi Aso nói, ánh mắt anh trở nên xa xăm, rồi chìm vào một nỗi mê hoặc ngẩn ngui khác của sự hồi tưởng. Cái mùa hè họ cùng nhau trải qua ở Karuizawa ấy... Anh nhớ, tất nhiên rồi, cái lần họ bị lạc trên núi trong khi đi dọc đường ray bỏ hoang của tuyến đường sắt Kusatsu-Karuizawa (nó nối liền hai thị trấn này đến tận năm 1960), cái lần họ đã bụng bảo dạ rằng mình chẳng thể nào còn sống mà về với thế giới văn minh ấy. Đó là trải nghiệm họ đã nhắc đi nhắc lại không biết bao nhiêu lần từ đó đến giờ. Họ lang thang lạc khỏi đường ray trong bóng tối đang thẫm dần lại, và chẳng biết làm gì khác ngoài ngủ suốt đêm ngoài trời. Kensuke, quá lo lắng, chỉ biết thở than và rên rỉ; Aso cố lên tinh thần cho bạn bằng cách trấn an rằng họ chỉ cần đợi trời sáng rồi tìm lại đường ray là họ sẽ ổn. Họ đã trải qua một đêm run rẩy sợ hãi. Nhưng giờ thì nhìn lại chuyện đó, đó còn là một đêm đầy hứng khởi và tràn đầy ý nghĩa không thể nói được bằng lời. Tình bạn của họ đã sâu sắc thêm chính nhờ trải nghiệm chung ấy.

Tối đó giọng Aso rất khác. Đó là lần đầu tiên Kensuke thấy bạn mình đắm mình sâu đến thế, xúc động đến thế trong kỷ niệm thời thơ ấu. Có lẽ để ý thấy nét mặt bối rối hiện ra mỗi lúc một rõ nét trên mặt Kensuke, Aso đột

ngột quay lại bản ngã thường ngày của mình, chấm dứt hồi tưởng và nhắc một tay lên ra đầu rằng mình phải đi.

“Tớ phải đi rồi.”

Chỉ đến khi xuống chỗ đỗ xe, khi sắp thấy Aso đi mất, Kensuke mới ướm hỏi, “Dạo này Yukari thế nào?” Anh hỏi không phải để thăm hỏi sức khỏe cô mà chủ yếu là để xem Aso còn gặp cô nữa không.

“Mình biết sao được? Mình đá con khốn đó rồi.”

Câu trả lời chỉ khẳng định lại điều Kensuke đã đoán trước. Mọi quan hệ kiểu đó không bao giờ lâu bền được. Không chỉ bởi Yukari hiển nhiên chẳng phải là típ Aso thích; dù là cô có thể chịu được cái kiểu bạo hành ấy trong thời gian dài.

“Tớ lấy làm tiếc.”

Ấn tượng về Yukari vẫn sống động trong tâm trí Kensuke. Vì lý do nào đó, cô mê hoặc anh.

“Muốn biết mình đá nó ở đâu không?” Aso nói khi anh mở cửa chiếc BMW và trèo vào ghế lái.

“Ý cậu là cậu đá cô ấy ở một địa điểm cụ thể à?” Kensuke ngạc nhiên đáp.

Dù sao thì, “đá” chỉ đơn giản là “chia tay” thôi mà. Chẳng ai lại dùng từ đó để chỉ việc đá một cô gái vào cái thùng rác nào cả. Tất nhiên không.

“Mình tìm thấy một địa điểm hoàn hảo. Muốn biết ở đâu không?”

Ánh mắt Aso trở nên khiêu khích. Đó là chuyện đùa chẳng vui chút nào, nhưng Kensuke vẫn quyết định hòa theo một lúc nữa.

“Thế cậu đá ở đâu?”

“Daiba 6.”

Daiba 6... hòn đảo không người ngoài khơi vịnh Tokyo. Sau khi hạm đội Hắc thuyền của Phó đề đốc Perry cập bến, triều đình phong kiến Nhật đã cho xây những đảo như thế này để làm chỗ đặt các khẩu thần công bảo vệ đất nước trước sự tấn công của nước ngoài. Hiện tại chỉ còn hai đảo là Daiba 3 và Daiba 6. Một con đê chắn sóng đang nối đảo Daiba 3 và Công viên bãi biển Odaiba, và chỉ có Daiba 6 vẫn còn là một hòn đảo theo đúng nghĩa của từ này.

Kensuke cười. Daiba 6 không xa khu chôn rác lớn là mấy, hơn nữa, đảo này, vốn được xây dựng để đặt đại pháo, chưa một lần được sử dụng với mục đích đó. Vì thế nó có vẻ là một địa điểm hoàn hảo để đá một cô bạn gái sống lâu hơn sự có ích của chính cô. Kensuke không thể không ngưỡng mộ khiếu hài hước tinh tế của Aso. Anh thật rất, rất biết đùa.

“Ồ ngoài đó nóng lắm. Vào xe đi,” Aso nói, tỏ ý chưa muốn kết thúc câu chuyện. Kensuke vào xe và đóng cửa. Aso thì bật điều hòa và bắt đầu kể câu chuyện của mình. Đó là một bản khai chi tiết và đầy đủ về lý do anh đá Yukari, trên đảo Daiba 6...

Yukari mang thai đứa con của anh. Nhưng cái đạo cô theo lại cầm nạo phá thai. Cô đã ép Aso cưới cô – một cảnh thường thấy. Có đạo hay không cũng thế thôi, những chuyện thế này Kensuke thường nghe Aso kể.

“Đây là lý do cậu đá cô ấy à?” Kensuke cắt ngang, huých khuỷu tay vào Aso giục anh bạn kể trước đoạn cuối. Nếu cứ để Aso nhả nha kể câu chuyện theo nhịp độ của anh, toàn bộ câu chuyện đùa này sẽ trở nên thật một cách quá đà.

“Con khốn ngu ngốc ấy đưa mình xem cái tranh này.”

Aso mở ngăn để găng tay và lôi ra một tờ giấy gấp tư. Trên đó vẽ một hình màu. Kensuke nhìn chăm chăm vào thứ đồ trẻ con đó. Nó vẽ nhưng cây xanh sum suê mọc dưới ánh nắng mặt trời tô màu vàng óng. Dưới tán cây là những người lớn nằm uể oải, vây quanh là đám trẻ chơi đùa. Chó, mèo, thậm chí cả sử tử khệnh khạng bước đi một cách mãn nguyện giữa cây cối. Nhìn gần hơn vào bức tranh sẽ thấy thiên đường trên mặt đất này có bốn bề là biển. Có lẽ nó ở vùng nhiệt đới; những cây dừa sai trĩu quả. Kensuke ngay lập tức đoán ra tác giả.

“Yukari vẽ à?”

“Ừ, đây rõ ràng là những gì cậu nhận thấy khi những thứ cô ta tin được biểu lộ trên giấy. Yên bình, thanh thản, không bệnh tật hay tuổi già, chỉ có cuộc sống vĩnh cửu. Cậu thấy những thứ này nói lên điều gì?”

Yukari không phải là người biết nói chuyện, và Kensuke có thể hiểu được sao cô ấy thấy dễ dàng diễn đạt ý tưởng mình ôm ấp về một thiên đường trên trái đất bằng một bức tranh hơn là bằng lời.

Kensuke cứ chăm chú nhìn bức vẽ mà không trả lời câu hỏi của Aso. Đằng nào thì đó cũng chẳng phải loại câu hỏi bạn có thể trả lời ngay lập tức.

“Sao chúng ta không tự xây thiên đường của chính mình nhỉ?” Aso đưa tay ôm chặt ngực, nấn giọng véo von nhại lại Yukari một cách lố bịch. Rồi thình lình ghé sát mặt vào Kensuke: “Suốt hai mươi ba năm qua, chưa có gì từng làm mình điên tiết đến thế. Con ngốc đó không có tí tẹo nhận thức rằng khái niệm cứ sống mãi không bao giờ chết của cô ta thậm hại đến mức nào.”

Kensuke bênh Yukari: “Cậu cay nghiệt quá đấy. Quan điểm của mỗi người về mọi thứ là hoàn toàn khác nhau mà.”

“Đừng nói mình thế chứ! Cô nàng còn đồ đồng phân lý tưởng của cô ta lên đầu mình.”

“Thế là cậu đến đảo Daiba 6 và đá cô ấy, đúng không?”

“Đúng. Đày cô ta đến một hòn đảo hoang, mình đã làm thế. Mình nghĩ mình đã trừng phạt cô nàng tương xứng với tội lỗi cô ta gây ra, đúng không? Nếu cô ta muốn xây dựng thiên đường, vậy thì cô ta có thể tự xây thứ chết tiệt ấy một mình.”

“Nhưng hòn đảo đó cấm người lai vãng mà, không phải sao?”

“Bọn mình đi xuống cao su ra đó lúc nửa đêm.”

Yukari không biết rằng đảo Daiba 6 là khu vực cấm người không phận sự và vì thế chẳng bán khoán chút nào về chuyến phiêu lưu đêm của họ. Họ mang cáo xuống lên xe, nhưng hầu như chỉ có Yukari bơm hơi và chèo xuống tới điểm họ cần đến. Yukari có lẽ sẽ đi theo Aso đến cùng trời cuối đất mà chẳng mảy may nghi ngờ. Khi họ đặt chân lên đảo Daiba, Aso dùng chloroform làm cô bất tỉnh, bỏ mặc cô nằm mê man ở đó còn chính anh thì bỏ đi. Với cái cách tả lại việc bỏ rơi Yukari trên đảo Daiba 6 ấy, Aso biến mọi chuyện nghe có vẻ hết sức đơn giản.

Kensuke vẫn chưa bị thuyết phục lắm. Dù sao thì, cũng chỉ có gần ba trăm mét mặt biển ngăn cách giữa Daiba 6 và Công viên Bãi biển. Đó không phải là một khoảng cách quá xa không thể bơi qua. Ngay cả khi bạn không biết bơi, vẫn có rất nhiều tàu thuyền du lịch đi qua hòn đảo. Tất cả những gì bạn cần làm là đứng lên một bờ đê biển mà hét to lên để người ta nghe thấy. Chắc chắn, anh chỉ ra cho Aso, ra khỏi Daiba 6 cũng dễ như khi lên đó vậy.

“Không hề gì, tớ lấy hết quần áo của cô ta rồi.”

“Ý cậu là cậu để cô ấy trần truồng ở đó à?”

“Nhìn này, tớ biết quá rõ về cô ta. Cô ta thà chết còn hơn bị người khác thấy mình không mặc gì. Cô ta là loại phụ nữ đó đấy.”

Kensuke ngồi ngẩn ra chẳng biết nói gì. Anh không biết toàn bộ câu chuyện giữa Aso và Yukari, nhưng anh biết chắc rằng họ từng có quan hệ tình cảm với nhau, và Aso chắc hẳn từng có tình cảm nhất định với cô trong khoảng thời gian ấy. Khi nghe Aso nói anh đã lột trần ai đó ra rồi bỏ mặc cô ấy đến chết. Kensuke không cảm thấy như vậy là đúng, ngay cả nói đùa

cũng không. Cho dù Aso có nói thật hay không, tả lại một hành động như thế với một người thứ ba đã đủ tàn nhẫn lắm rồi.

Bầu không khí ngột ngạt và Kensuke vẫn lặng im. Lén liếc mắt sang ngang, anh để ý thấy dường như Aso sắp sửa nói điều gì đó nhưng rồi mỗi lần như vậy là nuốt lại từng lời.

“Giờ thì mình nên đi thật rồi,” anh nói. Anh chuyển từ chế độ “Đỗ” sang “Đi” và đưa tay xuống để nhả phanh.

Khi Kensuke mở cửa xe, anh hỏi Aso câu cuối. “Cậu làm như vậy khi nào? Cậu bỏ lại Yukari ở đó lúc nào thế?”

“Chắc là tầm dịp lễ Obon. Cả thành phố vắng tanh, mọi người về quê hết.”

Lễ Obon, khi tổ tiên chúng ta trở về... Có nghĩa là khoảng mười ngày trước.

Kensuke ra khỏi xe và vòng qua phía trước đến chỗ ghé lái. Aso để mở cửa sổ xe, và cánh tay anh buông thõng bên ngoài, bàn tay vỗ vỗ vào thành xe. Anh chìa tay về phía Kensuke.

“Lâu quá rồi nhỉ,” anh nói.

Anh xòe bàn tay ra chờ một cái bắt tay, và Kensuke bắt tay anh theo phản xạ. Chạm vào thấy lạnh. Lạnh, nhưng ẩm ướt đầy mồ hôi. Đó là lần đầu tiên Kensuke bắt tay Aso.

“Gặp lại cậu sớm,” Kensuke nói, và Aso gật đầu chắc chắn, hai lần, trước khi lái chiếc BMW vọt đi.

Khi ánh mắt anh dõi theo chiếc xe, Kensuke chắc chắn một điều. Thực sự có lý do cho lần đến thăm này, và lần trước cũng vậy. Aso đến để nói lời tạm biệt. Âm điệu của câu “Lâu quá rồi nhỉ...” và cảm giác lạnh lẽo của bàn tay Aso trở lại với Kensuke. Khi chiếc BMW của anh bạn tiến đến ngã tư, đèn phanh lóe sáng. Không xi nhan, chiếc xe rẽ trái và mất hút.

Một thời gian sau đó, Kensuke cứ bị hành hạ bởi một ảo tưởng lặp đi lặp lại. Hình ảnh một người phụ nữ trẻ không mảnh vải che thân ẩn nấp ở nơi hẻo lánh trên một hòn đảo không người luôn khiến anh bất an một cách tàn nhẫn. Thời gian đó Kensuke không hề có bạn gái.

Anh thường mơ thấy mình chơi đùa trong rừng. Những thân cây màu thịt người trong giống cây bách nhật hồng mọc lên như những tua xoắn từ đất, không tua nào được điểm xuyết dù chỉ một chiếc lá. Khi Kensuke đi giữa chúng, chân anh bị vướng vào các nhánh xoắn và anh chìm sâu xuống đất. Chẳng cần phân tích cũng thấy những thân cây nhẵn nhụi kia là biểu tượng của đôi chân Yukari. Một giấc mơ cũng lặp đi lặp lại khác của Kensuke là cảnh bày răn quần quai bò khắp mặt đất rồi biến thành chân của Yukari. Tại những vùng hoang dã hay những nơi rõ ràng là đảo, Yukari lại biến hình thành nhiều loại thực vật và sinh thể khác nhau và tiếp tục sống.

Kensuke không thể biết được câu chuyện đó có đúng hay không bằng cách hỏi Aso. Ngay cả nếu Aso có nói, “Tớ đùa đấy,” thì câu chuyện cũng không thể cứ thế mà biến mất được. Vẫn còn tồn tại khả năng Aso thú nhận đó chỉ là lời nói dối mới chính là lời nói dối thật sự.

Kensuke từng thử bấm số điện thoại trên danh thiếp mà Yukari từng đưa cho anh, và phát hiện ra đó chẳng phải là nhà bố mẹ hay nhà của cô, mà là, một kiểu nhà tập thể nơi những tín đồ tôn giáo cô đang theo sống. Kensuke nói với người phụ nữ có giọng nhỏ nhẹ nhận điện thoại rằng anh muốn nói chuyện với Yukari.

“Cô ấy không có ở đây,” người phụ nữ nói, và đó là tất cả những gì bà nói.

Kensuke đã hy vọng rằng sẽ gặp được Yukari mà không gặp phải khó khăn gì, nên điều bà nói khiến anh như nuốt phải lưỡi. Ngừng lại một lát, anh mới cất được tiếng hỏi, “Tôi có thể tìm cô ấy ở đâu?”

Người phụ nữ đáp đơn giản, “Tôi không biết.”

“Yukari đi vắng bao lâu rồi?”

“Suốt mấy tuần qua tôi chưa thấy mặt cô ấy.”

Khi Kensuke hỏi bà số điện thoại nhà bố mẹ Yukari, bà đáp đơn thuần bằng một câu hỏi của chính bà: “Cô Nakazawa có gia đình à?” Cái cách bà nói câu đó nghe như Yukari là một người lang thang không gia đình vậy.

“Tức là cô ấy không có sao?” Kensuke hỏi dồn.

“Tôi biết sao được,” người phụ nữ đáp cụt lủn.

Kensuke không chắc liệu sự thực đúng là Yukari không có gia đình hay đơn giản vì cộng đồng đó không có thông tin gì hết. Anh đặt máy. Tất cả những gì anh xác nhận được là Yukari đã không trở về ký túc xá mấy hai tuần nay rồi. Điều tồi tệ là câu chuyện của Aso đã bắt đầu có dấu hiệu hợp lý.

Anh đã nảy ra ý định đến đảo Daiba 6 và tự kiểm tra, nhưng các nhà chức trách Tokyo đã công bố rằng đó là vùng cấm. Kensuke còn phải dự thi tuyển công chức để trở thành giáo viên, và không thể cho phép mình gặp rắc rối với chính quyền thành phố được. Hơn nữa, anh cũng chẳng có gan lợi dụng sự che chở của màn đêm mà bí mật lên đảo.

Anh cảm thấy cần phải gặp Aso lần nữa để làm cho ra lẽ. Nếu bấy lâu nay Aso không nói dối, Kensuke cần phải làm gì đó trước khi quá muộn. Anh không biết người ta sẽ khéo hành vi lột trần phụ nữ rồi vứt cô ta trên đảo Daiba 6 vào khung tội hình sự nào. Anh đoán rằng nếu phụ nữ đó chết vì đói, bị truy tố là điều không thể tránh khỏi.

Kensuke đang sắp sửa liên lạc với Aso thì được tin bạn mình đã phải nhập viện tại một bệnh viện trực thuộc trường đại học của anh. Phim chụp X-quang lồng ngực cho thấy một vết lõm đốm trên phổi Aso. Nội soi phế quản, cùng các xét nghiệm, cho thấy một dạng ung thư cực kỳ ác tính đã di căn hầu hết cơ thể anh. Não anh cũng đã bị hủy hoại, và phẫu thuật là điều không thể. Ngay cả liệu mạng điều trị bằng truyền hóa chất, Aso cũng chỉ sống được trên dưới hai tháng nữa.

Kỳ lạ là, Kensuke chẳng hề hoảng loạn trước tin đó. Khi biết tin, anh nhắm mắt lại và bình tĩnh để cho nó ngấm. Những ngày hạnh phúc họ từng chia sẻ, tất cả trong một mớ bong bóng lướt qua đôi mắt của tâm trí anh, nhưng ý nghĩ “thật không thể tin được” đơn giản là chẳng hề xuất hiện – chỉ có nỗi tiếc thương khùng khiếp trước một cái chết ở tuổi hai mươi ba, cùng tuổi với anh.

Aso có lẽ đã cảm nhận được, thận chí trước khi tiến hành các xét nghiệm, rằng anh chẳng còn nhiều thời giờ. Và vì thế hôm đó anh đã đến để

nói lời tạm biệt. Dựa trên tiền đề là cái chết ấy, những hành vi gần đây của Aso đã trở nên logic. Cũng như Aso đã thấy cái chết của chính mình rình rập, Kensuke đã linh cảm thấy thời gian còn lại của bạn mình chỉ còn đếm được bằng ngày, và chắc chắn đã chuẩn bị tinh thần cho điều ấy.

Khoảng trên dưới mười phút sau khi anh tiêu hóa xong tin đó, Kensuke chột bật khóc. Không phải anh buồn tới mức đó; mà, bởi những cảm xúc lẫn lộn đang xâm chiếm sâu thẳm nội tâm anh. Sau khi khóc một lúc, anh cảm thấy một ham muốn không sao cưỡng lại được là đi gặp Aso. Đã đến lượt Kensuke nói lời tạm biệt.

Kensuke nghĩ mình đã chọn đến thăm Aso vào giờ có ít khách đến nhưng, ngoài mẹ Aso, ở đó còn có vài người nữa quây quần trong phòng bệnh riêng ấy. Aso nằm trên giường, trong tình trạng hoàn toàn không thể nói chuyện một cách bình thường được. Anh chàng vừa ngồi trong ô tô đến gặp Kensuke thảng trước thôi giờ đang nằm trước mặt anh, hầu như không thể tự thở, quanh người toàn những ống. Những tế bào ung thư làm mục rỗng cơ thể Aso đã gây ra một sự thay đổi kinh khủng như vậy chỉ trong một khoảng thời gian ngắn ngủi nhường ấy. Phổi trái của anh đã hoàn toàn mất chức năng; rõ ràng là, cái kết sẽ tới khi đòm tích tụ ngập trong khí quản.

Ngay trước khi về, Kensuke đến bên gối của Aso, cúi xuống sát, và khẽ thì thầm: “Chuyện đó có thật không, Daiba6 ấy?”

Kensuke cảm thấy chắc chắn là Aso sẽ không nói dối trên giường chết của mình. Chỉ cần Aso lắc đầu thôi, mối nghi ngờ của Kensuke sẽ lắng xuống.

Nhưng thay vì thế, Aso mỉm cười và gật đầu.

Ngỡ ngàng, Kensuke hỏi lại lần nữa: “Cậu chắc chứ?”

Aso gật đầu liên tiếp hai cái liền. Kensuke nghĩ anh đã thấy nét mặt mãn nguyện trên gương mặt Aso, nhưng đó có thể chỉ là sự tưởng tượng của anh mà thôi.

Đặt tay mình lên tay Aso, Kensuke bảo bạn, “Cố gắng lên nhé,” rồi rời phòng bệnh. Không nghi ngờ gì nữa, đó là một cách thích hợp hơn để nói “Tạm biệt.” Hai ngày sau, Aso chết trẻ ở độ tuổi hai mươi ba.

Điểm tập hợp là phòng đợi của bến du thuyền Đảo Mơ. Sasaki có vẻ bận rộn với việc liếm láp cái kem của mình. Ngoài anh và Kensuke, ở đó chỉ có thêm một người là quan chức chính quyền thành phố tên là Naito; các thành viên hội đồng đại diện cho Minato vẫn chưa xuất hiện. Hẹn lúc mười giờ nhưng giờ đã trễ mất mười phút. Kỳ nghỉ hè vừa mới bắt đầu, vào những buổi sáng ngày thường, có rất nhiều người trẻ tuổi, cả nam và nữ, đến bến du thuyền. Mỗi khi có một cô gái đi qua, mặt Sasaki lại nhắng lên khỏi cây kem để dán mắt theo cho đến khi cô nàng đi khuất. Kensuke thọc khuỷu tay vào sườn Sasaki.

“Trưởng đoàn, thật đáng xấu hổ. Ở tuổi của anh.”

“Đừng có phong tôi làm ‘trưởng đoàn’ chứ!” Sasaki nhăn nhó đáp.

“Anh bảo tôi đây là một chuyến đi nghiêm túc mà.”

“Cậu có để tôi yên không hả?”

Giọng lưỡi châm biếm của Kensuke đang phát huy tác dụng, và Sasaki xua xua tay như thể để tống cổ một con ruồi làm phiền.

“Một giác đến giờ” là câu thành ngữ sinh ra để miêu tả Sasaki. Con bọ đòng đặc trưng chuyên thổi phồng sự việc gấp mười lần của ông lần này được áp dụng với đội khảo sát Daiba 6, Sasaki nói đội này gồm những

bộ óc khoa học lỗi lạc nhất mà thành phố có thể tập hợp được. Nhưng khi Kensuke đến thì chỉ thấy mỗi Sasaki và một quan chức thành phố.

“Những thành viên khác đâu?” Kensuke ngơ ngác hỏi, chớp chớp mắt.

Sasaki nhũn nhận xin lỗi thế này: “Ai cũng bận và lần lượt gọi điện xin rút lui.”

Naito, quan chức thành phố, lại tiết lộ một câu chuyện khác khi Kensuke hỏi về vụ này. Có vẻ như là chỉ cần có một thành viên hội đồng khi và một quan chức thành phố tham gia cuộc điều tra, nhưng Sasaki đã nằng nặc đòi đi cùng. Tất cả những gì Sasaki đã nói về chuyện “được hội đồng khu chỉ định” và đã “tổ chức một đội nghiên cứu” chỉ là những lời nói dối trắng trợn. Sự thật là Sasaki đã kéo theo Kensuke để mình đỡ phải là kẻ duy nhất bám càng họ.

“Ông Kano đến rồi đấy. Chúng ta đã sẵn sàng lên đường.” Chỉ vào viên đại diện khu Minato, Naito đứng dậy. Thép phản xạ, Sasaki và Kensuke cũng đứng lên.

Đội trên con tàu tuần tra nhỏ buộc vào cầu tàu là thuyền trưởng và độc một thủy thủ boong, cùng là nhân viên chính quyền cả. Cả đội, hiện tổng cộng là sáu người, nổ máy khởi bến du thuyền Đảo Mơ dưới ánh mặt trời rực rỡ lúc mười rưỡi sáng, hướng về Daiba 6, nói chỉ cách đó một tầm ném đá.

Trên đường họ đi qua bên dưới bốn cây cầu. Rầm của một trong số đó, thấp đến độ với tới được, đã chặn những tia nắng mặt trời lại trong chốc

lát, và toàn bộ sức nặng của cây cầu dường như đổ cả lên họ. Khi họ chui qua cây cầu thứ tư, cầu Cầu vòng hiện ra trong tầm mắt và phía sau đó chính là Daiba 6. Kensuke nhớ lại mình từng nhìn xuống hòn đảo từ lối dành cho người đi bộ của cầu Cầu vòng ngay khi cây cầu xây xong ra sao. Trên bệ quan sát, qua ống nhòm, anh nhìn xoáy vào sâu trong cánh rừng rậm rạp che kín hòn đảo. Giờ thì, lần đầu tiên, anh đang nhìn thấy hòn đảo từ độ cao gần ngang với mực nước biển.

Khi hình dáng của hòn đảo hiện ra lớn hơn, Kensuke khấp khỏh hy vọng. Cuối cùng anh cũng có thể tiếp cận với bối cảnh của một ảo ảnh vẫn không ngừng biến đổi và đăm chồi nảy lộc bằng ý chí của chính nó trong suốt chín năm qua. Daiba 6, một hình ngũ giác bất quy tắc với diện tích bề mặt khoảng gần năm hecta và chu vi hơn nửa cây số, được bảo vệ bằng một bức tường đá cao gần năm mét, nghe đâu còn có một giếng nước ngọt cho dù nó chỉ là một hòn đảo nhân tạo nằm giữa vịnh. Nghĩ rằng chỉ cần có nước là sống được, nên suốt chín năm trời Kensuke vẫn cho rằng Yukari còn sống trên hòn đảo biệt lập ấy. Anh cũng biết đó là một ý nghĩ buồn cười. Nhưng anh không thể không tính đến nụ cười lạ lùng đầy thỏa mãn hiện trên gương mặt Aso ngay trên ngưỡng cửa cái chết. Có phải Aso, với bộ não bị tế bào ung thư xâm chiếm, đã khuất phục trước sự dối trá của chính mình? Hoặc có lẽ anh, vì hy vọng có được một nơi để sống sau khi chết, đã hợp nhất một hoang đảo với hình ảnh thiên đường?

Dường như chờ đợi được cho ăn, một bầy hải âu lớn vây quanh con tàu tuần tra. Chỉ bay là là trên mặt biển, bầy chim lướt qua Daiba 6 rồi vút lên trên nó. Rung mạnh như thế để đám hải âu dẫn ra, con tàu phanh lại cập bờ Daiba 6.

6

Trong khi Sasaki, chuẩn bị kỹ lưỡng đến từng chi tiết, trang bị cả máy quay phim, băng video, và sổ ký họa thì Kensuke hầu như chẳng mang theo gì ngoài một đôi ủng chống thấm mà trước khi cập bờ anh đã đi thay cho đôi giày đế mềm.

Sasaki nhảy lên cầu cảng và kêu lên, “Chẳng thay đổi tí nào!”

Kensuke ngạc nhiên, hỏi ông, “Ý anh là hồi trước anh đã đến đây rồi?”

“Mỗi một lần thôi. Mười năm về trước, trong một chuyến đi khảo sát như lần này.”

Mười năm trước..., Kensuke trầm ngâm. Một năm trước cái chết của Aso.

“Nhìn kia!”

Sasaki chỉ một khoảng hẹp trong bờ đê biển. Đằng sau nó mở ra một không gian mờ mờ bị bóng cây che khuất, còn phía trước, nơi trên thực tế vẫn là đường bờ biển, có cái gì đó giống như vô số cây mùi tây mọc um tùm.

“Kia có phải là cây mùi tây không nhỉ?”

“Đây là cây bạch chỉ. *Angelica keiskei*. Có nhiều trên bán đảo Izu và đảo Oshima. Hẳn là đã phải trôi dạt một khoảng cách không nhỏ! Cũng ở đó được mười năm rồi.

Sasaki tỏ lòng ngưỡng mộ trước sức sống của loài bạch chỉ, loài cây có hạt giống bị đánh dạt lên bờ từ nơi chỉ có trời mới biết, rồi bén rễ và lớn lên với sinh lực đến thế. Sasaki nhắc lại vài lần rằng điều đáng kinh ngạc nhất về đảo Daiba là sự phong phú và sức sống dồi dào của những hạt giống đã tìm được đường tới đó, và rằng nơi đây là một kho báu thiên nhiên rất đáng để nghiên cứu tỉ mỉ một cách chính xác bởi nó biệt lập hẳn với công chúng.

Trong khi Naito và Kano đề nghị rằng trước hết họ sẽ làm nghiên cứu tổng quan bằng cách đi quanh đảo một vòng dọc theo bờ đê biển, Sasaki rõ ràng là muốn đi thẳng đến trung tâm hòn đảo, và Kensuke chọn đi cùng Sasaki. Thuyền trưởng và người thủy thủ sẽ ở lại trên cầu cảng. Mọi người cũng quyết định là mỗi cặp, Kano và Naito đi một vòng quanh đảo, Sasaki và Kensuke đi sâu vào phía trong, sẽ mang theo một bộ đàm di động. Đây không phải là một đảo lớn, từ bên này sang bên kia chỉ cách độ trăm mét; nếu hét lên họ sẽ nghe thấy tiếng nhau. Nhưng họ có bộ đàm và chẳng có lý do gì lại không sử dụng chúng.

“Gặp lại sau nhé.” Naito và Kano vẫy chào những người còn lại và lên đường, đi dọc trên đê biển.

Sasaki và Kensuke bước qua đám cây bạch chỉ um tùm thẳng tiến vào vùng phía trong mờ mờ tối. Mỗi lần Sasaki bắt gặp một loài thực vật kỳ lạ nào đó, ông lại giương máy quay phim lên, ghi hình nó vào băng videom hoặc vẽ vào sổ ký họa. Không có loại cây nào Kensuke không biết mà

Sasaki không nhận ra; bậc tiền bối này của anh thực sự đã chứng minh mình là một chuyên gia khoa học tự nhiên. Sự nghiên cứu nghiêm túc trong ánh mắt ông dường như chứng tỏ vẻ bông đùa thường thấy của ông chỉ là vẻ bề ngoài, và Kensuke lại nhìn ông theo một cách khác.

Đất đảo, không quen với những bước giậm của chân người, rất mềm, rỉ ra dòng chất lỏng đen từ lớp mùn dưới bước đi thận trọng của họ. Nếu không có ủng, chân họ đã hoàn toàn ướt sũng từ lâu rồi. Thậm chí không khí cũng rất ẩm ướt. Cỏ cây, những thứ hiếm thấy ở Tokyo, ở đây lại um tùm rậm rạp, vì một lý do nào đó tỏa ra mùi hương quái đản và tạo nên một khu rừng nhỏ lai tạp độc nhất vô nhị cho hòn đảo này. Khi gió biển lay động ngọn cây, khắp nơi xung quanh họ ngập trong âm thanh xào xạc, và thỉnh thoảng Kensuke chẳng còn biết mình đang ở đâu nữa. Anh gần như quên hết chuyện Yukari. Hòn đảo này đơn giản là quá khác vùng đất mà anh tưởng tượng.

Càng đi sâu, càng âm u ẩm đạm – và Sasaki càng lúc càng ít nói. Ông cũng không hay nhòm vào máy ảnh như trước. Quay ngang quay ngửa một hồi, cuối cùng ông đứng lại.

“Lạ thật,” ông lầm bầm.

Kensuke, vẫn theo sát Sasaki nãy giờ, cũng đứng lại theo. “Cái gì lạ cơ?” anh hỏi.

Sasaki chỉ ậm ừ mà không giải thích, chìm vào suy nghĩ. Cả hai đứng im một lúc, không ai phát ra tiếng nào.

“Anh không sao chứ?” Kensuke trông có vẻ lo lắng khi anh phá vỡ im lặng.

“Đám cây bạch chỉ chỗ chúng ta cập bờ trông vẫn y hệt. Nhưng khi chúng ta đi sâu vào trong... có cái gì đó rất lạ.”

“Ý anh là, khác lúc trước à?”

“Tôi không nói trước được. Nhưng chắc chắn có gì đó không ổn.”

Nghe thấy thế, Kensuke bèn căng thẳng nhìn quanh. Anh nghĩ mình dần có những trực cảm xấu. Ai cũng biết là hồi những năm 1920, người ta đồn Daiba 6 là hòn đảo bị ma ám. Chỉ mới gần đây thôi, Kensuke nghe nói có một vận động viên lướt ván buồm đang luyện tập ở Công viên Bãi Biển đã mất hút sau đảo và biến mất không dấu vết, cùng cả tấm ván lướt và mọi thứ - hoặc đại loại thế. Nhớ lại những câu chuyện như thế, Kensuke không khỏi thấy bất an.

“Đi tiếp thôi, được chứ?” Kensuke giục, định bụng sẽ gắng can đảm, nhưng giọng anh vẫn hơi run một chút.

“Chắc phải mười năm rồi chẳng có ai đến đây...” Sasaki lẩm bẩm một mình, như thể để xác nhận lại sự thực, rồi tiếp tục bước đi. Lúc trên tàu Naito đã nói với họ rằng đây là lần đầu tiên Hội đồng Khu Minato tham gia việc nghiên cứu đó và rằng chưa có một cuộc trong suốt mười năm qua.

Kensuke vẫn im lặng.

Sasaki đứng lại lần nữa. Ngược nhìn, ông thốt lên, “Khu rừng này đang nuôi dưỡng một cái gì đó!”

“Sao lại không chứ? Chẳng phải cây cối luôn duy trì các dạng sống gần đó sao?”

Sasaki chỉ chéo lên trên. “Đó là một cây hồng ngâm. Bên cạnh nó là cây sơn trà. Lần trước tôi ở đây, chẳng có cây ăn quả nào hết.”

Chưa kịp dứt câu thì Sasaki đã dợm chân chạy về phía trước.

“Chờ với!” Kensuke kêu lên.

Nhưng Sasaki chỉ tăng tốc, và đó cũng là tất cả những gì Kensuke có thể làm để theo kịp ông. Mồ hôi nhỏ tong tong, anh sắp bỏ cuộc rượt bắt đến nơi thì quang cảnh đột nhiên thay đổi và anh thấy mình giữa một khoảng đất trống rộng chừng mười mét. Nơi này có vẻ là trung tâm đảo, bốn bề là rừng rậm như nhau. Cầu Cầu vòng sừng sững in bóng lên nền trời phía Bắc. Thật gai người khi bắt gặp hình ảnh một công trình hiện đại từ trung tâm một hòn đảo giống như rừng rậm không người. Cứ như thể các chiều không gian đã trở nên rối loạn và Kensuke đã lạc bước vào một thế giới ngoài trái đất.

Mặt trời giữa buổi trưa tưới đẫm khoảng đất trống xanh cỏ bằng vô số tia nắng. Ve sầu rền rĩ inh ỏi. Không khó để Kensuke nảy ra vài từ miêu tả khoảng đất này: đó là một khu vườn. Cà chua, cà dái dê, dưa chuột, và những loại rau mùa hè khác được trồng thành các luống dâu ra đầy. Giờ thì không thể phủ nhận rằng có một lực lượng không phải của tự nhiên đang hoạt động ở đây. Những luống rau này đã được trồng theo một ý chí nào đó

vì một mục đích gì đó. Đây không phải là một cách tự nhiên. Kensuke và Sasaki nhìn nhau, cùng xác nhận cảm tưởng của mình.

“Nhìn kìa.” Sasaki hát hàm về mép phía Đông của khu đất. Ba thanh gỗ mảnh dựng đứng trên một nắm đất.

Tiến lại để nhìn rõ hơn, họ thấy rằng những thanh gỗ đó là những tấm bài vị. Trong số những chữ viết bằng mực, chỉ có hai chữ là đọc được, cả hai đều là những chữ vẫn thường có trên bài vị, còn những chữ khác đã mờ sạch. Những cái bài vị này làm gì ở đây chứ? Liệu có thể nào chúng cũng từ đâu đó trôi dạt đến đảo Daiba 6 này? Nếu vậy sao chúng lại cắm chắc đến thế xuống đất?

“Anh nghĩ thế nào?” Kensuke nói.

Nắm đất bên dưới những thanh gỗ gợi lên duy nhất một điều cho cả hai người.

Sasaki nói ra điều đó: “Đây hẳn phải là một ngôi mộ.”

Kiến xếp đội hình hàng dọc bò ngoằn ngoèo trên đồng đất tròn. Một ngôi mộ... Chẳng thể là cái gì khác được.

Ngay lúc đó, máy bộ đàm di động đang treo trên vai Kensuke bỗng bừng tỉnh.

“Kano đây. Anh có nghe thấy tôi không? Hết.”

“Chúng tôi nghe rõ,” Kensuke đáp, ngón tay đặt trên nút chuyên.

“Chúng tôi vừa thấy một bóng đen nhỏ trên bờ đê phía biển. Nó biến mất vào trong rừng và chắc đang di chuyển về phía trung tâm. Xin hãy cẩn thận.”

“Gì cơ?”

“Có thể đó chỉ là một con gì đấy thôi.”

“Có lẽ là một con chó chăng? Hay là mèo?”

“Không,” Kano bác bỏ ngay lập tức.

“Sao anh chắc như vậy?”

“Chúng tôi không chắc. Chúng tôi đã cố đi theo nó, nhưng nó lao vào rừng với tốc độ đáng kinh ngạc.”

“Phía Tây à?”

“Đúng vậy.”

“Rõ. Hết.” Kết thúc cuộc điện đàm, Kensuke nhìn Sasaki, chờ quyết định của ông.

“Đi nào.”

Sasaki bắt đầu bước về khu rừng phía Tây, nơi vật đó được báo cáo là biến mất, và Kensuke theo sát phía sau. Hai người dừng lại ở mé khoảng

đất và, cẩn thận không để phát ra tiếng động nào, dò xét phía trước. Họ vẫn chưa nghe thấy gì, nhưng vật đó đang đi xuyên qua đám cây rậm rạp ngay trước mặt họ để tiến đến gần. Kensuke nín thở chờ một điều gì đó xuất hiện.

Một con muỗi vo ve khó chịu gần mũi Kensuke trong khi anh khom mình chờ đợi. Nếu tuyệt đối bất động, phần da thịt hở ra ngoài quần áo anh sẽ trở thành bữa yến tiệc cho con muỗi. Phải thu mình nấp ở đó đồng thời khổ sở cử động từng tí một quả thật là mệt mỏi.

Cỏ trong bụi rậm phía trước dường như lay động. Chẳng mấy chốc đã nghe thấy tiếng cái sinh linh đang tiến lại gần ấy sột soạt qua những cành cây bị gạt ra. Và rồi, bất chợt, một vật nhỏ thó đen thui nhảy xổ và Kensuke.

Trước khi ý thức được chuyện gì, anh đã ngã bở ngựa ra đất. Lực tác động của một cái gì đó cứng cứng đập vào hàm anh từ bên dưới gần như khiến anh không dậy nổi, nhưng bàn tay anh vẫn túm chặt được thứ đó theo bản năng. Một tiếng gầm hung dữ vang lên bên tai anh, một giây sau đó, anh cảm thấy một cơn đau buốt nhói chỗ cánh tay. Anh không biết chuyện gì đang xảy ra nữa. Anh cảm thấy trên mình có gì đó nặng nề, và khi bị nó nhắc lên, anh mở mắt ra và thấy một hình cắt bóng nhỏ thó đen thui hằn lên ánh mặt trời chói chang mùa hạ đang treo lơ lửng trên cánh tay Sasaki. Cái sinh vật mà Sasaki đã lôi ra khỏi anh đó là một thằng nhóc có lẽ khoảng bảy hay tám tuổi.

Kensuke đã nặng nhọc ngồi dậy được nhưng vẫn trong tình trạng không sao tin nổi. Thằng nhóc đang hú, không phải bằng thứ tiếng nào của con người, mà như một con thú hoang. Những âm thanh đình tai đó mang

trong mình sự cầu xin hoảng loạn nhưng không sao hiểu nổi và khiến Kensuke thấy sợ hãi. Rõ ràng thằng nhỏ đã cắn anh. Có những giọt máu trên cánh tay mà anh đang thấy đau. Kensuke đứng dậy, ấn chặt tay trên vết thương. Đúng lúc ấy, Kano và Naito xông tới từ rừng cây phía sau. Ngay khi nhìn thấy thằng nhóc đang bị Sasaki giữ chặt trong tay, Kano liền rút bộ đàm ra liên lạc với thuyền trưởng tàu tuần tra.

“Chuẩn bị rời khỏi đây... Liên lạc với cảnh sát...” Những chỉ đạo mà Kano liền thoáng liên tiếp chỉ ghi vào đầu Kensuke như những mảnh rời rạc.

Anh thấy chóng mặt. Anh cố lý giải chuyện vừa xảy ra. Thằng nhỏ hẳn đã luôn theo dõi anh từ phía sau khi anh chạy. Không để ý đến sự hiện diện của Kensuke ngay trước mặt, nó cụng đầu vào hàm Kensuke. Nhưng sao lại có một thằng bé, trên hòn đảo này? Kano và những người khác đang hỏi tên và địa chỉ của nó. Hết đầu dữ dội, nó chỉ phát ra những tiếng kêu lộn xộn và chẳng đưa ra thông tin nào. Nghe thấy những tiếng kêu đó, những âm thanh không phải tiếng Nhật cũng chẳng phải bất cứ thứ tiếng nào, Kensuke lại thấy chóng mặt.

Thằng nhóc ngồi trên sàn boong tàu, đầu cứ nghên lên trên mạn. Nó dán mắt nhìn trân trân vào hòn đảo. Trên mặt nó chẳng biểu lộ cảm xúc gì. Rồi bỏ mảnh đất chôn rau cắt rốn thường gọi lên những đợt sóng cảm xúc đặc biệt dâng trào, nhưng thằng nhón không có vẻ gì là biết cách biểu đạt những tình cảm như thế. Lúc mấy người họ đưa nó lên tàu, nó đã thôi la hét, và đến giờ nó đã ngồi đó không nhúc nhích được một lúc rồi.

Chẳng có gì phải làm nữa ngoài việc tạm dừng chuyến nghiên cứu. Ưu tiên số một của họ là đưa thằng nhóc về thành phố và giao cho các nhà chức trách hữu quan. Không che dấu nỗi niềm phẫn khích trước kết quả bất ngờ này, Naito và Kano trao đổi với nhau những giả thiết của họ về lai lịch của thằng bé, nhìn nó chằm chằm không chút ngưng ngấp như thể nhìn vào một đứa trẻ hoang dã được sói nuôi dưỡng.

Không ai có manh mối gì nữa. Nhưng Kensuke có thể vẽ lại một bức tranh tương đối rõ ràng về những gì đã diễn trên đảo Daiba 6 trong vòng chín năm qua. Chỉ nhìn một cái vào mặt thằng bé cũng đủ làm mọi thứ trở nên rõ ràng. Cái mũi nhỏ nhắn thanh tú đó, đôi mắt lạnh lùng đó, đôi môi mỏng đó – cho dù bị bộ tóc bù xù rậm rạp che khuất, mọi nét của thằng bé đều giống đến không sao chối cãi được. Kensuke và Aso gặp nhau lần đầu tiên hồi lớp ba. gương mặt trông nghiêm của thằng bé đang ngồi trước Kensuke lúc này là một hình ảnh sống của người bạn cùng lớp xưa của anh. Không nghi ngờ gì nữa, đây là con trai của Aso do Yukari Nakazawa sinh ra.

Aso đã nói dối. Anh không hề lột trần Yukari và bỏ rơi cô trên đảo Daiba 6. Kế hoạch ngớ ngẩn biến một hoang đảo không xa thành thiên đường trên mặt đất chắc chắn là ý tưởng của Yukari; Aso, dù hết sức khó chịu trước sự ngu ngốc ấy, hẳn vẫn giúp đỡ cô. Còn có thể giải thích sao rau quả lại mọc trên Daiba 6 bằng cách nào nữa? Hơn nữa, thằng nhóc không trần truồng; quần áo nó giờ đã rách bươm, nhưng nó có mặc quần áo. Những thứ thiết yếu nhất để tồn tại hẳn đã được chuẩn bị từ đầu và mang lên đảo.

Thế thì, Yukari, mẹ thằng nhóc ở đâu? Có lẽ đã chết và được chôn rồi. Nếu còn sống, cô hẳn phải ở đâu đó không phải đảo Daiba 6. Dù thế nào, cô cũng không phải là cư dân sống ở hòn đảo này. Giả định rằng Aso không nói về tất cả mọi thứ, Yukari đã mang thai hồi mùa hè chín năm về trước – và sang năm tiếp theo thì sinh con. Như vậy là thằng bé giờ được tám tuổi. Nếu nó sống với mẹ từ đó đến nay, nó phải biết nói. Nhưng thay vì thế, hẳn nó đã mất mẹ khoảng hồi được năm tuổi, và trong những năm đơn độc tiếp sau nó dần quên sạch những thứ ít ỏi học được từ mẹ. Việc liệu Yukari đã chết trên đảo Daiba 6 hay đã bỏ rơi đứa con để trốn đi một mình sẽ được làm rõ nếu và khi họ đào gò đất dưới tấm bài vị gỗ. Kensuke có linh cảm rằng Yukari đã yên nghỉ dưới gò đất đó.

Nét mãn nguyện trên mặt Aso khi anh nằm trên ngưỡng cái chết... Sau ngần ấy thời gian, cuối cùng Kensuke đã hiểu. Aso tự mỉm cười với mình vì đã đã bí mật gieo hạt giống của mình trên trái đất này. Sức mạng xa xôi đã hỗ trợ cho việc gieo trồng kỳ lạ này không chỉ có hiệu quả với cây cối. Kensuke đang nhìn vào bằng chứng đó.

Cảm thấy Kensuke đang nhìn mình, thằng nhóc đáp lại ánh mắt ấy. Hầu như chẳng có chút cảm xúc nào xuất hiện trên mặt khi thằng bé quay

về phía đảo Daiba 6 đang dần khuất xa.

HÀM CÁ

1

Có một đài quan sát hình cây thông năm kim ở chóp mũi Futtsu. Một chuyên trèo lên đỉnh có thể cho thấy cái nhìn toàn cảnh bao quát trọn Yokosuka và mũi Cannon. Hiroyuki Inagaki mới vừa lần đầu tiên dẫn con trai lên đài quan sát đó.

Thủy triều lên nhanh trông thấy ở giữa Đê chắn sóng số 1 và Đê chắn sóng số 2. Một bãi cát trải rộng theo đường cung từ doi đất cao phía trước, chỉ còn chút nữa là chạm Đê chắn sóng số 1 thì dừng lại. Thời gian đầu sau chiến tranh, khi thủy triều xuống thấp, bạn có thể ra đến tận Đê chắn sóng số 1 bằng xe jeep, nhưng ngày nay thì không thể làm vậy được nữa. Chỉ còn là một đường chấm chấm nhỏ, giờ hầu như chẳng còn thấy được bãi cát đó trên mặt nước nữa, khiến việc đi qua đấy trở nên vô cùng khó, ngay cả đi bộ. Hồi còn bé, Hiroyuki đã nghe chuyện có người từng cố lội bộ qua để rồi cuối cùng bị mắc kẹt khi thủy triều lên. Người ta kể rằng người đàn ông xấu số đó đã bị nước cuốn ra xa, và xác ông chẳng bao giờ được tìm thấy.

Đó là một buổi chiều thứ Bảy đầu hạ đầy gió. Nãy giờ Hiroyuki vẫn nhìn chăm chăm có chủ đích vào dòng chảy cuộn cuộn giữa hai con đê chắn sóng. Từ chỗ họ đứng trên đài quan sát, những con tàu trông chỉ nhỏ như hạt đậu trên mặt nước. Thật sự thì, biển cả bao la vô cùng ấy chính là nơi gã

làm việc. Hiroyuki là một ngư dân. Hai mươi lăm ngày một tháng gã đánh bắt cá chình biển Futtsu ở giữa hai đê chắn sóng này.

Gã thừa kế nghề này từ cha mình mười lăm năm trước. Trong khoảng thời gian đó, diện mạo vịnh Tokyo đã thay đổi nhanh chóng mặt. Dải cát trải dài ra biển giờ nhô về phương Bắc hơn bao giờ hết. Các bãi chôn rác được xây dựng và đáy biển được nạo vét để mở rộng các luồng hàng hải. Những thay đổi nhân tạo này đã phá vỡ nhịp điệu cân bằng của thủy triều, kết quả là cát cứ bị cuốn đi và phía Nam bờ cát đang bị xói mòn.

Tuy nhiên, trước tất cả các thay đổi đã diễn ra ấy, Hiroyuki không thấy đặc biệt quan tâm. Chỉ cần lượng cá gã đánh bắt được đạt mục tiêu không ít hơn một triệu yên một tháng, gã có thể bớt quan tâm đến việc bộ mặt của vịnh Tokyo đã thay đổi ra sao. Gã muốn quẳng một triệu yên đó lên bàn trước mặt vợ gã hàng tháng. Miễn là gã làm thế, cô ta sẽ chẳng có lý do gì mà phàn nàn.

“Được rồi, đi thôi.”

Hiroyuki đùa giỡn ấn đầu con trai gã xuống. Katsumi là một đứa trẻ rất ít nói và rụt rè. Nó không phản ứng gì và tiếp tục dăm chiêu nhìn về phía bán đảo Miura. Nhưng khi thấy bố mình đi xuống cầu cảng, nó liền vội vã đuổi theo.

Có một người đàn ông bán bắp ngô nước trên than trong quây dưới chân cầu thang.

“Muốn ăn không?”

Không đợi con trai trả lời, Hiroyuki mua một bắp từ người bán dạo mà gã dường như quen biết đó.

“Anh thấy vợ tôi quanh đây không?” gã hỏi khi lấy lại tiền thừa.

Người bán dạo chỉ cười và lắc đầu.

Hiroyuki đưa cho con trai bắp ngô và ra hiệu cho nó đi theo bằng bàn tay dính đầy nước tương.

“Đi nào.”

Katsumi không thực sự thích bắp ngô đó lắm, nhưng nó biết rằng từ chôi một thứ bố đề nghị sẽ khơi dậy con giận của bố. Bố nó thậm chí còn có thể đánh nó. Katsumi cầm lấy bắp ngô mà không nói lời nào và theo dõi nét mặt để đoán tâm trạng của bố. Nó bắt đầu gặm bắp ngô và bám đuôi bố. Mẹ nó nghiêm cấm nó ăn vặt giữa các bữa ăn. Bố nó, tuy vậy, lại rất hay mua cho Katsumi đồ ngọt và kẹo, không phải vì vô tâm mà là cố tình làm ngược lại điều vợ gã muốn. Mỗi lần chuyện đó xảy ra, Katsumi cảm thấy nó ở một vị trí thật không sao chịu nổi. Nó sẽ bị mẹ mắng té tát nếu lờ mẹ đi nhưng sẽ ăn bạt tai ngay nếu từ chôi thứ mà bố mua cho. Phần tột tệ nhất của chuyện này là bố luôn mua cho nó những thứ nó không thích.

Katsumi thơ thẩn sau bố chừng một mét khi họ đi bộ dọc bãi biển phía Bắc mũi Futtsu. Mũi đất nhô hẳn ra biển và chia những con sóng dữ dội phá nát bờ biển phía Nam, còn những con sóng hiền hòa vỗ về phía Bắc mũi đất. Bờ biển của những con sóng hiền lành trở thành bãi tập trung cho hàng đàn phương tiện bốn bánh từ Tokyo. Người ta lái những chiếc xe hiện đại xếp thành hàng trên bờ biển ấy đến đây để tận hưởng một chiều thứ Bảy

thú vị trên bờ biển. Đám thanh niên lướt vèo vèo qua lại trên những chiếc mô tô nước, trong khi các gia đình nướng cá trên bãi biển, người lớn thì uống bia. Mọi góc ngách trên bãi biển này đều ngập tràn niềm vui mùa hạ và vang vọng những chuỗi tiếng cười hạnh phúc.

Hiroyuki đứng lại nhìn quanh quất. Con trai gã giờ đã tụt lại hơn mười mét phía sau. Thằng nhóc lóng ngóng chạy chỗ này chỗ kia, gặm bắp ngô với nét mặt đơn thuần là chán ghét. Khi nhìn nó, Hiroyuki thấy cảm giác bực mình dâng lên choán ngập.

Không để ý đến sự khó chịu của bố, Katsumi vẫn đang nhìn theo một chiếc mô tô nước đang tăng tốc bay lên trên mặt nước và tạt nên cả một trận mưa rào nước biển đằng sau. Nhưng đó không phải là cái nhìn thèm thuồng, Katsumi rất sợ nước. Nó luôn tìm vài cái cớ để không tham gia các tiết học bơi ở trường. Nó cũng không thích tắm. Không nghi ngờ gì, đó chắc chắn là lý do nó không biết bơi, cho dù nó đã mười một tuổi. Còn như theo quan điểm của bố nó, đối với con trai một ngư dân, không biết bơi cũng tương đương với sự phản bội.

Hiroyuki gầm lên gọi tên con trai. Tuy nhiên, khi người lái điều khiển chiếc mô tô nước chạy vòng tròn, tiếng rú của động cơ át mất giọng gã. Vẫn nhìn ra mặt biển, Katsumi thờ thẩn dọc bờ, chân đá tung cát. Hiroyuki quát gọi tên con trai lần nữa và bắt đầu tiến lại chỗ nó. Khi một cái bóng lơ mơ hiện ra trên đầu nó, Katsumi mới để ý sự hiện diện của bố mình. Nó rúm người lại theo bản năng. Nó nghĩ mình sắp bị ăn đòn đến nơi.

“Đưa nó đây!” bố nó gầm lên.

Gã giật lấy bắp ngô từ tay con trai và gặm sạch.

“Đấy, đó là cách ăn ngô. Hiểu chưa?”

Gã quăng lõi ngô đi và lấy mu bàn tay lau miệng.

Hiroyuki bị một tiếng thét ngay bên cạnh làm giật mình. Katsumi đang ôm bụng, rên rỉ đau đớn. Thoạt nhìn, Hiroyuki chưa thể biết là có chuyện gì.

“Chúng tôi xin lỗi!”

Lời xin lỗi đến từ người cha và đứa con khi họ chạy đến. Tay họ nhét trong găng bóng chày.

Hiroyuki nhìn xuống và thấy một quả bóng dưới chân con trai gã. Thằng bé đó và cha nó đang chơi bắt bóng trước khu rừng thông gần đó, chắc hẳn quả bóng đã bị ném quá đà, và văng trúng vào sườn Katsumi.

Hai cha con nhà kia tiến lại gần Hiroyuki và Katsumi cả hai người đều cúi thấp người xin lỗi. “Xin lỗi, cháu có sao không?”

“Khốn thật, các người không cẩn thận hơn được một chút hả?” Hiroyuki hét lên, ném trả quả bóng về phía họ.

Katsumi vẫn ngồi thụp chồm hồm trên bãi cát. Hiroyuki cầm tay nó, kéo nó về phía chân gã, và bắt đầu xem xét bên ngực bị quả bóng văng

trúng. Gã không thấy có gì nghiêm trọng lắm, chỉ là một vết bầm đỏ nhẹ dưới lớp áo phông.

“Không việc gì hết đâu. Con sẽ ổn thôi.” Võ vồ vào sườn con trai để trấn an, Hiroyuki khẳng định sức khỏe thằng nhóc không sao hết.

Katsumi bắt đầu bước đi, nhưng bước chân nó còn chậm chạp hơn trước. Nó vẫn ôm một bên sườn, mặt nhăn nhó theo kiểu cổ tử ra đau đớn hơn thực tế. Ngay khi nó bắt đầu lê bước, lưỡi nó thè ra ngoài cái miệng khép hờ, và thở hắt ra những hơi dài khó nhọc. Điều này chọc tức Hiroyuki trầm trọng đến mức gã thấy có nhu cầu trút giận lên ai hoặc cái gì đó.

Thằng bé và người cha có quả bóng văng trúng vào Katsumi đã trở lại khu vực bên cạnh rừng thông tiếp tục chơi bắt bóng. Cả hai mặc áo phông có cổ giống nhau của một hãng nổi tiếng, và cả hai đều sặc mùi thành phố từ đầu đến chân. Thằng bé kia cũng trạc tuổi Katsumi và nhanh nhẹn khác thường so với một đứa bé thành phố.

Coi họ như mục tiêu trút giận, gã sải bước đến chỗ họ đang chơi và gọi bằng giọng khàn khàn đầy đe dọa.

“Này, hai người kia!”

Họ ngừng chơi quay sang đối mặt với Hiroyuki bằng nét mặt lo âu chỉ đổ thêm dầu vào ngọn lửa giận dữ của gã. Về sợ hãi, căng thẳng trong ánh mắt của họ chỉ củng cố thêm quyết định trút hết bực bội lên họ để mình được thoải mái của gã.

Gã dừng lại cách họ vài bước và găm gù, “Tôi muốn biết tên và địa chỉ của các người.”

“Hả?” Người cha kia nhìn lên ngay lập tức, vừa bối rối vừa khinh miệt.

“Con trai tôi nói nó đau đến mức không đi nổi. Mấy người tính sao nếu nó bị gãy xương sườn hay gì đấy?” Hiroyuki giơ tay trái chỉ ra sau lưng, chỗ con trai gã; chỉ có điều, nó không còn ở đó nữa.

Katsumi đã giả vờ bị đau hơn thực tế, để có được chút thương hại từ bố nó. Nhưng khi nhận ra mình chỉ chọc giận bố thêm, cổ họng nó khô rát vì sợ. Trong trường hợp cụ thể này, cơn giận của bố nó tình cờ lại không nhằm vào nó. Nhưng dù sao, Katsumi vẫn sợ. Khi bố nó bước đi, lưng gã toát lên ác ý. Nếu cứ mặc cho tự phát, nó hoàn toàn có thể phát triển thành bạo lực. Katsumi muốn tránh cảnh đó bằng mọi giá. Điều khiến nó sợ hãi hơn cả việc khiến cho cơn giận của bố đổ lên đầu nó là nhìn thấy gã đánh người khác. Việc này sẽ đặc biệt kinh hoàng nếu nạn nhân là mẹ nó. Những lúc như thế, nó hầu như không thể thở nổi.

Phải đến khi cảm thấy Katsumi giật giật tay, Hiroyuki mới nhận ra con trai gã đang đứng ngay cạnh mình.

“Bố,” thằng nhóc gọi bằng giọng run rẩy. Có vẻ như nó đã gọi vài lần này giờ, nhưng bố nó quá giận dữ nên không để ý.

Hiroyuki thấy rằng cái cơ để gã đánh nhau bị tước ngay dưới mũi mình. “Cái gì,” gã nói, giữ mạnh tay con trai ra.

“Con không đau gì hết. Con khỏe...”

Katsumi giật giật tay bố lần nữa, cố gắng khiến gã bước lùi lại. Nó đang bảo bố bỏ qua mọi chuyện và về nhà, thôi trút giận lên đầu người khác.

“Mày khỏe sao? Thế cái bộ mặt lúc ở đằng kia là sao hả?”

Con giận của Hiroyuki đã tìm được mục tiêu mới. Với đôi găng tay bông thông bên mình, thằng nhóc và người cha chơi bắt bóng kia vẫn bất động, chờ xem mọi chuyện sẽ đi đến đâu. Họng sùng giận dữ của Hiroyuki giờ lại hướng vào một người khác. Nét mặt lo lắng của họ cho thấy họ vẫn không coi điều đó là lý do để thờ phào.

“Con xin lỗi bố,” Katsumi xin lỗi bố, mặt nó mếu máo, chực òa khóc.

“Thằng ngu này, đừng có xin lỗi dễ dàng như thế!” Tay Hiroyuki đã giơ lên.

Khoảnh khắc mắt bố nó chuyển màu hiem khi thoát khỏi mắt Katsumi. Ngay trước khi con giận bùng phát, mắt bố nó sẽ chuyển từ màu đen sang màu trắng, lòng đen đột ngột long lên sòng sọc. Katsumi nhắm tịt mắt lại và đưa tay ôm đầu theo bản năng.

Khi đánh con không đủ làm dịu bớt con giận, Hiroyuki bắt đầu đá nó chạy khắp bãi cát.

Mặt đầm nước mắt và dính đầy cát, thằng bé liên tục xin lỗi, “Con xin lỗi, bố. Con xin lỗi.” Con trai gã đã học đâu ra cái kiểu cầu xin tha thứ một

cách hèn nhát, thảm hại, sụt sùi nước mắt thế này? Thế thôi cũng đủ khiến Hiroyuki giận điên lên.

Con giận sôi trào không kéo dài lâu. Hiroyuki bất ngờ ghì chặt tay mình lại và vuron người kéo thẳng bé lại chỗ chân mình. Không phải vì gã quan tâm đến việc những người khác đang nhìn. Đó đơn giản chỉ là một cơn bão tràn qua khiến gã chấn động rồi tự tan biến trong nháy mắt. Khi cơn bão tràn qua, gã thậm chí không nhớ nổi lúc đầu cái gì đã khiến gã giận đến thế. Thật là một chuỗi sự kiện kỳ cục: quả bóng chày văng trúng sườn đứa con trai, đứa con trai trung ra bộ mặt đau đớn, ông bố lên đường tìm các thủ phạm ném quả bóng đó đòi công bằng, đứa con bất ngờ khẳng định nó chẳng sao cả, vì thế ông bố cho con trai điều gì đó có thật để mà khóc lóc. Hiroyuki không biết phải miêu tả tính chất ngớ ngẩn của chuyện này bằng lời như thế nào. Gã chậm chậm lắc cái đầu của mình và làm bầm với bản thân.

...Minh đã bắt đầu giống cha.

Đứa con đang khóc âm ỉ trước mặt gọi gã nhớ tới chính mình hồi bằng tuổi nó. Gã cũng giống hệt vậy. Giờ ở vị trí người vung vẩy nắm đấm giận dữ, gã đã trở thành bản sao y chang cha gã. Nhận thức được điều này không khiến gã có khả năng thay đổi con người mà gã đã trở thành ấy. Biết được tính thôi bạo trong huyết quản của mình có nguồn gốc từ đâu không giúp gã chống lại được sự thôi thúc ấy. Khối cảm xúc cứ thế trào dâng làm gã choáng váng.

Gã ngược ánh mắt đăm đăm của mình lên và phát hiện ra hai cha con chơi bóng kia đã đi mất. Đám dân thành phố vẫn tràn ngập bãi biển này luôn có những món đồ đắt tiền nhất. Tất nhiên quả bóng và những đôi găng

tay đó cũng chỉ là một món sở hữu đắt tiền nữa mà thôi. Chán chơi bắt bóng, chắc họ đã quay về ô tô tìm thứ đắt tiền khác để chơi.

Gã dúi nhẹ vào đầu con trai khi họ chen ngang qua bãi biển đi về phía công viên. Cho dù họ có nhiều thời gian rảnh hơn số việc họ biết làm để lắp vào đó, gã vẫn cảm thấy căng thẳng một cách kỳ lạ, gần như là sợ hãi vậy.

“Con khôn ngu ngốc!” gã gào lên.

Việc vợ gã đi đâu mất là nguồn gốc của cơn bực dọc không thể kiểm soát của gã. Mỗi chi tiết cảnh vật đều đập vào mắt gã như những thứ đáng ghét. Tiếng sóng bình thường vẫn dễ chịu là thế, nhưng giờ lại như đang nghiền nát tinh thần gã.

“Con khôn ngu ngốc đó có thể ở đâu được chứ?”

Hầu hết như dân Futtsu không làm việc vào thứ Bảy vì Chủ nhật chợ đóng cửa. Thứ Bảy là ngày nghỉ duy nhất của họ. Vào sáng hôm được nghỉ ấy gã thức dậy và thấy vợ mình đã ra đi.

Vì là ngày nghỉ, gã dậy muộn hơn thường lệ vài tiếng. Phải đến chín giờ thì cơn khát cháy họng hệ quả của cơn say mới làm gián đoạn giấc ngủ của gã. Gã trở mình và quát tháo đòi nước. Nhưng mặc cho gã gào bao nhiêu lần, cũng chẳng ai đáp lời.

Gã ra khỏi giường, và khi loạng choạng xuống được tới bếp, gã để ý thấy căn nhà có cái gì đó hơi khác. Bình thường vào giờ này, vợ gã sẽ ngồi ở cái sofa ở trong phòng khách xem tivi sau khi hoàn thành những công việc lặt vặt buổi sáng. Bữa sáng của gã sẽ ở đó, trên bàn, bát đĩa xoong nồi

tất cả đều đã được rửa sạch và úp cho khô gần bồn rửa, việc giặt giũ đã xong và nhà cửa đã được quét dọn. Sáng thứ Bảy nào cũng thế.

Nhưng sáng nay, gã nhìn đâu cũng thấy bừa bãi. Bát đĩa bẩn chồng chất trong bồn rửa, quần áo bẩn chất đống trong giỏ đồ giặt.

“Nanako!”

Vừa gọi tên vợ, gã vừa lão đảo lên cầu thang và nhìn vào phòng bọn trẻ. Vợ gã cũng không ở đó.

Hiroyuki không có lựa chọn nào khác ngoài việc tự làm bữa sáng cho mình bằng bất cứ thứ gì gã tìm được trong tủ lạnh. Rồi gã chờ con trai đi học về để đưa nó ra ngoài đi dạo, tiện thể tìm vợ trong lúc đó.

Khi họ đi qua công viên, Hiroyuki cố nhớ xem đêm qua đã xảy ra chuyện gì. Gã nhớ đã uống nhiều hơn thường lệ vì hôm sau không phải là ngày làm việc. Nhưng gã cảm thấy mình còn không thức khuya đến thế. Trước những ngày phải đi làm, Hiroyuki luôn có quy tắc đi ngủ trước chín giờ tối; gã phải dậy từ rất sớm, lúc hai rưỡi sáng. Nhưng gã không thể nhớ nổi đêm qua gã đi ngủ lúc mấy giờ. Vợ gã hẳn cũng đi ngủ vào giờ đó. Họ luôn ngủ cạnh nhau, tấm đệm futon trải ra trên thảm tatami trong căn phòng trải vừa sáu tấm. Hiroyuki chỉ cần trở nghiêng mình là có thể đối diện với mặt vợ khi thị ngủ. Gã nhớ là đêm qua có nhìn thấy mặt vợ. Thị ngủ rất nhanh, hơi thở của thị nhẹ không ra tiếng, gương mặt sáng lên dưới ánh đèn gần gối. Hiroyuki đã nhìn thật kỹ gương mặt vợ mình khi nó được nguồn sáng yếu ớt đó thấp sáng.

Chợt, đầu gã lại rần rật đau như muốn vỡ tung. Gã chạy đến chỗ vòi nước, uống và nhè nhẹ lấy tay vỗ vỗ đầu. Khi gã cố gắng nhớ lại, một lực lượng đen tối liền cản gã. Luôn mơ hồ, luôn ngoài tầm với... Chuyện gì đã xảy ra đêm qua? Những nỗ lực nhớ lại của gã đều vô vọng.

Hiroyuki rửa mặt giữa những bụi nước bắn ra tung tóe.

“Thử hỏi Hợp tác xã Ngư dân vậy.”

Gã khóa vòi nước và quay gương mặt ướt đẫm của mình về phía con trai.

Katsumi gật đầu, nhưng nó chịu đựng một cơn lo lắng trào đến, cơn lo lắng mà nó không sao tả được bằng lời. Đó là nỗi sợ hãi rằng mẹ nó có thể sẽ không bao giờ trở về nữa.

Hiếm khi có đông người qua lại trên con đường chạy từ Đông sang Tây qua cảng đánh cá. Những con tàu nhỏ bị bỏ lại trên nền mảnh đất trống trơn càng làm tăng thêm hơi hướng quạnh hiu vốn đã lan tỏa khắp cảng biển trong ngày nghỉ của ngư dân. Có vài quây bán ngêu sò ốc, nhưng chỗ này quá khác biệt so với cái cung cách cho đám khách du lịch dạo trực tiếp từ cát khi thủy triều xuống thấp.

Dưới gốc cây dọc theo vỉa hè um tùm cỏ dại, Hiroyuki chẳng hề ngần ngại bước luôn xuống lòng đường. Gã nhận ra con trai mình đang thận trọng vượt qua từng bụi cỏ để không bước trượt khỏi vỉa hè.

“Thằng ngốc này,” Hiroyuki thầm nghĩ.

Mẹ thằng bé đã bảo nó không bao giờ được đi xuống lòng đường. Quan sát con trai mình nghe theo lời mẹ dặn một cách vô điều kiện, gã thấy cay đắng không sao tả xiết.

Một cửa hàng bán đồ biển cũ kỹ đứng trước Hợp tác xã Ngư dân. Khi Hiroyuki nhìn ra phía sau cửa hàng, một phụ nữ to béo đi ra, chùi tay và tạp dề. Gã chào bà bằng một cái cúi đầu.

“Chắc bà không trông thấy bóng dáng vợ tôi phải không?”

Ngữ điệu của câu hỏi chỉ ra rằng gã đang bối rối vì không thấy vợ đâu.

“Không... ít nhất thì hôm nay.”

Không phải chỗ thân tình với bà chủ cửa hàng, gã cảm thấy không mấy mặn mà với việc kéo dài cuộc nói chuyện. Một khi hứng buồn chuyện lên cao, bà bán cá này sẽ giữ khách cả ngày với những chuyện vớ vẩn của bà. Hiroyuki đánh bài chuồn vọi vào một con ngõ ngay bên ngoài cửa hàng.

Khi họ lang thang chỗ nọ chỗ kia dọc bờ biển, qua công viên, và quanh Hợp tác xã Ngư dân, Hiroyuki đã tiến đến gần vô số người với cùng một câu hỏi.

“Chắc anh/chị/ông/bà... không trông thấy vợ tôi, phải không?”

Gã sẽ nhắc đi nhắc lại câu hỏi đó mỗi khi nhận ra một khuôn mặt quen. Hiroyuki thường không phải là người đầu tiên lên tiếng, hay chào hỏi nhiệt tình như thế. Gã có tiếng là người khó gần. Gã không hiểu sao mình lại cư xử như thế nữa. Hành vi của gã khiến bản thân cũng thấy hoang mang. Cứ như thế gã đang cố gắng khiến tất cả bọn họ có ấn tượng rằng gã đang đi khắp nơi tìm vợ vậy.

Nhà của Hiroyuki ở góc phố cách cửa hàng của bà bán cá hai dãy nhà về phía cuối con đường. Căn nhà chiếm gần hết khu đất để xây nó. Tàu của gã, tàu *Hâmkatsu*, đang neo ở gần cực Tây cảng, chỉ mất cùng lắm vài phút đi bộ là tới. Hai năm trước, họ đã mở rộng căn nhà. Từ đó trở đi, họ dùng phần cũ ban đầu làm nhà kho. Hiroyuki đã sinh ra và lớn lên tại phần đó,

cái phân hiện đang chứa đồ đánh bắt của gã. Trong suốt ba mươi năm đời mình, gã chưa từng sống ở nơi nào khác.

“Tôi về rồi!”

Giờ gã đã đi qua cửa trước và vào hẳn nhà, nhưng vẫn không ai đáp lại. Hiroyuki mong được nhìn thấy khuôn mặt đã-quá-thân-quen của vợ mình ló ra chào gã, xua tan nỗi lo âu của gã. Sự im lặng khiến gã vỡ mộng quá nhanh.

“Vậy là cô ta vẫn chưa về.”

Gã tặc lưỡi sải bước qua phòng khách, đẩy mở một trong số các cửa trượt dẫn sang căn phòng theo kiểu Nhật bên trong.

Con gái Haruna và người cha Shozo của gã đang ngồi đối diện nhau chỗ cái bàn thấp trên sàn. Cả hai đều đang ăn bánh bao nhân mực. Dù Shozo mới năm mươi lăm tuổi, dáng người gầy gò và mái tóc bạc trắng ấy khiến người ta nghĩ ông phải ngoài tám mươi.

Shozo từng suýt mất mạng trên biển. Đó là chuyện hai mươi năm về trước. Ông cho tàu ra khơi lúc trời yên biển lặng, nhưng gió bất ngờ đổi hướng và con tàu bị những con sóng đuôi sinh ra từ gió phương Nam vùi dập không thương tiếc. Mặt ông dập xuống thành tàu và ông bị văng qua mạn. May mắn thay, ông được cứu sống, nhưng vụ tai nạn đó đóng vai trò châm ngòi cho sự phát triển dần dần của chứng tâm thần phân liệt lão suy khiến khả năng nói, nhận thức và trí nhớ của ông sút kém. Trong vài năm qua, cuộc sống của ông đã biến thành một vòng lặp đơn điệu của ăn uống, bài tiết và đi ngủ. Không rõ tình trạng của ông là do tình trạng của ông là do

vụ tai nạn đó hay là vụ tai nạn chỉ đóng vai trò kêu gọi các triệu chứng của một khuynh hướng bẩm sinh phát tác. Hiroyuki và những người khác trong gia đình đoán rằng có lẽ do bẩm sinh. Còn có những cơ sở khác để ngờ rằng đúng là như thế. Con gái Haruna của họ, giờ đang sắp sinh nhật lần thứ bảy, đã bắt đầu bộc lộ triệu chứng mất ngôn ngữ hoặc rối loạn gì đó tương tự.

Con bé đã từng có khả năng học và giao tiếp tạm tạm, nhưng ba tháng qua nó không thể nói năng cho ra hồn được, thay vào đó chỉ phát ra những âm thanh rên rỉ. Gần một tháng trời, dường như nó vẫn có hình ảnh của những điều muốn nói trong đầu và đơn giản chỉ gặp khó khăn mỗi lần phát âm chúng. Rồi một ngày, nó đột ngột từ bỏ hoàn toàn việc cố gắng nói. Haruna luôn là một đứa trẻ kỳ quặc và gặp rất nhiều khó khăn khi đi học. Từ khi mất khả năng nói, nó cũng bỏ học luôn. Bất cứ khi nào có thời gian rảnh, nó và ông nội lại cùng nhau ngồi ngốn bánh bao nhân mứt. Chẳng mấy chốc cả nhà nhận ra rằng có thể tránh được vô số rắc rối chỉ bằng cách tích trữ bánh bao nhân mứt và cho con bé ăn chán thì thôi. Hiroyuki dần dần mất đi sức sống, động lực, và mọi thứ khác cần để chăm lo cho gia đình theo đúng cách của nó.

Khi gã quan sát con gái và bố mình, ngồi đối diện nhau, lặng lẽ ăn bánh bao nhân mứt, cảnh đó lại khiến gã chán nản thêm lần nữa. Thật bực mình biết bao khi không thể hỏi ai trong số hai người đó rằng liệu vợ gã có về nhà trong lúc gã ra ngoài không. Bực mình là một từ không đủ; gã bắt đầu cảm thấy như thể hai bức tường đen tối đang khép chặt gã từ hai bên bề trên dưới để ép sự sống ra khỏi gã. Một là người gã ban cho sự sống, một là người đã cho gã sự sống. Giờ gã bị kẹt giữa cả hai.

Gã đóng cửa trượt, không thể nhìn họ thêm được nữa. Hiroyuki phần nào đã sẵn sàng đón nhận một kiểu suy não nào đó đến với mình trong

tương lai, nhưng đ là một thực tế mà hiển nhiên gã chẳng mấy mặn mà thương thức.

... Cô ta đã đi tới chỗ quái nào mới được chứ?

Hiroyuki khoanh tay trước ngực, tần ngần.

Gần đến năm giờ chiều, cơn bực tức của gã bị cơn đói làm cho thêm trầm trọng. Gã cảm thấy một cơn giận dữ không chế ngự nổi nhằm vào vợ mình vì đã bỏ mặc mọi việc cho gia đình tự lo liệu. Chẳng có ai để gã trút lên, cơn giận cứ mỗi lúc một tăng thêm.

Khả năng duy nhất gã nghĩ ra được là thị đã bất ngờ bỏ gã. Chính Hiroyuki cũng từng cảm thấy thèm được bỏ nhà đi, mặc xác gia đình. Cảm xúc của gã dâng lên đến mức nổ tung khi gã tưởng tượng ra mình đang nói: “Biển đi, đồ chó, nếu đây là những gì cô muốn. Nhưng trước khi cô làm thế, hãy bước qua xác bọn trẻ và ông già đã.”

Trong khoảnh khắc gã hồi tưởng lại chính mình khi còn nhỏ đã khao khát được yêu thương ra sao và lấy mu bàn tay đang nắm chặt lon bia gạt nước mắt trên mặt.

Gã sức nhớ ra cuốn sổ ghi chép các khoản tiền gửi ngân hàng ở ngăn kéo chặn bát trong bếp. Khi xác định được cuốn sổ, gã lật giở từng trang, nhưng không thấy gì bất thường. Không có khoản tiền nào được rút trong thời gian gần đây. Nếu vợ gã thực sự bỏ gã thì chắc thị chỉ làm thế vì bốc đồng thôi.

Trong trường hợp đó, có khả năng thị sẽ quay về nhanh như khi ra đi. Thị chỉ nhất thời không chống được cảm giác căm dỗ, tất cả chỉ có thể.

Cảm thấy khá hơn một chút, gã quyết định ra ngoài. Gã biết một quán rượu tên là *Marié*, đó là nơi gã có thể tới ăn gì đó.

“Ăn mấy cái bánh bao nhân mít đi,” gã nói với con trai, đi dép quai hậu vào, rồi ra ngoài.

Hiroyuki đi dọc con đường song song cảng cá về phía công viên. Vùng nước trong khi cảng khép kín nhuộm màu đỏ thắm của bầu trời nhiều mây buổi nhập nhoạng. Trời lặng gió lặng sóng, và đám tàu thuyền neo dọc cầu cảng đứng bất động bên nhau. Hiroyuki nhìn ra chỗ tàu của gã được neo.

Ngay từ chỗ đang đứng, gã cũng có thể nhìn thấy rõ tên con tàu của mình, *Mamakatsu*, ghi trên thân. Hiroyuki khựng lại. Gã cảm thấy tim như nhảy lên cổ mà không hiểu tại sao. Nhịp tim gã bắt đầu đua nước rút; mỗi sợ đen tối nhất dâng lên từ cơn đau nhói nào đó trong tim gã, và tràn khắp cơ thể. Gã khó nhọc nuốt khan. Một tiếng o o trầm đục dường như lấp đầy tai trong của gã.

Hiroyuki không biết cái gì đã gây ra cơn choáng đó. Gã nhìn về phía cảng. Ngay khi gã định vị được con tàu của mình, gã cảm thấy ngực đau thắt. Không ai biết con tày đó rõ hơn gã, gã đã sử dụng nó nhiều năm trời. Có nhiều thời gian trên đó hơn ở nhà. Thứ gì có thể làm gã bận tâm chứ?

Chứng đăng trí của gã gần đây đã được khẳng định. Đôi khi gã không thể nhớ lại chuyện xảy ra ngày hôm trước.

Có lẽ có việc gì đó gã vẫn bỏ đó dở dang, có thứ gì đó trên tàu cần được xử lý, có dây nhợ gì đó cần phải vớt đi. Gã cố nghĩ xem liệu có thứ gì như thế mà gã có thể đã quên không, nhưng đầu óc gã vẫn trắng trợn.

Gã nhìn phía trước và thấy một biển hiệu gắn đèn neon đỏ, *Marié*, bên tay trái. Dù muốn biết câu trả lời chết đi được, gã vẫn vào trong quán và đóng cửa lại sau lưng mình.

“Chào người lạ!” Bà chủ quán rượu cười với gã khi gã bước qua cửa. Gã rất rộng rãi trong chuyện tiền bạc, và quán rượu đánh giá cao mỗi lần gã ghé qua.

Khi Hiroyuki nghe giọng bà chủ, nỗi lo đang gặm nhấm gã đơn giản là tan biến.

Như mọi khi, Hiroyuki thức giấc trước ba giờ sáng một chút. Gã thức giấc theo bản năng và nao nham nay vẫn chưa bao giờ cần đặt chuông đồng hồ. Tất nhiên, chẳng ai đặt ra giờ cố định chính xác để đi đánh cá. Gã chỉ đánh cá chình biển. Càng sớm ra khơi, gã càng có thể trở về sớm. Càng trở về sớm, gã càng có thể uống rượu sớm. Gã ngồi xếp bằng trên đệm futon và đăm đăm nhìn vào khoảng không. Những người khác đang ngủ. Bình thường vợ gã cũng sẽ đang ngủ trên tấm futon cạnh gã, nhưng giờ thị không ở đó. Khi thị ở đây, thị làm vương chân; khi thị không ở đây, thêm việc nhà cho gã.

... Cô ta đang ở đâu?

Gã hoàn toàn không có chút ý niệm gì về việc sẽ ra ngoài tìm vợ mất tích thế nào. Điều duy nhất gã có thể làm là ra ngoài đánh cá như thường lệ và chờ vợ trở về. Gã chửi thề và đập gối xuống thảm tatami.

“Ai đấy nấu bữa sáng cho tôi đi!”

Tiếng kêu la của gã dội đi dội lại khắp nhà, nhưng chẳng ai đáp lại. Tất cả họ đều đang ngủ trong phòng riêng, con trai và con gái gã ở trên gác, cha gã trong căn phòng kiểu Nhật đằng sau phòng khách. Chẳng có ai trong số đó đem lại chút ấn tượng nào rằng họ đang sống thậm chí ngay cả khi họ thức.

Hiroyuki không động đậy – không phải vì gã không muốn tự làm bữa sáng, mà đơn giản vì thấy có gì đó không ổn. Buổi sáng hôm đó, gã không thể thúc mình đi đánh cá được. Lý do hợp lý duy nhất cho việc không ra ngoài là thời tiết xấu. Thật sự trong một thoáng gã đã ước gì mình có thể ở nhà vì có một cơn bão nào đó.

Trước đây hiếm khi gã mong có thời tiết xấu. Thực tế, Hiroyuki ra ngoài vào những hôm mưa gió khi các ngư dân khác nghỉ ở nhà. Gã nổi tiếng là kẻ táo gan trong cộng đồng ngư dân ở mũi Futtsu này. Đó là lý do vì sao số lượng cá đáng tự hào mà *Hamakatsu* đánh được luôn vượt xa các tàu khác. Hiroyuki làm nghề cá không phải chỉ vì tiền; gã thấy kích thích mỗi lần theo dấu nhưng con cá chình biển khi chúng di chuyển từ nơi này đến nơi khác, dùng bản năng của mình kéo được những mẻ cá đầy. Không chỉ thế, gã còn huênh hoang với mọi người về những mẻ cá thành công của gã. Như thế gã chẳng còn cách nào khác để chứng minh giá trị của mình với tư cách một con người cả vậy.

Hiroyuki nhắc mình dậy. Ngay cả trong căn phòng kín cửa, gã vẫn có thể cảm thấy tình hình bên ngoài. Chẳng chỗ nào quanh đây có thời tiết tệ đến mức trở thành lý do xác đáng cho việc hủy một ngày đánh bắt. Không thích đi không phải là lời bào chữa, mà chỉ là sự lười nhác. Và còn có thêm một lý do vì sao gã không thể cứ thế mà ở nhà ngày hôm đó. Gã cảm thấy mình *cần phải* ra khơi ngày hôm đó, hơn mọi ngày khác. Cảm giác của gã rất mâu thuẫn: gã không thích đi, đồng thời lại cảm thấy mình phải đi.

Gã mở cửa chớp ra. Ngoài trời vẫn còn tối đen như mực. Đó là khoảng thời gian có ngày dài nhất trong năm. Một giờ nữa bóng tối sẽ rút cạn khỏi bầu trời phía Đông.

Hai ngày trước đó, Hiroyuki đã kéo được một mẻ rất đáng kể. Ngay cả mẻ vét cũng đánh được nhiều cá chình biển cỡ hai năm tuổi. Một ngày bội thu như thế nữa đang đợi gã. Gã cố khuyến khích mình bằng những ý nghĩ tích cực như thế.

Gã ăn mặc như thường lệ: áo khoác ngoài áo phong cộc tay, gấu quần thê theo nhát vào ủng cao su. Quần áo gã mặc hôm đó chỉ khác thường ngày một chi tiết. Gã đội một chiếc mũ khác. Gã thay chiếc mũ đội đi săn mọi khi bằng một cái mũ rơm vì thấy tiết trời mùa hè đang mỗi ngày một nóng. Ăn mặc như thế, cộng thêm một bao cá mòi đông lạnh choàng qua vai, gã bước qua tấm gỗ rộng chừng ba mươi phân nối cầu tàu với đuôi tàu gã.

Với việc đánh cá chình biển, thời điểm tàu rời cảng không cố định. Một vài tàu ra khơi gần với thời điểm như Hiroyuki, trong khi một số khác phải đến khi gã trở về vào khoảng tầm hai giờ chiều mới rời bến.

Tiếng bình bịch của máy tàu khi khởi động bắt đầu phá vỡ sự yên lặng trước bình minh của bến cảng. Hiroyuki nổ máy và cùng những con tàu khác xua tan sự tĩnh lặng đang ngự trị. Sau đó gã thấp sáng boong *Hamatsu* bằng một chiếc đèn pha. Vẫn còn có một việc cần làm trước khi gã rời cảng. Liên quan đến việc cho cá mòi vào những cái ống dùng để bắt cá chình biển. Đám ống làm bằng nhựa thông tổng hợp có đường kính khoảng mười lăm phân và dài hơn nửa mét. Vài trăm chiếc ống như thế này được chắt ở bên trái boong trước tàu. Hiroyuki bắt đầu quá trình cho cá mòi vào từng ống rồi bịt chúng lại bằng nắp là cái hom cao su vừa khít. Bọn cá chình sẽ bị mùi cá mòi nhủ vào trong các ống ấy. Cái hom cao su ở miệng mỗi ống được lắp đặt sao cho con cá bị nhốt chặt sau khi

chui vào ống. Hai trăm ống đó được gắn dây thừng rồi buộc vào một sợi cáp kéo dài ba dặm. Đây là phương pháp đánh cá chình phổ biến nhất, và người ta phải buông sợi cáp ở cùng một tốc độ và cho đám ống đó chìm xuống đáy biển. Rồi tất cả những gì cần làm tiếp là ngồi đợi, rồi kéo ống lên. Một số trong đó sẽ trống không, nhưng sẽ có nhiều hơn một ống bắt được hơn một con, đôi lúc còn tới mười con.

Vì cái hom cao su ngăn không cho cá chình biển thoát, chúng sẽ quẫy tung trong cái ống trơn tuột tối om. Hiroyuki chắc chắn không phải là người thích những ẩn dụ, nhưng gã nghĩ phần bên trong nhu động trơn tuột của cái ống và con cá chình vật lộn trong đó không giống gì hơn sự giao hợp. Đàn ông thật là những sinh vật tội nghiệp bị nhử bởi mùi hương vào cái bẫy mà họ chẳng thể nào thoát ra! Đó cũng chính là câu chuyện của Hiroyuki. Gã đã mắc bẫy của một người đàn bà, khi gã mới hai mươi hai, đoạn đời mà gã sẵn sàng lao vào tận hưởng những thời khắc tốt đẹp nhất. Mắc bẫy, không thể thoát ra, gã lấy vợ và bắt đầu một gia đình. Người đàn bà đó đã mang thai đứa con trai Katsumi của gã, và nghĩa vụ không thể tránh được, đám cưới, theo sau đó. Gã không lấy vợ vì tình yêu. Cái tình yêu gã từng nghĩ sẽ đơm hoa khi đến lúc không bao giờ xảy ra. Chẳng có gì thay đổi. Nếu ai đó hỏi gã liệu gã có cảm thấy chút yêu thương nào với vợ, hay con mình không, gã sẽ phải lắc đầu. Tất cả những chuyện đó đã xả ra ngoài tầm kiểm soát của gã. Hiroyuki chưa từng thích một ai đồng chủng trước đây.

Trước khi gã nhét cá mòi vào hết số ống, bầu trời phương Đông đã hừng sáng. Hiroyuki ngồi xuống trên nắp hầm cá để hút thuốc. Khi hút, gã đắm đắm nhìn vào chuyển động của những đám mây đen trên đỉnh Kano. Trước khi ra khỏi nhà, thường thì trước hết gã sẽ nhìn trời, rồi sau đó, trước lúc rời cảng, kiểm tra mây bao quanh trên những dãy núi. Các ngư dân luôn nhìn ra núi để tìm dấu hiệu dự báo thời tiết trong ngày cuối cùng sẽ thế nào,

liệu trời có gió hay mưa. Bất cứ ngư dân nào không biết đọc chính xác các thông điệp của gió và bầu trời trong và xung quanh vùng đánh bắt đều có nguy cơ mất mạng trên biển.

Bầu trời ngay trên đầu gã khá trong, cho dù có thể thấy khá nhiều mây che ở hướng đỉnh Kano và Nokogori. Hơn nữa, chính những dãy núi đó lại có vẻ như bị những tầng mây thấp hơn bao phủ. Vài đám mây trên vùng trời ngay trên đầu gã đang trôi về phía Nam đất liền, chỉ cho Hiroyuki thấy rằng gió Nam đã đang thổi về bờ. Rất có khả năng là chúng sẽ trở thành gió bão trước khi trời sáng hẳn. Bản năng của Hiroyuki, được mài sắc sau nhiều năm, bảo gã rằng mọi thứ trông có vẻ không tốt lắm.

Bầu trời bảo với gã rằng ngay cả khi có rời cảng thật, gã cũng không thể đi quá xa. Gã sẽ phải xem xét tình hình ngoài trời trên biển và nhanh chóng cho thuyền trở lại bến cảng nếu gió quá mạnh.

Hôm nay, Hiroyuki định sẽ đi đánh cá ở ngoài khơi vịnh phía Nam Đê chắn sóng số 2. Người ta nói những mảnh rác trôi nổi trên vịnh Tokyo đã đi trọn một vòng quanh vịnh trước khi dạt lên bãi biển phía Bắc mũi Futtsu hoặc ở mũi bán đảo Miura. Còn rác trôi nổi phía Nam tuyến đường giữa mũi Cannon thì mũi Futtsu thì lại có thể theo dòng trôi ra ngoài, vào đại dương rộng lớn thay vì dạt lên bờ. Hôm đó, Hiroyuki muốn đánh cá ở khu vực phía Nam tuyến đường đó. Không có lý do gì đặc biệt cho ý muốn này, đơn giản gã chỉ cảm thấy bắt buộc phải ra đến tận vùng biển đó.

Chút tàn từ điều thuộc trong miệng gã rơi xuống đầu gối. Gã lấy tay phủi đi và chúng vương vãi rắc trên nắp hầm cá. Cái nắp sơn xanh lá cây mờ, nhưng ở nhiều chỗ sơn đã tróc hết. Đó là lần đầu tiên Hiroyuki để ý thấy mình đang ngồi trên nắp hầm cá của tàu, và bất chợt mọi sợi lông mềm

trê khắp cơ thể gã dựng hết cả lên. Một cơn ớn lạnh chạy từ xương cụt lên dọc xương sống và một trận run rẩy ồ ạt lan khắp người gã.

Với phần trên cùng nhô lên gần như ở trung tâm tàu, hầm cá sâu gần bằng chiều cao một người đàn ông trung bình, rộng khoảng hơn sáu mét vuông. Vị trí ở trung tâm tàu thật lý tưởng cho một bể chứa như nó, vì đây là chỗ đáy tàu sâu nhất. Hầm cá được thiết kế với mục đích chứa cá chình biển sau khi đánh bắt. Tuy nhiên, khi không được sử dụng, hầm cá được đặt bằng hai tấm ván để tránh tai nạn. Một thứ gì đó đáng sợ kỳ dị trong cái hầm tàu đầy nước biển bị đóng chặt ấy đang dâng lên trong không khí. Ngay cả một tay đi biển dạn dày như Hiroyuki cũng bị thứ quái đản đó ảnh hưởng đến nỗi gã nhảy dựng lên mà không kịp suy nghĩ gì.

Khi đứng lên gã liếc thấy một kẽ hở đen giữa hai chân mình. Hai tấm gỗ hơi tách ra một chút. Hiroyuki đã nhẹ chân một cái để đẩy chúng lại khít nhau và khép chỗ hở đó lại. Khi làm vậy, người gã run lên.

Gió thổi mạnh hơn, và con tàu tròn trành theo nhịp sóng, khiến nước biển trong hầm cá bắn tung tóe bên trong. Tiếng nước hơi khác bình thường, như thể nước còn đập vào thứ gì khác nữa.

Hiroyuki lại nhìn lên trời. Mây lướt nhanh hơn. Gió Nam có chiều hướng thúc tới mạnh hơn. Nhưng đó không đủ để làm lý do gởi ghém mọi thứ lại và quay về. Hiroyuki phải làm xong việc.

Nhảy trở lại cần tàu, Hiroyuki tháo thừng neo tàu ra và mang theo đầu dây vừa tháo lên cầu tàu. Con tàu dần bắt đầu rời xa cầu cảng bằng quán tính của chính nó.

Hiroyuki tắt máy tàu *Hamakatsu*. Khi toàn bộ hai trăm ồng bắt cá đã được quăng xuống biển, vấn đề chỉ còn là ngồi đợi cho đến khi đám cá chình mắc bẫy. Quăng dây xong, đã đến lúc nghỉ một lúc, ăn gì đó. Đến tầm tám giờ, gã có thói quen ăn bữa sáng thứ hai.

Bóng của những con tàu chở dầu chạy trên đường thủy Uruga nặng nề đổ xuống tàu của Hiroyuki. Nhờ chút khác biệt mong manh về hướng đi, không có nguy cơ va chạm nào. So với những con tàu chở dầu khổng lồ, tàu *Hamakatsu* sáu tấn trông chỉ như một vật nổi trôi nhỏ xíu. Con tàu nhỏ đến vậy, những vẫn có một khoảng không gian tầm tạt trong cabin, khiến gã có thể ngủ lại qua đêm khi cần.

Khi Hiroyuki thư giãn và ăn cơm nằm trong cabin, gã bắt đầu cảm thấy lo lắng trước sự tròng trành của con tàu. Đúng như gã dự đoán, những cơn gió Nam đã mạnh dần lên và khiến con tàu lắc dữ dội. Bầu trời suốt buổi sáng nay có vẻ còn khá trong xanh thì giờ đã hoàn toàn bị che kín bởi những đám mây đen dày vẻ đe dọa đang trôi vun vút qua cửa sổ trần cabin. Đó đúng là kiểu thời tiết cho phép hủy bỏ chuyến đi và trở lại cảng. Thấy mình gần như không nuốt nổi nữa, Hiroyuki rời cabin và quăng nắm cơm ăn dở xuống biển.

Dạ dày gã quặn lên, nhưng không phải vì buồn nôn. Đó là sự kết hợp phức tạp của căng thẳng và sợ hãi. Đương nhiên cách những đám mây ấy chuyển động rất đáng lo, nhưng đó dường như không phải là nguồn gốc nỗi

lo âu của gã. Gã không thể dừng nghĩ về cái hầm cá ấy. Hiroyuki đặt bàn tay lên cửa cabin và nhìn xuống hầm cá cạnh chỗ gã đang đứng. Cho dù gã nhớ đã đá hai tấm gỗ đập lại với nhau cho kín, gã vẫn thấy khe hở đen ngòm ấy xuất hiện trở lại. Gã có thể nghe thấy tiếng nước ì oạp ở đáy hầm. Dù nó không chứa một con chình biển nào, thì chắc chắn cũng có cái gì đó bên trong. Mỗi lần con tàu chao đảo dữ dội, cho dù là cái gì thì cũng có thể nghe thấy tiếng đập uỳnh uỳnh vào thành hầm.

Hiroyuki tự cổ vũ mình trước khi thọc tay vào khoảng trống giữa hai tấm gỗ. Một mùi khó chịu gớm ghiếc bốc lên trong hầm cá, và Hiroyuki lấy cái khăn bông quanh cổ lên bịt mũi. Vẫn quyết tâm nhìn vào đó, gã đẩy hai tấm gỗ đó xa nhau ra chút nữa.

Một tia sáng sắc góc xuyên thủng bóng tối của hầm cá làm hiện ra một bàn chân người. Nước biển ở đáy hầm cá đang sóng sánh vỗ lên lòng bàn chân trần ấy. Hiroyuki thò đầu nhìn vào sâu hơn trong hầm cá. Có một đôi hông... nổi lên trong tư thế sắp... và một đôi vai tròn, tái nhợt. Và mỗi lần tàu lắc lư, cái đầu lại cụng vào thành hầm, hết lần này đến lần khác. Thi thể của một người phụ nữ trôi sắp ở đáy hầm. Dù gã không thấy mặt người đàn bà ấy, Hiroyuki vẫn biết đó là ai ngay lập tức.

“Nakano...” gã gọi vợ mình, “vậy ra cô ở đây.”

Lời nói vừa rời khỏi miệng gã thì mọi chuyện lại lóe lên tái hiện trong trí nhớ gã rõ như ban ngày. Gã nhớ lại cảm giác của đôi tay mình siết cổ thị. Gã thấy mặt vợ mình tuyệt vọng hóp hóp dưỡng khí. Gã không thể hiểu thị đang nói gì. Nhưng hàng tràng chữ rửa vẫn in dấu trong óc gã.

Hiroyuki và vợ đã cãi vã dữ dội đêm hôm kia.

Hiroyuki về nhà say quắc cần câu và bắt đầu xem tivi, miệng còn không ngậm hẳn. Vợ gã xông vào phòng và thách thức gã:

“Nhìn bộ dạng anh xem! Nhìn cái bản mặt nhếch nhác của anh xem!”
Thị mang một cái gương tay ra giở vào trước mặt gã. “Thử tự nhìn chính anh mà xem!”

Đương nhiên, cái bộ mặt đang đối diện với gã trong gương là một bộ mặt thảm hại. Miệng gã vẫn chưa ngậm hẳn, ngay cả khi gã nhìn vào gương. Không những gã dây đầy dãi, mà một mẩu đồ nhậu mà gã vừa hốc ở quán rượu vẫn còn dính ở méo. Nó ở đó, cái mặt gã, xấu xí và nhàu nhĩ. Đó là cái mặt trong già hơn tuổi gã. Gã tự thấy ghê tởm chính mình. Lời mắng nhiếc của vợ gã đã có tác dụng. Thị nói đúng, và vì lý do đó, gã thấy điên tiết. Cô ta có quyền gì mà cần nhằn khi tháng nào cũng nhận hơn một triệu yên?

Cái gương lóe sáng trong một khoảnh khắc, phản chiếu ánh đèn huỳnh quang. Ánh chớp ấy dường như thúc giục hành động.

Gạt cái gương ra khỏi tay thị, Hiroyuki găm lên vào mặt vợ, cách phát âm của gã nặng mùi say xỉn.

“Sao cô dám!”

Nhận thấy sự thay đổi trong màu sắc đôi mắt trừng trừng của gã, thị thu hết can đảm và nhìn ra chỗ khác. Chỉ cần nhìn thấy hình ảnh chồng chuận bị làm cho bạo lực bùng nổ thôi cũng đã đủ khiếp ròi. Thị nuốt những lời sỉ vả của mình lại, cố kiềm chế cơn giận trong ngực.

Nhưng, với câu “Sao cô dám!” còn chưa dứt ấy, Hiroyuki đổ xuống một cách không thể cưỡng lại, má úp xuống mặt thảm tatami, hơi thở phì phò. Nanako chòng chọc nhìn chồng thị trong tình trạng thảm hại, không chút sức mạnh ấy một lúc. Ánh mắt thị lộ rõ vẻ khinh miệt, như thể thị đang chứng kiến giờ khắc lia đời của một con quái vật nào đó. Bất chợt, thị bắt đầu phun ra hết những lời đã kìm nén. Trong đầu gã, dù mụ mị như nó vẫn thế mỗi khi rượu vào, Hiroyuki vẫn ghi nhớ từng lời lăng mạ đó, lặng lẽ bác bỏ từng từ một. Gã sẽ không tham gia một cuộc chiến ngôn từ mà chắc chắn sẽ thua.

Gã không thể hiểu con đàn bà đó có gì phải phàn nào. Về gã, thật ngu ngốc? Nhìn ai đang lải nhải xem, con đàn bà đàn độn đó! Cách thị tiếp tục cái giọng hợm hĩnh về chuyện từng đứng tốp trong mười người giỏi nhất lớp! Chuyện đó khiến gã phát ốm lên. Một ngư dân không cần phải là một Einstein. Gã kiếm được nhiều tiền như thế vì gã có sức mạnh và bản năng của một người đàn ông. Còn tất cả mấy chuyện gen giéc là sao chứ? Ai di truyền cái gì cho ai? Cả hai đứa con? Thế thì sao nào? Ồ, giờ thì gã đã thấy thị đang tiến đến kết luận gì rồi, chuyện con gái hai người mắc chứng mất ngôn ngữ hoàn toàn là tại gã. Tại tính độc tài của gã sao? Xem cái cách thị lải nhải những câu sai ngữ pháp đó kìa.

Đó không phải là lần đầu tiên gã nghe thấy những lời đó. Đó là trận cãi vã thường lệ vẫn diễn ra hết đêm này đến đêm khác, lần nào cũng là những lời sỉ vả phàn nàn cũ rích ấy. Không những than thở chuyện phải chăm sóc ông bố chồng lão suy và đứa con gái mất ngôn ngữ, thị còn buộc tội gã hay đánh đập vợ và không quan tâm chút nào đến gia đình. Thị kêu ca là cảm thấy như thể bị nhốt trong một cái xà lim. Thị cay đắng than vãn rằng thị ghét sự tồn tại của chính mình biết bao, rằng thị không thể chịu

được nữa. Gã chỉ đáp lại tất cả những lời phàn nàn đó bằng một hành động duy nhất: tháng tiếp tháng, gã không bao giờ mang về nhà ít hơn một triệu yên.

Thị đã tuyên bố ý định bỏ gã. Gã phản ứng lại bằng sự chế nhạo. Thị còn chỗ nào mà đi nữa? Ai sẽ chứa thị? Chẳng lẽ thị lại quên gã đã cho thị ở nhà gã và nuôi thị thế nào ư? Hơn tất cả, thị nghĩ thị có thể kiếm sống bằng cách nào? Thị là con đàn bà kém cỏi và cuối cùng thế nào cũng sẽ chết rục trong một cái rãnh ở đâu đó.

“Tôi sẽ đi” chỉ là câu nói mệt mỏi cũ rích được thốt ra hết lần này đến lần khác cho đến khi giá trị đe dọa của nó, nếu chẳng may từng có, hoàn toàn biến mất. Thị liên tục nói bỏ gã, nhưng thậm chí thị còn chưa bao giờ thử. Thị không có bố mẹ mà dựa dẫm, và thị lo lắng cho tương lai con cái và viễn cảnh công ăn việc làm của bản thân thị.

Nhưng rồi sau đó Nanako đã nói một điều thị chưa bao giờ, chưa bao giờ nói trước đây. Kiệt sức vì tuôn trào ra hết dòng thác lũ những lời phàn nàn sỉ vả, trông thị có vẻ gần như co rúm người lại. Sức lực của thị bị rút lại từ hai vai, rồi thị lẩm bẫm như thể nói với chính mình, “Thật kinh khủng nếu thằng bé lớn lên lại như anh.”

Nhận xét cuối cùng này đã đâm vào tim Hiroyuki như một lưỡi câu có ngạnh. Ý thị là gì đã rõ, cứ dựa vào những lời nhiếc móc trước đó của thị thì biết. Nếu thị thực sự bỏ gã và bỏ rơi bọn trẻ, đứa con trai không mẹ của gã và thị sẽ lớn lên biến thành Hiroyuki. Đó là những gì Nanako thấy “kinh khủng”.

Đã hai mươi năm kể từ ngày cha Hiroyuki suýt chết đuối ở biển. Mẹ Hiroyuki biến mất cũng trong khoảng thời gian ấy. Gã mất mẹ khi cũng trạc tuổi Katsumi bây giờ. Mẹ gã đã bỏ rơi gia đình, bỏ đi với một người đàn ông khác trẻ hơn... Ít nhất thì đó cũng là chuyện do cha gã kể lại. Tuy nhiên, vào thời điểm kể lại đó, chứng lão suy của cha gã đã bắt đầu phát tác, khiến gã khó có thể biết được bao nhiêu phần trong những gì ông nói là sự thật. Đối với tất cả những chuyện đó, chẳng có lý do nào để tin rằng mẹ gã đã bỏ đi vì bất cứ lý do nào khác. Theo những gì Hiroyuki còn nhớ được, cha mẹ gã chỉ suốt ngày cãi vã. Tất nhiên có vẻ khá hợp lý khi mẹ gã, không thể chịu đựng được sự bao hành của cha thêm nữa, đã bỏ ông và biến mất.

Hiroyuki đón nhận tin bị mẹ bỏ rơi mà không biểu lộ cảm xúc, hoặt gã tin là thế. Gã không thể nhớ mình từng nhận được nhiều yêu thương, nếu có, từ mẹ mình, và giá trị duy nhất của gã dường như chỉ là đề chuyển bạo hành của cha khỏi mẹ. Tuy nhiên khi lớn hơn, chuyện mẹ gã bỏ rơi gã bắt đầu dần chuyển thành cảm giác gã là sự tồn tại không mong muốn trên đời này. Hiroyuki lớn lên với nỗi oán giận thường trực, và sự tự tin của gã luôn mong manh đến nỗi chỉ thổi nhẹ một cái cũng khiến nó vỡ tan.

Có lẽ đó là lý do tại sao tối đó gã lại suy sụp như thế. Không cần hiểu nguyên nhân của ngọn lửa thịnh nộ trong gã, Hiroyuki đứng bật dậy, đập đầu vào một ngăn tủ kéo, rồi lao đảo đi trong căn phòng, xô vợ xuống rồi đè lên thị. Cứ như lửa đang bùng phát từ mọi lỗ chân lông trên cơ thể gã. Gã không phải loại người phí thời giờ vào những lời nói, nhưng lần hành hung này không giống như những lần trước, và vợ gã có lẽ cảm giác được chuyện gì sắp tới. Thị không cố la hét mà đơn giản chỉ nhắm mắt lại như thể cam chịu, và đặt tay lên tay chồng, đôi tay đang bóp cổ thị. Như thể thị muốn gã siết chặt hơn nữa, và Hiroyuki ngồi giạng chân trên thị khi thị nằm đó, dòn

toàn bộ sức nặng của cơ thể lên đôi tay. Khi gã nhẹ nhàng buông ra, Nanako đã chết.

Hiroyuki bật dậy và tắt đèn huỳnh quang đi vì lý do gì đó. Thay vào đó, gã bật cây đèn ngủ nhỏ lên, rọi vào mặt vợ. Trông thị như đang ngủ. Giờ thì thị đã được giải thoát khỏi xà lim của thị rồi. Thậm chí thị còn có vẻ mãn nguyện.

Gã căng tai ra. Chẳng có âm thanh gì mà nghe. Cha gã, con trai gã, con gái gã, đều đang ngủ trên gác. Tĩnh lặng tuyệt đối đến mức gã tưởng như có thể nghe thấy tiếng họ thở khi ngủ.

Gã đã biết phải tống khứ cái xác vợ gã đi như thế nào rồi. Gã sẽ ném nó xuống biển. Nếu gã dìm cái xác xuống biển ở phía Nam Đê chắn sóng số 2, sẽ không ai có thể tìm thấy nó.

Gã gói xác vợ vào một tấm lưới nylon tốt và vác thị lên vai đưa ra tàu. Sau đó gã tống cái xác xuống hầm cá, nó sẽ ở đó cho đến khi gã có thể tống khứ nó vĩnh viễn. Đó là tất cả những gì gã có thể làm khi đó. Phần còn lại có thể chờ đến ngày kia, khi gã dìm cái xác xuống biển khi ra khơi câu cá. Tự thuyết phục mình như thế, gã đẩy hai tấm gỗ lại đẩy hầm cá và về nhà.

Gã uống một cốc, hai cốc sake rồi đi ngủ, và có gì đó rất giống như việc vứt vợ gã xuống hầm cá rồi đập nắp lại diễn ra trong đầu gã. Những tế bào não gã giam cầm ký ức về hành động của gã ở tận nơi sâu thẳm nhất rồi đập chặt bằng một cái nắp – thứ đã được định trước là sẽ phải mở ra.

... Thật là một việc kỳ quặc.

Hai tấm gỗ tạo thành nắp đậy cho hầm cá. Hiroyuki chuyển một cái ra và dựng nó lên boong. Gã nhìn trời, rồi khuyu xuống boong tàu vì kiệt sức. Hộc dạ dày gã bắt đầu quặn lên. Gã vô cùng ân hận trước những gì đã làm. Thế nhưng, hành động của gã đã bị phơi bày dưới ánh sáng ban ngày và chẳng còn chạy trốn vào cõi lãng quên được nữa.

“Thế đây! Sao anh không bắt đầu đi?” thi thể cứng đờ của vợ gã có vẻ chọc tức gã bằng thực tế đó. Dường như nó đang kìm nén một nụ cười tự mãn khi dập dềnh qua lại.

Làm gì bây giờ? Trước hết, gã phải xuống hầm cá với sợi dây thừng, buộc nó vào xác vợ, rồi kéo thị ra ngoài. Sau đó gã sẽ buộc thêm vật nặng vào cái xác rồi ném xuống biển. Nằm trong nước biển một ngày rưỡi dưới cái nóng đầu hạ, cái xác bốc lên mùi hôi thối khủng khiếp. Cái mùi ấy âm ỉ trong không gian kín mít của hầm cá, bốc thẳng lên như ngọn lửa qua chỗ hở của tấm gỗ được mở ra. Hiroyuki bắt giác nghĩ thà nhảy vào lửa lấy một cái xác ra còn dễ hơn.

Phải tổng khứ cái xác là hình phạt vợ gã dành cho gã. Hiroyuki nguyên rủa hành vi của chính mình. Nhưng công việc này không thể tránh được.

Gã bịt khăn bông lên miệng và mũi mình, buộc chặt nó ra sau gáy. Gã buộc một đầu sợi dây thừng vào tời, còn đầu kia cầm trong tay. Gã nhòm vào hầm cá, như thể gã chưa nhìn vào đáy đủ nhiều vậy, và bắt gặp hình ảnh bàn chân tái nhợt của vợ. Da đã phồng lên và bắt đầu bong ra.

Con tàu lắc dữ dội. Hiroyuki bám tay vào mép hầm cho khỏi ngã. Gã suýt nữa đã rơi xuống.

Dòng nước đang chảy nhanh hơn. Khi nhìn vùng biển xung quanh mình, gã nhận thấy không có một tàu đánh cá nào trong tầm mắt; tất cả hẳn đã rút hết về cảng.

Mọi người đều nhất trí rằng sóng ở vịnh Tokyo thật khủng khiếp. Sóng gồm hai loại, sóng cuộn cuộn và sóng bạc đầu, và đường bờ biển khúc khuỷu của vịnh Tokyo là địa hình hoàn hảo cho những con sóng bạc đầu. Giờ sóng còn đang xô vào tàu theo các góc ngẫu nhiên và vỡ tan thành bọt trắng xóa. Nếu Hiroyuki không cẩn thận, một ngọn sóng bạc đầu có thể dội lên boong từ một góc không ngờ nào đó và khiến con tàu đầy nước.

Mặc kệ sợi dây thừng một lát, Hiroyuki thả neo để giữ tàu đứng vững trước gió lớn. Tàu có thể lật nếu bị sóng đánh ngang thân.

Đúng lúc đó gã chợt nhận ra rằng mình không có nổi một giây mà lãng phí. Gã sẽ rơi vào rắc rối nghiêm trọng nếu không tống cái xác đi và ra khỏi đây sớm.

Một ngọn sóng bạc đầu ầm ầm gần bên thúc giục gã hành động.

Hai tay thay nhau bám vào thành hầm cá, gã trèo xuống dưới đáy. Cố hết sức có thể để không nhìn vào cái xác, gã lần sờ tìm mắt cá chân vợ. Cách tốt nhất để thực hiện vụ này là trói chặt hai chân thị lại với nhau bằng dây thừng rồi cứ thế để cái xác lộn phộc như thế mà kéo lên. Có lẽ gã có thể làm xong chuyện đó mà không phải nhìn mặt thị.

Mỗi lần con tàu bắt ngờ tròn thành, Hiroyuki lại loạng choạng và chân Nanako lại tuột ra khỏi tay gã. Gã chửi thề ầm lên rồi kẹp chặt đầu dây thừng vào giữa hai hàm răng. Trong khoảnh khắc ngắn ngủi đó, toàn thân gã bị một linh cảm khủng khiếp làm cho ớn lạnh. Con rung lắc bất thường chạy dọc theo chiều dài và chiều rộng của con tàu, và con tàu bắt đầu nghiêng. Từ thời điểm đó, mọi thứ đều hiện ra với chuyển động chậm chạp. Chậm chạp, chưa bao giờ chậm đến thế, cửa hầm, đến giờ phút đó vẫn ở trên đầu gã, bỗng lộn xuống ở bên gã, tấm gỗ còn lại bị văng ra đánh ục. Chẳng mấy chốc nguồn sáng duy nhất của gã, cửa hầm đã bị nhấn chìm trong nước biển và thế giới xung quanh Hiroyuki bỗng tối đen như mực.

Nước biển tràn vào, đến chân gã, đến thắt lưng và chớp mắt đã dâng đến ngực, và đẩy người gã lên, lên nữa.

... Tàu đã lật.

Trước khi từ “lật” hiện ra trong óc gã, cơ thể gã đã nắm được tình hình và sẵn sàng chống chọi với cái chết. Gã hoảng loạn đến mức không thở nổi. Trong tình cảnh ấy, gã vật lộn trôi lên tiếp cận với không khí và cụng đầu vào đáy tàu. Nước bắt đầu ngưng tràn vào, để lại một khoảng chứa không khí rộng vừa đúng bằng đầu người. Cố sức nhô mặt lên khoảng trống đen sì đó, Hiroyuki ho sặc sụa. Gã hẳn đã nuốt phải một lượng lớn nước biển.

Tim gã co thắt lại, theo đúng nghĩa đen, trong lồng ngực. Gã sẽ chết chắc nếu không cố kiểm soát cơn hoảng loạn. Bộ não gã điên cuồng hoạt động tìm cách tự cứu sống mình... Phải. Đúng thế. Gã sẽ hít đầy một phổi không khí, lặn xuống tìm cửa hầm, rồi bơi ra ngoài.

Gã cố giữ bình tĩnh. Còn khá nhiều không khí. Không việc gì phải mất bình tĩnh. Một giải pháp bản loạn sẽ không đem lại điều gì tốt đẹp. Lạc ra quá xa khỏi tàu cũng có nghĩa là chết chắc.

Gã chợt nhớ lại. Điều gì đã xảy ra với sợi dây thừng mà chỉ một lát trước đây gã còn đang giữ trong tay? Đầu kia của sợi dây thừng vẫn còn quấn quanh tời trên boong. Tàu lật ngay khi gã đang cố buộc chân vợ gã bằng sợi dây thừng đó. Gã sẽ không thể bị dạt ra xa con tàu miễn là vẫn còn bám lấy sợi dây và kéo mình trở ngược lại dọc theo nó.

Cho dù mò mẫm trong nước bao nhiêu để tìm sợi dây thừng, đầu ngón tay gã vẫn không sao định vị nó được. Mất thời gian quá. Gã đành quyết định sẽ bơi ra mà không có sợi dây thừng định hướng. Gã hít vào vài lần cho đầy phổi. Càng cố hít vào thứ không khí bị nhốt trong khoảng trống gò bó, tôi thắm ấy, gã càng thấy ngạt thở. Cơn hoảng sợ khiến gã thở gấp hơn. Hiroyuki không còn chắc liệu gã có làm được không, khi mà chỉ cần lặn nhiều nhất là ba mét nữa là thoát.

Với toàn bộ sức lực còn lại, gã cố sức ngụp đầu lao vù xuống. Một thoáng sau, gã thấy một khe thoáng rộng khoảng một phần ba mét vuông hiện ra trong bóng tối bên dưới gã. Một tia sáng yếu ớt lọt qua lớp nước hắt lên. Cửa hầm đang ở ngay trước gã. “Quá dễ,” gã nghĩ khi đặt bàn tay lên gờ cửa hầm và lao đầu qua. Gã chui ngực ra ngoài, rồi đến hông, và ngay

khi cơ thể gã đang gập thành hình chữ V, Hiroyuki cảm thấy có cái gì đó kéo bàn chân gã. Cho dù nửa trên người gã giờ đây đã ở ngoài hầm cá, chân gã vẫn không rút ra theo được. Gã nhanh chóng mất không khí đã tích trữ trong phổi. Gã gom hết sức lực còn lại và cố giật chân thoát ra. Chẳng ích gì. Chẳng còn lựa chọn nào khác ngoài quay lại. Chân chùng thêm một chút nào nữa là gã sẽ chết trong tư thế chữ V đó.

Không muốn chút nào nhưng gã cũng đành lôi nửa trên người gã trở lại và trôi lên chỗ gã vừa ở trước đó. Đầu gã nhô lên mặt nước mạnh đến nỗi đập thẳng vào sàn tàu. Một cơn đau muốn vỡ đầu xuyên qua gã. Khoảng chứa không khí đã giảm thể tích; con tàu đang dần chìm xuống. Giờ thì, để lấy được dù chỉ chút không khí, Hiroyuki phải ngửa đầu lên và chỉ để mũi và miệng nhô lên khỏi mặt nước.

Gã co chân lên và dùng tay mò mẫm xung quanh để xem cái gì vướng vào chân gã. Một lát trước, gã đã có thể thề rằng chân gã bị vướng vào dây thừng. Nhưng giờ thì, tay gã chẳng sờ thấy gì ở đó. Có lẽ cái gì đó đã quyết định giữ chân gã...

Nhưng chẳng còn thì giờ mà đoán già đoán non nữa. Hít đầy phổi số không khí ít ỏi còn lại phía trên cùng, gã lao đầu lặn xuống một lần nữa.

Ngay khi gã ngụp đầu xuống thì một cái bóng hình người trôi dạt về phía cửa hầm mơ hồ. Tóc nó xòe ra hình quạt quanh đầu. Như thể để chặn lối ra, cái xác của vợ gã đã đập dệnh trôi khỏi chỗ của nó, và đung đưa như một cái bóng đen thẫm trong ánh sáng leo lét từ dưới hắt lên.

Cảnh đó khiến Hiroyuki phải nuốt nước biển. Hoảng hốt trước những chuyển động của vợ, những chuyển động dường như có chủ ý, gã dùng cạn

sạch lượng không khí trong phổi.

...Lối ra bị chặn.

Chẳng thể làm gì ngoài việc lại trôi lên.

Lần này, gã gần như phải liếm đáy tàu mới lấy được không khí. Gã thốt lên một tiếng kêu khe khẽ. Mùi của nhiên liệu, hẳn đã rỉ ra từ động cơ, xộc thẳng vào lỗ mũi gã

Với gã thế là hết, hoàn toàn hết.

Gã vãi tiểu ra, và bắt đầu khóc. Phía trên, sàn tàu. Phía dưới, biển khơi. Lối ra duy nhất đã bị vợ gã chiếm mất. Hiroyuki không còn chỗ nào mà sống nữa.

Gã như con cá chình biển bị mắc bẫy. Cái xác của vợ gã như cái hom cao su ở miệng ống bắt cá. Tay chống nạnh và chân khuỳnh ra, thì bám chặt lấy cửa hầm bằng sự lì lợm đến nghiệt ngã để chặn đường gã.

Hiroyuki không còn sức mà cười vào hoàn cảnh trớ trêu này. Một gã đàn ông từng bắt được không biết bao nhiêu cá chình trong những cái ống tối tăm giờ lại từ mình mắc bẫy và chờ chết.

Cứ xem cách sóng đập, những âm thanh thét gào bên ngoài hẳn phải dữ dội hơn nữa, nhưng quanh gã lại lặng lẽ đến kỳ lạ. Thần chết tiến đến bằng những bước chân điềm tĩnh. Chẳng có cách nào thoát khỏi nó cả.

Khi gã nghĩ đến cái chết sắp tới ngay lập tức của mình, một ý niệm chợt nảy ra trong đầu gã. Hai mươi năm trước, khi mẹ gã biến mất, cha của Hiroyuki cũng đã thoát chết trong đường tơ kẽ tóc. Hiroyuki chưa bao giờ nghi ngờ câu chuyện của cha. Nhưng giờ, khi cái chết đang nhìn chòng chọc vào mặt gã, gã đã hiểu ra sự thật. Cũng như Hiroyuki đã làm, cha gã cũng giết vợ và dùng việc đi đánh cá như một cách trốn tội và phi tang cái xác xuống biển sâu. Những vấn đề tâm thần của cha gã chẳng liên qua gì đến việc bị va đầu vào đâu. Hành vi khủng khiếp của ông đã dần dần khiến ông phát điên.

Cũng chính dòng máu như thế chảy trong huyết quản gã, và quá khứ đang lặp lại chính nó. Ngay cả khi Hiroyuki còn sống sót trở về và bằng cách nào đó xoay xở một mình nuôi dạy con trai được, thì cuối cùng Katsumi cũng chắc chắn sẽ làm điều y như vậy. Biết cắt đứt chuỗi kinh khủng này ở đâu?

Ở chỗ cái chết. Tất cả những gì gã phải làm là chết. Với cái chết của bố lẫn mẹ, con trai gã sẽ được lớn lên trong một môi trường mới. Ý nghĩ đó khiến Hiroyuki thấy dễ chịu hơn. Có lẽ gã sẽ đón nhận cái chết một cách bình thản.

Rồi gã nghe thấy hai tiếng động từ bên trên, cách nhau một khoảng lặng ngắn. Rồi lại tiếp, hai tiếng động ấy. Đó không phải tiếng sóng đập vào tàu; nó nghe nhân tạo hơn nhiều.

Đầu tiên gã chờ đợi lắng nghe. Nhưng khi gã hoàn toàn hiểu ra ý nghĩa của âm thanh xuyên qua óc đó, gã liền lạnh lợi trở lại và ngoi hẳn mặt lên trên. Vẫn còn một chút không khí. Vài tiếng gõ nữa phát ra từ bên ngoài sóng tàu.

Cơ thể gã phản xạ lại ngay, tay phải gã nắm chặt thành quả đấm và đập vào đáy tàu. Như thể đáp lại, hai tiếng nữa vang lên từ bên trên. Và lúc này, Hiroyuki, đấm đáy tàu hai phát nữa. Từ phía trên, đáp lại hai tiếng gõ.

Gã được cứu rồi!

Ngay khi từ bỏ hy vọng có thể sống sót thoát ra ngoài, gã lại được ban cho cơ hội thứ hai. Vài năm trước Hiroyuki từng chứng kiến một cảnh tương tự. Một tàu cứu nạn từ Cơ quan Cứu hộ Biển đã cấp tốc đến hỗ trợ một tàu đánh cá lớn bị lật do lỗi điều khiển. Hiroyuki, lúc đó đang đánh cá, đã bỏ ngang công việc của mình để tiến đến gần quan sát. Đội cứu hộ cũng áp dụng trình tự tương tự như vậy để xem có ai bị kẹt trong cabin không. Họ cuời lên sống con tàu lật và gõ lên đáy, khiến kẻ sống sót an tâm rằng mình đang được giúp đỡ; sau đó nếu có người nào đáp lại họ sẽ cử thợ lặn xuống. Những thợ lặn này đem thêm một bộ dưỡng khí nữa theo rồi ụp vào miệng kẻ sống sót. Những tàu cá khác cũng đã tụ tập quanh đó để quan sát cuộc cứu hộ, và khi ngư dân bị mắc kẹt đó an toàn ngoi lên khỏi con tàu chìm, những tiếng reo hò cuồng nhiệt sẽ vang lên xung quanh.

Những tiếng động mà giờ gã nghe thấy đang dội xuống từ phía trên kia là để cho gã biết rằng Cơ quan Cứu hộ Biển đã tới để giải thoát cho gã. Hiroyuki đã hoàn toàn mất cảm giác thời gian. Gã băn khoăn không biết tàu gã đã lật được bao lâu rồi. Chỉ có thể hình dung được là một tàu tuần tra đã tình cờ tìm ra gã.

Hiroyuki gào lên sung sướng trước may mắn đó. Gã đã được ban cho sống một lần nữa; gã sẽ được hít thở không khí đích thực một lần nữa.

Gã ngụp mặt xuống nước và nhìn xuống. Gã trông đợi sẽ nhìn thấy vợ gã đang bít cửa hầm, nhưng thị không có ở đó. Thị đã biến mất. Có lẽ một con sóng đã tóm được thị và cuốn thị ra khỏi hầm cá. Có lẽ ngay lúc này thị đang chìm sâu xuống. Hiroyuki cố gắng tin rằng đúng là như thế. Không có xác vợ gã thì chẳng khép gã vào tội hình sự nào được.

Ngay lúc mọi thứ trong có vẻ tuyệt vọng, vận của gã lại biến chuyển tốt hơn. Gần như ngay khi xác vợ gã biến mất, tự phi tang một cách hiệu quả, thì đội cứu hộ đã tìm thấy gã. Hiroyuki vô cùng sốt ruột chờ đội thợ cứu hộ lặn xuống cứu gã.

Bất chợt, người gã bị hai cánh tay mạnh mẽ ôm lấy. Họ đến rồi!

Gã không nghe thấy gì, nhưng gã cảm thấy những lời trấn an này trong lòng: “Giờ thì anh ổn rồi.

Hiroyuki mò mẫm sợ tìm tay người thợ lặn và bám chặt lấy anh ta. Người thợ lặn choàng tay qua vai Hiroyuki và gọng gàng nhét ống thở vào miệng gã. Cắn chặt đầu ống thở trong miệng, gã hít không khí vào. Nó có mùi hương của miền cao nguyên đồi núi; không khí chưa bao giờ ngọt ngào đến thế. Quyết tâm sẽ không đời nào nhả nó ra, gã cắn sâu hơn vào đầu ống, liên tục nuốt vào từng ngụm khí.

Gã ngất ngây. Thêm một lần nữa được trở lại miền đất của sự sống, gã sẽ có thể yêu thương tất cả bọn họ, con trai, con gái, thậm chí cả người cha lão suy của gã. Lớp vỏ bao bọc quanh gã sẽ rạn nứt và vỡ vụn như mọi điều dối trá vẫn luôn thế. Gã cảm thấy tiếc vì mọi chuyện chẳng thể nào lại như cũ được nữa. Gã sẽ cầu xin vợ gã tha thứ. Gã không biết phải xin lỗi

người chết như thế nào. Tuy vậy, khát khao được làm điều đó ở gã là chân thành.

Hiroyuki nghĩ hiển nhiên là tay thợ lặn sẽ hộ tống gã lặn xuống. Nhưng gã cảm thấy thay vì thế gã lại đang đột nhiên nổi lên. Trong khoảnh khắc, gã đã đối diện chầm chầm với sóng tàu *Hamakatsu*, con tàu giờ gần như không còn nổi nữa. Giống hệt như một chiếc lá trên nước không hơn, nó trông như thể sắp chìm hẳn xuống bất cứ lúc nào. Tàu tuần tra đang tiến về phía nó. Người ta đi qua đi lại xô vào nhau trên boong; dường như tất cả bọn họ đều đang la hét gì đó, nhưng Hiroyuki không thể nghe thấy tiếng họ nói gì.

Gã có thể nhìn thấy toàn cảnh quanh mình, toàn bộ bầu trời và biển cả. Xuyên thủng màn mây, những mũi tên ánh sáng đổ tràn trên những ngọn sóng khi chúng vỡ tan, trào bọt trắng. Bất được ánh sáng ấy, đám bụi nước liền lấp lánh như đá quý văng về tứ phía. Đây là vùng biển gã đã biết từ thời thơ ấu. Mũi Futtsu chĩa thẳng về phía gã. Gió và sóng đều mạnh. Gã chưa từng thấy biển cả hùng vĩ đến thế bao giờ, thật huyền ảo. Cảm giác trút bỏ gánh nặng bao bọc gã, và cơ thể gã mỗi lúc một nhẹ hơn.

Một cụm từ gã chưa từng phát ngôn trong đời chợt nảy ra trong gã: *Mọi thứ đã rõ!*

Gã nói ra những lời đó và chúng nghe thật dễ chịu. Gã nhắc lại một lần nữa.

Con tàu tuần tra cùng lúc phát hiện ra hai cái xác. Rõ ràng một trong hai là của một phụ nữ đã chết được hai ba ngày. Cái kia là xác một người đàn ông chỉ vừa mới trút hơi thở cuối cùng. Đến một lúc hợp lý nào đó, ý nghĩa của việc này sẽ được làm sáng tỏ.

Tuy nhiên, điều mà họ sẽ không bao giờ hiểu được là tại sao người đàn ông lại chết với tử thi của người phụ nữ ghì chặt trong vòng tay. Tất nhiên anh ta không có vẻ gì giống như đã tìm mọi cách thoát ra trong nỗi tuyệt vọng vì hoảng sợ. Không hề đau khổ, nét mặt của người đàn ông vẫn thanh thản. Một điều nữa khiến đội cứu hộ thấy khó hiểu là ngón cái tay phải của người phụ nữ thọc đến tận gòc ngón vào miệng người đàn ông. Thế quái nào một phụ nữ đã chết lại có thể nhét ngón tay cái vào miệng người đàn ông này cơ chứ? Dù sao thì những người phát hiện ra hai tử thi này cũng trông thấy như vậy.

Người đàn ông hẳn đã cắn ngón tay cái mạnh lắm, vì hàm anh ta vẫn không chịu mở ra ngay cả khi hai cái xác được tìm thấy và được đặt lên boong tàu tuần tra. Khi cạy miệng anh ta và lấy ngón tay cái ra, họ thấy nó gần như đã đứt lìa. Họ cố gắng hô hấp nhân tạo cho người đàn ông xem anh ta có tỉnh lại không. Vô ích. Anh ta chẳng có dấu hiệu nào là sẽ trở lại cuộc sống. Anh ta đã chết. Chỉ cần đến sớm hơn vài phút, họ đã có thể cứu sống anh ta.

Tuy nhiên, nét mặt thanh thản của người đàn ông là dị cảm xúc của đội cứu hộ. Thật không dễ dàng gì mà vừa cắn chặt đội đến thế vừa mang nét mặt thanh thản như vậy. Vậy mà người đàn ông này đã thực hiện được điều mâu thuẫn đó.

CHUYẾN DU THUYỀN ÁC MỘNG

Masayuki Enoyoshi ngồi tựa vào cột buồm, chân duỗi đến tận của hầm chứa hàng. Trong tư thế bê tha hạng nhất, dường như anh cố tình ngoảnh mặt ra xa khỏi buồng lái. Không thể ngồi trên nắp hầm khi cột buồm chìnhsv à cánh buồm đang dựng; bất cứ ai ngồi đó cũng sẽ cản trở cánh buồm mỗi lần du thuyền chuyển hướng. Tuy nhiên, vào thời điểm đó, chiếc du thuyền nhỏ dài chưa đầy tám mét này đang bắt đầu tiến vào vịnh Tokyo theo một luồng hàng hải. Bị các bãi chôn rác chặn cả hai bên, luồng hàng hải này như một vịnh nhỏ nằm trong vịnh lớn. Tất cả buồm của thuyền đều đang hạ. Thuyền buồm không được phép dựng nguyên buồm mà đi qua vùng biển này. Bất cứ con thuyền nào được cánh buồm tiếp sức cũng có khả năng cản trở luồng giao thông hàng hải đông đúc qua lại trên phần vịnh này.

Enoyoshi đoán được nhà Ushijima, cặp vợ chồng chủ du thuyền, sắp làm gì. Họ sắp tận dụng thời gian hạ buồm này để nói chuyện với anh. Vẫn còn thiếu kinh nghiệm, Ushijima còn lâu nữa mới dùng buồm điều khiển hướng thuyền một cách thành thạo được. Chỉ nhìn họ làm thôi cũng đã bực mình. Rõ ràng không có khả năng phán đoán hướng gió, Ushijima cứ nhặng xị trong buồng lái, hết chình buồm lại ra vào với nét mặt chẳng có gì là chắc chắn. Cứ xem cái cách anh ta liếc nhìn hướng gió rồi lắc đầu, rõ ràng là con thuyền không đi theo ý muốn của anh ta. Enoyoshi cảm thấy quan sát nét mặt của Ushijima còn khiến anh khó chịu hơn là sự trông chừng của con thuyền và tự hỏi không biết họ có lái được nó về đến bến du thuyền an toàn hay không nữa.

Nhưng chính Ushijima mới là người giờ đang đặt tay lên bánh lái trong buồng lái ngay đằng sau Enoyoshi. Khi chỉ phải lái thuyền với động cơ chín mã lực gắn bên ngoài, người lái sẽ thấy việc điều khiển chiếc du thuyền này khá dễ dàng. Để lại một vệt bọt trắng ở làn nước phía sau, chiếc du thuyền lặng lẽ đi giữa những bãi chôn rác đóng vai trò như đê chắn sóng trung tâm và cầu tàu của Bến phà Ariake. Một chuyến đi quanh mỏm Công viên Biển Wakasu và ngược sông Ara một chút sẽ đưa bạn trở lại Bến du thuyền Đảo Mơ. Với sự tự tin mới phục hồi vào khả năng điều khiển con thuyền, Ushijima có ý thưởng một chân lên ghế băng và tạo dáng bên bánh lái. Vợ Ushijima, Minako, không thấy xuất hiện trên boong. Có lẽ cô ta đang ở dưới kia trong cabin bên dưới tìm cái gì đấy để uống. Enoyoshi không lưu luyến gì sự hiện diện lảm lòi của cô ta. Anh còn thấy biết ơn vô hạn vì khoảng thời gian giải lao yên tĩnh này là đằng khác.

Enoyoshi liếc nhìn đồng hồ đeo tay. Sắp sáu giờ rồi. Chuyến dạo chơi mini trên biển này chỉ để cho thấy một phần tiêu biểu hời hợt của những góc tối tăm trên vịnh Tokyo và dự định sẽ trở lại Bến du thuyền Đảo Mơ trước khi trời tối.

Mặt trời đang đứng trên đường chân trời đằng Tây. Nếu đây là ngoài khơi, họ sẽ được chứng kiến cảnh hùng vĩ của vàng tà dương tự mình lụi tắt trên đường chân trời khoáng đạt. Còn ở đây quang cảnh hoàn toàn không khác biệt mấy so với những gì bạn thấy được từ cầu tàu, những tay thuyền trưởng non nớt kia thiếu cả kỹ năng lẫn lòng can đảm để đưa du thuyền ra tới vùng khơi xa. Một cụm siêu cao ốc đang xây dựng dở thuộc khi vực phát triển duyên hải cấp hai vươn lên bầu trời phía Tây như một bụi tre lao bật lên từ nguồn dinh dưỡng bị chôn vùi của bãi rác.

Làn sương mỏng buổi tối bắt đầu bao phủ các khung xương bằng thép đen đúa của những cao ốc chọc trời đang xây dở hằn bóng lên nền trời đỏ thắm. Dù chẳng ai đòi hỏi việc xây dựng vẫn tiến hành vào một ngày Chủ nhật, họ vẫn nghe thấy những tiếng âm âm như tiếng sấm. Rất khó để xác định chính xác những âm thanh ấy phát ra từ đâu, nhưng mỗi lần chúng ồ ạt dội lại chỉ làm nặng nề thêm cảm giác khó chịu của Enoyoshi. Dù anh không thể đếm mặt chỉ tên nguồn gốc sự lo lắng của mình, chẳng nào thì nó vẫn ở đó. Tiếng âm âm vọng lên từ thềm biển đập vào đáy thuyền chạm tới cả ruột gan của chính anh.

Chui lên khỏi cabin, Minako phấn khích chỉ tay về hướng đối diện với vàng mặt trời đang lặn: “Này, nhìn đằng kia xem!” cô ta líu lo theo kiểu nhí nhảnh giả tạo.

Lúc đó, chiếc du thuyền, được đặt theo tên người phụ nữ này là *MINAKO*, chuẩn bị đi qua mỏm Công viên biển Wakasu. Ngay khi du thuyền chuyển hướng, Disneyland lập tức lọt vào tầm nhìn. Đó là lúc trời vừa tối và đèn bắt đầu ánh lên từ xa. Những gì Minako thúc giục cánh đàn ông nhìn bằng cái giọng thánh thót kiểu nhân vật hoạt hình Betty Boop ấy là công viên Disneyland và những ngọn đèn từ các khách sạn ven bờ biển gần đó. Ngữ điệu nhí nhảnh mang theo một chút ngây thơ trẻ con ấy lại hàm chứa nhiều hơn thế sự khẳng khẳng ịch kỷ rằng không ai được phớt lờ. Enoyoshi chỉ phản ứng bằng một cái liếc nhanh, không hơn, ngoài ra thì quyết tâm lờ cô ta đi.

Nhưng cô ta đã gọi với sang chỗ anh, “Anh đang trầm ngâm gì ở đó thế, qua đây uống bia đi!”

Bám chặt vào cột buồm, Enoyoshi quay sang nhìn cô ta. Minako đứng đó, tay cầm một lon bia.

Enoyoshi thốt ra một tiếng ậm ừ nước đôi và bần khoản không biết nên làm thế nào. Anh thấy mình thật đáng thương khi chẳng thể cứ thế mà nói không một cách đơn giản. Vậy nên anh bối rối không biết nên khước từ việc dính dáng tới tiếng líu lo ngớ ngẩn của cô ta bằng cách tiếp tục chui đầu vào nơi trú ẩn của mình, hay nên ra lấy lon bia và trả giá bằng cách chịu đựng những “lời chào hàng” của cô ta? Không thể phủ nhận rằng anh đang khát, và bia có vẻ hấp dẫn.

Một tay vẫn không rời cột buồm, tay kia đặt lên sào căng buồm, anh trườn về phía buồng lái để lấy lon bia Minako mời.

“Cảm ơn cô. Đúng là thứ tôi cần.”

Anh khẽ cúi đầu cảm ơn, thô lỗ giật nắp lon rồi nốc cạn bia. Bia lạnh và ngon. Nhận thấy vẻ hài lòng trên mặt Enoyoshi, Minako đánh bạo ước hỏi, “Thế nào? Anh không nghĩ thật tuyệt diệu sao?”

Khoảnh khắc anh nghe thấy cô ta lên tiếng, bia dường như mất đi một chút hương vị. Hôm nay anh đã phải chịu đựng cái đài phát thanh này bao nhiêu lần rồi chứ? Giọng điệu cô ta chỉ ra rằng cô ta muốn hỏi ý kiến của anh thì ít mà buộc anh chấp nhận ý kiến của cô ta thì nhiều. Anh đáp lại bằng một tiếng ừ hữ nước đôi nữa.

Trong nỗ lực chuyển chủ đề, anh tuyệt vọng bới tung đầu óc mình lên tìm một chuyện khác để nói. Ba người trên con thuyền này có cực kỳ ít

điểm chung để nói chuyện. Đây là lần thứ ba Enoyoshi gặp Ushijima. Còn với Minako thì, anh chỉ mới gặp cô ta lần đầu sáng hôm đó.

Ushijima, im lặng nãy giờ, chen vào, “Anh làm được mà. Mọi thứ đều là của anh, chỉ việc đến mà lấy.”

Enoyoshi không đáp lại. Giá mà họ lại giương buồm lên. Như thế sẽ khiến họ ngậm miệng lại. Họ sẽ không còn thời gian nhàn rỗi để quây rầy anh nếu họ phải thu xếp dựng buồm trước và buồm chính. Họ sẽ quỳnh lên vì hoàn toàn rối loạn. Nhưng trong khi họ dạo trên mặt nước lặng của biển cả về đêm, sử dụng động cơ gắn ngoài, thật quá dễ dàng để Ushijima đứng đó, tay cầm bia, chỉ cần để tâm đến mỗi cái bánh lái.

Enoyoshi gặp Ushijima trong buổi gặp mặt cựu học sinh hồi tháng Bảy, hai tháng trước. Đó không phải là hội lớp mà là cuộc gặp mặt lớn của tất cả cựu nam sinh trong trường. Hàng trăm người bọn họ tham dự sự kiện hàng năm ấy. Mười năm trôi kể từ ngày tốt nghiệp Enoyoshi chưa một lần tham dự buổi gặp mặt cựu học sinh nào. Năm nay, anh tình cờ lại có một tuần rỗi rãi và quyết định đi thay đổi không khí. Thất vọng vì không tìm thấy nhiều bạn cùng lớp như mong đợi, Enoyoshi đi vơ vẩn quanh phòng tìm kiếm những khuôn mặt quen. Trong lúc đó anh đã nói chuyện một chút với Ushijima và kết quả là họ trao nhau danh thiếp. Ushijima tốt nghiệp trước Enoyoshi bảy năm, và danh thiếp của anh ghi *Bộ Nông Lâm Ngư*. Một tháng sau, Ushijima mời Enoyoshi ra ngoài uống nước và đề nghị chuyển đi chơi đang diễn ra này.

Giờ nghĩ về việc đó, Enoyoshi lẽ ra phải nghi ngờ động cơ của Ushijima đồng thời phải thận trọng hơn mới phải. Trước đây, từng có những người quen từ trên trời rơi xuống bất chợt liên lạc với anh, mời anh đi gặp

họ để hàn huyên c huyện cũ, chỉ để tiếp cận anh vì mưu đồ đáng ngờ nào đó. Ngày nay dường như có vẻ hiển nhiên là hành động mời mọc một người lạ thường có liên quan đến động cơ mờ ám, là bạn cùng trường hay không thì cũng vậy. Nếu họ vẫn còn là bạn học thì đã đành. Tuy nhiên, trong thế giới người lớn, mọi mối quan hệ đều xoay quanh con mắt hướng tới lợi ích dưới dạng nào đó.

“Trước hết hãy hình dung ra bất cứ điều gì anh khao khát, điều anh muốn có.”

Gương mặt Ushijima sát lại gần và giọng nói đó phát ra ngay sau tai Enoyoshi. Ánh sáng mờ của buổi chạng vạng làm nổi rõ những nếp nhăn tuổi tác hằn lên chân mày Ushijima. Mỗi khi Ushijima cúi xuống, mái tóc ngày một mỏng đi của anh ta cũng bày ra rõ mòn một. Enoyoshi cảm thấy người đàn ông này, người thoạt nhìn có vẻ trẻ hơn tuổi, bỗng chợt già đi thêm nhiều tuổi.

“Thứ anh muốn trên đời này là gì?”

Rõ ràng là câu trả lời mà Ushijima đang tìm kiếm là thứ gì đó phải có cả một gia tài mới mua được, như một chiếc du thuyền hay một con Mercedes. Enoyoshi chọn một thứ dạng khác. Anh sẽ chọn bất cứ thứ gì, miễn là không mua được.

“Anh đã hỏi vậy thì, tôi nghĩ là tôi muốn có một đứa con.”

Enoyoshi chưa lấy vợ, thậm chí còn chưa đính ước xa xôi gì. Anh đọc thân và đã nói cho Ushijima biết thế.

Đôi vợ chồng nhìn nhau ngạc nhiên.

“Anh đã lấy vợ chưa?” Minako hỏi, tròn xoe mắt bối rối. Khi quay sang chồng mình, ánh mắt cô ta trở nên hết sức khó chịu, lộ rõ vẻ khó chịu vì bị giới thiệu nhầm.

Ushijima, bị chọc giận, trừng mắt nhìn Enoyoshi. “Tôi tưởng anh nói là anh độc thân?”

“Đúng thế, tôi độc thân. Nhưng tôi đang chung sống với một cô gái, và nếu tôi có thể khiến cô ấy có thai, riêng chuyện đó là đủ để buộc cô ấy phải cưới tôi rồi.”

Đó là một lời nói dối. Chẳng có người phụ nữ nào trong cuộc sống của anh cả. Dù chỉ là một lời nói dối với thiện ý như vậy, anh vẫn thấy căm ghét bản thân mình. Anh không thể nói không với bất kỳ ai, điều đó thật hết sức vô lý và khiến anh cảm thấy mình như một đứa trẻ không bao giờ lớn. Tất cả những gì anh có thể làm là tự mâu thuẫn với hy vọng những người khác sẽ nhận ra rằng anh không hề quan tâm.

Mong ước của anh không được chấp nhận, và Minako bắt đầu nhắm vào lời nói dối đó. “Cứ cho là anh sẽ có một đứa con thật, và điều đó sẽ dẫn tới hôn nhân. Anh sẽ cần tiền. Sẽ phải trả chi phí đám cưới và anh sẽ phải tìm nơi nào đấy để sống nữa, dĩ nhiên. Anh có biết nuôi một đứa trẻ tốn kém nhường nào không?”

Vợ chồng Ushijima chưa có con, nhưng điều đó chẳng khiến họ bớt thấy mình có tư cách lên lớp Enoyoshi. Họ khẳng khẳng rằng tiền lương ở một công ty bình thường không đủ để nuôi một gia đình. Nếu lúc nào cũng

phải vật lộn giật gấu vá vai, anh sẽ không đời nào đạt được những giấc mơ của chính mình...

Hai người nhà Ushijima cố gắng lôi kéo anh quan tâm đến một dự án bán hàng đa cấp do nước ngoài đầu tư vốn. Enoyoshi biết rõ rằng tổ chức đang được nhắc đến đó không đáng đến bất cứ hoạt động bất hợp pháp nào. Ý tưởng cắt giảm chi phí thông qua bán lẻ không dùng đến cửa hàng và chuyển số tiền dư ra đó cho người bán hàng không phải là một ý tưởng tồi. Người bán hàng sẽ được tổ chức theo những bậc khác nhau trong một hệ thống hình kim tự tháp - ở cấp bậc càng cao thì mức hoa hồng được hưởng càng lớn. Vợ chồng Ushijima hình như đang ở bậc thứ ba từ dưới lên và rất hăm hở thăng cấp. Để được như thế, họ sẽ phải tuyển mộ thêm người bán hàng bằng mọi cách có thể. Thuyết phục hạt nhân mới bán sản phẩm do công ty sản xuất, đào tạo những tân binh đó trở thành một đại diện bán hàng tuyệt hảo, đó là con đường duy nhất để được thăng cấp. Là một nhân viên bán ô tô hiển nhiên không xa lạ gì với các phương pháp tiếp thị, Enoyoshi hẳn sẽ là một mẻ lưới lớn đối với nhà Ushijima. Trên thực tế, các sản phẩm do công ty đó sản xuất bao gồm cả một quy trình bảo dưỡng xe ô tô nữa.

Thăng cấp cũng có nghĩa là kiếm được nhiều tiền hơn, đủ để mua một căn hộ trong vòng chỉ một năm. Nhà Ushijima khẳng định rằng bán hàng đa cấp đã giúp họ kiếm gấp đôi so với khi làm công chức. Không thì họ đào đâu ra chiếc du thuyền này. Chiếc du thuyền chắc chắn là một công cụ không thể tách rời phục vụ cho các nỗ lực chiêu mộ của họ. Một khi đã ra tới biển, họ có thể nhồi nhét đồng lời rao hàng chiêu mộ vào đầu nạn nhân mà không phải lo anh ta chạy mất. Con thuyền đóng vai trò làm bằng chứng rằng dự án này có thể thực sự biến giấc mơ thành hiện thực. Đối với nhà Ushijima, dong buồm ra khơi cũng giống như tổ chức một trong số các bữa tiệc mà ở đó chủ tiệc rao bán vài sản phẩm nào đó.

“Tưởng tượng, đó là điều chủ yếu. Hãy tưởng tượng đủ lâu, đủ nhiều, và điều anh tưởng tượng sẽ thành hiện thực.”

Ushijima hăng hái kể về trường hợp của mình, nhưng Enoyosho chẳng để lời nào tai. Thế giới mà Ushijima đang vẽ ra chẳng hề có điểm gì khiến Enoyoshi để tâm. Không phải anh thờ ơ với việc kiếm tiền, anh chỉ chưa sẵn sàng theo đuổi nó mà phải trả giá bằng hàng loạt mối quan hệ rạn nứt thôi. Thật ra anh có thể tưởng tượng ra mọi chuyện sẽ đi tới đâu nếu anh chạy theo mức hoa hồng bán hàng tăng cao chưa từng thấy. Anh sẽ sa vào một kiểu giáo phái, vào một toán những kẻ cuồng tín đầu óc như nhau, chỉ có một mục tiêu và một lý tưởng, và chẳng thể nào thoát ra.

Vợ chồng Ushijima phản ứng với vẻ khó chịu và bực tức ra mặt. Họ phản đối sự thiếu hụt trí tưởng tượng của Enoyoshi, bảo anh là đồ ngốc, thậm chí còn ngụ ý nói anh là một con người bậc thấp. Bằng trí tưởng tượng tự ca tụng mình đó, họ tiên đoán rằng Enoyoshi sẽ sống rồi chết như một kẻ thảm bại, cả đời làm việc chỉ để đủ sống mà chẳng có giấc mơ đáng giá nào.

Enoyoshi thậm chí không buồn tranh cãi với họ. Dĩ nhiên, việc dành cả đời làm nhân viên bán hàng quèn là một khả năng rõ rệt. Nhưng nói cho họ biết ý tưởng đó chẳng mấy khiến anh bất mãn cũng đâu ích gì. Chỉ tỏ mệt thêm. Tất cả những gì Enoyoshi muốn là ra khỏi con thuyền này càng sớm càng tốt. Anh đã chịu đựng chuyện dưới chân không có mặt đất vững chắc và ở trên thuyền của người khác này đủ rồi. Anh nguyên rửa sự phức tạp hèn nhát mà bối cảnh bất thường này đã buộc anh vào đó.

Chiếc du thuyền yên bình bơi về phía Bắc, cách Sân Golf Wakasu, tọa lạc trên một dải đất trải dài từ Bắc xuống Nam khoảng gần trăm mét về phía

Đông. Chỉ còn cách cầu Vịnh sông Aras chừng hai cây số rưỡi nữa, đi hết đó là tới lối vào Bến du thuyền Đảo Mơ. Anh sẽ không phải chịu đựng họ quá lâu nữa. Khi đã xuống thuyền, anh sẽ không bao giờ còn dính dáng đến họ nữa.

Bất chấp lời cầu nguyện cho mọi thứ nhanh chóng kết thúc của anh, động cơ của du thuyền *MINAKO* nổ khục khặc rồi dừng hẳn. Thật kỳ lạ đến mức Ushijima đang nói cũng phải ngưng lại nuốt khan. Anh ra liền đi kiểm tra động cơ gắn ngoài.

“Lạ, lạ thật.”

Enoyoshi liếc nhìn đồng hồ đeo tay theo phản xạ. 6 giờ 27 phút tối, đó là thời điểm con thuyền chột dừng khựng lại. Một chuyến tàu hỏa của hãng Keio đang vượt qua cây cầu sắt trên đầu họ, tạo ra một thứ âm thanh đặc trưng. Ánh sáng từ các cửa sổ toa tàu tạo thành một dòng suối trắng trên nền trời buổi tối phía trên cửa sông. Đèn sáng trong hầu hết các tòa nhà ven vịnh. Con thuyền dừng lại ngay khi mặt biển đen thẫm bắt đầu lấp lánh ánh phản chiếu những ngọn đèn ấy.

Khu vực nơi chiếc thuyền khựng lại loại bỏ mọi khả năng mắc cạn. Họ đang cách xa khoảng vài trăm mét về phía Tây một doi cát tên là Sanmaizu kéo dài đến tận phía Nam Công viên Bờ biển Kasai gần cửa con sông Edo cũ. Ở đó có cũng cột sắt đánh dấu mực nước thấp để cảnh báo nguy hiểm. Ban đêm, đầu những cột sắt này sẽ phát quang. Hầu như không có khả năng vô tình mắc cạn vào doi cát trừ phi có gió mạnh hay sương mù dày đặc. Nhân viên Bến du thuyền Đảo Mơ đã nhiều lần cảnh báo với họ về

khoảng nước nông bên ngoài lối vào, và cho dù có phạm sai sót gì với tư cách một thủy thủ đi nữa thì Ushijima vẫn đặc biệt tập trung điều khiển tàu tránh những chỗ nước nông.

“Động cơ tắt rồi à?” Enoyoshi nói chẳng mấy để tâm, chẳng buồn nhúc nhích đứng dậy khỏi ghế băng.

Ánh mắt ngờ vực, Ushijima nói sơi cáo trên bình xăng và ngó vào trong kiểm tra xem có phải hết xăng không. Anh ta thận trọng kéo cần khởi động. Động cơ nổ máy ngay lập tức. Vợ chồng Ushijima trông nhẹ nhõm ra mặt, nhưng chỉ được một lát. Ngay khi thuyền trưởng gài số tiến, động cơ lại khục khặc rồi tắt.

Giờ thì, thay vì cố khởi động lại máy, Ushijima kéo thiết bị dẫn động lên khỏi mặt nước.

“Cái gì đây?” Ushijima hoảng hốt kêu lên, khiến Enoyoshi giật nảy người. Cả ba người bọn họ cùng nhìn vào cái chân vịt.

Trong bóng tối, dầm nước biển, vật đó trong gần như đen kịt. Ushijima với lấy thiết bị dẫn động và lôi ra, từ giữa tấm chĩnh hướng và chân vịt, một chiếc giày trẻ em làm bằng vải bạt xanh. Có lẽ nó đang trôi nổi gần đó thì giây giây mắc vào trục và cuối cùng cả cái giày bị cuốn vào chân vịt.

Đó là một trong số các sản phẩm của Disney, in hình chuột Mickey. Ushijima lật ngược chiếc giày xem cỡ bao nhiêu. Chiếc giày nhỏ và có lẽ thuộc về một cậu bé con chỉ vài tuổi đầu.

Nhún vai, Ushijima đưa chiếc giày cho Enoyoshi và nhìn mặt. Thái độ của anh ta chỉ ra rằng anh ta muốn Enoyoshi bằng cách nào đẩy tổng khứ cái giày đi. Với đủ loại đồ vật trôi nổi trên nước biển thế này thì có gì lạ khi bắt gặp một chiếc giày trẻ em cơ chứ. Nhưng, dường như Ushijima thấy chiếc giày ấy có gì đó mang điềm gở, thậm chí còn có vẻ e sợ nó. Sau khi đưa nó cho Enoyoshi, anh ta lấy khăn tắm lau lòng bàn tay của mình một cách cẩn thận.

Ushijima thúc giục bằng ánh mắt, và Enoyoshi đang định quăng chiếc giày trở lại biển thì để ý thấy một cái tên trên gót. *Kazuhiro*, viết bằng bút dạ đen.

“Nhóc Kazuhiro”, Enoyoshi lẩm bẩm với chính mình.

“Cứ ném nó đi, không được sao?” Ushijima ra lệnh, giọng nhuốm vẻ hăm dọa.

Enoyoshi không quăng nó đi mà đặt lên mặt nước như một chiếc thuyền nhỏ và đẩy nhẹ vào gót giày một cái.

Chiếc giày gần như còn mới tinh mà đã bị bỏ đi ấy bập bênh tròn trành khi nó trôi ra xa. Dòng chảy ở khu vực này khá xiết, vì gần cửa sông Ara. Chiếc thuyền trôi về phía Nam và chẳng mấy chốc đã hòa vào màu đen thẫm của biển cả. Enoyoshi hình dung ra một cậu nhóc đang chơi nhảy lò cò quanh đâu đó bằng chân phải.

Ushijima hạ thiết bị truyền động xuống nước và nổ máy. Họ đã lấy chiếc giày gây rắc rối ra; chắc là họ đã sẵn sàng rời khỏi đó rồi. Đồng hồ

của Enoyoshi chỉ 6 giờ 35 phút. Họ đã mất năm phút, nhưng có vẻ họ sẽ trở về đúng lịch trình vào lúc bảy giờ.

“Đi thôi nào,” Ushijima nói, rồi cài tiến cho con thuyền. Lần này động cơ không chết nữa mà nổ đều đều.

Cảm giác của họ một lát sau đó thật khó mà diễn đạt bằng lời. Có thể nghe thấy tiếng ùng ục phát ra từ đằng sau thiết bị dẫn động và thấy hàng trăm bọt nước li ti trào lên mặt biển. Rõ ràng là chân vịt đang quay để đẩy con thuyền về phía trước. Nhưng con thuyền không hề chuyển động. Cảm giác như đang ở trong một giấc mơ, hoặc đúng hơn, một cơn ác mộng, nơi mà cho dù có nỗ lực chạy thoát khỏi con quái vật đến đâu, chân ta vẫn không nhấc lên nổi, chỉ có tim là đập điên cuồng. Cả ba người trên thuyền đều ít nhiều cảm thấy như thế. Cho dù đã có thân và boong của con thuyền ngăn cách họ với mặt nước bên dưới, cảm giác vẫn như chân của chính họ đang vướng vào một sợi dây thừng nào đó nổi lên từ đáy biển vậy.

Enoyoshi và Ushijima vẫn không thốt lên được lời nào, còn Minako cứ căng thẳng đứng lên ngồi xuống liên tục trên băng ghế. Cô ta hỏi bằng một giọng the thé gần đến mức của tiếng hét, “Chuyện gì thế? Sao chúng ta không di chuyển?”

Ushijima chỉnh chỉnh hộp số và thử cài số lùi. Nhưng hướng nào thì con thuyền vẫn một mực không nhúc nhích.

“Hai người thử nghiêng qua mạn trái thuyền được không?” Ushijima đề nghị.

Theo yêu cầu, Enoyoshi và Minako nghiêng người qua mạn trái thuyền. Như mẹo người ta vẫn khuyên, Ushijima cài số tiến, vẫn chẳng ích gì. Họ thử nổ máy tiến về phía trước với trọng lực ở mạn phải, rồi nổ máy cài số lùi với trọng lực ở mạn phải, cuối cùng là lùi với trọng lực ở mạn trái, nhưng con thuyền vẫn nhất định đứng yên, cứ như nó đã mọc rễ vậy.

Ushijima tắt máy. Minako mở miệng định nói gì đó, nhưng anh ta phẩy tay bảo vợ im lặng.

“Đừng nói gì, được chứ?” Vừa nói vậy, anh ta vừa đắm chìm vào suy nghĩ, có lẽ đang sàng lọc để tìm trong những kinh nghiệm ít ỏi của mình xem phải làm gì để bắt một chiếc du thuyền bất động di chuyển. Enoyoshi vẫn mong được trở về bến du thuyền và thoát khỏi vợ chồng nhà này, nhưng trước tình hình đó, anh cũng chẳng định giục già Ushijima làm gì. Nét mặt của Ushijima không chỉ trông nghiêm trọng, mà phải nói là trầm trọng. Tuyên mộ thêm nhân viên cho hệ thống bán hàng đa cấp hẳn là điều ít quan trọng nhất trong đầu anh ta lúc đó.

“Được rồi,” Ushijima nói như thể để trấn an chính mình, rồi đứng dậy. Anh ta tuyên bố bước tiếp theo mà họ phải làm. “Chúng ta đo xem nước sâu bao nhiêu đi.”

Ushijima mở hầm chứa đồ và lôi ra một mỏ neo buộc sẵn dây thừng. Anh ta từ từ hạ neo xuống nước. Khi nó chìm xuống độ chục mét, Ushijima ngừng nói dây và cứng đờ người trong vài giây. Rồi anh ta thở hắt ra một hơi mạnh và bắt đầu thu sợi thừng trở lại. Chẳng có vấn đề gì với mức nước. Con thuyền dừng lại không phải vì cái sổng thuyền dài của nó bị mắc vào dải cát nào đó. Họ không bị mắc cạn, giờ thì chắc chắn thế rồi.

“Lạ thật, nhỉ?” Enoyoshi thốt lên. Chẳng biết nói gì về tình huống này nữa. Nỗi lo lắng khi đứng trên một chỗ chông chênh thế này là điều anh chưa từng trải nghiệm trên đất liền.

Cất thùng và neo vào hầm, Ushijima sập cửa lại và ngồi lên nắp. Rõ ràng là anh ta chẳng còn bụng dạ nào mà nói chuyện. Minako bật đèn cabin và đèn hiệu và mở cửa sập. Ánh sáng từ cabin khiến bề mặt cả buồng lái ánh lên như thể được phủ sơn phản quang.

Sự khủng hoảng mà Enoyoshi đang bắt đầu cảm thấy có lẽ chẳng thấm vào đâu so với những gì Ushijima hẳn là đang trải qua. Rốt cuộc thì Enoyoshi cũng đâu phải là một thủy thủ, anh chỉ là khách trên thuyền, và bởi thế chẳng phải chịu trách nhiệm gì cho những gì đang diễn ra. Sẽ hoàn toàn là chuyện khác nếu họ bị mắc cạn ở ngoài khơi xa tít chẳng thấy đâu là bờ. Đàng này, họ chỉ đang cách chừng trăm mét về phía Đông sân Golf Wakasu, còn thấy rõ đèn sân golf đang sáng. Về phía Bắc và phía Đông, đất liền cũng chẳng còn xa. Đường bờ biển hiện ra như một vành đai ánh sáng và tiếng xôn xao của hoạt động buổi tối hòa lẫn cùng khói xe đang liên tục nhả ra.

Trong khi ấy, mỗi phút trôi qua lại khiến nhà Ushijima trở nên rầu rĩ hơn. Ushijima trông chết lạng khi con thuyền giờ đã hoàn toàn bất động, còn Minako, hiển nhiên là oán trách chồng kém cỏi, khịt mũi và lớn tiếng thở dài nhằm gây sức ép buộc anh ta phải làm cho con thuyền chuyển động trở lại. Toàn bộ tình huống này là một cái tát đau vào mặt Minako, người vẫn ca ngợi với Enoyoshi sự thích thú khi sở hữu một du thuyền, người này giờ vẫn dụ dỗ anh cùng cô ta thưởng thức một mức sống rõ ràng là hơn hẳn bình thường. *Thế nào? Anh không nghĩ thế này thật tuyệt sao?* Chuyện này cũng giống như nhìn thấy thú cưng của bạn làm cái gì đó cực kỳ ngu ngốc

ngay carkhi đang khoe khoang về những trò thông minh của nó và mời mọi người đến xem biểu diễn.

Hơi khác với cảm giác lo lắng về chỗ mình đang đứng, Enoyoshi dần tò mò không hiểu Ushijima định làm gì để họ thoát khỏi tình trạng chết giá này.

Nhưng anh ta chẳng biết làm gì, nên Enoyoshi đề xuất một giả thiết. “Biết đâu có sợi dây thừng nào đây bị vướng vào sóng thuyền thì sao?”

Ushijima ngẩng mặt lên và gật đầu khá hào hứng. “Đúng là những gì tôi đang nghĩ. Thuyền có thể bị mắc cạn vào một lưới đánh cá đặt cố định hay gì đấy.”

“Đây có phải là nơi người ta đặt lưới không nhỉ?”

Ushijima lắc đầu. “Thực ra thì, không. Đây là luồng dành cho tàu thuyền.”

“Tức là...”

“Đám thừng nào đấy, từ lưới đánh cá đặt sẵn hay gì đấy đại loại thế, có thể trôi lại và mắc vào sóng thuyền.”

Thậm chí Enoyoshi cũng thấy rõ rằng nếu đó là vấn đề thì đầu kia của sợi thừng vẫn đang cột chặt xuống đáy biển. Một sự trùng hợp như thế có vẻ quá gượng gạo. Anh phải nín không cười khi hình dung ra một sợi dây thừng thắt thành thòng lòng, chui lên từ đáy biển và quàng lấy sóng tàu như một tay cao bồi làm với một chú bò non.”

“Trong trường hợp đó chúng ta phải làm gì đây?” người có tên được đặt cho chiếc du thuyền chen vào. Bĩu đôi môi dày, cô ta lườm chồng. Không hiểu sao Enoyoshi không thể mê nổi cái bản mặt cầm xị của cô ta. Sự phù phiếm thể hiện qua cả đường nét khuôn mặt và cách trang điểm. Có lẽ cô ta là người đầu tiên nhúng tay vào vụ bán hàng đa cấp đó, sau đó mới đến ông chồng lao vào. Có lẽ chính cô ta đã xúi giục chồng với tư cách đối tác bán hàng của anh.

“Gỡ sợi dây đó ra khỏi sống thuyền, chắc thế.”

Enoyoshi có thể dễ dàng tưởng tượng ra việc Ushijima phải làm bây giờ. Khá đơn giản. Lặn xuống dưới thuyền, mò mẫm lấy sợi dây, và gỡ nó ra khỏi sống thuyền. Nhưng chỉ thấy vùng nước đen thẫm bên dưới thôi cũng đã đủ khiến anh phát hốt. Giờ mặt trời đã hoàn toàn khuất sau đường chân trời, vùng nước vốn đã tối sẫm của vịnh có vẻ lại càng đen kịt khi phản chiếu bầu trời đen như mực. Chỉ cần nghĩ đến cảnh phải nín thở mà lặn xuống vùng nước sâu tối mò ấy cũng đủ khiến anh ngạt thở.

Du thuyền không được trang bị mặt nạ hay đèn dưới nước, và Ushijima sẽ phải mò mẫm trong bóng tối để hoàn thành công việc này. Ngay cả nếu anh ta có mặt nạ, tầm nhìn cũng sẽ bằng không trong vùng nước đầy bùn của vịnh Tokyo.

Nhưng Ushijima vẫn yên lặng, bất động. Trầm ngâm căn môi dưới, anh ta phóng ánh mắt nặng trĩu về phía Enoyoshi, người vẫn chẳng hề thắc mắc tại sao Ushijima vẫn chưa có dấu hiệu gì là sắp sửa bắt tay vào khi những gì cần làm đã rõ rệt. Enoyoshi hiểu chứ. Ushijima không muốn làm

việc đó. Anh muốn Enoyoshi làm, nhưng thay vì mở miệng yêu cầu, anh ta chỉ lặng lẽ hy vọng Enoyoshi sẽ tự nhận.

...Cơ hội mong manh.

Enoyoshi hoàn toàn không định giúp đỡ anh ta. Để truyền đạt điều đó đến Ushijima, anh đứng dậy và quay lưng lại phía anh ta với vẻ giận dữ. Anh chẳng có nghĩa vụ gì phải vất vả vì lợi ích của *MINAKO*, chưa nói đến việc phải mạo hiểm mạng sống của mình.

“Enoyoshi.” Ngay khi anh tiến về phía cabin, Ushijima đã gọi giật lại.

Enoyoshi quay lại và thấy Ushijima đang cởi khuy áo. Tay thuyền trưởng này có vẻ đã quyết định rằng chẳng có cách nào khác ngoài tự mình xử lý vụ này. “Chà, tốt quá.” Enoyoshi nghĩ.

Tự quấn mấy vòng dây thừng quanh người rồi buộc thành nút ghề đơn, Ushijima đưa đầu dây không thắt cho Enoyoshi.

“Tôi dựa cả vào anh đấy.” Ushijima nói, vỗ vai Enoyoshi.

“Anh chọn đúng mặt để gửi vàng rồi,” Enoyoshi trấn an anh, siết chặt sợi dây cho vị chủ thuyền xem.

Ushijima cho chân xuống nước trước rồi mới hạ mình xuống đến vai. Bàn tay vẫn bám vào thành đuôi thuyền, anh ta hết căng lại trùng cánh tay như thể đang nâng mình lên xà sắt, cố thở đều. Bấy giờ vẫn là đầu tháng Chín, nên nước biển không thể lạnh đến vậy được. Khi trời lên trập xuống trong nước biển, mặt Ushijima hiện ra tái mét trong ánh đèn hắt ra từ cabin.

Sự ngần ngại không muốn đi làm việc đó có thể hiện rõ ràng đến đau đớn trên nét mặt anh ta. Nhưng, ngay tiếp đó, Ushijima búng mình lên khỏi mặt nước, nín thở, rồi leo mình xuống nước.

Sống thuyền là một bản gỗ chĩa thẳng xuống nước trung tâm thân thuyền. Sống của *MINAKO* rộng gần một mét và dài hơn một mét. Vì thế, chuyến lặn của Ushijima, nếu có thể gọi đó là lặn, chỉ là xuống sâu cùng lắm là hơn một mét. Chiều dài dây thừng cần nói ra là không đáng kể. Ngay cả như vậy Enoyoshi vẫn quăng ra biển cả chục mét cho Ushijima tha hồ dùng nếu cần.

Nửa phút sau, Ushijima ló đầu lên khỏi mặt nước. Anh cố bám chặt vào thân thuyền nhưng không được, và đang đập nước, chỉ có mỗi đầu nhô lên.

“Trông nó sao?”

Ushijima đáp lại bằng cách lắc đầu quày quạy. Mặt anh ta trong thậm chí còn tái hơn lúc trước. Nhiều khả năng nhất là, trong lần lặn đầu tiên, anh ta chỉ có thể xác định được vị trí sống thuyền mà thôi.

Ushijima lấy hơi chuẩn bị cho lần lặn thứ hai. Anh ta vừa lặn xuống đó được một phút thì Enoyoshi chợt cảm thấy có gì đó đâm sầm dưới chân mình, và thân thuyền rung lên theo một cách khiến anh nghĩ rằng Ushijima đang vật lộn dưới đó. Cảm giác từ độ dài của sợi dây thừng cũng chỉ ra như vậy. Ushijima hẳn phải ở ngay dưới đó, nhưng Enoyoshi cảm thấy bị nổi lo dần vật và thử thả thêm một đoạn dây thừng nữa.

Ngay khi ấy, tay anh nhận thấy một cơn giật dữ dội, và sợi thừng bị kéo căng như thể một con cá khổng lồ đã bắt được đầu kia. Khi cố giữ sợi dây, Enoyoshi đã bị kéo sang tới mạn bên kia.

“Làm ơn giúp tôi một tay,” anh gọi Minako, cô ta đứng dậy khỏi ghế và ra chỗ anh. Để đề phòng, anh bắt Minako giữ đầu dây thừng còn mình thì đem hết sức bình sinh ra kéo. Cánh tay Enoyoshi cảm thấy đầy đủ trọng lượng của Ushijima. Anh có cảm giác xấu. Có lẽ một tai nạn nào đó đã xảy ra.

Chỉ cách du thuyền chừng một mét, đầu của Ushijima chọt nhô thẳng lên khỏi mặt nước. Dù vẫn đang đập nước nhưng anh ta không có vẻ gì là nổi được thêm. Anh ta cong lưng lên, và trông như có thể sẽ lặn xuống tiếp.

“Cố lên!”

Cùng với lời động viên này, Enoyoshi kéo dây thậm chí còn mạng hơn để lôi Ushijima lên. Ushijima đang cố nói điều gì, nhưng miệng anh ta không phát ra lời nào cả. Có lẽ đó là một tiếng thét kinh hoàng mà anh ta không sao thốt lên nổi. Thật kinh khủng, liền sau đó khi Ushijima bắt đầu chìm, nét mặt anh ta dần ra, mái tóc mỏng dính xòe trên mặt nước như rong biển. Enoyoshi kéo với toàn bộ sức lực của mình có được, vì anh cảm thấy chắc chắn rằng Ushijima đang sắp chết đuối.

Không thể nào kéo Ushijima thẳng qua mạn thuyền được. Đi vòng ra chỗ đuôi thuyền, Enoyoshi xóc nách Ushijima ráng sức kéo lên về phía buồng lái. Giờ Ushijima đang gập đôi người lại, bụng tì trên mép đuôi thuyền. Khi má cọ vào sàn tà, anh ta liền nôn thốc nôn tháo. Trong miệng anh, liên tục ộc ra không chỉ nước biển anh đã nuốt phải khi lặn mà còn cả

những gì còn lại của mấy cái sandwich và bia anh uống hồi bữa trưa. Toàn thân anh run lên bần bật cùng từng đợt nôn dữ dội, Bàn chân anh vẫn còn đang dật dờ những trong nước. Minako the thé kêu lên và nhảy phốc qua một bên; nhưng dù có kêu la âm ỉ, cô ta vẫn chạy vào cabin lấy khăn tắm.

Cố gắng tự lôi mình lên boong, Ushijima điên cuồng trườn về trước. Khi kéo được nốt chân lên khỏi nước, anh ta liền nằm lăn ra, mặt ngửa, cố gắng hít hơi vào, rồi bắt đầu ho dữ dội.

Enoyoshi không biết rõ làm thế nào để giúp một người vừa suýt chết đuối. Tất cả những gì anh có thể làm là hỏi đi hỏi lại liệu Ushijima có “OK” không. Vắt trên vai chiếc khăn tắm được Minako đưa cho trên vai, anh bắt đầu xoa lưng Ushijima. Đầu thò ra khỏi mạn thuyền, Ushijima cứ ói mãi dù chẳng còn gì chảy ra nữa ngoài nước mắt và nước bọt. Nhưng anh ta không sao ngừng được. Bị cơn chấn động hung bạo thôi thúc, anh ta cứ tiếp tục ói đến lộn ruột lộn gan.

Enoyoshi quyết định rằng Ushijima sẽ khá hơn nhiều nếu được nằm trên giường trong cabin. Đỡ sau một hai bước chân đã thấy rõ rằng từ đầu gối Ushijima trở xuống đã chẳng còn chút sức lực nào. Không hẳn là toàn bộ chân anh ta không còn sức lực, mà chỉ từ đầu gối trở xuống thôi. Cuối cùng cũng xoay xở đặt Ushijima vào giường trong cabin, sau đó, Enoyoshi lấy khăn tắm, áo khoác thể thao, và bất cứ thứ gì ấm áp tìm được khác làm chăn đắp cho anh ta. Cơn run rẩy của Ushijima không có dấu hiệu dịu bớt; nếu có dấu hiệu gì thì chỉ là cứ mỗi phút trôi qua nó lại tồi tệ hơn. Liên tục, đôi môi tái mét của anh ta cứ phát ra một tiếng rên rì giống một tiếng tru của thú hoang. Về ngoài của Ushijima thay đổi khủng khiếp đến nỗi cả Enoyoshi và Minako đều chỉ biết cứng đờ người chết lặng bên giường.

Đầu tiên, Enoyoshi tưởng tượng Ushijima có lẽ đã trải qua sự việc như sau: Vì cần dưỡng khí, anh ta cố tìm đường ngoi thẳng lên mặt nước. Nhưng, đến nửa đường thì hụt hơi, anh ta nuốt phải nước biển và hoảng loạn. Hay có lẽ sợi dây thừng an toàn đã vướng vào sổng thuyền. Trong cả hai trường hợp, anh ra đều hoảng loạn và bắt đầu chìm. Sự khủng khiếp khi phải mò mẫm trong nước biển tối đen là không thể tả xiết và một rủi ro nhỏ nhất cũng có thể mang đến nỗi kinh hoàng.

Nhưng vẻ kinh hãi tột độ trên gương mặt Ushijima đơn giản là đã gạt bỏ giải thiết ấy. Đôi mắt anh ta đờ đẫn đau đáu nhìn vào khoảng không, cái nhìn có vẻ chẳng nhằm vào cái gì, thính giác và khứu giác của anh dường như cũng không hoạt động nốt. Tất cả các giác quan vẫn chịu ảnh hưởng sâu sắc của chấn thương tâm lý nào đó mà anh ta vừa trải qua.

Enoyoshi hỏi Minako liệu họ có cái gì mạnh hơn bia không. Cô ta liền lôi một chai vang đỏ và một cái ca uống nước bằng nhôm từ dưới bếp trên thuyền ra.

“Thứ này chắc chưa đủ đô làm anh ấy tỉnh được đâu,” Enoyoshi nói, đỡ Ushijima ngồi dậy và cố đổ chút rượu vào miệng anh ta. Thoạt tiên Ushijima có vẻ chỉ có thể uống được vài giọt, nhưng dần dần cổ họng anh ta bắt đầu chuyển động mạnh mẽ hơn, và chẳng mấy chốc đã uống hết hai ca rượu. Mắt anh ta bắt đầu có bóng dáng của sự sống. Những cơn rùng mình khiến cơ thể Ushijima run lên này giờ đang dịu dần và nhịp thở của anh ta từ từ ổn định lại.

Enoyoshi quyết định bắt đầu bằng câu hỏi Ushijima xem anh ta đã làm xong việc định làm chưa, nghĩa là, đã gỡ sợi dây mắc vào sổng thuyền ra chưa.

“Anh Ushijima, anh đã xong chưa?”

Ushijima lắc đầu quây quây.

“Tức là giờ sợi dây vẫn vướng vào sóng thuyền?”

Lần này, Ushijima còn lắc đầu dữ dội hơn lúc trước. Anh ta cũng phản ứng y hệt khi Enoyoshi nhắc lại câu đó. Ushijima lắc đầu khi được hỏi đã xong việc chưa. Cũng tương tự thế anh ta lắc đầu để phủ nhận việc có sợi dây nào đó mắc dưới sóng tàu. Nếu không phải đơn giản là anh bị mê sảng, thì chỉ còn một kết luận hợp lý thôi. Thứ đã khiến chiếc du thuyền dừng lại vẫn chưa được gỡ ra khỏi sóng thuyền – và đó không phải là một sợi dây thừng. Thứ gì đó không phải là dây thừng đã khiến chiếc du thuyền mắc lại. Trong khi Enoyoshi ngẫm lại cho kỹ toàn bộ chuyện này, con tàu đột nhiên tròn trành, hai lần. Không giống như có sóng, mà như có một sức mạng nào đó đang tác động lên một điểm của nó, cố gắng kéo nó xuống.

Nỗi lo lắng của Enoyoshi lập tức chuyển thành nỗi sợ. Đây có thể là lần đầu tiên anh ở trên một chiếc du thuyền, nhưng từ hồi bé anh đã được nghe kể biết bao nhiêu chuyện rùng rợn về những bí ẩn của biển cả. Ngay cả những câu chuyện quen thuộc nhất về các con tàu ma cũng khiến anh lạnh xương sống. Cả một thủy thủ đoàn của một con tàu khổng lồ đang đi trên biển có thể mất tích không để lại dấu vết, mọi thứ cứ như thể họ đã bỏ nó lại vậy. Chuyện gì đã xảy ra trên con tàu ấy? Những câu chuyện chỉ đưa ra câu hỏi mà chẳng bao giờ nói với bạn sao cả một thủy thủ đoàn như thế lại biến mất một cách đơn giản đến vậy khỏi tàu. Chúng gây ấn tượng mạnh

mẽ với người đọc rằng bản thân biển cả đã là một bí ẩn, rằng đó là khoảng không gian nơi thế giới của sự sống và cái chết hòa lẫn với nhau.

Enoyoshi bực bội nhìn quanh. Sợi dây an toàn nối với đất liền đâu rồi – cái điện đài ấy? Tìm kiếm hết hơi mà anh vẫn chẳng thấy cái gì giống thế cả.

“Điện đài của thuyền này đâu?” Enoyoshi hỏi Minako. Đến lượt mình, Minako chỉ biết nhìn Ushijima và bờ phờ lay lay vai ông chồng đang nằm sóng soài ở đó. Cô ta đang cố bắt chồng trả lời.

Enoyoshi nhắc lại câu hỏi, và ánh mắt đờ đẫn của Ushijima trượt sang bên.

“Không có điện đài sao?” – Enoyoshi nhắc lại theo cách khác.

Lần này Ushijima gật đầu. Tức là không có bộ điện đài trên thuyền. Từ khoảng cách này, họ không thể cứ thế mà gọi người đến giúp được. Có bộ điện đài, họ có thể liên lạc với Dịch vụ cứu hộ Bến du thuyền Đảo Mơ nhờ họ ra kéo vào. Một sợi cáp từ tàu kéo động cơ diesel công suất lớn chắc chắn sẽ kéo được họ đi khỏi chỗ này. Nhưng lại không có điện đài.

Cổ họng khô rát vì căng thẳng, Enoyoshi rót một ít rượu vào cái ca mà Ushijima vừa uống xong, rồi nốc cạn chỉ trong một ngụm. Ushijima là người duy nhất trên du thuyền có chút kinh nghiệm lái tàu, nhưng chấn động tâm lý đã biến anh ta thành kẻ vô dụng. Minako chỉ biết bám chặt lấy chồng mà chẳng định động tay giải quyết khó khăn. Enoyoshi, người vẫn vô tư mặc định mình là khách, giờ chợt cảm thấy gánh nặng ghê gớm đang trút lên vai mình.

Anh liên tục liếc nhìn đồng hồ, liên tục nuốt khan căng thẳng. Đã gần tám giờ tối. Anh rùng mình khi nghĩ rằng có khi họ sẽ phải trải qua cả đêm ngoài biển. Ngày mai, thứ Hai, anh có một vụ thương lượng quan trọng cần tiến hành. Anh chịu hết nổi rồi. Anh chỉ muốn về nhà, về căn hộ của mình và nằm xuống trên chiếc giường quen thuộc. Giá mà anh có thể làm thế...

Ngay khi ý nghĩ đó nảy ra trong đầu, anh lao vào buồng lái đưa mắt nhìn kỹ khu vực phía Tây. Một bờ đê chắn sóng bằng bê tông chạy từ Bắc xuống Nam dọc theo chu vi Công viên Biển Wakasu, và xếp hàng song song đến bờ đê ở phía anh là vô số trụ bê tông bốn chân có đầu như hình chiếc ủng nhô ra biển.

Nếu anh trèo lên được đám khối trụ bê tông ấy khi nhảy lên đê cũng dễ thôi. Enoyoshi ước tính từ chỗ thuyền đến chỗ đám trụ bê tông không nhiều hơn một trăm mét. Ngay cả cho phép sai số do ước lượng trong bóng tối, đó vẫn là một khoảng cách ngắn mà Enoyoshi có thể bơi qua dễ dàng. Tim anh bắt đầu đập nhanh. Chết chìm hoặc bơi qua. Cũng đáng để thử chứ. Nhưng bơi trong vịnh Tokyo buổi đêm vẫn là khá mạo hiểm. Anh cảm thấy quyết tâm ngăn ngừa của mình chợt khô héo khi nhìn xuống mặt nước biển về đêm.

Cửa cabin mở và Ushijima rướn bò người dậy. Anh ta định động dậy đôi môi hơn là cơ thể, dường như nóng lòng muốn nói với Enoyoshi điều gì đó. Enoyoshi chìa tay đỡ anh ta ngồi trên ghế băng, nhưng Ushijima cứ nằm luôn trên sàn buồng lái.

“Anh thấy thế nào rồi?”

Tự di chuyển chắc chắn là một dấu hiệu cho thấy Ushijima đang phục hồi, ít nhất là về mặt thể chất. Nhưng tiếp đó anh ta chỉ run rẩy và rên rỉ, “Chiếc thuyền này sẽ không đi đâu hết.” Giọng anh ta nghe như của một ông già ương ngạnh.

“Sao lại thế?”

“Tôi đã chạm vào bằng chính bàn tay này.” Ushijima đưa lòng bàn tay lên.

“Chạm vào cái gì?”

“Đôi bàn tay ấy.”

...Bàn tay Ushijima đã chạm vào một đôi bàn tay?

Enoyoshi bắt đầu ước gì mình chưa hỏi. Có hàng triệu câu chuyện rùng rợn về các vong hồn người chết kéo chân những kẻ đi bơi, nhưng nếu Ushijima đang cố kể cho anh nghe chuyện hoang đường nào đấy về một đôi bàn tay trôi lên từ đáy biển giữ chặt lấy sống thuyền, thì quả là cường điệu quá mức, ngay cả để được coi là chuyện đùa.

Sau một lúc im lặng, Ushijima mở miệng lần nữa. “Trẻ con có sức mạng hơn anh tưởng,” anh ta nói.

Enoyoshi không biết đáp thế nào. Anh phải nói gì khi nghe điều đó cơ chứ? Có lẽ cơn sốc quá nặng đã khiến Ushijima phát điên.

“Trẻ con à?” Chẳng có cách nào ngoài nhắc lại từ đó.

“Có một đứa trẻ đang bám vào sông thuyền.”

Nghe thấy thế, Enoyoshi nín thở. Hình ảnh xác một đứa bé bám chặt vào sông thuyền hình thành trong óc anh.

“Anh biết những con búp bê ôm là người ta hay mua mấy năm về trước không? Làm tôi nhớ đến chúng, trừ gương mặt trương phồng như trái bóng bay, anh biết đấy,” Ushijima nói với giọng biểu cảm.

Bình tĩnh lại, Enoyoshi tự trách mình. Chẳng tốt lành gì khi cho vào đầu một con quái vật sinh ra từ trí tưởng tượng của người khác. Enoyoshi phải xem xét các sự kiện một cách cẩn thận. Điều gì đã khiến sinh vật đó hình thành trong đầu Ushijima cơ chứ?

“Đứa trẻ anh nhìn thấy là con trai à?”

“Ừm-hừm,” Ushijima đáp và gật đầu. Enoyoshi đã đi đúng hướng.

“Sáu tuổi hoặc tầm đó?”

Ushijima ngẫm nghĩ một lát rồi gật đầu. Giờ thì Enoyoshi đã có cơ sở để chắc rằng mình đoán đúng. Các hình ảnh thường không tự dựng nảy ra. Trong trường hợp này, không nghi ngờ gì nữa, chiếc giày bé trai mắc vào chân vịt đã tạo cơ sở, có vẻ đúng thế, cho trí tưởng tượng của Ushijima.

Enoyoshi cố lần theo dấu vết từng bước đi trong diễn biến tâm lý của Ushijima theo trình tự chúng diễn ra. Chất xúc tác cho chuỗi liên tưởng này là chiếc giày hình chuột Mikey, thứ này hẳn đã ám ảnh đầu đó sâu thẳm

trong tâm trí Ushijima lúc anh ta thực hiện chuyến lặn đó. Thằng bé đó đã đánh rơi chiếc giày trái ở đâu nhỉ? Trên cầu ư? Hay là trên bờ đê? Hoặc cũng có thể nó đã chết đuối và chỉ một chiếc giày bị tuột ra? Nếu thế, thi hài của thằng bé nhất định sẽ phải trôi nổi đâu đó dưới biển quanh đây.

Chắc hẳn khi lặn xuống và bắt đầu dò dẫm quanh đáy thuyền với đôi mắt nhắm nghiền, Ushijima đã chạm vào thứ gì đó nhầy nhụa bám vào sóng thuyền, có thể là sóng biển, thứ này gợi lên cảm giác giống như làn da một cậu bé chết đuối. Ngay lập tức, một hình ảnh lóe lên trong đầu Ushijima. Đầu tiên, anh ta không thể trong thấy gì trong vùng nước biển đặc quanh rác thải đó vào buổi tối. Ushijima không thấy gì bằng mắt mình hết. Anh ta nhìn thấy bằng đôi mắt của tâm trí một ảo ảnh được trí tưởng tượng nổi tiếng phong phú của mình dựng thành. Một cậu bé chết đuối vướng vào thuyền, mặt nó trương lên như bóng bay, mắt trũng sâu vào da thịt đang mủn ra, đầu lưỡi tái nhợt thè ra khỏi miệng... Một cái xác trẻ con bám chặt vào sóng thuyền như một con búp bê ôm và không cho chiếc du thuyền di chuyển...

Đến đây, Enoyoshi cảm thấy chắc chắn rằng mình biết câu trả lời của Ushijima cho câu hỏi tiếp theo của anh là gì.

“Thằng bé anh nhìn thấy, nó bị mất một chiếc giày đúng không?” anh hỏi. Ushijima chắc chắn sẽ gật đầu. Họ chỉ tìm thấy mỗi chiếc giày bên trái mắc vào chân vịt.

Chắc hẳn đã biết câu trả lời, Enoyoshi quan sát kỹ phản ứng của Ushijima. Nhưng Ushijima lại nheo mắt, ngược nhìn trời, và lắc đầu phủ nhận.

“Hai chân nó đều đi giày à?”

Lần này Ushijam đáp trực tiếp: “Thằng bé để chân trần.” Không có dấu hiện ngập ngừng hay không chắc chắn nào trong giọng của Ushijima, và đó là điều khiến Enoyoshi thấy khó hiểu.

Dù sao thì anh cũng không thể chỉ cứ ngồi đó mà chẳng làm gì. Anh nảy ra ý tưởng rằng họ nên thử khởi động lại động cơ một lần nữa và bắt con thuyền chuyển động. Khi kéo cần khởi động, anh thấy cổ tay áo quá vướng víu, anh quyết định cởi luôn áo ra thay vì đơn giản là xắn lên, và bắt đầu cởi khuy. Ushijima nằm dưới chân Enoyoshi, tư thế không đổi. Từ dưới hầm thuyền đang mở, Minako bắt gặp cảnh Enoyoshi cởi áo và gọi anh, giọng có vẻ nhẹ nhõm.

“Thế là cuối cùng anh cũng đã quyết định lặn xuống.”

Chắc cô ta đã hiểu nhầm hành động cởi áo của Enoyoshi. Anh không hề có một chút nào ý định lặn xuống bên dưới con thuyền, dù là nhỏ nhất, và nhận định đó của cô ta khiến anh bực mình. Qua cái cách nói ra điều đó, cô ta có vẻ mặc định rằng với tư cách một người đàn ông anh có nghĩa vụ lặn xuống và gỡ bỏ chướng ngại vật. Enoyoshi thì thấy chẳng có nghĩa vụ gì mà phải giải thoát chiếc thuyền này cho cô ta cả.

Khởi động máy thuyền, Enoyoshi thử lần lượt cài số tiến rồi số lùi, nhưng con thuyền vẫn không nhúc nhích. Thật vô ích. Bực bội trước sự bất lực của chính mình, vẫn còn cấu trúc nhận xét khó ngửi của Minako, Enoyoshi bắt đầu cảm thấy hơi tức giận, Anh cũng cảm thấy khó chịu vì nãy giờ mình đã quá thụ động. Anh phải chứng tỏ cho họ thấy anh có thể

chào tạm biệt cái du thuyền của họ nếu anh muốn. Anh phải cho họ thấy anh có quyền tự do.

Quyết tâm tưởng đã héo mòn của anh bắt đầu ngóc đầu dậy một lần nữa. Thử nghĩ mà xem, chẳng có cách nào khác để ra khỏi con thuyền. Điều đơn giản và hiệu quả nhất có thể làm là bơi vào bờ, gọi Dịch vụ cứu hộ của Bến du thuyền, và yêu cầu họ cử một tàu ra.

Enoyoshi vớ lấy một bao nylon lớn từ trên kệ để phụ tùng dưới bệp tàu và bắt đầu nhét áo quần và giày của mình vào trong. Khi đã chắc chắn rằng trong túi vẫn có không khí, anh buộc chặt miệng túi lại.

Đầu tiên, Minako thô lỗ nhìn chòng chọc vào anh khi anh cởi quần áo, nhưng hành vi của kỳ quặc của anh đã khiến cô ta bất ngờ và bắt đầu trông có vẻ lo lắng.

“Nói xem, anh đang định làm gì trên đó thế?”

Enoyoshi buộc cái bao vào đùi phải, kẹp nó giữa hai chân, rồi đứng dậy trên ghế.

Minako vớ tay về phía anh, nhưng trước khi những ngón tay cô ta kịp chạm vào người anh, Enoyoshi đã lao mình xuống biển. Thay vì bơi thẳng ra xa, anh bắt đầu bơi đứng, chỉnh lại cái bao nylon giữa hai chân. Khi anh nhìn về phía du thuyền, vợ chồng Ushijima thò đầu qua mạn như một đôi chó con ghé mắt nhìn ra ngoài một chiếc hộp các tông. Minako dường như đang lải nhải gì đó nhưng Enoyoshi không nghe được chính xác khi anh đã bập bênh giữa biển.

“Hai người sẽ ổn thôi, tôi sẽ gọi Dịch vụ cứu hộ cho hai người.”

Anh thử la to điều đó, nhưng không chắc họ có nghe thấy không? Minako dường như vẫn đang kêu gào. Chỉ phải đợi tàu kéo chừng một giờ thôi. Nhưng cho đến khi nó đến, họ sẽ phải ném trái thực tế rằng địa ngục chỉ cách họ chiều dày của một tấm ván và đang nằm dưới cái thế giới “tuyệt hảo” mà họ hồ hởi muốn áp đặt lên người khác.

Quay đầu lại, anh bắt đầu bơi chỉ bằng đôi tay, cái bao nylon nổi phập phù được kẹp giữa hai chân. Anh đã tập kiểu bơi trườn không biết bao nhiêu lần với một tấm nhựa xốp kẹp giữa hai chân như thế này trong một bể bơi hai mươi lăm mét rồi. Can đảm lên nào, anh tự nhủ. Nhưng sức chịu đựng không phải là vấn đề. Sự chú ý của anh tập trung vào mặt dưới của bụng và chân mình. Nếu, vào lúc đó, một thứ gì nhầy nhụa nổi lên chạm vào bụng anh... Lòng anh run sợ trước ý nghĩ đó. Biết đâu thằng nhóc ấy lại chẳng buông tay khỏi sống tàu và đuổi theo anh chứ? Chắc chắn, nếu Enoyoshi mở mắt ra dưới nước, anh có thể thấy khuôn mặt trương phình của thằng bé ở ngay đó. Những hình dung gớm guốc không ngừng kéo đến. Anh đang lãng phí rất nhiều sức lực, và mỗi sai lầm lại khiến cảm giác mệt mỏi tăng lên gấp bội và dạ dày anh đan trào lên tận miệng. Khi cơn buồn nôn tới, anh linh cảm được cuộc sống của mình đang gặp nguy hiểm. Hoảng loạn tức là chết. Bầu trời đêm không một gợn mây và mặt trăng tỏa sáng rạng rỡ khi anh cố bơi về phía trước. Nhưng những ngọn đèn của Công viên Biển Wakasu không có vẻ gì là gần hơn. Thật điên lên được khi những nỗ lực thu hẹp khoảng cách với bờ đê của anh lại chẳng ích gì như thế.

Enoyoshi bắt mình phải nghỉ ngơi một chút, ngừng sai tay và lật ngửa người tra đẽ nổi trên lưng. Để đảm bảo nước không tràn vào miệng và mũi,

anh hít thật chậm đầy không khí vào phổi. Anh cố gạt bỏ những cảnh tượng ác mộng trong đầu bằng cách hình dung ra hình ảnh khóa thana mà anh chưa từng thấy của người phụ nữ anh bắt đầu hẹn hò gần đây. Tưởng tượng ra những thứ cụ thể hữu hình là cách duy nhất để xua tan những ảo ảnh đen tối khác.

Ngoi đầu lên khỏi mặt nước, anh thấy giờ mình đã cách chiếc du thuyền khá xa. Nhìn về bờ thì thấy rõ anh đang ở gần bờ hơn là con thuyền. Anh đoán mình đã hoàn thành hai phần ba quãng đường. Sức mạnh trở lại với chân tay anh. Bờ biển mà anh tưởng rất xa thực sự đã nằm ngay đây trong tầm với. Nỗ lực một lần nữa và anh sẽ tới được đất liền. Enoyoshi lật người trở lại và bắt đầu quạt nước bằng những sợi bơi đầy sinh lực.

Phải đến khi trèo lên đám trụ bê tông trước bờ đê biển và cơ thể đã lên hẳn khỏi mặt nước, Enoyoshi mới lại cảm thấy mình còn sống. Phần dưới của các trụ bê tông chìm dưới nước, nhưng ở trên cùng thì khô và cảm giác sần sần khi sờ vào bề mặt nó khiến anh phấn chấn. Nhìn ra ngoài biển, anh thấy du thuyền *MINAKO* vẫn đang ở nguyên vị trí cũ, cột buồm tuyệt vọng nghiêng từ bên nọ sang bên kia.

Từ bên dưới những trụ bê tông đang vào nhau vang lên tiếng những con sóng vỡ. Nếu anh trượt chân vào khoảng giữa hai trụ thì rắc rối to. Xét thấy nếu trèo lên bờ đê biển bằng cả hai chân và hai tay thì sẽ khôn ngoan hơn, anh cúi xuống, và chợt thấy một chiếc giày bé xíu mắc kẹt trong khe hở giữa các khối bê tông đan chặt vào nhau.

Nó kia rồi, ở chỗ mà anh có thể chạm vào được. Trong ánh đèn đem yếu ớt, trông nó đen sì, có lẽ vì bị ngập trong nước. Enoyoshi ghé mặt gần hơn về phía nó. Mũi giày mắc chặt vào khe hở và có lẽ vì thế mà chiếc giày

đã tuột ra khỏi chân chủ của nó. Người mang giày này hẳn đang chơi trên đám trụ bê tông này thì bị trượt chân. Phần vải bạt bên trên có in hình chuột Mickey, và nhìn kỹ hơn thì đó là một chiếc giày chân phải. Ngay cả dưới ánh sáng mờ thế này vẫn đọc được cái tên viết trên gót giày bằng bút dạ đen. *Kazuhiro*. Không thể làm được. Chiếc này và chiếc giày họ tìm thấy trong chân vịt du thuyền là một đôi.

Enoyoshi nhìn lên. Chính anh cũng ngạc nhiên khi thấy mình bình tĩnh đến thế. Bình tĩnh, anh tự bình luận, “Chiếc giày phải ở đây, thảo nào mà thằng bé đi chân trần.”

Liếc ra xa, anh thấy chiếc du thuyền đang lắc lư dữ dội trên mặt biển phẳng lặng hoàn toàn. Enoyoshi nghĩ mình đã thoáng thấy hình bóng một đứa bé đi chân trần đang ôm lấy sóng thuyền, đùa nghịch.

TRÔI DẠT

1

Như một dòng thác tung bọt trắng xóa, cơn bão bất ngờ tràn qua chỗ *Wakashio VII*, một tàu đánh bắt cá xa bờ đang chờ đầy cá ngừ. Khi đã đi qua con tàu, cơn bão tràn qua mặt biển về phía Nam. Chiếc cầu vòng được hình thành sau đuôi hiện lên như một vòm khải hoàn môn chào đón con tàu trở về bến cảng. Vài tiếng trước đó, họ đã vượt biển đến tận quần đảo Ogasawara, đi về phía Bắc thêm chút nữa là có thể trông thấy mặt nghiêng của đảo Torishima. Tiến xa hơn nữa cũng theo hướng Bắc, họ sẽ tới đảo Hachiojima. Kazuo Shiraishi càng lúc càng nhẹ nhõm, như thể họ đã trở lại Nhật Bản rồi vậy.

Khi Kazuo đứng trên đài chỉ huy, một cảm giác rằng cuộc hành trình cả năm trời cuối cùng cũng kết thúc cứ lịm dần vào anh. Đây là chuyến đi thứ ba như vậy của anh. Nhưng lòng anh cảm thấy dạt dào hơn nhiều so với lần trở về thứ nhất. Điều chắc chắn là do khoảng thời gian kéo dài dai dẳng đang chờ đợi trước khi anh ra khơi lần nữa.

Khi trở về từ chuyến đi biển thứ hai bảy năm về trước, Kazuo bắt đầu nhận chân giám sát bốc dỡ hàng trong một kho cá của ngư trường, chuyên phụ trách phân loại cá ngừ. Ký ức của anh về chuyến đi biển lần thứ hai đó không được tốt lắm; cụ thể thì anh thấy khó chịu trước những tính xấu lan

trần trong thủy thủ đoàn, hệ quả là anh đã viết đơn, một lá đơn ngắn, xin một công việc trên đất liền.

Dù có bằng kỹ sư, trong vòng năm năm sau đó anh tiếp tục bám lấy công việc trên đất liền của mình ở Ngự trường *Wakashio*, kiên quyết chối từ mọi cơ hội trở lại biển cả.

Rồi đến hai năm trước, khi đang lái xe tải của công ty đến Tokyo, anh bị kẹt trong cảnh tắc đường. Chứng sợ không gian hẹp khi lọt thỏm giữa bốn bề toàn những xe tải đã đánh bại anh. Trong khoảnh khắc đó anh nhận ra rằng cuối cùng thì mình thực sự không thuộc về đất liền. Anh thuộc về biển cả nơi tầm nhìn không bị cản trở. Để miêu tả cảnh mặt trời lặn trên biển, Kazuo thường vòng tay mình thành hình tròn, dù một cử chỉ như thế khó mà thực sự thể hiện được vẻ huy hoàng của cảnh hoàng hôn trên biển. Mỗi khi kẹt giữa dòng xe cộ tắc nghẽn, chợt nhớ lại bức tranh biển ấy, anh lại càng thấy thấm thía vẻ đẹp của nó. Sự tĩnh lặng bình yên ở biển sâu sắc biết bao nhiêu so với tiếng âm ã hỗn loạn của dòng xe cộ này! Bởi thế, như thế đó là lần đầu tiên bị sự cám dỗ của biển cả đánh thức, Kazuo hạ quyết tâm đã đến lúc khởi hành chuyến đi thứ ba, và ngay lập tức liên hệ với công ty về việc đó.

Là trợ lý máy tàu, Kazuo hài lòng với chuyến đi này. Giắt lưng một sự nghiệp đáng kể, anh được tất cả mọi người trên tàu đánh giá là một thủy thủ dạn dày. Không ai đối xử với anh như mấy cậu chíp hôi bồi tàu như họ đã làm với anh trong chuyến đi trước, và lần này trên tàu cũng không chia phái lên cựa nhau. Sau khi hoàn thành công nhiệm vụ ở Nam Thái Bình Dương, khoang lạnh của tàu *Wakashio VII* giờ đã đầy ắp cá ngừ vây xanh phương Nam loại lớn. Hơn nữa, trong suốt cuộc hành trình, họ cũng không phải đối mặt với điều kiện thời tiết nào nguy hiểm đến mức có thể coi là đe

dọa tính mạng. Từ đầu đến cuối, chuyến đi đã diễn ra đúng như kế hoạch. Nếu không kể đến vụ việc hai thành viên thủy thủ đoàn bị lốc cuốn khỏi tàu ở ngoài khơi New Zealand thì toàn bộ nhiệm vụ sẽ thực sự hoàn hảo. Như có phép màu, một trong hai người này đã được cứu sống, một kỳ tích lôi kéo sự chú ý của báo giới. Nhưng đáng buồn là các phóng viên đã tập trung quá mức vào vụ cứu hộ biển kịch tính mà phớt lờ thực tế rằng có một người khác đã mất đi mạng sống trong vụ việc đó. Trong lúc đau buồn vì cái chết của một đồng nghiệp, các nhân viên trên tàu đồng thời lại quá vui mừng khi người kia, tưởng đã chết chắc, đã trở lại với họ. Việc đáng lẽ phải được coi như một sự kiện bi thảm kỳ lạ thay lại làm dấy lên cảm hứng hân hoan của một lễ hội. Có lẽ chuyện này là do thủy thủ bị mất tích ấy không phải là người nổi bật cho lắm.

Chiếc cầu vòng như khai hoàn môn đó xuất hiện chỉ hai, ba ngày trước khi họ về tới lục địa Nhật Bản. Khi Kazuo đứng quan sát trên đài chỉ huy, chẳng ai nhận thấy nụ cười nở trên mặt anh. Chuyến đi này là một mẻ bội thu. Anh đã kiếm được một số tiền kha khá. Nghĩ đến việc sẽ tiêu số tiền này như thế nào, anh không thể nén một nụ cười.

Một trong các cách sử dụng khoản tiền này là dùng nó để trang trải chi phí đám cưới của anh. Kazuo đã bước sang tuổi hai mươi bảy ngay trong chuyến đi và đang nghiêm túc xem xét việc lấy một cô gái ở quê nhà làm vợ. Trong cuộc hành trình, cuối cùng anh cũng quyết định khi nào trở về sẽ chính thức cầu hôn cô gái. Còn về những chuyến đánh bắt xa bờ trong tương lai thì trước hết hai người bọn họ sẽ bàn bạc rồi quyết định xem đó có phải là điều cả hai muốn hay không. Nếu cô không muốn có thêm bất kỳ chuyến đi nào nữa, anh sẽ nghe theo. Khi nghĩ thông những chuyện này, Kazuo nhận ra đây có thể là chuyến ra khơi cuối cùng của anh. Ý nghĩ rằng

đây có lẽ là chuyến trở về từ biển cả cuối cùng của mình khiến cho toàn bộ khoảnh khắc trên đài chỉ huy đó với anh càng trở nên xúc động.

Khi những đám mây tiếp sức cho cơn bão rút lại đằng sau rất xa, những tia nắng mùa hạ bắt đầu chảy xuống qua vùng mây phía trước, tạo thành những mảng sáng tối xen trên mặt biển như vô số ngọn đèn pha. Lúc đó là ba giờ chiều. Trước mặt, hướng biển cảng, có thể trông thấy mặt nghiêng của một con tàu như một chiếc du thuyền đang trôi từ vùng tối ra khoảng sáng. Sau khi căng mắt về phía ấy, Kazuo dùng ống nhòm nhìn lại cho chắc. Đó là một tàu tuần dương dạng nhỏ đang ra khơi. Tuy có vẻ như xuất hiện từ một khoảng trống giữa các đám mây, nhưng nó đang hướng thẳng về phía mạn trái tàu họ như thể định cắt ngang đường tàu *Wakashio VII* – lúc này đang chạy chế độ lái tự động. Kazuo kéo năm hồi còi hơi liên tục. Ngoài để cảnh báo về hướng đi của tàu tuần dương cho mọi người trên tàu mình, tín hiệu đó còn có nghĩa là cảnh báo con tàu đó. Sau khi kéo còi, Kazuo lại nhìn vào ống nhòm lần nữa. Tàu đó vẫn đang di chuyển, buồm hạ. Chẳng có dấu hiệu của bất cứ ai trên tàu. Dù gì thì loại tàu đó cũng phải có người đứng điều khiển chứ! Không có người canh chừng, lúc nào cũng có nguy cơ va chạm.

Kazuo lại kéo còi, trong lúc vẫn đang quan sát con tàu đó qua ống nhòm. Không ai xuất hiện trên boong. Anh tự hỏi không biết có phải toàn bộ thủy thủ đoàn đã lăn ra ngủ trên cabin không. Tất nhiên là anh chẳng thể nào nghĩ ra cách nào khác nữa để giải thích cho việc hoàn toàn không có một bóng người nào trên boong tàu. Trông đáng ngờ như một con tàu ma, con tàu tuần dương đó đang hùng hổ tiến đến như sắp va vào tàu *Wakashio VII*.

Kazuo gọi ngay thuyền trưởng Takagi và thông báo tình hình. Viên thuyền trưởng lặng lẽ chăm chú quan sát tàu tuần dương kia bằng mắt thường trong lúc Kazuo chờ đợi.

“Quái, quái thật,” cuối cùng thuyền trưởng Takagi lẩm bẩm một mình trước khi đưa động cơ tàu mình về số không. Động cơ ngừng quay, nhưng con tàu vẫn tiếp tục trôi về phía trước do quán tính của chính nó, trước khi ngừng hẳn. Lúc này thân tàu tuần dương đã ở ngay bên dưới boong tàu *Wakashio VII*. Nhìn kỹ hơn thì nhận ra cái mà họ tưởng là tàu tuần dương nhỏ thực ra lại là một du thuyền sang trọng, dài khoảng hơn mười hai mét. Boong du thuyền màu trắng, toàn bộ phần thân còn lại đều sơn màu nâu nhạt vương giả, với một đường viền kép chạy dọc theo hai bên. Họ trông thấy một bệ lặn đặt trên đuôi thuyền được uốn cong rất đẹp. Chỉ nhìn qua cũng thấy ngay rằng chủ chiếc du thuyền này phải vô cùng giàu có.

Các thủy thủ túm tụm thành nhóm hai, ba người trên boong dọc mạn trái. Từ đó họ gọi vọng xuống chiếc du thuyền.

“Có ai dưới đó không?”

Tiếng gọi gặp đi lặp lại của họ không nhận được một lời đáp trả từ chiếc du thuyền. Không một khuôn mặt nhô lên từ cabin bên dưới. Một chiếc du thuyền dài mười hai mét loại này bình thường sẽ có ít nhất bốn đến năm người ở trên đó.

“Chúng ta nên làm gì đây?”

Người phụ trách neo buồm, Shibasako quay sang thuyền trưởng chờ chỉ thị, nét cau có hiện lên trên mặt anh. Rõ ràng là anh chỉ muốn mặc xác vụ này và tiếp tục chạy hết tốc lực về phía trước, về cảng nhà của họ ở Misaki.

“Ừm, chúng ta không thể vờ như chưa thấy nó được.”

Thuyền trưởng Takagi sau đó cũng thôi không khoanh tay nữa và lệnh cho một thủy thủ cấp thấp hạ một chiếc xuồng xuống. Chiếc du thuyền có thể đang gặp nạn, và ông không thể cứ thế mà lờ nó đi và tiến về phía trước. Giúp đỡ tàu thuyền gặp nạn là nghĩa vụ của một thủy thủ chân chính.

Một sợi dây thừng từ *Wakashio VII* được bộc chắc vào cọc đầu dây ở mũi du thuyền. Sau khi ngăn nó không trôi ra xa, một thủy thủ bèn lên thuyền. Anh xem xét qua khu cabin rồi gọi với lên.

“Không có ai ở đây hết!”

“Kiểm tra kỹ lưỡng các giường ngủ!”

“Chẳng có ma nào trên thuyền cả, thưa Thuyền trưởng!” Rồi anh ta hạ giọng nói thêm, bốt đồng dặc hơn, “Chuyện này có gì đó thật kỳ quặc...”

Nhưng những lời này đã bị tiếng gầm của Thuyền trưởng át mất: “Cho tôi số đăng ký của nó!”

Anh này đọc to số đăng ký trên cả hai bên thuyền: “KN201785, thưa Thuyền trưởng!” KN có nghĩa là du thuyền này được đăng ký ở Kanagawa.

“Nghe rõ rồi. Ở đó và chờ các chỉ thị tiếp theo.”

Trở lại đài chỉ huy, thuyền trưởng gọi điện thoại qua mạng viễn thông vệ tinh Inmarsat cho trụ sở Phân khu An toàn Hàng hải Số 3 ở tỉnh Kanagawa để báo cáo về việc một du thuyền không người đang tự trôi ở vị trí 29 độ vĩ Bắc, 141 độ kinh Đông. Khi được yêu cầu miêu tả chi tiết chiếc du thuyền lúc được phát hiện, thuyền trưởng Takagi đã mô tả trung thực những gì ông vừa trông thấy.

“Có người nào trôi nổi quanh nó không?”

“Không.”

“Có vật nào trôi nổi gần nó không?”

“Không.”

“Có đàn cá hay chim nào đáng ngờ không?”

“Không.”

Mọi câu hỏi chỉ nhận được các câu trả lời y hệt nhau: “Không.” Chiếc du thuyền đơn giản là nằm đó, trôi nổi trên mặt nước bình lặng, buồm đang hạ.

Phân khu An toàn Hàng hải Số 3 liên lạc với đội cứu hộ bằng máy bay tại Haneda, và ngay lập tức người ta sắp xếp cử một máy bay đến vùng biển đó. Trong suốt hai hay ba giờ chờ cho đến lúc máy bay đến được vùng

biển chỗ họ, tàu *Wakashio VII* buộc phải ở nguyên vị trí và trông chừng chiếc du thuyền bị bỏ mặc kia.

Mười chín thủy thủ của tàu *Wakashio VII* phản ứng lại sự việc này theo một trong hai cách: một số ca cẩm vì bị cầm chân trong khi đã ở gần Nhật Bản đến thế; những người khác băn khoăn về chiếc du thuyền bí ẩn tự dung xuất hiện ấy. Kazuo thuộc nhóm thứ hai. Anh luôn mơ đến việc một ngày nào đó sẽ được lái một chiếc du thuyền sang trọng hết như thế khắp đại dương, ra nước ngoài. Sự xuất hiện bất ngờ của chiếc du thuyền này theo cách nào đó là điềm báo rằng giấc mơ của anh sẽ trở thành hiện thực. Anh cảm thấy bị thôi thúc mạnh mẽ phải lên nó.

Họ đã đợi được hai tiếng rưỡi trước khi nghe thấy tiếng âm ồ của máy bay đang tiến tới, chiếc máy bay do Phân khu An toàn Hàng hải Số 3 cử đến.

Chiếc trực thăng bay cao vòng vòng trên tàu *Wakashio VII* vài lần, tìm kiếm kỹ bằng chứng nào chứng tỏ có người trôi dạt. Nó sục sạo khu vực gần ba mươi phút rồi quay đầu trở về căn cứ.

Bước hành động tiếp theo được thảo luận trong cuộc điện đàm thứ hai giữa tàu *Wakashio VIII* và Phân khu An toàn Số 3. Nếu con tàu cá có bất cứ nghĩa vụ gì với chiếc du thuyền bỏ hoang, thì nó cũng đã hoàn thành bằng cách thông báo cho Cơ quan An toàn Hàng hải. Trong suốt thời gian chờ cơ quan này cử trực thăng đến để xác nhận báo cáo, tàu *Wakashio VII* đã luôn giám sát du thuyền đó. Chẳng có lý gì để bắt họ làm thêm điều gì hơn những việc họ đã làm.

Nhưng, trên thực tế, họ không thể cứ để chiếc du thuyền ở đó mà đi. Ai biết được không có người giám sát thì nó sẽ trôi đi đâu? Tàu tuần tra từ Cơ quan An toàn Hàng hải sẽ rất khó khăn để xác định lại vị trí của chiếc du thuyền đó. Hiên nhiên là, cơ quan này đã yêu cầu tàu *Wakashio VII* ở nguyên đó và trông nom chiếc du thuyền cho đến khi tàu tuần tra đến.

Thuyền trưởng Takagi nghĩ một lát trước trả lời yêu cầu được diễn đạt một cách mềm mỏng của Cơ quan An toàn Hàng hải. Từ chối thì quá dễ rồi. Họ đâu có muốn nản nã ở đây nữa. Nếu chẳng may mà cuối cùng họ lại bị kẹt ở đây vài ngày trong khi đã ở gần cảng quê nhà đến thế, thủy thủ đoàn có thể nổi loạn. Với tư cách một thuyền trưởng, mối quan tâm chủ yếu của Takagi là, một cách chính xác, làm sao để giữ sự bực tức và bất mãn của những người dưới quyền trong tầm kiểm soát.

Mặt khác, đã có tì vết trên danh tiếng của ông khi có hai người bị lốc cuốn bay khỏi tàu ngoài khơi New Zealand. Một người đã được cứu sống, nhưng người kia đã mất mạng. Đó đơn giản và thuần túy là một tai nạn, nhưng vị thuyền trưởng biết rằng Cơ quan An toàn Hàng hải sẽ tiến hành điều tra ngay khi họ trở về. Tình nguyện giúp đỡ cơ quan này trong tình huống hiện tại chắc chắn là một việc khôn ngoan; điều đó sẽ mua được một kiểu thiện chí mà sau này có thể sẽ hữu ích cho họ.

Thuyền trưởng Takagi thỏa hiệp. “Nếu chúng tôi kéo chiếc du thuyền một đoạn trên đường trở về thì sao?”

Thỏa hiệp này sẽ cho phép *Wakashio VII* tiếp tục cuộc hành trình về phía Bắc của nó, kéo theo chiếc du thuyền, trong lúc duy trì liên lạc với tàu tuần tra đi về phía Nam từ Shimoda. Hai tàu sẽ gặp nhau ở một điểm, tại đó tàu *Wakashio VII* có thể dỡ bỏ gánh nặng của mình. Kéo theo một chiếc du

thuyền, họ sẽ buộc phải giảm vận tốc xuống còn chừng năm đến sáu hải lý, nhưng như thế vẫn còn tốt chán so với phải đứng yên một chỗ chờ tàu tuần tra đến.

Cơ quan An toàn Hàng hải chấp nhận đề xuất của thuyền trưởng Takagi, vậy là tàu *Wakashio VII* gánh trách nhiệm kéo theo du thuyền đó.

Ngay khi quyết định được thông qua, Kazuo liền khẩn khoản nói với thuyền trưởng, “Chẳng lẽ không nên có ai điều khiển chiếc du thuyền ấy sao, để đề phòng thôi?”

Tất nhiên sẽ rất có ích nếu có một thủy thủ trên du thuyền được kéo để xử lý các vấn đề ngoài dự kiến, điều chỉnh khi cần thiết, giả sử các trang thiết bị của du thuyền vẫn hoạt động bình thường. Như thế sẽ tránh hoàn toàn khỏi việc mỗi lần có vấn đề gì lại phải hạ một chiếc xuống xuống.

“Anh thích nó, đúng không?” Takagi đi guốc trong bụng anh.

“Vâng, thưa thuyền trưởng.”

“Thế thì đi đi.”

Thuyền trưởng đưa cho anh một máy bộ đàm, thiết bị này có thể hoạt động dễ dàng trong bán kính khoảng cách giữa tàu cá và du thuyền và dễ sử dụng hơn nhiều so với máy thu phát vô tuyến.

Quyết định cuối cùng là Kazuo sẽ điều khiển du thuyền một mình. Việc sao chẳng có thêm xung phong nữa khiến anh thật khó hiểu. Trừ những thủy thủ phải trực, chắc chắn phải có việc gì làm trên một con tàu

đang trên những bước cuối cùng của cuộc hành trình về nhà. Thật thoải mái biết bao, anh tưởng tượng, khi ngủ trong cabin du thuyền, thay vì ngủ trên một cái giường tầng trong khoang chung với bốn người khác! Anh hình dung ra chính mình, chỉ mình mình thôi, nằm ườn ra trên cả một chiếc giường đôi.

Khi Kazuo lên chiếc du thuyền, Ueda, một thủy thủ giàu kinh nghiệm, đưa cho anh nước và đồ ăn. Tuổi trung bình của thủy thủ đoàn tàu cá này là ba mươi bảy, Kazuo là người trẻ nhất, mới hai mươi bảy, còn Ueda già nhất, đã năm mươi bảy. Kể từng sống sót qua bao nhiêu biến động ở biển cả ấy hẳn khuôn mặt vốn đã nhăn nhúm của mình thêm nữa và thì thầm, “Không phải ngày nào cũng thấy một con tàu ma đâu.”

Những lời này khiến Kazuo khựng lại. Con tàu ma... Đó là cách những thủy thủ khác cảm nhận về chiếc du thuyền sao?

Cuối cùng Kazuo cũng hiểu sao những thành viên khác lại nhìn anh với ánh mắt tò mò như thế. Điều đó lý giải sao không ai ngoài anh muốn lên du thuyền.; họ không coi nó là một du thuyền sang trọng mà là một thứ gớm guốc nào đó đến từ địa ngục.

Chỉ đến khi xuống của Ueda bơi ra xa Kazuo mới cảm thấy những mối hồ nghi đầu tiên.

Thử nghĩ mà xem, chuyện gì đã xảy ra với những người trên du thuyền chứ?

... Bị cuốn khỏi tàu.

Kazuo giả định rằng họ đã rơi xuống biển vì một tai nạn. Có lẽ vài người đã bị một con sóng lớn chồm qua mạn cuốn xuống biển, và những người còn lại đã lao mình xuống biển trong nỗ lực tuyệt vọng cứu bạn mình. Vì xuống cứu sinh vẫn ở nguyên vị trí và chẳng có dấu hiệu được sử dụng nên không thể có chuyện họ lấy nó ra để chạy trốn khỏi thảm họa nào đó trên du thuyền được. Kazuo có ấn tượng rằng các thủy thủ cùng tàu với anh cũng ít nhiều nghĩ như vậy; nhưng giờ, anh chợt nảy ra ý nghĩ rằng có lẽ chiếc du thuyền đã bị bỏ hoang vì một lý do nào đó khác. Suy nghĩ này khiến anh lạnh ớn, nhưng đã hơi qua muộn.

Xuồng của Ueda đã trở lại tàu mẹ an toàn, tàu *Wakashio VII* bắt đầu chậm chậm chuyển động, khiến sợi thừng kéo nối nó với du thuyền căng ra. Chiếc du thuyền sang trọng bắt đầu lướt đi trên mặt biển phẳng lặng. Trong cảm giác nuối tiếc, Kazuo đứng một lát trên boong và chăm chăm nhìn vào đuôi tàu *Wakashio VII*. Con tàu không bỏ rơi anh phía sau, nó chỉ cách anh chừng bốn mươi mét về phía trước. Sợi dây thừng được buộc vào cọc đầu dây. Nếu thấy cần hoặt thậm chí chỉ là thích tán chuyện, anh có thể dùng máy bộ đàm bất cứ lúc nào. Anh chẳng có gì mà phải lo lắng.

Vàng ta dương đang khuất dần phía sau đường chân trời phía Tây. Bằng cách nào đó, sắc đỏ rực của buổi chiều muộn đó dường như khiến nó khác hẳn mọi buổi hoàng hôn anh từng chứng kiến. Anh không thể diễn đạt được sự khác biệt đó bằng lời, nhưng anh nghĩ đến màu của máu.

Kazuo sẽ phải ở một mình suốt đêm trong cabin du thuyền. Nỗi nao nức đã rời xa, và hai con rùng mình chạy dọc cơ thể anh.

Kazuo ý thức rằng mình đang mơ. Nhưng anh không tỉnh dậy mà cứ ngồi thu lu trên một tảng đá lớn chơ vơ giữa biển, nghiền nát đám cua dưới chân với hòn đá to bằng nắm tay. Càng nghiền nát nhiều cua, chúng càng bò lên khỏi mặt nước đông hơn, cố leo lên chân anh. Khi gí hòn đá xuống, ban đầu, anh có cảm giác cái mai cứng chống lại nó trước khi bị rạn nứt và vỡ ra thành từng mảnh, tiếp đó là cảm giác giác mềm nhũn. Trên tảng đá lớn vương vãi đầy xác cua bị nghiền nát đến mức hầu như chẳng còn thấy bề mặt đá đâu nữa. Như một người bị ám ảnh, Kazuo tiếp tục tiêu diệt lũ cua. Anh cảm thấy một cái nhìn chăm chăm vào lưng mình đến nóng ra và bản khoăn không biết đó có phải là bản thể ý thức anh đang nhìn vào bản thể đang mơ của anh không. Nhưng không, cái nhìn đó mang trong nó sự chủ định của ý chí mạnh mẽ muốn thực hiện sự hủy diệt vô nghĩa, và nó khiến Kazuo không còn lựa chọn nào khác ngoài việc vung hòn đá đó lên.

Chẳng mấy chốc đã chẳng còn con cua nào còn sống trên tảng đá, nhưng nỗi thôi thúc tiếp tục giết chóc vẫn không hề dịu đi. Ở đâu Kazuo có thể tìm thấy sự sống để trút cơn thịnh nộ hùng hực sát khí của mình nào? Cảm giác có ai đó đang quan sát càng lúc càng mạnh lên, và cái nhìn đó cứ thôi thúc anh tiếp tục. Một cách hăm hở, Kazuo giơ hòn đá lên cao quá đầu và đập mạnh nó xuống bàn chân. Âm thanh đùng đục của cơ thịt rách toác và xương vỡ dội ngược lên qua người anh. Dù không cảm thấy đau chút nào, anh vẫn phải chịu đựng nỗi đau đốn kinh khủng vì biết mình vừa xé nát da thịt của chính bản thân. Anh cứ đập đá vào chân mình cho đến khi xương nát ra thành từng mảnh, và nỗi đau đốn ấy cuối cùng cũng khiến anh tỉnh giấc.

Mắt mở thao láo, dán vào trần thuyền, Kazuo há hốc miệng và nín thở. Cảnh trong giấc mơ dần lùi vào bầu không khí loãng cùng với mùi thối rữa của xác cua chết, và các đặc điểm của thế giới thực, sự lắc lư của du thuyền, từng cái liềm của lưới sóng, dần chiếm lĩnh tâm trí anh. Kazuo cảm thấy có gì đó khang khác. Anh chưa từng giật mình tỉnh giấc chỉ vì nỗi kinh hoàng trong cơn ác mộng; linh cảm bản năng của người đi biển rằng có điều gì đó không ổn khiến anh thấy không yên. Quên bẵng giấc mơ, anh tập trung mọi tế bào thần kinh trong cơ thể vào chuyển động của du thuyền. Đường như hơi khác một chút so với lúc anh vừa đi ngủ.

Ngồi dậy, anh sang cabin chính và cố thở đều trở lại. Vừa tự bảo mình hãy thả lỏng anh vừa nhìn đồng hồ: 12 giờ 30 đêm. Anh mới ngủ được ba tiếng. Trông ngực anh khua loạn xạ. Anh đang dần nhận thấy chiếc du thuyền không hề quạt nước.

Từ cabin chính ra buồng lái không nhiều hơn năm bước chân. Là một chàng trai cao lớn, Kazuo bở tới, khom người, mở cửa khoang, và lách ra ngoài.

Dù anh khá chắc mình đã bật đèn hiệu lên trước khi đi nghỉ rồi, nhưng giờ anh lại thấy khác hẳn. Boong thuyền rộng bằng gỗ tẻch chỉ được trăng và sao chiếu sáng. Đuôi tàu *Wakashio VII*, lẽ ra phải hiện lên ở ngay trước mặt, lại không ở đó.

Không tin nổi vào mắt mình, anh tuyệt vọng nhìn kỹ mọi hướng. Chẳng có tín hiệu của bất cứ con tàu nào. Đường thẳng phân cách bầu trời và mặt biển giờ chỉ còn là thứ gì đó tối thẫm nhấn chìm chiếc du thuyền.

Kazuo đứng lè loi giữa đại dương lúc nửa đêm. Vị chua chọt trào lên miệng.

Kazuo trườn về phía mũi thuyền để kiểm tra cọc đầu dây buộc sợi thừng nối với tàu *Wakashio VII*. Sợi thừng đã biến mất. Trông có vẻ như nó đã tuột ra khỏi cọc đầu dây. Kazuo nuốt khan lo sợ. Chuyện này tuyệt đối không thể xảy ra; bởi không phải một tay nghiệp dư nào đã thắt nút buộc dây ấy; mọi thủy thủ dạn dày đều là những bậc thầy thắt nút dây. Sợi dây thừng đã được buộc chặt vào cọc đầu dây bằng nút chéo đôi và còn được cuốn quanh cọc hai vòng cho chắc hơn. Nó không thể nào tự dừng lại tuột ra được. Anh đã kiểm tra vài lần sau khi du thuyền được kéo đi rồi cơ mà. Liệu có thể có ai đó đồ kỵ Kazuo đã cố tình thắt nút hờ? Không giống như vậy lắm, nhưng ngay cả thế thì kẻ quái nào có thể tháo nó ra khi mà không còn ai khác ngoài chính anh ở trên du thuyền này? Có khả năng nào là anh tự làm điều đó không? Thật là một ý nghĩ mơ hồ. Kazuo xòe hai tay ra và nhìn chúng chăm chặp. Anh mơ hồ nhớ lại đã thấy mình ở đằng xa đang tháo dây trước sức mạnh cưỡng bức nào đó. Lại một cảnh trong mơ chăng?

Những gì anh đọc được từ cuốn nhật ký chọt lóe lên trong đầu anh.

... Trên du thuyền này còn có ai đó nữa.

Đó là điều cụ thể hơn nhiều một linh cảm. Anh đang bị theo dõi. Thứ gì đó đang lẩn khuất trên du thuyền này và bám sát anh từng khoảnh khắc. Nhảy lùi lại, anh lướt mắt quanh tứ phía và hét lên. Anh tha hồ hét to, nhưng chẳng có bóng dáng tàu thuyền nào trong tầm mắt và điều đó là hoàn toàn vô ích. Anh không còn thời gian để lãng phí nữa. Anh phải liên lạc với tàu *Wakashio VII* ngay lập tức. Quay lại cabin, anh với lấy bộ đàm và nhấn phím SPEAK.

“Đến đây, xin hãy đến đây.”

Không có phản hồi gì. Nếu dây thừng tuột ra từ vài giờ trước thì tàu *Wakashio VII* đã ra khỏi phạm vi truyền tín hiệu của bộ đàm rồi. Anh cố gắng gọi đi gọi lại, nhưng bộ đàm vẫn lặng im. Máy bộ đàm chẳng ích gì nữa. Không nản lòng, anh liên tục gào vào nó cho đến khi giọng khản đặc. “Đến đây, xin hãy đến đây!”

Kazuo căng tai ra. Anh nghĩ mình vừa nghe thấy gì đó, một tiếng động khe khẽ vang ra từ miền sâu thẳm xa xôi trong chiếc bộ đàm. Một giây trước khi tiếng o o đó biến thành lời nói, một cách bản năng, Kazuo quăng chiếc bộ đàm xuống sàn cho vỡ tan. Đã quá muộn, tiếng o o đã truyền những lời đó đến não bộ anh.

“Vất kiệt sự sống khỏi chúng đi.”

Những gì nó phát ra nghe như vậy. Đó là một giọng hắc ám, nghèn nghẹn, như thể một thông điệp từ đáy biển sâu bên dưới. Kazuo đang trong tình trạng gần như hoảng loạn, bên bờ vực của sự mất kiểm soát cảm xúc.

Anh đáp lại bằng một tràng chửi rủa, và tự củng cố tinh thần bằng cách tạo ra nhiều tiếng ồn nhất có thể, anh tìm cách đến chỗ bộ điện đàm vô tuyến.

Đừng để nó quấy nhiễu mày, anh tự mắng mình. Chỉ là cảm giác căng thẳng của chính mày thôi. Nhanh lên và liên lạc với tàu *Wakashio VII* ngay!

Kazuo không rõ cách sử dụng bộ đàm này lắm. Anh tởn cứ mày mò một lúc thì cuối cùng cũng sẽ gọi được. Nhưng khi bật công tắc lên, bộ điện đàm vẫn không chịu hoạt động. Xem xét các phần phía sau bộ điện đàm, anh nhận ra dây nối pin đã bị cắt đứt, có lẽ để ngăn không cho ai dùng nó.

Thật không tin được. Không có phương tiện liên lạc. Bình tĩnh, bình tĩnh nào...

Nếu mất bình tĩnh, chắc chắn anh sẽ phạm sai lầm. Một điều bắt buộc là anh phải suy xét mọi việc một cách bình tĩnh. Không việc gì phải vội. Cho dù chuyện gì xảy ra thì người thủy thủ đang quan sát trên tàu *Wakashio VII* chắc chắn sẽ để ý thấy chiếc du thuyền đã tuột ra khỏi dây kéo. Có khi họ biết rồi cũng nên. Chắc chắn họ sẽ quay lại và có thể hiện ra ở chân trời ngay thôi.

Kazuo thò đầu ra khỏi buồng lái và trôn trôn nhìn về hướng Bắc. Không một dấu hiệu của tàu *Wakashio*. Anh căng tai trong vô vọng chờ nghe tiếng còi hơi già cỗi quen thuộc của nó.

Rồi Kazuo chợt nghĩ rằng họ vẫn chưa để ý thấy. Dù sao thì thủy thủ quan sát cũng thường bận bịu với việc nhìn về phía trước hơn, hiếm khi họ chú ý đến những thứ phía sau tàu. Họ tình cờ phải kéo một tàu khác trong trường hợp đặc biệt này, nhưng thói quen cũ làm sao xóa bỏ ngay được. Không ai có thể tưởng tượng ra rằng ngay từ đầu sợi dây thừng đã tự lỏng ra. Để khiến mọi chuyện tồi tệ thêm, đèn hiệu của du thuyền này giờ vẫn luôn tắt. Có lẽ đến tận sáng mai họ mới nhận ra rằng chiếc du thuyền kéo đằng sau đã biến mất.

Từ giờ đến lúc mặt trời mọc vẫn còn vài tiếng nữa. Nhưng vài giờ đồng hồ dường như kéo dài bất tận. Kazuo hoàn toàn không chắc rằng mình có thể cầm cự lâu đến thế với sự tồn tại không thể miêu tả đang lan tỏa khắp con tàu hay không. Như hầu hết các thủy thủ, Kazuo có khuynh hướng tin vào những điều siêu nhiên. Cả gan ra tận ngoài khơi, lãnh địa bao la của tự nhiên, người ta thường phải chạm trán với các hiện tượng nằm ngoài tầm hiểu biết hạn hẹp của con người. Cơ hội trải nghiệm sự huyền bí ở biển luôn nhiều hơn trên đất liền.

Chẳng còn ngờ gì nữa. Chủ du thuyền và gia đình anh ta biến mất không phải vì tai nạn nào cả; một thế lực bí ẩn nào đó đã tác động lên họ. Lên những gì họ mơ, nơi họ đi, việc họ làm. Bị một thế lực tà ác xui khiến... Và giờ nó đang cố gắng điều khiển Kazuo.

“Lạy trời phù hộ,” Kazuo cầu nguyện. Dù anh chẳng thờ thần thánh nào cả, nhưng dường như chẳng còn cách nào khác để ngăn chặn nỗi sợ của anh.

Phải có lời giải thích nào đó chứ. Kazuo cố gắng suy nghĩ một cách logic nhất có thể. Nếu không còn cách nào khác thì ít ra suy nghĩ và hành động cũng có thể làm anh sao nhãng khỏi cơn sợ hãi.

...Chiếc du thuyền này trước nay vẫn gánh một lời nguyện chẳng? Không, chuyện gì đó đã xảy ra trong chuyến đi này. Khi nào?

Kazuo lấy lại nhật ký hải trình và bắt đầu lật giở từng trang. Đêm ngày 23, tất cả thành viên gia đình đó đều có chung một giấc mơ. Ngày hôm sau, đứa con gái, Yoko, cảm thấy sự hiện diện của một người nữa trên du thuyền. Điều đó có nghĩa chắc chắn họ đã mang cái gì đó lên du thuyền

vào ngày 23 hoặc trước đó. “Mang lên?” Những từ đó cứ thế nảy ra trong anh. Họ đã cho thứ gì đó lên thuyền. Nhưng thật ra đó là một thứ hung ác. Cuốn nhật ký cũng nói gì đó đại loại như vậy, đúng không nhỉ? Kazuo mơ hồ nhớ lại một đoạn lúc trước anh chỉ đọc lướt qua. Sự việc đó có vẻ không mấy quan trọng với ông bố, nên được nhắc đến rất sơ sài trong nhật ký, và vì thế người đọc cũng không mấy để tâm.

Kazuo vội vàng giở cuốn sổ để tìm đoạn đó. Anh chắc chắn trong đây có gì đó như thế.

“Đây rồi!” Đoạn này đề ngày 23 tháng Bảy và có vẻ được viết tầm buổi trưa.

...

Yoko có thói quen thật khó chịu là nhặt bất cứ vỏ sò nào nó thấy. Lần này nó tìm được một thứ thật lạ lùng. Kỳ lạ ở chỗ lẽ ra nó phải trôi dạt trong nước biển mới đúng. Nhưng nó lại là một loại vỏ cứng, giống như một con trai, nằm trong một cái chai. Cái vỏ cỡ khoảng bàn tay người lớn và lớn hơn nhiều so với cổ chai, thế mà nó lại nằm đó, bên trong cái chai nút kín. Tôi tự hỏi không biết ai lại có thể cho nó vào mà không làm vỡ cái chai. Chắc chắn nó không thể tự lớn lên tới cỡ đó trong chai được, đúng không? Xóa ý nghĩ này ngay!

Tôi bảo nó vứt thứ đó đi ngay, nhưng nó không thèm nghe và giấu đâu đó mà bố nó sẽ không thể tìm thấy. Rõ ràng nó sợ chỉ cần tìm thấy là tôi sẽ quăng cái chai xuống biển. Nhưng bố nó đâu có ác đến nỗi lại vứt đi thứ gì trong kho báu của nó, kể cả cái vỏ đó. Tôi không hiểu sao Yoko không thấy cái vỏ ấy đáng “rùng mình”. Vân của nó giống như một con

mắt. Nếu cầm cái chai lên và nhìn gần, thật sự trông nó rất đáng sợ, cái cách cứ như nó đang trừng trừng nhìn lại mình ấy.

Đó là một CON MẮT, nếu có con mắt nào như thế. Bình thường thì mắt trong của một cái vỏ trai mở hờ có màu ngọc trai bóng láng. Nhưng cái vỏ này lại có một cục như cơ thịt lồi ra ở mỗi mắt. Nó hoàn toàn khác với thứ cơ mỏng nối hai phần vỏ với nhau; trông nó như thịt, với những mao mạch đỏ tươi trên bề mặt. Hình dạng tổng thể của con mắt hơi méo mó, với thủy tinh thể và giác mạc bầy nhầy màu nâu nhờ nhờ. Giống như mắt một con cá ngừ đang thối rữa và dường như đang tiết ra tà ý. Một ánh mắt hiểm dị, tôi phải nói thế. Chúng tôi thực sự nên vứt bỏ thứ này đi! Kho báu hay không cũng thế thôi, tôi không thể chịu được nó thêm nữa. Con bé ngốc nghếch này có thể giấu nó ở đâu cơ chứ?...

Vào lúc nào đó khoảng giữa trưa ngày 23, Yoko thấy một cái chai và nhặt nó lên khỏi mặt biển. Trong chai có một cái vỏ cứng như con trai. Hơn thế, cái vỏ còn có hình dáng trông y hệt một con mắt.

... Chính là nó. Nguồn gốc lời nguyên.

Vấn đề là đưa con gái đã giấu cái vỏ đó ở đâu. Anh phải tìm ra nó thật nhanh. Rồi sau đó? Vứt trả nó lại biển, dĩ nhiên.

Vì đôi vợ chồng ngủ trên giường ở đuôi du thuyền, bọn trẻ hẳn phải dùng giường phía trước. Ý thức rõ ràng hơn bao giờ hết về cái thứ đang rình rập sau lưng mình, Kazuo bắt đầu sục sạo đồng đồ trong tủ.

Ý thức của anh dường như bị lỗi một nhịp, và điều tiếp theo anh nhận thức được là mình đang chăm chăm nhìn vào bàn tay đang đặt trên cánh tủ như thể tất cả chuyện này đều không khiến anh bận tâm. Bàn tay ấy dường như là một bộ phận tách rời khỏi toàn cơ thể. Khi bàn tay khẽ chuyển động, anh cảm thấy nổi thối thúc muốn đập nát nó. Anh muốn hủy diệt mọi thứ di chuyển, mọi thực thể sống. Một ánh mắt chiếu xuống anh từ nơi nào đó có trời mới biết sai khiến nah như vậy.

Giật đầu ra sau với một tiếng gầm kháng cự, anh chống lại cơn thối thúc giết chóc ấy. Nếu anh không nhanh lên, nó sẽ đánh bại anh. Thua trận chiến này có nghĩa là anh sẽ đối xử với chính mình như đã làm trong giấc mơ đó.

Anh không ngừng tìm kiếm, ở giường trước, ở cabin chính, ở giường sau, anh tìm mọi góc ngách xó xỉnh, những chỗ có thể giấu được vật gì đó. Nhưng anh chẳng tìm được gì giống như một cái vỏ trai trong chai cả.

“Đứa trẻ chết tiệt đó có thể giấu nó ở đâu chứ?”

Trút giận lên đồ đạc của du thuyền, Kazuo lật nhào mọi thứ.

Trước khi kịp nhận ra, khuỷu tay anh đang chảy máu. Chắc anh đã va vào góc bàn trong cơn thịnh nộ. Có khả năng nào là anh chủ động làm thế? Anh căn bản không thể khẳng định. Thậm chí anh còn không thể nhớ lại, không thể vượt khỏi miền sa mù trong óc, xem mình vừa là gì vài giây trước. Tay trái chạm vào thứ âm ẩm, lầy nhầy, khẳng định thêm cho màu của máu, anh phát hoảng và tiếp tục cơn thịnh nộ điên cuồng. Anh còn không biết được mình đang tìm cái chai hay chỉ đang cố gắng làm tổn

thương bản thân nữa. Anh cắt cẳng chân mình bằng một mảnh chai vỡ, và lát sau trượt chân trong vũng máu, ngã dập mông xuống sàn thuyền.

Nhưng, bất chấp mọi nỗ lực hết sức, cuộc tìm kiếm của anh vẫn lâm vào tuyệt vọng.

...Minh không thể ở đây.

Anh chợt nghĩ đến việc bỏ trốn. Như thế chỉ khiến mọi chuyện trở nên tồi tệ hơn với anh, nhưng anh không có thời gian để nghĩ nữa. Làm bầm “Không thể ở lại đây” như niệm thần chú, anh tìm thấy một chiếc đèn pin và loạng choạng tìm đường lên boong. Bốn bề chỉ có biển. Anh phải cưỡng lại ham muốn mạnh mẽ muốn nhảy qua mạn thuyền.

... Phải trốn!

Vừa di chuyển vừa chiếu đèn pin lên boong, anh tìm kiếm chiếc xuồng cứu sinh để sau buồng lái. Khi anh lên du thuyền, họ đã khẳng định xuồng cứu sinh còn ở đó mà.

Miệng cầu nguyện, anh mở tủ, và ở đó, anh nhẹ hẫng người, anh đã tìm thấy thứ này giờ đang tìm kiếm. Đây là cơ hội duy nhất còn lại anh có. Cơ quan An ninh Hàng hải chắc chắn phải cử đến một máy bay nữa vào buổi sáng. Chiếc xuồng cứu sinh có màu sắc rực rỡ để có thể dễ dàng nhận ra từ trên không. Chắc chắn họ sẽ tìm thấy anh. Còn có cả vài quả pháo hiệu nữa. Đặt bọc xuồng cứu sinh ra rìa boong, Kazuo giật giây tự bơm theo hướng dẫn sử dụng. Chiếc xuồng khẽ phát ra một tiếng xì và bắt đầu phồng lên. Buộc chặt nó vào một sợi dây, anh hạ nó xuống biển. Trước khi treo lên nó, anh nhìn quanh lần cuối cùng. Anh bắt gặp ba túi chống thấm ghi chữ TÚI

ĐỒ DỰ TRỮ trong thùng. Chủ thuyền hẳn đã đặc biệt chuẩn bị chúng ngoài những đồ dự trữ trong trường hợp khẩn cấp cùng với cái xuồng. Đoán là trong túi có nước và đồ ăn, Kazuo ném cả ba túi xuống xuống cứu sinh rồi nhảy lên sau đó.

Có lẽ vì không có nhiều sóng lấm nên mọi thứ đều diễn ra trôi chảy. Đường kính chỉ khoảng mét tám, chiếc xuồng tròn được dán nhãn là đủ chỗ cho sáu người, nhưng thậm chí chỉ một người cũng đã đủ thấy chật chội.

Kazuo tháo dây buộc, chiếc xuồng cứu sinh lác lư tròng trành trôi xa khỏi du thuyền. Anh ngạc nhiên khi thấy cả việc chứng kiến chiếc du thuyền từ từ lùi xa mình cũng chẳng khiến anh nhẹ nhõm hơn. Anh chỉ có thể giải thích với chính mình rằng đó là vì nỗi lo lắng khi phải ở trên một chiếc xuồng mỏng manh như thế, cứ như một miếng cao su nổi vậy. Khi ngòai duỗi thẳng chân ra phía trước, qua đáy xuồng anh cảm thấy chuyển động của biển cả ngay dưới chỗ ngòai. So với chiếc du thuyền kia, chiếc xuồng này chỉ như một cái lá.

Giữa Kazuo và du thuyền giờ đã mở ra một khoảng cách hơn ba mươi mét. Cảm giác bị theo dõi lẽ ra phải tan biến rồi mới phải. Nhưng, đã không mờ phai thì chớ, dường như nó còn tăng thêm cường độ. Mức adrenaline trong anh đang tăng vùn vụt, nhưng giờ anh chẳng còn biết trốn vào đâu nữa. Nhảy ra khỏi xuồng cứu sinh sẽ chẳng còn gì dành cho anh ngoài cái chết.

Anh quan sát khoảng giữa anh và du thuyền cứ thế nói rộng ra. Ngay khi nó khuất tầm mắt và chìm vào bóng tối, đầu óc anh như con tàu trật khỏi đường ray. Nhận thức của anh trở nên mù mịt đến mức anh chẳng còn hiểu nổi chính xác thì chuyện gì đang diễn ra. Trăm ngàn người đang cùng

lên tiếng trong đầu anh. Sự âm ỉ hỗn loạn lộn xộn ấy nghe như những tiếng ồn vẫn thống trị sàn giao dịch chứng khoán. Cuối cùng những giọng nói đó hòa thành một mối và hối thúc anh từ đằng sau. Kazuo vục tay xuống biển và vốc nước lên đập vào hai thái dương đau nhức. Nhoài người ra khỏi mạn xuồng, anh nhúng mặt xuống nước và nhìn xuống dưới. Một vục nước đen thẫm sâu thẳm đang cuộn xoáy dưới đáy biển đêm. Nhòm vào đó, Kazuo gần như bị nuốt chửng vào trong.

Anh đã hoàn toàn không để ý. Kazuo không bao giờ tìm ra nơi chứa con gái chủ du thuyền đã giấu cái chai thủy tinh đó. Con bé nhét nó vào một TÚI ĐỒ DỰ TRỮ. Bị quăng lên xuồng cứu sinh, giờ nó đang thoải mái yên vị giữa đáy cao su và mạn xuồng. Trong chiếc túi màu bạc, giữa những bịch nước và hộp đồ ăn, con mắt lặng lẽ nhìn.

MÀU NƯỚC

1

Buổi chớm tối một ngày cuối hè, cây cầu bắc qua kênh Shibaura đu đưa trong gió. Cả hai bên dòng kênh, các tòa nhà mới cũ chen vai thích cánh theo những hàng lối lộn xộn, và những cơn gió mạnh lùa vào khoảng không giữa chúng. Từ giữa cầu nhìn về phía Nam, tòa nhà thứ ba cau đen những thứ trông như những vệt bồ hóng ở phía sau và tường bên. Khó nói được những vệt đen đó là bụi bản tích tụ sau nhiều năm dài hay là một thiết kế nhân tạo nữa.

Đến tận mùa hè hai năm trước, từng có một vũ trường tên là *Mephisto* trên tầng ba, bốn và năm của tòa nhà. Mỗi tầng lại có một lối vào riêng, và tùy tâm trạng khách có thể tự chọn vào vũ trường theo lối nào. Tầng càng cao, nhạc, trang phục và thiết kế nội thất càng cực đoan. Vũ công ở tầng năm hầu hết là những phụ nữ gần như khỏa thân, trên mình chỉ có bộ đồ da đen ngắn cũn cỡn gợi dục. Không thể gia nhập nhóm cuồng kích đó, nên hầu hết đàn ông tự hài lòng với việc ở cạnh đó mà ngắm họ.

Hồi đó, trong khu này, bạn không cần phải đi quá xa trước khi bắt gặp những phụ nữ bó chịt mình trong kiểu thời trang hành xác gợi dục đó. Họ thường đi dạo phố trong những bộ đồ mặc khi nhảy. Khi phải bắt tàu điện, họ mới khoán thêm áo khoác hoặc áo choàng không tay để che phần da thịt bị lộ.

Những phụ nữ mặc các loại y phục mà về lượng vải khoogn hơn gì đồ lót đã biến mất cùng cú vỡ toác của nền kinh tế bong bóng Nhật. Tất cả bọn họ biến đi đâu ư? Ít nhất cũng biết được tung tích của một người trong số

đó. Tên cô ta là Noriko Kikuchi, cô đã trôi dạt trở lại khu vực này. Kinh nghiệm từ những ngày nhảy nhót điên cuồng tại vũ trường *Mephisto* đã dạy cô niềm vui khi tự bộc lộ bản thân. Bởi thế cô trở thành nữ diễn viên trong đoàn kịch nhỏ và dưới vỏ bọc đó cô trở lại tòa nhà từng một thời làm mưa làm gió.

Tokyo là nhà của vô số đoàn kịch nhỏ. Dù vẫn được ước tính là khoảng ba trăm nghìn, nhưng thực tế việc xác định con số chính xác gần như bất khả. Nhiều nhóm tập hợp rồi giải tán sau chỉ một vở diễn, kết quả là mỗi lần tính toán lại nổi lên một con số tổng cộng hoàn toàn khác.

Nhiều trong số những đoàn nhỏ này chỉ là một nhóm các cá nhân đồng chí hướng thỉnh thoảng tụ tập biểu diễn trước một lượng khán giả ít ỏi chưa tới ba trăm người mỗi vở diễn. Nhưng đôi khi cũng có nhóm được diễn ở những nơi danh giá như Nhà hát Kinokuniya và Nhà hát Honda. Mục tiêu tạm thời của những người tham gia các nhóm này là được diễn ở những nhà hát nổi tiếng như thế.

Đoàn kịch Norioko đang làm việc có vẻ cũng bám lấy việc đạt được mục tiêu ấy. Với cái tên *Kairin Maru* nghe như tên tàu đánh cá, đoàn đang trên đà phát triển, đã thu hút được tới một nghìn năm trăm khán giả đến xem vở diễn gần đây nhất. Họ tin rằng thu hút được hai nghìn khán giả trong buổi diễn tới sẽ là tấm vé đưa họ đến Nhà hát Kinokuniya. Tất cả các thành viên của đoàn đều gửi gắm mọi hy vọng cho Giám đốc điều hành Kanzo Kiyohara, người đàn ông có sinh lực của một siêu nhân. Nếu đoàn xoay sở làm lớn hơn thì sẽ có thể gây được chú ý với giới truyền thông đại chúng, khiến cơ hội mà các diễn viên hằng mong ngóng càng trở nên gần tầm với hơn. Tương lai của các thành viên đoàn kịch bởi thế nằm trong lòng bàn tay tài giỏi của Kiyohara.

Sân khấu mà Kiyohara chọn để diễn vở tiếp theo chính là tòa nhà nằm giữa kênh Shibaura và đường cao tốc Metropolitan Số 1 – tòa nhà đến tận năm kia vẫn là nơi tọa lạc của vũ trường *Mephisto*. Âm thanh, ánh sáng và các thiết bị khác đều bị bỏ lại, biến nó thành địa điểm không phải hoàn toàn không phù hợp cho một sân khấu. Sau khi vũ trường bị phá sản, người ta đã gây áp lực với chủ tòa nhà buộc ông thậm chí phải cho thuê cả cơ ngơi đó làm chỗ tổ chức các sự kiện cộng đồng địa phương. Nó chưa từng là địa điểm tổ chức thứ gì như một vở kịch quy mô. Quyết định đưa lên sân khấu vở kịch đặc biệt đó hẳn cũng có kha khá rủi ro; một số thành viên chủ chốt của đoàn đã bóng gió tỏ ý phản đối lựa chọn này. Nhưng nghi ngại của họ đã biến thành lòng nhiệt thành hăm hở khi nhìn thấy kịch bản. Họ đánh giá cao kết cấu đa tầng của vở diễn, cách cấu trúc tòa nhà được sử dụng làm bối cảnh để gây các hiệu ứng ấn tượng. Khi mọi người trong đoàn đã đồng thuận, dù khi khởi sự có khó khăn đến đâu thì đó vẫn là một thử thách xứng đáng được đón lấy.

Kiyohara luôn khẳng định mình khác biệt bằng những hướng đi mới lạ và độc đáo. Anh tin rằng bối cảnh cho một vở kịch nên được thay đổi theo tình trạng nhà hát, và các buổi diễn cũng vậy. Diễn xuất của bất cứ đoàn kịch nào cũng có khả năng trở nên đơn điệu sau chừng chục buổi diễn. Điều khiến các suất diễn của *Kairin Maru* khác biệt là đoàn đã cố tránh được cạm bẫy này. Được như vậy chủ yếu là nhờ Kiyohara không ngừng theo đuổi sự mới mẻ. Nhưng nghiệp diễn luôn đầy may rủi, trước đêm diễn chẳng thể đoán mọi việc diễn ra như thế nào. Khi buổi diễn mở màn ngày một tới gần, Kiyohara và các thành viên đoàn vừa tràn đầy mong đợi vừa chan chứa lo âu. Nếu mọi thứ diễn ra theo kế hoạch, con đường tới nhà hát Kinokuniya sẽ thênh thang mời họ dạo bước. Ngược lại, nếu buổi diễn hỏng

bét, mục tiêu chung của họ khả năng sẽ tiếp tục nằm đó trên người ngoài tầm tay khá lâu nữa.

Tầng ba tòa nhà gần như song song với đường cao tốc Metropolitan. Mỗi lần xe tải chạy qua, tòa nhà lại rung lên bần bật. Tiếng ồn của xe cộ xuyên hẳn qua tường và khán giả sẽ nghe thấy, nhưng không đủ để khiến họ xao nhãng khỏi buổi diễn.

Là đạo diễn, Kiyohara luôn ngồi giữa khán giả, chăm chú quan sát sâu khấu từ góc độ của họ. Ngay sau khi hạ màn, anh sẽ thẳng thừng chỉ ra cho các diễn viên mọi sai sót mình đã nhận thấy trong vở diễn. Các diễn viên bị khiển trách sẽ phải suy nghĩ lại vai diễn của mình vào ngày hôm sau. Vì thế, ngay sau đêm diễn đầu tiên, các vở của họ đã có thay đổi và tiếp tục thay đổi đến tận đêm cuối cùng. Một vở kịch được trau chuốt đến hoàn hảo trong vòng hai tháng diễn tập bị đảo ngược hoàn toàn ngay sau đêm diễn đầu tiên là chuyện thường. Đó là thói quen của Kiyohara: sử dụng phản hồi của khán giả để gọt giũa lại các vở diễn.

Khi nhanh chóng quét mắt qua các khán giả đến xem buổi diễn đầu tiên, anh nhận ra không còn một chỗ trống trong phòng. Mặt sàn một thời từng được dùng làm sàn nhảy này phẳng, và phải chông ván lên tạo thành bậc để làm chỗ ngồi, việc này cực kỳ tốn công. Tuy nhiên nỗ lực đó đã được đền đáp, hơn cả được đền đáp, khinh khán giả ngồi kín chỗ. Nếu khán giả vẫn đổ đến như đêm mở màn này, đoàn sẽ dễ dàng vượt quá mục tiêu hai nghìn khán giả cho mười lăm suất diễn đã lên lịch. Kiyohara rời mắt khỏi sân khấu và thở phào nhẹ nhõm.

Điện thoại reo trên sân khấu. Nhân vật cô gái cho Noriko Kikuchi thủ vai bước đến để trả lời.

Cô đang mặc bộ đồ chạy, quanh đầu quấn khăn, kiễn ăn mặc mà hồi còn hay lui tới vũ trường cô sẽ không đời nào chấp nhận. Trước khi bàn tay đã chìa ra của cô nhắc được ống nghe lên, cô nghe thấy một giọng đàn ông sau lưng và chợt quay lại. Ngay giây phút đó, Kiyohara nhận thấy một điều chắc chắn không hề có khi diễn tập: Noriko và nam diễn viên phía sau cô có vẻ mất tập trung. Noriko đưa tay lên má, và liếc mắt lên nhìn vào một điểm nào đó phía trên trần nhà. Kiyohara, choáng váng, gần như đứng bật dậy khỏi chỗ ngồi. Nước đang rỏ xuống từ trần nhà. Từng giọt nước đang rỏ xuống, làm ướt má Noriko. Chính sự cố này đã khiến các diễn viên mất tập trung vào vai diễn.

Yuichi Kamiya trong buồng hiệu ứng âm thanh đang bực muốn xịt khói. Vì đưa ra quan điểm khác với Kiyohara, anh đã bị thay thế vào phút chót. Anh vẫn bất mãn vì bị loại ra bộ phận không biểu diễn của đoàn. Ngoài mặt, anh tình nguyện rút khỏi vai diễn và vai đó được giao cho một diễn viên trẻ hiện đang làm dự bị cho anh. Nhưng đó chỉ là câu chuyện được viện ra để che đậy việc anh bị gạt bỏ. Mọi người trong đoàn đều biết sự thật. Đơn giản Kamiya là người cuối cùng chống lại Kiyohara, vị giám đốc điều hành – đạo diễn độc đoán, mà chống lại giám đốc tức là mất vai.

Phải diễn tập hai tháng trời rỗng rã, trau chuốt vai diễn chỉ để chứng kiến nỗ lực đó bị vứt bỏ là điều tồi tệ nhất có thể xảy ra với một diễn viên. Một khi bị loại ra khỏi bộ phận không biểu diễn, anh sẽ vẫn được trả lương mà không còn lo lắng về định mức vé bán, tuy chỉ ba cọc ba đồng. Tự an ủi rằng mất vai thì ít nhất trình trạng tài chính của anh cũng khá khâm hơn, Kamiya cố gắng thỏa hiệp với cú sốc này. Nhưng giờ, trong buồng hiệu ứng

âm thanh, anh chán ngấy đến tận cổ cứ phải ngồi với những việc vặt vãnh của trợ lý phối tiếng.

Kamiya thờ ơ nhìn ra khỏi căn buồng cao bên trên phía sau chỗ ngồi của khán giả đó. Được đặt cao hơn xung quanh, buồng này nhìn rõ toàn cảnh cả sân khấu và khán giả. Vì thế anh có thể trông thấy lưng của Kiyohara khi anh ta ngồi giữa đám khán giả. Cao hơn mét tám với cung ngực nở nang của một đô vật, Kiyohara để tóc dài, tẩy màu, buộc lại sau gáy. Thậm chí trong ánh sáng mờ mờ của sân khấu, Kamiya vẫn có thể nhận ra Kiyohara ngay lập tức. Khi nhìn xuống người đó, anh mắt của Kamiya bắt đầu phát ra tia nhìn căm ghét – căm ghét kẻ đã tước đi vai diễn của mình, kẻ đã xé tan lòng tự trọng của anh. Nhưng Kamiya lại không thể thoát khỏi sức ảnh hưởng của kẻ đó.

Những gì Kamiya cảm thấy về Kiyohara là một phức cảm kếp tạo nên từ lòng căm ghét và sự kính nể. Giá như có thể phủ nhận tài năng đạo diễn của Kiyohara, anh đã bỏ đoàn lâu rồi. Thái độ độc đoán và vô tình của Kiyohara còn hơn cả quá quắt. Kamiya còn ở lại đây vì tay đạo diễn ấy sở hữu một tài năng không thể chối bỏ.

Anh chàng diễn viên thất sủng này gia nhập đoàn *Kairin Maru* năm năm trước, sau khi nó được thành lập không lâu. Tất cả các thành viên hiện tại đều công nhận anh là rường cột của đoàn. Nếu anh bỏ đoàn và gia nhập một nhóm kịch khác, anh sẽ phải bắt đầu tất cả lại từ số không với vai trò một diễn viên diễn tập sự hạng bét. Sự ngần ngại không muốn đi của anh thậm chí còn lớn hơn khi giờ đây *Kairin Maru* chỉ còn cách buổi diễn đầu tiên của đoàn ở Nhà hát Kinokuniya một bước nữa. Kiyohara có thể quát mắng anh và tước vai diễn của anh, nhưng Kamiya chẳng làm được gì hơn ngoài tươi cười chịu đựng điều đó cũng như bất kỳ điều gì khác cản đường

anh. Nhưng như thế cũng chẳng giúp kiềm chế sự oán giận mỗi giờ một chồng chất trong anh thêm chút nào.

Đáp lại chỉ dẫn của kỹ thuật viên âm thanh ngồi bên cạnh, Kamiya bấm một công tắc phía trước mình. Điện thoại trên sân khấu bắt đầu reo. Phản ứng trước tiếng reo, Noriko dừng việc đang làm và ra nghe máy. Cô đã thể hiện thành công cảm xúc lẫn lộn lo lắng và hy vọng của nhân vật mình diễn qua nét mặt mặt và cử chỉ của mình. Kamiya vị mê hoặc bởi thần thái tinh tế trong từng động tác của cô. Cô là một cô gái nhỏ nhắn với nước da trắng xanh và những đường nét khêu gợi. Bộ đồ chạy cô đang mặc đã giấu đi các đường cong trên cơ thể, nhưng trước đây cô từng diễn những vai đòi hỏi phải cởi bỏ phục trang ngay trên sân khấu và phô bày dáng người cân đối tuyệt đẹp.

Kamiya chưa bao giờ tưởng tượng rằng Noriko có thể tiến bộ thành một nữ diễn viên thành công như thế, dù anh đóng vai trò quan trọng trong việc đưa cô vào *Kairin Maru*. Đã từng gặp cô ở vũ trường *Mephisto*, anh là người giới thiệu cô với Kiyohara. Khi *Mephisto* đóng cửa, Noriko nhận thấy mình chẳng còn chỗ nào để diễn và Kamiya, nhận ra tình cảnh khó khăn của cô, đã thân mật gợi ý với cô rằng có thể cô sẽ thích đoàn kịch của mình. Lời mời ấy thực sự không hơn một dòng đề nghị hẹn hò gửi cho bất cứ cô gái nào mà anh thấy thích. Anh không hề tưởng tượng được rằng sau đó chỉ trong vòng hai năm cô đã trở thành nữ diễn viên chính quan trọng nhất đoàn. Giờ anh nghĩ đến cô với những cảm xúc trái ngược, vì cô biết được giá trị của mình và khẳng định vai trò của mình trong đoàn lớn đến mức che khuất cả anh. Đã từng có lúc Kamiya nghĩ một cách nghiêm túc rằng mình yêu Noriko. Anh chỉ phanh lại khi nhận ra Kiyohara và Noriko gắn bó với nhau nhiều hơn một mối quan hệ trong sáng.

Kiyohara không khách quan trong việc đối xử với các thành viên đoàn. Một số người có thể diễn tồi tệ mà chẳng bị chỉ trích gì, trong khi số khác lại bị quát mắng sau những buổi diễn không chệ vào đâu được. Kiyohara có luật riêng của mình, và không ai khác có thể hiểu được những nét độc đáo anh chỉ ra và các tiêu chí anh áp dụng. Rõ ràng đó không đơn giản là vấn đề thích – ghét. Nhưng Noriko thì đặc biệt. Suốt thời gian diễn tập, anh đối xử với Noriko như một người đặc biệt. Nói vậy không phải là anh dễ dãi với cô. Anh hung dữ một cách khủng khiếp.

Dù miệng lưỡi chỉ trích của anh không trừ một ai, anh chưa bao giờ có hành vi bạo lực về mặt thể chất với bất cứ thành viên nào trong đoàn. Tuy nhiên, đã có những lần anh coi Noriko là mục tiêu chỉ những con bốt phát bạo lực kinh khủng nhất khi quát vào mặt cô:

“Ôi đồ chó đẻ, cô làm cái quái gì vậy? Cô không phải diễn viên và mãi kiếp cũng không thành diễn viên được! Nghỉ đi để bớt cho nghề này hàng đông tai họa! Diễn thế mà cũng diễn, trời ơi là trời! Tôi phải nói với cô bao nhiêu lần nữa đây? Lột truồng, đồ điếm, cô chỉ giỏi mỗi việc ấy thôi! Quên cái tôi của cô đi, vai này không có đất cho nó đâu!”

Không hài lòng khi mới xả được ngàn ấy lời chửi rửa, anh lao đến chỗ cô đứng, đá chân cô khuyu xuống và tát vào mặt cô. Cô ngã xuống sàn, quệt một hoặc hai giọt nước mắt lặng lẽ, nhưng không bao giờ khóc ra tiếng. Nhìn tay đạo diễn với ánh mắt quả quyết, cô diễn lại cảnh đó, thay đổi sắc thái, và anh lại gào lên rằng như thế vẫn không được và lại đánh cô ngã... Cách đối xử ấy thôi bạo đến mức người đứng cạnh nhìn cũng thấy đau đớn. Kamiya vốn chậm hiểu chuyện, nhưng rồi đến anh cũng bắt đầu hiểu ra bản chất mối quan hệ đó sau khi thấy họ tiếp tục như vậy trong sáu tháng. Không có cách nào để họ tiếp tục như thế trừ phi họ được ràng buộc bởi sợi

dây nhục dục và sự gấn bó mạnh mẽ làm từ lòng tin. Bạo lực ràng buộc hai người đó là dấu hiệu sức mạnh của sự hợp nhất cả thể xác lẫn tinh thần.

Còn có bằng chứng rõ ràng hơn. Khi buổi diễn tập kết thúc, tất cả giận dục giữa họ đều biến mất và họ lại say mê trò chuyện, một hình ảnh chính xác của bình yên và hòa hợp. Cô gái chỉ một lát trước thôi còn là nạn nhân của những cái tát và những cú đá của Kiyohara giờ lại đang cười nghiêng ngả, những tiếng cười đầy cảm xúc, trước nhận xét của anh và chăm chú lắng nghe từng lời anh thốt ra về lý thuyết nghệ thuật biểu diễn của anh. Ai cũng biết họ là thế nào với nhau, hiểu ngầm là như thế. Các thành viên trong đoàn không ai buôn chuyện về Kiyohara và Noriko vì họ hiểu và chấp nhận mối quan hệ kỳ lạ đó.

Kiyohara đã rèn giũa Noriko cho đêm diễn đầu tiên ấy, và giờ cô đang cho khán giả thấy kết quả. Việc nét mặt của Noriko đóng băng lại trong khoảnh khắc đó cũng không qua nổi mắt Kamiya. Từ vị trí trên cao của buồng hiệu ứng âm thanh không thể nhìn thấy trần nhà thẳng trên sân khấu. Dù thế, cử chỉ của Noriko cho Kamiya biết chuyện gì đang diễn ra. Anh biết rằng nước đang rỏ từ trần nhà xuống và vài giọt đã rớt xuống má cô.

Kamiya ngay lập tức bắt gặp thân hình vạm vỡ của Kiyohara khi tay đạo diễn đứng dậy khỏi chỗ ngồi, Kiyohara lén liếc mắt về phía buồng hiệu ứng âm thanh phía sau lưng. Bất chấp khoảng cách, mắt Makiya gặp nhau qua lớp kính ngăn. Trong khi khán giả không để ý, Kiyohara cố gắng khéo léo ra hiệu bằng tay và nét mặt với Kamiya rằng có gì đó không ổn trên trần sân khấu hoặc quanh đó. Đã chú ý đến vấn đề từ trước, Kamiya ngay lập tức hiểu ra điều Kiyohara đang cố nói và chỉ tay lên trần. Thấy cử chỉ của Kamiya, Kiyohara gật đầu cái rụp rồi chậm chậm quay mặt lại hướng lên sân khấu, trông vẫn rất bức mình. Kamiya tự tin rằng anh đã hiểu chính xác cử chỉ của Kiyohara nói gì.

Vì buồng hiệu ứng âm thanh là nơi gần nhất với sàn tầng trên, Kamiya sẽ là lựa chọn hiển nhiên cho việc xử lý chỗ rò rỉ nước ở chỗ trần giữa sân khấu. “Lên tầng trên, tìm chỗ rò, và xử lý nó.” – đó hẳn là ý nghĩa trò chơi đố chữ của Kiyohara.

Đây không phải là lúc để thất bại. Mọi thành viên của một đoàn kịch nhỏ, diễn viên hay không cũng thế, đều phải luôn sẵn sàng nhận nhiệm vụ trông nom ánh sáng và sân khấu. Kamiya nhận ra tính nghiêm trọng của vấn đề. Sự nguy hiểm của chuyện có nước ở những chỗ như thế không thể coi nhẹ. Dây điện của các đèn, dù khán giả không nhìn thấy, đang chạy khắp sân khấu. Chỉ cần một mối mối bị ướt, mọi thiết bị trong mạch điện đó sẽ bị chập. Thậm chí họ có thể xúi quẩy đến mức khiến cả sân khấu ngập trong bóng tối, hủy hoại toàn bộ vở diễn.

Kamiya nhanh chóng rời khỏi buồng hiệu ứng âm thanh, để rời khi ra khỏi cửa bỗng đứng chết trân. Anh không biết lên tầng trên bằng cách nào. Hai hôm trước họ đã vào tòa nhà để chuẩn bị sân khấu, dựng chỗ ngồi cho khán giả, và đi dây ánh sáng, âm thanh. Kamiya cũng có tham gia giúp đỡ tất cả các việc đó, nhưng chưa bao giờ anh phải lên tầng trên cả. Anh thậm chí còn không thấy cả lối lên. Cánh cửa gần nhất dẫn ra bên ngoài tòa nhà, với một lối đi dẫn đến cầu thang thoát hiểm. Kamiya mở cánh cửa sắt nặng nề và đánh liều đi ra ngoài đến một chiếc nghỉ cầu thang bộ. Lúc mở cửa ra, anh cảm thấy luồng gió mạnh sinh ra từ những chiếc xe tải phóng trên đường cao tốc Metropolitan gần đó. Cứ như một chiều không gian khác vậy. Xe cộ trên đường cao tốc lúc sau tám giờ tối một chút có thể chậm lại thành một đám kẹt cứng trong một lát rồi lại trở lại nhịp độ cao như cũ chỉ vài giây sau. Kamiya kinh ngạc khi thấy dòng ánh sáng đèn pha chảy qua mình ở khoảng cách gần đến thế. Cứ như anh có thể vươn người ra và thật sự chạm vào dòng xe cộ đó được vậy. Cứ như anh lại được đắm chìm trong chiều không gian xa lạ đó, chiều không gian mà người ta vẫn gọi là sân khấu.

Được trang hoàng bằng đèn màu, cầu Cầu vòng cong mình vòng lên trên vịnh Tokyo, toát lên cái vẻ của một ngọn tháp Tokyo chứ không giống một cây cầu nữa. Không thể trông thấy vùng nước vịnh đen thẫm dưới chân cầu từ chiếc nghỉ thang thoát hiểm, nhưng mùi nước thì lẫn trong những cơn gió mạnh đang thổi từ vịnh lên.

Kamiya hồng hộc leo thang thoát hiểm lên tầng trên rồi thử mở tay nắm cửa. Không khóa, cánh cửa dễ dàng bị khuất phục trước bàn tay anh. Bên trong tối đen như mực. Ánh sáng yếu ớt lọt vào qua cánh cửa mở chỉ cho phép anh nhận ra những đường nét mờ mờ của một cái hành lang.

Nhưng để đi trên đó, anh phải buông bàn tay đang giữ cửa ra. Phải có công tắc đèn ở đâu đó. Chỉ cần điện chưa bị ngắt thì công tắc gắn trên tường vẫn sẽ bật đèn sáng lên được. Kamiya nhú mắt nhìn vào một vị trí có thể có công tắc.

Ngay khi bắt đầu di chuyển về phía trước, anh nghe thấy một tiếng sầm mạnh từ đằng sau khi cánh cửa sập vào, khiến anh hoàn toàn chìm trong bóng tối. Anh xòe tay dò dẫm tìm đường dọc theo bức tường, căng thẳng đưa bàn chân này lên trước bàn chân kia. Tuy vậy, anh cũng không hoảng sợ lắm, anh đang rất quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ giúp các đồng nghiệp của mình. Nếu không phải đang có nhiệm vụ ấy, chắc chắn anh sẽ ngần ngại hơn nhiều khi tiến lên.

Tay anh sờ thấy cái gì đó nhô ra khỏi tường, một thứ như làm bằng nhựa. Đoán chắc đó là công tắc đèn. Kamiya thử bấm vào. Thời gian như ngưng một thoáng trước khi ánh đèn huỳnh quang tràn ngập hành lang.

Cuối hành lang dài, anh thấy một lối vào thiết kế giống như một cửa hang. Không hiểu sao anh nhớ trước đây mình từng thấy một thứ rất giống thế này rồi. Đang định quy cho đó chỉ là ký ức ảo giác thì anh chợt nhận ra mình đã hoàn toàn quên mất nơi này từng là vũ trường. Anh lầm bầm thành tiếng như thể tự trách mình vì sự ngớ ngẩn đó. Đây là *Mephisto*, vũ trường anh từng thường xuyên lui tới, nơi anh gặp Noriko lần đầu tiên. Thảo nào anh nhớ là đã từng thấy lối vào đó. Cái trong như cửa hang ấy thực tế là lối vào sàn nhảy.

Chỗ Kamiya đang đứng bây giờ trước kia từng là phòng treo áo khoác. Anh bước đến tận chỗ lối vào và bật một công tắc khác. Công tắc này bật đèn huỳnh quang trong vũ trường. Cảnh tượng hiện ra trước mặt

Kamiya thật khó tả. Nội thất mô phỏng một phi thuyền, một hang động lớn. một mái vòm kiểu fin de siècle [1. Tiếng Pháp nghĩa là “cuối thế kỉ”: một phong trào văn hóa diễn ra từ năm 1880 đến Thế chiến I do nghệ sĩ Pháp khởi xướng và đóng vai trò quan trọng trong sự ra đời của chủ nghĩa hiện đại. Theo nghĩa rộng, Fin de siècle còn được dùng để chỉ bất cứ thứ gì sang trọng và/hoặc suy đồi, có xu hướng không thể cưỡng lại các thay đổi cấp tiến hoặc đang tiến tới lụi tàn.].… Trên tường có các cục tròn lớn gồ lên, màu sơn rực rỡ, không hề phai nhạt chút nào. Hồi đó những trang trí nội thất lòe loẹt này trông thật tuyệt vời dưới ánh đèn màu. Giờ trong ánh đèn huỳnh quang sáng trắng, trông chúng thật ngớ ngẩn.

Trên trần nhà hơi uốn cong buông xuống một quả cầu gương. Đám ghế bao trong góc phủ đầy bụi. Bục biểu diễn nhỏ đắp nổi vẫn giữ nguyên hình dạng, nhưng cả gian phòng giờ nằm trong lạng cảm tuyệt đối. Chỉ cảm nhắm mắt lại, Kamiya đã tái hiện được những âm thanh chát chúa hỗn độn ở đây. Sau mí mắt nhắm nghiền, anh có thể trông thấy Noriko đang điên cuồng nhảy trên đó, cơ thể gập như trần truồng co duỗi theo nhịp điệu. Noriko không bao giờ đi cùng bạn. Cô luôn đi nhảy một mình. Anh nghĩ về cô của ngày ấy, và bây giờ, khi cô đang diễn ngay dưới tầng.

Kamiya lắc mình thoát ra khỏi cơn mơ màng. Giờ đâu phải lúc đắm mình vào cảm xúc. Anh tự nhắc mình rằng anh ở đây để tìm nguồn gốc của giọt nước đã rỏ thẳng xuống Noriko. Nếu anh không giải quyết vấn đề này nhanh, không thể biết sẽ có cảnh hỗn loạn nào xảy ra nữa. Nơi duy nhất có khả năng dùng đến nước trên tầng này mà anh có thể nghĩ tới là bếp và phòng vệ sinh. Kamiya nhớ lại cách bố trí tầng dưới trong một nỗ lực nhằm suy ra cái gì đó có thể ở thẳng trên sân khấu. Anh nhớ là vị trí của khu vệ sinh sẽ đối diện với bục nhảy. Khu vệ sinh nằm thẳng trên sân khấu.

Anh nhanh chóng đảo mắt một lượt chỗ trước kia từng là bếp. Xác nhận rằng không có nước rò ở đó, anh kiểm tra đến khu vệ sinh. Lối đi dẫn đến khu vệ sinh trải thảm lông, còn lại là sàn nhảy cứng.

Kamiya đoán là toilet là nguồn gốc của rắc rối này thậm chí trước khi mở cửa; anh có thể lờ mờ nghe thấy tiếng nước chảy đầu đó bên trong. Khi bắt đầu mở cửa, anh cảm thấy lép nhép dưới chân nước rỉ ra từ tấm thảm. Anh chắc chắn toàn bộ khu vệ sinh đã ngập nước, và đã chuẩn bị tinh thần cho điều sẽ đón chào cặp mắt mình khi cánh cửa mở ra.

Vì thế chẳng có gì ngạc nhiên khi thấy sàn đã biến thành một bể nước sâu đến vài phân. Từng gợn sóng lan khắp bề mặt. Nước đang tràn ra khỏi bồn rửa. Sóng tỏa ra từ một điểm dưới bồn nơi nước rỏ xuống.

Không thêm quan tâm đến việc giày có thể bị ướt, Kamiya tiến lại chiếc bồn rửa rò nước. Đó không phải là loại bồn rửa tay mà là một cái thuộc loại máng xối sâu dùng để giặt bàn chải và giẻ lau sàn.

Kamiya cúi xuống cái bồn, thấp mặt xuống để xem xét nó kỹ hơn. Chân đế van bị lỏng, và nước phun ra từ chỗ hở giữa vòi nước lỏng và đường ống. Chỉ thế thôi thì không thể gây ra chuyện này được; nước chảy vào bồn sẽ thoát đi hết trước khi tích lại và nhỏ xuống sàn. Vấn đề nằm ở chỗ ống thoát nước của bồn rửa bị tắc.

Kamiya băn khoăn không biết sẽ giảm lượng nước chảy từ bồn bằng cách nào. Anh không rõ nên sửa vòi trước rồi thông ống thoát hay ngược lại thì sẽ hiệu quả hơn. Anh thử lấy tay ấn vòi nước xuống rồi vặn nó trở lại vị trí. Ấn vào nó theo kiểu thế này là điều tồi tệ nhất anh có thể làm, vì chỉ làm

rộng thêm chỗ hở giữa vòi nước sắp long ra và đường ống. Không thể chống đỡ dòng nước phun ra mỗi lúc một mạnh, cái vòi long hẳn ra.

“Chết tiệt!”

Giờ thì, thay vì phải xử lý một chỗ rò nhỏ, Kamiya phải đối diện với viễn cảnh của một cơn lũ. Một cột nước đúng bằng đường ống xối xả chảy vào mặt nước trong bồn kèm theo tiếng ùm lớn, khiến nước đổ xuống như thác trên sàn. Tình thế thôi thúc, anh nhét ngón tay vào miệng đường ống đang phun nước. Áp lực nước quá mạnh, vô số tia nước phun ra từ khoảng giữa ngón tay anh và thành ống, bắn lên mặt anh và làm ướt đầm tường toilet.

“Khốn kiếp!”

Kamiya xỉ vả cái vòi nước như thể nó là một sinh vật cứng đầu. Kẽ hở mỗi lúc một rộng thêm. Cứ nghĩ đến những thiệt hại chuyện này gây ra với sân khấu là anh lại lạnh cóng từ đầu đến chân vì kinh hoàng tột độ. Kamiya thấy muốn chạy trốn và mặc xác mọi thứ ở đó muốn ra sao thì ra.

Ngón trở một tay vẫn nhét trong ống, Kamiya bắt đầu dò dẫm tìm ống thoát nước bằng tay còn lại. Cách duy nhất anh có thể giải quyết tình huống này là lấy được thứ quái quỷ đang mắc trong ống thoát nước ra. Anh cho ngón tay vào ống thoát nước và moi ra cặn bẩn kẹt bên trong. Một búi tóc dài, tẩy màu, chui ra theo ngón tay anh. Vậy ra thủ phạm là tóc! Tóc trôi xuống đường ống và mắc ở đó, và ngăn không cho nước thoát đi. Kamiya vẩy mạnh để hất mớ tóc trên ngón tay đi. Nhưng dù vẩy mạnh thế nào, anh vẫn không thể hất văng được món tóc đó. Nó bám chặt lấy ngón tay của Kamiya và có cảm giác sống động một cách kỳ lạ.

Không nao núng, anh tiếp tục cho ngón tay vào ống thoát nước và lôi đám tóc mắc kẹt ra. Nhưng bất kể anh có lặp lại quá trình đó bao nhiêu lần, lượng nước ứ trong bồn không có dấu hiệu đang rút nào cả. Anh dừng lại cho tay mình nghỉ. Khi là vậy, anh tình cờ quay lưng lại và nhìn xuống chân. Anh suýt nhảy lên vì ngạc nhiên. Đang che phủ toàn bộ sàn, đám tóc gỡ ra từ đường ống dập dờn như muôn ngàn cánh rong tảo lập lòe trong nước biển. Có quá nhiều tóc trong nước đến nỗi anh không thể nhìn rõ màu của sàn nhà bên dưới. Điều khiến anh kinh ngạc không chỉ là lượng tóc hằng hà sa số mà còn cả màu tóc nữa. Mớ lộn xộn khổng lồ ấy là một hỗn hợp màu sắc không sao tả được bằng lời: đen, trắng, nâu, đỏ, hồng, tất cả cuốn vào nhau tạo thành một hỗn hợp nhò nhò kinh tởm. Hiệu ứng tổng thể của chúng khó chịu đến nỗi Kamiya phải cố giữ chân mình tránh xa đám tóc bằng cách cứ liên tục đôi chân đứng lò cò.

Cuối cùng, anh thấy tốt nhất là nên ngồi nghiêng trên mép bồn rửa dù đít quần anh có thể bị ướt. Ở vị trí đó anh lại tiếp tục nỗ lực thông đường ống thoát nước. Anh không thể hiểu tại sao lại có một lượng tóc lớn đến vậy mắc vào đường ống của một bồn rửa dành cho việc làm sạch chổi cọ, giẻ lau và các dụng cụ dọn dẹp khác. Cho dù ngay từ đầu câu hỏi tại sao một chuyện như vậy có thể xảy ra đã thách thức trí tưởng tượng của anh, nhưng lúc này thì việc đó hoàn toàn không phù hợp. Mọi quan tâm thực sự duy nhất của anh lúc này là bằng cách nào đó xử lý tình huống và xoay chuyển nguy cơ đang rất gần này. Dù đã bị mất vai vào phút chót, Kamiya yên đoàn kịch đủ để không muốn thấy nó gặp phải một thảm họa. Đơn giản anh cần phải làm mọi thứ có thể để giảm thiểu tối đa thiệt hại mà chỗ rò nước ấy có thể gây ra cho đoàn.

Những nỗ lực của anh đã được đền đáp chưa? Bất chợt anh nghe thấy tiếng ùng ục, theo sau là bong bóng xuất hiện giữa bồn, ở đó bắt đầu hình thành một xoáy nước nhỏ. Nước đang thoát qua đó. Cho dù cảm thấy mình đã làm được chút gì đó, anh vẫn không ngừng cố. Thật thế, anh gắng sức gấp đôi để thông đường ống. Dòng nước tí xíu giờ đang chảy qua đó không có khả năng ngăn nước rò rỉ xuống tầng dưới. Trước hết anh phải đảm bảo rằng nước đã thoát đi được một phần tương đối, rồi sau đó anh phải sửa cái vòi hỏng kia. Chỉ đến khi đó mới có thể coi là xử lý xong sự cố này.

Khi cuối cùng cũng thông xong ống thoát nước, anh chuyển sự chú ý của mình sang việc sửa cái vòi. Trước hết anh dừng lại để nghĩ xem nên làm thế nào là tốt nhất. Áp lực nước quá mạnh khiến anh không thể nút đường ống lại được. Có vẻ như khả năng khả quan nhất là ấn cái vòi vào đường ống và cố định lại bằng dây hay thứ gì đó kiểu như thế.

Anh lia mắt quanh nhà vệ sinh tìm kiếm một sợi dây thừng hay dây điện thích hợp, và nhận ra mình đang ở trong phòng vệ sinh nữ. Đến tận lúc đó anh vẫn không để ý rằng chẳng có dây bện tiểu nam nào. Phòng vệ sinh nữa là một lãnh địa anh chẳng mấy khi xâm nhập, nhưng đây không phải lúc để tượng tượng vớ vẩn. Anh mở cửa buồng để đồ cọ rửa bên cạnh. Trong đó, anh tìm thấy một lô giấy vệ sinh xếp hàng trên giá. Trên sàn là một đồng xô, cùng vài cây lau sàn. Anh đang tìm thứ gì đó như một đoạn dây đủ chắc để giữ vòi nước đúng chỗ. Anh cúi xuống và lui cui di chuyển trong căn buồng linh kinh đồ để tìm dây. Bên cạnh chồng cô là cuộn ống nước màu xanh lá cây, đến gần hóa ra là ống nước cao su. Chúng có vẻ quá dày và kênh càng, không thể dùng để buộc vòi nước được.

Tuy nhiên, khi anh kéo đoạn ống ra, nó có vẻ đàn hồi tốt hơn nhiều so với mong đợi. Anh quyết định rút cuộc nó cũng có vẻ phù hợp với việc cố

định vòi nước hỏng. Anh kéo cuộn ống nước đó ra khỏi buồng để đồ cọ rửa.

Cái vòi nước hỏng đã chìm xuống tận đáy nước trong bồn. Anh đưa tay vớt lên. Trông nó giống như cái đầu bị chặt ra của một con rồng, miệng ngoác ra. Sau khi mở cái vòi bị bung ra ấy, anh ấn nó vào miệng đường ống và cuộn vài vòng ống cao su quanh nó, kết thúc bằng một nút thắt thật chặt. Kiểm tra để đảm bảo rằng nó đã được cố định chắc chắn, anh từ từ khóa nước lại. Dòng nước cuối cùng cũng ngưng. Không một giọt nước rỉ ra ở chỗ nào nữa. Dòng chảy đã được chặn lại.

Kamiya thở một hơi thật dài nhẹ nhõm. Cho dù khó mà coi đó là một thành tựu mang tính sáng tạo, nhưng anh vẫn thấy dâng trào cảm giác thành công.

“Nếu đây mà là một buổi diễn...” Anh băn khoăn không hiểu chính xác mình sẽ thể hiện cảm giác nhẹ nhõm này trên sân khấu như thế nào. Nhảy lên hân hoan vui sướng thì quá ngu ngốc và lộ liễu. Nhưng chỉ mỉm cười thôi cũng không được. Nếu giờ nhìn vào trong gương, có lẽ anh sẽ thấy một người với nét mặt đờ đẫn. Đúng hơn thì trông anh vẫn khổ sở như thế.

Trên thực tế anh phải nhìn vào gương để xem diễn biến nội tâm hiện tại được phản ánh trên mặt như thế nào. Anh sẽ học được cách thể hiện tự nhiên nhất cảm xúc trong một tình huống thế này.

Anh tự hỏi tại sao đến tận bây giờ anh vẫn không thể bắt kịp được nó. Chắc chắn tâm trí anh đã bị choán ngập đến mức anh đã thấy nhưng không ghi lại được. Hẳn là ngay sau khi anh xử lý xong vụ rò nước, nó đã bắt đầu tiến lên phía trước trong ý thức anh rồi.

Trong gương anh nhìn thấy năm cửa buồng toilet. Cửa hai buồng bên trái và hai buồng bên phải đang mở. Chỉ có buồng ở giữa là đóng. Các cánh cửa này đã được thiết kế sao cho chỉ đóng khi có người ở trong.

... Nói cách khác...

Kamiya quay lại và nhìn chăm chăm thật lâu vào cửa toilet đang đóng. Dường như không thể tượng tượng nổi rằng lại có người ở trong đó được.

Tất cả đèn đều tắt khi anh lên tầng này. Khu vệ sinh cũng chìm trong bóng tối tuyệt đối. Kamiya đã phải bật các ngọn đèn lên.

Anh suy nghĩ rất lung xem tiếp theo nên làm gì. Anh không muốn dính líu tới bất cứ điều gì bất thường. Anh đã hoàn thành việc phải làm khi lên đây rồi. Anh nghe thấy một giọng nói vào anh khẩn trương quay lại vị trí. Đồng thời, cơn tò mò của anh cũng càng trở nên khó cưỡng lại. Sau tất cả, tính tò mò ham hiểu biết vẫn là một phẩm chất đáng khao khát ở một diễn viên. Chẳng phải Kiyohara vẫn luôn bảo họ như thế sao?

Kamiya tiến lại gần một chút và lấy cán cây lau sàn đẩy cửa một cái.

Cánh cửa không chịu nhúc nhích.

Rồi anh thử đẩy bằng tay. Nhưng không phải cửa bị kẹt. Nó bị khóa từ bên trong.

Anh đang định lên tiếng hỏi có ai trong đó không, nhưng nghĩ lại lại thôi. Có vẻ đó là một câu hỏi quá ngớ ngẩn, và nếu có ai trả lời thật thì anh sẽ chết vì sốc.

Vừa kiểm chế cơn tò mò, Kamiya vừa dần lùi bước ra xa cánh cửa. Anh tự nhủ đã đến lúc phải quay về buồng hiệu ứng âm thanh.

Mỗi lần anh nhấc chân lên, mớ tóc anh lôi ra từ ống thoát nước lại cuốn vào gót chân anh. Phải đến giờ anh mới nhận ra, nước trên sàn nhà vệ sinh đang chảy thành dòng. Nước bắt đầu chảy qua cánh cửa buồng toilet đóng kín vào không gian phía sau nó.

Tiếng giật nước phát ra từ buồng toilet. Như bị kéo về phía âm thanh đó, nước đang ngập sàn dồn hết vào cái buồng ấy, ùng ục sau cánh cửa khóa.

Kamiya tự trấn an, cả người anh giờ đã cứng đờ từ đầu đến chân. Dù là ai thì người trong kia cũng vừa mới xong. Kamiya nghe thấy tiếng lách cách mở chốt cửa, và nó bắt đầu mở ra. Qua khe cửa hé mở, anh thấy thứ gì đó màu đen uồn ẻo ngoằn ngoèo – không phải là một mà là vô số thực thể đen đang ngoằn ngoèo uồn ẻo.

Im lặng chết chóc bao trùm. Một tiếng thét lớn đưa ý thức của Kamiya về thực tế một chút. Anh đã đắm chìm quá sâu trong diễn xuất đến mức quên mất vì sao tất cả khán giả đều đang đổ dồn ánh mắt vào mình. Anh đang hít thở bầu không khí đích thực của buổi diễn của chính mình.

Trong vòng một thang sau khi *Kairin Maru* kết thúc đợt diễn vở *Màu nước* – tác phẩm thứ mười ba của đoàn – tất cả các tờ báo lớn về sân khấu đều có bài bình luận. Nói chung họ đều tỏ ra thiện chí, nhưng một số nhà phê bình phàn nàn rằng cấu trúc vở kịch căn bản là quá kỳ quặc.

Hãy thử trích dẫn vài bài bình luận chính.

Tờ *Nguyệt san định hướng kịch* nói số tháng Mười một:

Tôi vẫn không chắc việc kết hợp tầm quan trọng của địa điểm vào vở diễn, về phân đạo diễn Kenzo Kiyohara, là một thủ pháp có chủ định đến đâu. Phải thừa nhận rằng tôi bị mê hoặc bởi thủ pháp mở màn vở kịch bằng một thiết bị của anh ta, rất độc đáo.

Không nghi ngờ gì, chủ đề của vở kịch là nước, cho dù nước không hẳn là ý tưởng gốc. Bản thân người đạo diễn có lẽ cũng sẽ đồng ý rằng anh buộc logf phải mang nước vào vở kịch để lợi dụng cấu trúc độc nhất vô nhị của tòa nhà, từng một thời nổi tiếng vì là nơi tọa lạc của vũ trường Mephisto.

Dù vậy, vở kịch đã được đầu tư suy nghĩ rất công phu. Các cảnh được diễn trên tầng ba, bốn, năm của tòa nhà, với nước chảy từ tầng trên xuống tầng dưới, do đó tạo được sợi chỉ xuyên suốt thống nhất các cảnh diễn theo

chiều dọc. Với một đoàn kịch nhỏ, phải cực kỳ táo bạo mới dám sử dụng một lượng nước lớn đến vậy trên sân khấu, đặc biệt là phải vô cùng khéo léo mới có thể làm thoát hết số nước đó được. Nhưng dám chấp nhận thử thách có vẻ chẳng hề dễ chịu như thế chính là dấu xác nhận tài năng của Kenzo Kiyohara.

Chi tiết nổi bật của vở kịch là phần diễn xuất của Kamiya, người đã một mình vật lộn để kiểm soát chỗ nước rò trên trần. Trong một cảnh dài ngangvoiwis cả một buổi độc diễn, diễn xuất của anh ta chứa đựng cả một vài khoảnh khắc rất quái đản. Nhưng, có người sẽ không hiểu sao lại phải diễn theo kiểu hoảng loạn đến vậy. Về khía cạnh này, cảnh đó vẫn còn là một ẩn số...

Số tháng Mười một của tờ Triển lãm Sân khấu:

Việc diễn viên bước xuống sân khấu về phía khán giả không hẳn là một thủ pháp đặc biệt mới mẻ. Trên thực tế, chẳng mấy, nếu không muốn nói là không đoàn kịch tư nhân nào lại chưa từng áp dụng thủ pháp này. Nhưng cách làm được sử dụng trong vở diễn của Kenzo Kiyohara phức tạp hơn thế nhiều. Vũ trường Mephisto từng hoạt động trên ba tầng lầu, mỗi tầng phục vụ khách hàng dựa với các gu khác nhau. Mỗi tầng đều có cửa xoay riêng để khách mua vé vào. Kiyohara đã dựa theo hệ thống này, dựng lên mỗi sân khấu ở mỗi tầng – ba, bốn và năm – một vở kịch. Phương diện đóng vai trò kết nối ba sân khấu này là nước. Dưới tác động của trọng lực, nước luôn rớt xuống. Thậm chí trong một công trình bê tông, nước cũng sẽ tìm được đường rỉ xuống qua các vết nứt nhỏ nhất. Sử dụng hiệu quả nước trong hành trình chảy xuống đã buộc cả ba sân khấu lại bằng một kết nối dọc xuyên suốt.

Điều làm nên một Kiyohara – ông bầu, nhà kinh doanh tài giỏi nằm ở chỗ đã tính giá vé theo từng tầng. Những người đã vở diễn ở tầng ba sẽ bị kích thích muốn xem vở diễn ở tầng tư, đến lượt nó lại thôi thúc họ lên tầng năm xem diễn. Bởi thế, để hiểu được ý nghĩa của việc nam nhân vật xuất hiện từ phòng vệ sinh ngập nước, người ta sẽ phải xem vở kịch trên tầng năm. Cứ như thế, khán giả bị kéo đến nhà hát này liền ba đêm liên tiếp.

Từ tờ tam nguyệt san *Nghệ thuật Trình diễn*, số mùa đông:

Một sâu khấu gần như đã bị biến thành bể bơi, nước phun trào và bắt tung tóe khắp nơi. Xử lý cho ngăn ấy nước thoát hết hẳn sẽ đặt ra cho đoàn kịch những khó khăn không nhỏ. Nhưng toàn bộ trải nghiệm này hoàn toàn đáng để nỗ lực. Với tôi, cảnh những sợi tóc nhuộm nhiều màu dập dềnh uồn lượng trong nước khá ấn tượng. Kỹ thuật ánh sáng hiệu quả đã khiến tôi sờn gai ốc trước vẻ đẹp và sự dị thường của cả vở diễn.

Mớ tóc nhiều màu tượng trưng cho các cô gái từng nhảy ở đó. Dùớ tóc đó là dấu hiệu chuyển sang cảnh khiêu vũ tập thể, vẫn không thể phủ nhận rằng khán giả đã không được cung cấp một lời giải thích đầy đủ liên quan tới những gì đang diễn ra. Tuy nhiên, sự đối lập ngoạn mục giữa cái tĩnh lặng của nước và sự ồn ào bùng nổ của cảnh nhảy múa đã phủ nhận chính nhu cầu giải thích đó. Nếu mục đích của việc dàn dựng sân khấu này là cái đẹp, và chỉ thế, thì người viết bài phê bình này thừa nhận rằng mình đã bị khuất phục trước dàn dựng đó. Bỏ qua mọi lý thuyết, tôi thực sự đã tìm thấy vẻ đẹp trong sự bệnh hoạn của thế giới đó.

CHÚC THU

Đầu mùa đông năm 1975

Trước khi anh kịp nhận ra, vùng đất mềm dưới chân đã chuyển thành nền đá cứng tự lúc nào. Vừa ra khỏi rừng, anh chợt nhận ra mình đang đứng trên một vách đá. Với đôi đế giày được tăng ma sát bằng sự rần chắc gồ ghề của đá, anh tìm đường ra mép, nhìn qua bên kia và thấy một vách đá dốc đứng không cao hơn bóng anh đổ xuống. Rừng đột ngột chấm dứt ở đây, và bên dưới vách đá mở ra một dải đất thoải phủ đầy lá rụng. Lẽ ra ở đó phải có thứ gì đó như một dòng suối nhỏ uốn lượn xuống theo sườn Đông ngọn núi mới đứng, nhưng đứng từ chỗ này nhìn ra phía trước chẳng thể trông thấy một đầm nước nào, tiếng nước chảy cũng không hề nghe thấy.

Chỉ một lát trước đây thôi còn cảm thấy ánh mặt trời ban trưa dửng như hắt lên từ mặt nước, liên tục chiếu vào mắt. Vậy mà giờ dòng suối đã biến mất như thể bị mặt đất nuốt chửng.

Không cần phải xem lại bản đồ. Dòng nước ngầm dâng lên từ mạch núi này cung cấp nước cho một nhánh phụ của sông Tama, và khi đã phình ra đến quy mô lớn hơn nhiều lần, nó đổ vào vịnh Tokyo. Bên dưới những tảng đá khiến đế giày anh thấy khá gồ ghề là những dòng nước ngầm tạo nên từ nước mưa lọc qua đá cứng. Khi Fumihiko Sugiyama nghĩ tới thứ nước trong vát đó, anh chợt thấy có gì đó phi lý đến kỳ quặc. Anh sống trong một khu chung cư cao tầng công quản nhìn ra vịnh Tokyo hùng vĩ. Anh ngắm sông Tama hàng ngày và có thể nhớ rõ ràng màu của nước. Nước sông khá dơ dáy và chỉ có thể được miêu tả bằng một màu nhờ nhờ đen đen bản thiêu. Anh tự hỏi bằng cách nào mà dòng nước thanh khiết, trong vát chảy ra từ nguồn này khi tới vịnh Tokyo lại có thể biến đổi thành đồng hồ lớn khó coi đến thế. Khi đứng trên vách đá nhỏ, Sugiyama băn khoăn không biết việc quan sát mọi thay đổi tinh tế và chi tiết trong sắc

màu của nước khi nó chảy ra từ nguồn tới vịnh Tokyo sẽ hấp dẫn tới nhường nào.

Sugiyama đang định nhảy xuống khỏi vách đá thấp thì chợt thấy ngần ngại. Đó không phải là vách đá cao và có thể xảy xuống dễ dàng. Nhưng anh bỗng cảm thấy cảm giác bất an dâng lên. Đất bên dưới dốc đã nhỏ được lá bao phủ, khiến việc đáp xuống đó trở nên không chắc chắn một cách kỳ lạ. Ngày trước, lá rụng thường làm anh trượt chân khi đi đường núi. Lá ướt dính vào mặt đá đặc biệt nguy hiểm vì nó làm người đi bộ rất dễ trượt chân và ngã. Cho dù lớp đất mùn nằm dưới đám lá kia sẽ gây ra ít vấn đề hơn, đám lá ấy vẫn có thể đang che dấu một hõm đá che giấu một hõm đá hay một khúc rễ cây, mà mấy món này là thủ phạm chuyên gây trật mắt cá. Tuy nhiên Sugiyama không lo bị trật mắt cá. Trong đầu anh có hình ảnh thứ gì đó như một cái hố đen ngòm không đáy rình rập dưới thảm lá. Nghĩ tới những hậu quả khủng khiếp khi nhảy vào trong một thứ kiểu như thế, anh bước lùi lại khỏi mép đá. Sau lưng anh vang lên tiếng sột soạt của bụi cây bị rẽ sang hai bên. Đoán rằng Sakakibara sẽ chẳng mất nhiều hơn một phút để theo kịp, Sugiyama quyết định chờ bạn trên vách đá. Sakakibara thở như muốn hết hơi khi đến chỗ Sugiyama đang đứng. Sugiyama hát cầm về phía vách đá ra hiệu cho Sakakiraba chú ý tới thứ bên dưới. Sugiyama nghĩ cách biểu lộ này sẽ đủ để truyền tải được sự băn khoăn không biết liệu họ có nên nhảy xuống không với Sakakibara. Tuy vậy, trung ra về mặt chậm hiểu đặc trưng, Sakakibara liền nhảy luôn xuống, thậm chí còn không thèm kiểm tra chỗ đáp. Anh đáp xuống đánh thịch một cái trên thảm lá bên dưới. Vì mặt đất phía dưới hơi thoải, Sakakibara phải tiếp đất bằng mông. Ngồi đó, chống hai tay ra sau cho vững, anh hát hàm về phía trên và cười toét miệng với Sugiyama như thể thách thức Sugiyam đừng có lãng phí thời gian nữa mà hãy xuống đây với anh ngay luôn đi. Là một gã to xương và một phản

đề của sự nhanh nhẹn, Sakakibara cũng là kẻ liều lĩnh từng không ít lần đặt Sugiyama vào những tình huống dưng tóc gáy.

“Dưới đó ổn chứ?” Sugiyama hỏi.

Như thể được câu hỏi kích thích. Sakakibara bắt đầu đứng dậy, nụ cười nhạo báng vẫn còn thấy rõ trên mặt anh. Nhưng đúng lúc đó, chân anh lại trượt trên lá, khiến anh ngã dập cả mông. Sugiyama cười lớn. Như chợt bị thứ gì đó chiếm lĩnh tâm trí, Sakakibara lồm cồm bò dậy, mặt ngửa thẳng lên vách đá và bắt đầu nhìn ngó xung quanh với vẻ lo âu trên khuôn mặt.

“Này, nhìn cái này đi!”

Anh giơ tay lên và ra hiệu cho Sugiyama mau nhảy xuống. Ước lượng độ dốc của mặt phẳng nghiêng vên dưới xong, Sugiyama nhảy xuống, tiếp đất bằng chân; anh đã xoay sở giữ được thăng bằng và chỉ cần chống một tay xuống đất để trụ vững thân hình. Anh quay lại thấy Sakakibara giờ đang nằm sấp, mặt sát xuống chân vách đá. Ngay bên khuôn mặt tròn trĩnh của Sakakibara là một cái hố đen ngoác miệng to đúng bằng khuôn mặt anh chàng ấy. Trườn đến chỗ Sakakibara, Sugiyama ngó xuống cái hố.

“Có thể nào nó là một cái hang không nhỉ?”

Ngữ điệu của Sugiyama chỉ ra rằng anh đang tự hỏi mình nhiều hơn là hỏi Sakakibara. Anh không muốn hy vọng nhiều chỉ để thất vọng, nên anh cố kiềm chế cơn phẫn khích đang bắt đầu dâng lên. Họ cuốc bộ ở vùng núi này đã nửa ngày nay và những khe hở duy nhất là các vết nứt trên đá, không đủ rộng để cho một tay vào, đừng nói đến cả cơ thể. Vì thế, vừa cố kiềm

chế hy vọng, Sugiyama vừa thấy mình tin rằng cái lỗ này có lẽ cũng chẳng khá gì hơn một cái hang thú.

Hết sức nghiêm túc, Sakakibara bắt đầu dùng tay gạt lá ra. Một lúc lâu sau, một khoảng đất mềm, ẩm lộ ra, nhưng Sakakibara vẫn không ngừng tay. Có dấu hiệu của không khí bên ngoài bị hút xuống cái lỗ. Rõ ràng có một dòng không khí chảy xuyên qua lòng hang. Cửa hang không hề nhỏ. Hy vọng của Sugiyama bắt đầu dâng lên một chút.

Sốt ruột đặt ba lô xuống đất, anh lôi ra một cái xẻng gấp và bắt đầu xúc đất ở phần bên dưới cửa hang hất sang bên cạnh. Sau khi xúc chừng mười phút, anh đã mở rộng được cửa hang đủ cho một người có thể lọt qua. Cả hai bọn họ sau đó mang theo đèn pin lần lượt trườn xuống độ nửa người để kiểm tra bên trong.

“Chúng ta làm được rồi! Lần này thì không nghi ngờ gì nữa!” Sakakibara gằn như thét lên vì phấn khích.

Sugiyama cuối cùng cũng cho phép mình tin chắc. Đối lập với lối vào chật hẹp là phần không gian không thể nào đo đạc được rộng mở bên dưới. Không khí thoát lên từ sườn núi đang bị kéo xuống lối vào hang. Nếu chăm chú lắng nghe, họ có thể nghe thấy tiếng vang khe khẽ của nước rỏ xuống đâu đó trong sâu thẳm bóng tối.

“Đúng là có thể.”

Cho dù đã tin rằng cuối cùng họ đã tìm thấy thứ cả hai đang tìm kiếm, gương mặt Sugiyama lại như vẫn giữ vẻ ngờ vực mơ hồ; khám phá một cái

hang ngăm trước nay chưa từng in dấu chân người là chuyện không hề đơn giản.

Kể từ khi có con đầu lòng hồi hai năm rưỡi trước, và đặc biệt là giờ khi vợ anh đang mang thai đứa con thứ hai, Sugiyama cảm thấy máu ham thích phiêu lưu trong mình dần giảm sút. Anh không thấy sự thay đổi đó hoàn toàn phi lý; với hai đứa con cần chu cấp, anh chẳng còn dám mạo hiểm mà theo đuổi phiêu lưu. Anh gần như sẵn sàng chấp nhận việc sẽ không bao giờ thưởng thức cảm giác phiêu lưu mạo hiểm đó nữa.

Còn trẻ, mới ngoài ba mươi, nhưng Sugiyama đã kịp nhìn thấy thời thanh xuân của mình trượt vào bóng tối trưởng thành, và thực tế này giày vò anh ngày này qua ngày khác. Gần đây, anh mỗi lúc một cảm thấy mình nói lỏng tay ga xe mô tô hơn, ý thức về nguy cơ tai nạn, ngay cả khi anh có thể đi nhanh hơn nhiều và vẫn trong giới hạn cho phép. Anh chỉ bắt đầu trở nên như thế kể từ khi lấy vợ và trở thành một người cha. Trước đây, hẳn anh không thể tưởng tượng mình lại cần trọng thể này. Trước đây, say cảm giác mạnh, anh thường tìm kiếm nguy hiểm bằng trực giác và đẩy vận may của mình tới giới hạn. Suốt những năm mười mấy hai mươi tuổi, anh từng sống vì cảm giác phấn khích được trải nghiệm trên mép bờ vực giữa sự sống và cái chết.

Tuy nhiên, nỗi khao khát phiêu lưu dần lụi tắt ngay khi anh nhận ra những gì mình có thể để lại cho vợ con nếu có chuyện gì xảy ra thật ít ỏi biết bao, ấy là đã tính cả khoản tiết kiệm còm cõi và những thứ đại loại thế. Ở tuổi ba mươi mốt, chẳng thể nào nhận ra ở anh nét gì của kẻ từng mạo hiểm hết ga nữa – có quá nhiều việc cần làm. Việc anh chết dí với nghề cũ ở một tờ báo trực thuộc một tổ chức nghiên cứu gần mười năm nay chẳng giúp được gì nhiều. Giá như anh tránh được không sa vào vũng bùn đơn

điều ấy, và luôn nhảy bén để kiếm cho mình một vị trí tốt hơn, thì giờ động tác chân của anh chắc chắn đã dứt khoát hơn nhiều. Điều tốt nhất là anh đã học được cách kiềm chế bản thân; còn tệ nhất: anh trở nên quá thận trọng. Thử thách hiện tại anh đang đối diện là liệu nên để cho ý thức tự kiềm chế hay óc táo bạo tiên phong điều khiển cách anh nhìn cái miệng hang rộng mở trước mặt.

Sugiyama lấy bản đồ trong ba lô ra và đánh dấu ước định sơ bộ vị trí hiện tại của họ. Anh còn chụp một bức ảnh của quan cảnh xung quanh để sau này có thể tái xác định vị trí của nơi này.

Không để tâm tới tình trạng khó xử của Sugiyama, chẳng mấy ngạc nhiên khi Sakakibara đang cố nhét thân thể đồ sộ của anh vào miệng hang.

Rõ ràng là anh đã dự định sẽ vào hang đá vôi này. Họ đang mặc bộ áo bảo hộ liền quần vải bông và mang theo vài thiết bị đi hang trong ba lô, dù không phải những thứ họ cần trong một chuyến đi khảo sát hang động thực thụ.

Sugiyama giật giật bộ đồ của Sakakibara cố kéo anh lại.

“Anh không nghĩ là tốt hơn chúng ta nên để sau sao?”

Chuyến đi quanh vùng núi này của họ hôm đó có mục đích đơn giản là tìm ra các hang động ngầm chứ không phải thám hiểm thực sự. Sugiyama cố truyền đạt ý mình rằng họ tìm được hẳn một cái hang ra hồn là may lắm rồi, và giờ họ nên về thôi. Nhưng anh không đủ khỏe để kéo Sakakibara lại. Cũng không thể phủ nhận rằng anh cũng tò mò muốn biết có gì đang ở trong đó.

“Không có chuyện đi về bây giờ đâu!”

Giọng Sakakibara hùng hổ khi anh vặn người hất tay Sugiyama ra. Sugiyama tức giận gọi với theo rồi đứng đó tặc lưỡi lo lắng. Nhưng anh cũng cảm thấy trong lòng có gì bút rứt rồi nhận ra mình đang tự giải thích với chính mình: *Miễn là mình chỉ xuống đó quan sát nhanh một cái. Miễn là bọn mình tự hài lòng nếu thế - thì sẽ chẳng gì có thể xảy ra.*

Chùng mười mét đầu tiên trong hang, chỉ có đủ chỗ để trườn hàng một về phía trước. Trong ánh sáng ngọn đèn đeo trên trán, Sugiyama trông thấy phần hậu của Sakakibara phía trước lắc từ bên này qua bên kia khi bò sau anh bạn. Trên thực tế, mộng của Sakakibara chiếm hết cả lối vào, khiến Sugiyama chẳng nhìn thấy gì phía trước. Sugiyama không thể tưởng tượng là sao một người với thân thể như Sakakibara lại có thể trở thành nhà thám hiểm hang động. Anh cũng không biết liệu mời Sakakibara tham gia chuyến đi bộ leo núi này có phải là ý hay không. Ở Sakakibara có cái gì đó khinh suất, và khinh suất thường phải trả giá bằng mạng sống.

Sugiyama quen biết Sakakibara chưa được ba năm. Anh gặp Sakakibara sau khi tham gia câu lạc bộ Thám hiểm Hang động ở Hachioji. Từng là thành viên câu lạc bộ Những nhà thám hiểm hội Đại học, Sugiyama quan tâm đến cả leo núi và các môn thể thao dưới biển, cống hiến năng lượng tuổi trẻ của mình cho các hoạt động leo vách đá và lặn có bình thở. Khi đi làm và quỹ thời gian cũng như tiền bạc dành cho những thú tiêu khiển mạo hiểm ngày càng eo hẹp, anh tập trung vào khám phá hang động để theo đuổi thú chơi mạo hiểm mang cả tính đặc tính của leo núi và lặn biển này. Kỹ thuật leo núi đá rất cần thiết để leo lên leo xuống những vách hang dựng đứng cao ba mươi mét hoặc hơn. Hơn nữa, không thể tránh khỏi

gặp nước trong hang động, đặc biệt với các hang động đá vôi: chúng được hình thành nhờ nước chảy mòn đá. Vì thế, kỹ thuật lặn cũng rất cần thiết cho những kẻ say mê hoạt động này khi họ muốn khám phá dòng nước trong vắt như thủy tinh không thể vượt qua nếu không dùng cách đó. Sugiyama say mê khám phá hang động ngay khi bập vaofnos. Không thiếu địa điểm để thám hiểm ở Nhật Bản, đất nước có vô số cao nguyên đá vôi. Không chỉ thế, ngay trong những dãy núi đá cách không quá xa trung tâm Tokyo cũng tọa lạc các hang động thạch nhũ nguyên sơ chỉ có thể được miêu tả như những lâu đài kỳ diệu. Thám hiểm hang động không chỉ là một sở thích ít tốn kém, nó còn hoàn toàn thỏa mãn máu phiêu lưu trong anh.

Khái niệm khám phá hang động không phải là đi thám hiểm những hang động người khác từng phát hiện ra, mà bạn phải là người đầu tiên đặt chân lên một phiến đá hoang sơ trong một hang chưa ai từng biết đến. Với một nhà thám hiểm hang động, không gì có vị ngọt ngào hơn khoảnh khắc ấy. Người ta nói rằng ai từn một lần thưởng thức nó sẽ gắn chặt với định mệnh mãi mãi mê đắm trong môn chơi này.

Khi áp bụng trườn về phía trước, Sugiyama không thể ngăn mình tự hỏi không biết có phải anh thực sự đang trong một hang động chưa được phát hiện hay không . Nếu phải thì đây sẽ là lần đầu tiên của anh. Anh đã say sưa nghiên cứu bản đồ hàng tháng nay. Anh tin chắc rằng tất cả các dấu hiện, đặc điểm địa chất, địa hình hay dáng uốn lượn của những dòng sông, đều chỉ ra sự hiện diện của một hang động chưa từng được khám phá trong khu vực này. Tối hôm trước, Sugiyama đã nói điều này qua điện thoại với Sakakibara. Nhận thấy hôm sau là Chủ nhật, cuộc đàm thoại của họ đã chuyển sang việc sắp xếp một chuyến leo núi nhẹ nhàng tìm kiếm hang động mới.

Họ khởi hành sáng sớm nay, lái xe hai giờ và đổ quay lại con đường bìa rừng. Đã vài tiếng đồng hồ trôi qua kể từ khi họ rời xe và bắt đầu đi bộ vào trong núi. Ngay cả trong những giấc mơ điên rồ nhất, Sugiyama cũng chưa từng tưởng tượng rằng một cuộc đi bộ bình thường thế này có thể dẫn đến việc khám phá ra một hang động mới. Sugiyama đã nhất trí rằng nếu họ có gặp được một cửa hang thật đi chăng nữa, họ cũng sẽ chưa chui xuống vội mà sẽ đợi cho đến khi có thể tổ chức một cuộc thám hiểm với đầy đủ trang thiết bị cùng các thành viên khác trong câu lạc bộ. Sakakibara đã ngâm ngam một cách giễu nhại cụm từ “một cuộc thám hiểm với đầy đủ trang thiết bị”, như thể ngụ ý theo một kiểu cường điệu rằng khả năng họ khám phá ra một hang động mới toanh còn thấp hơn zero.

Họ thấy mình dưới một vòm hang có lẽ được hình thành sau một vụ sụt lún. Nhưng dù họ cố chiếu sáng trần hang bằng đèn như thế nào, tia sang cũng không đủ mạnh để lên đến trên cùng, vì thế không thể đánh giá chính xác trần hang cao bao nhiêu. Ít nhất cũng phải hơn ba chục mét từ nền. Cái hang mở ra ở cuối đường hầm hẹp đó, và phải đến khi đứng lên được Sugiyama và Sakakibara mới nhận thấy kích thước vĩ đại của nó. Nhận ra cái hang rộng đến thế nào, họ chết lặng, đứng nghĩa của từ này. Khi đã chuẩn bị tinh thần đụng phải một ngõ cụt, giờ họ lại có mặt ở một hang động ngòm không lồ vượt khỏi mọi giấc mơ điên rồ nhất của họ. Đá vôi hình thành từ quá trình trầm tích xác sinh vật biển. Vì thế vùng đất này, tại một thời điểm nào đó rất xa xưa, hẳn đã từng chìm dưới biển sâu. Nổi lên từ biển cả, vỏ trái đất trở thành đất liền, sau đó được rừng bao phủ. Sự xâm thực của nước sau đó đã hình thành nên hang động khổng lồ hùng vĩ nhường này. Sugiyama đờ đẫn nhìn trần hang không chớp mắt vì kinh ngạc, không phải trước kích thước hang động mà trước khoảng thời gian lâu đến

không thể tin nổi cần để hình thành nó. Sau một khoảng im lặng sững sờ kéo dài gần một phút, cả hai cùng đồng thanh.

“Tuyệt vời!”

Không lời nào khác có thể miêu tả nó. Không nghi ngờ gì nữa, họ đã khám phá ra một trong những hang đá vôi ngầm lớn nhất từng được tìm thấy ở vùng Kanto. Họ không thể tượng tượng lại có một không gian rộng lớn đến vậy ngay bên dưới một ngọn núi mà chỉ một lát trước đây họ còn đang leo. Niềm phấn khích trào dâng tự đáy lòng tràn ra đến từng lỗ chân lông. “Chính những khoảnh khắc thế này đã khiến anh nhận ra mình sẽ không bao giờ từ bỏ môn thám hiểm hang động, đúng không?” Ngây ngất trước may mắn này, Sakakibara huyết sáo một điệu điên khùng, khi anh lia đèn pin khắp bên trong hang.

Điệu huyết sáo đó khiến Sugiyama khó chịu; nó vang lên không đúng chỗ. Bình thường vẫn chẳng để tâm tới điệu huyết sáo nghịch tai của Sakakibara, nhưng giờ Sugiyama lại thấy nó giày vò thần kinh anh đến mức anh không thể lờ đi được.

Bất chợt Sugiyama cảm thấy thấp thỏm không yên. Luôn tồn tại nguy cơ rỗng, mò mẫm vượt qua một lối hẹp vào một hang lớn, nhà thám hiểm sẽ quên mất đường. Sugiyama lấy la bàn ra xem, rồi ghi nhớ hướng chỉ của kim. Nhưng chỉ vừa ghi vội ghi vàng ra giấy xong anh đã nhận ra mình hơi ngớ ngẩn. Dù sao thì, chỉ cần thiết phải thận trọng đến vậy khi định xuống sâu hơn thôi. Việc chỉ hai người, với trang thiết bị thô sơ như thế, đi vào một cái hang vừa được khám phá, quả thật quá nguy hiểm. Họ nên ngừng ở đây và quay trở lại.

Dù vậy Sakakibara đã tìm đường đến tận rìa hang và đang chiếu đèn pin xuống tìm kiếm đường đi tiếp. Anh vẫn đang huýt sáo. Tiếng sáo vang dội một cách kỳ quái qua khu vực đầy măng đá vây quanh.

“Này, Sakakibara, quay lại thôi,” Sugiyama gọi với theo người bạn đồng hành đang so vai lại và nhìn chăm chú như thôi miên xuống sàn.

Cuối cùng Sakakibara cũng ngừng huýt sáo. “Đến đây mà xem này. Dưới này có lối thông xuống dưới!” Không để ý đến điều Sugiyama vừa nói, Sakakibara đứng đó, vẻ đắc thắng. Trông anh thậm chí còn không muốn rời đi hơn trước đó.

Nghe thấy từ “lối thông”, quyết tâm của Sugiyama chợt lung lay, vì anh nổi tiếng trong câu lạc bộ Thám hiểm Hang động là người có kỹ năng trèo lối thông giỏi nhất. Sakakibara và những người khác không thể nào so được.

Nghĩ rằng có khi mình cũng nên xem qua để phán đoán giá trị của phát hiện đó, anh hững hờ tìm đường ra chỗ ánh đèn pin của Sakakibara đang rọi vào. Trong cái hang mênh mông hình quả chuông nơi họ đang đứng, có vẻ chẳng có thêm gì hứa hẹn sẽ dẫn họ đi xa hơn cái lối thông nơi Sakakibara đang rọi đèn in vào. Rủ xuống như những tấm rèm, vách hang thỉnh thoảng lại được nối vào nhau làm một bằng những măng đá mọc trôi lên từ sàn. Có lẽ ở đây từng có một đường đi dẫn ra đâu đó bên dưới rìa hang, nhưng rõ ràng là nó đã bị lấp bởi đất đá từ một vụ lụt sún.

Xoay xở ra được đến lối thông nói Sakakibara đang hào hứng chờ anh, Sugiyama nhòm xuống dưới. Lối thông này hơi dốc chứ không thẳng đứng. Anh còn nhìn thấy điểm nút xa nhất tạo thành một đường hơi cong.

So với các lối thông khác, cái này không sâu lắm, và có thể vượt qua khá dễ dàng mà không cần thùng và thang.

Sugiyama rùng mình. Anh không khẳng định được đó là do sợ hãi hay phấn khích, dù cảm giác nhói nhói trong các mạch máu có vẻ giống sự kinh sợ hơn là giá lạnh.

“Thế nào, chơi không?” Sakakibara thì thào với một nụ cười, như thể anh đi được guốc trong bụng Sugiyama vậy.

Sugiyama quay lại xác nhận quãng đường họ đã đi được cho đến chỗ lối thông, và cố tự thuyết phục mình rằng chỉ làm nốt việc này thôi. Khi đã xoay xở xuống đáy được bằng lối thông, anh thề sẽ trở về nhà ngay lập tức.

Bước vào vòng ánh sáng của cây đèn pin trong tay Sakakibara, Sugiyama tựa lưng vào mặt dốc và bắt đầu trèo xuống.

“Ở dưới đó thế nào?” Sakakibara hỏi khi Sugiyama xuống được gần nửa đường.

Không đáp, Sugiyama dừng lại và căng tai ra lắng nghe. Anh có thể nghe thấy tiếng nước nhỏ mơ hồ quanh đây. Anh nhớ đã nghe thấy tiếng tương tự ở miệng hang.

“Tôi nghe thấy tiếng nước!”

Ngay khi Sugiyama đáp, Sakakibara nhét cái lưng nặng nề của mình vào lối thông.

“Tôi đến đây!”

Sakakibara bắt đầu trèo xuống như Sugiyama, và chẳng có gì ngăn cản được anh.

Đáy lối thông mở ra, hơi cong một chút, dẫn đến một tầng hang nữa có hình dạng gần giống với hang trước. Đó là một cái hang cũng có hình quả chuông nhưng nhỏ hơn nhiều. Lớp màng nước dính vào vách hang sát đến nỗi bạn phải chạm vào thì mới chắc được rằng nó có ở đó. Ngắm qua đường nứt trên trần hang, nước lặng lẽ chảy men theo vách đá vào rồi mất hút qua sàn hang, không để lại dù chỉ một vũng nhỏ. Cảnh tượng khiến Sugiyama mê mết khi anh lướt ánh đèn pin xung quanh khu vực ấy. Anh cảm thấy niềm vui trào dâng khi nghĩ rằng mình là người đầu tiên trên bề mặt trái đất này được nhìn thấy nó. Đó là kiểu khoảnh khắc chỉ được ném trải một lần trong đời, thậm chí là không bao giờ. Sức mạng của khoảnh khắc ấy khiến Sugiyama quên mất lời thề với chính mình trước khi trèo xuống lối thông. Thực tế rằng nước rỉ rỉ chảy xuống nhưng không tạo thành vũng mà lại biến mất dưới sàn hang cho thấy có lẽ bên dưới còn có một hang khá rộng nữa.

Sugiyama và Sakakibara bắt đầu tìm đường đến cái hang bên dưới đó. Mọi cảm giác tự kiểm chế giờ đã bay biến hết, Sugiyama đã quên sạch mọi chuyện khác. Miếng mồi này quá cám dỗ, và anh đang bị nhử sâu hơn vào lòng trái đất.

Đến một chỗ Sugiyama bỗng cảm thấy một luồng khí nhẹ. Một dòng khí ẩm mơ hồ tỏa lên từ nơi không xác định.

Sugiyama gọi Sakakibara lại hỏi ý anh. Sakakibara nhăn trán. Không nghi ngờ gì nữa, anh cũng cảm thấy có không khí thổi lên từ đâu đó. Nhưng gần đó chẳng có lối thông nào khả dĩ cho không khí thoát ra như vậy cả.

Bản khoán không biết luồng khí đó có thể bắt nguồn từ đâu, Sugiyama bắt đầu bước chậm lại, với cảm giác luồng khí phảng phất trên làn da. Rồi anh đứng trong một chỗ đất sứt đầy những đống đất đá. Dưới chân anh là đủ loại đá lớn nhỏ. Anh rọi đèn xem xét kỹ địa hình một lần nữa. Chỗ sứt nơi anh đứng dường như có hình như một cái chậu hoặc giống một cái miệng núi lửa tròn. Sugiyama chợt nghĩ đây có thể từng là một phễu tiêu nước bị lấp kín sau một vụ sứt lở. Nếu thế, tất cả những gì họ cần làm chỉ là dỡ hết đống đá mở lối thông xuống hang bên dưới mà thôi.

Hai người đàn ông bắt đầu nhanh chóng chuyển đá, và cuối cùng đã làm lộ ra một tảng đá tròn lớn. Họ có thể cảm thấy luồng không khí toát lên rõ rệt hơn qua những khe hở dưới tảng đá này. Không nghi ngờ gì nữa, đâu chính là tảng đá đã chặn đường xuống hang động bên dưới.

Cả Sugiyama và Sakakibara cùng gắng sức đẩy tảng đá đó lăn sang một bên. Nó nghiêng đi để lộ ra một phần của một miệng tròn dẫn xuống cái hang bên dưới. Chỉ cần buông tay là nó lập tức sẽ trở về vị trí cũ che lấp lối chui xuống. Vì thế, họ tăng sức gấp đôi, hò dô đẩy mạnh thêm một lần nữa. Phần đáy của tảng đá lớn giờ đã lật hẳn qua một bên, họ bèn chèn thêm vào một hòn đá để cố định nó. Giờ lối vào hang bên dưới đã hoàn toàn mở ra. Mỗi khi một trong hai người nhấc chân, những hòn đá dưới chân họ lại lăn xuống miệng hang, va vào đám thạch nhũ dỗi ra những tiếng ầm ầm như sấm động. Cả hai chờ cho đến khi mọi hòn đá có thể lăn xuống đều đã lăn xuống hết và chấn động ngớt hẳn. Dù sao thì họ cũng không muốn bị đá rơi vào đầu khi đang trèo xuống cái hang bên dưới ấy.

Sugiyama đã quyết định: sẽ không có chuyện quay trở lại nữa khi mà họ đã đi xa thế này. Anh quyết tâm sẽ theo đến cùng.

Sugiyama buộc dây thừng quanh một tảng đá, thả đầu dây kia và buông mình rơi xuống đáy hang. Dù cảm thấy mình có thể trèo xuống đó mà không cần thừng, nhưng anh vẫn muốn phòng xa mọi chuyện, để đảm bảo rằng mình sẽ trở về an toàn.

“Chờ tôi ở đây.”

Giọng Sugiyama trầm trầm, nhưng rõ ràng là một mệnh lệnh. Dù hai người bằng tuổi nhau, nhưng về số năm tham gia câu lạc bộ Thám hiểm Hang động thì Sakakibara hơn Sugiyama một bậc. Vì thế, Sakakibara đầy miễn cưỡng khi gạt đầu đồng ý với câu nói ngang như một mệnh lệnh từ cấp dưới đó. Mặc dù vị trí trong câu lạc bộ là ngang hàng, Sugiyama vượt xa Sakakibara về các kỹ thuật đi hang. Xét thấy chỗ có thể đặt chân xuống kia quá không chắc chắn, một trong hai người phải ở lại trên miệng hang để đảm bảo một đầu dây thừng vẫn ở đúng chỗ, và Sakakibara hợp với nhiệm vụ này hơn.

Khi Sugiyama tụt sâu vào trong lối thông, một lần nữa anh lại cảm thấy thấp thỏm. Anh băn khoăn không hiểu sao, nhưng rồi chỉ đơn giản cho rằng tại tiếng huýt sáo bực mình của Sakakibara. Sakakibara đang thản nhiên nhìn xuống anh, huýt sáo những điệu gàn dở. Sakakibara hoàn toàn quá thư giãn, và điều này khiến Sugiyama có một dự cảm rất khó chịu.

Đặt bàn chân lên một gờ hẹp, Sugiyama định nghỉ một lát. Anh bắt đầu suy ngẫm về linh cảm khó chịu mình vừa có. Đây có lẽ là một hang động đá vôi nguyên sơ, đến nay vẫn chưa từng in dấu chân con người. Nhưng trực giác không mòi mà tới chột lóe lên, bảo với anh rằng trong quá khứ xa xăm từng có người cố vào leo xuống đúng cái lối thông này hết như anh đang làm giờ đây. Đó là một ấn tượng hẳn đã được hình thành một cách vô ý thức từ việc nhìn thấy bằng chứng nào đó về sự hiện diện của ai đó trước mình.

Anh giở chiếc đèn đeo trước trán lại gần một mỏm thạch nhũ. Anh càng quan sát vách hang, các hoa văn trên đó càng trở nên kỳ dị. Được trát lên và tương phản với màu hoàng thổ của hang là thứ bùn màu đen xám. Anh vươn tay sờ vào bề mặt. Những đường nét này hoàn toàn khác so với nền hang, Anh tự hỏi phải chăng đó là do có người cố tình tạo nên ở đây? Không, anh cảm thấy chắc chắn không phải như vậy. Anh kết luận nhiều khả năng đó là một vết bùn trên lưng ai đó từng đi qua hang này như anh lúc này. Khi người đó đi qua, bùn trên lưng anh ta hẳn đã bị chà xát mà dính lên vách đá vôi.

Sugiyama cảm thấy năng lượng của mình nhanh chóng cạn sạch. Lý do duy nhất cảm dỗ anh tham gia cuộc phiêu lưu liêu lĩnh này là niềm tin rằng chưa ai từng đặt chân tới hang động này. Đầu tiên và thứ hai là hai chuyện khác nhau một trời một vực. Nhận thấy đã đến lúc, anh gọi với lên chỗ Sakakibara. Tuy nhiên khi anh vừa lớn tiếng gọi thì những hòn đá nhỏ đã rào rào đổ xuống mặt anh. Ngay lập tức anh phản xạ lấy cả hai tay ôm cái đầu đã đội mũ bảo hiểm để bảo vệ. Đá vừa ngừng rơi, anh vội ngẩng lên, thấy Sakakibara đang vụng về loay hoay trong bô đồ màu xanh biển, chui qua bít kín miệng lối thông.

“Này, Sakakibara!” anh cố la to hơn.

“Chờ đấy! Tôi xuống đây!”

Không dẫn lòng được, Sakakibara có vẻ đang hạ người xuống miệng hang, chân vào trước.

“Đừng, ra khỏi đó đi!”

Cuộc tranh luận tiếp đó của họ về việc ai lên ai xuống kéo dài khoảng vài giây. Một cơn mưa rào những hòn đá nhỏ trút xuống, ngay sau đó là một tiếng “ầm” lớn, tiếng thét thất thanh, và âm thanh kinh hoàng của xương người gãy. Rồi, cũng chớp nhoáng như khi bắt đầu, trận mưa rào đá ấy tạnh hẳn. Nửa người dưới của Sakakibara đã chặn hết miệng lối thông, khiến Sugiyama chẳng thể nào đáng giá được hết quy mô của thảm họa vừa đổ lên đầu anh.

“Trên đó có chuyện gì thế?”

Gượng anh bắt đầu run, vì anh, một cách bản năng, đã biết có chuyện gì đó rất không ổn. Sakakibara không trả lời, thay vào đó là tiếng rên khe khẽ thấm vào bóng tối âm u.

Sugiyama cố gắng leo lên cho đến khi anh có thể cảm thấy chân của Sakakibara trên đầu mình. Anh rọi đèn ngược qua khe hở giữa thắt lưng Sakakibara và vách lối thông. Anh sửng sốt, khoảng trống trên miệng lối thông đã không còn nữa: tảng đá lớn kia đã bịt kín nó.

Anh chờ người ngây dại. Anh cảm thấy máu đang cạn dần trong đầu mình. Khi đương đầu với cơn choáng váng, anh ân hận rằng họ đã không chêm tảng đá lặn cho cẩn thận. Sau những lần đá lở xuống, tảng đá lớn, bị sức nặng của chính nó tác động, lại nghiêng về vị trí cũ, và trong quá trình đó thành linh va vào đầu của Sakakibara. Đối với kẻ chỉ phạm lỗi bỏ vị trí, đó đã là một hình phạt quá nghiệt ngã rồi. Nhưng Sugiyama không thể ngăn mình nguyên rủa Sakakibara vì sự xuẩn ngốc ấy.

Chùm sáng từ đèn pin của anh làm hiện ra quai hàm trắng nhợt của Sakakibara, dưới nữa là các bắp thịt của cái cổ đang căng ra hết cỡ. Đầu bạn anh đang kẹp giữa một bên vách lối thông và cạnh của tảng đá lớn lên Sugiyama không trông thấy nửa khuôn mặt từ mũi trở lên được. Sugiyama cứ trân trân nhìn như thế một lúc trong sự hồ nghi. Chân anh đứng không vững, và anh cảm thấy buồn nôn.

“Anh không sao chứ?” Anh cố nói câu này, nhưng lời không sao phát ra khỏi cái miệng đang khô khốc của anh.

Mà sự thật cũng đã rành rành rồi. Giờ có nói nhiều đến mấy thì cũng thế thôi. Dưới cái cổ đang căng hết cỡ kia chảy xuống những dòng máu sền sệt. Sugiyama toan với tay lên sờ chân Sakakibara để xem còn sống không thì cơ thể Sakakibara cong ngược ra sau và bắt đầu co giật. Những chuyển động giật cục một cách quá bất thường này, không thể là gì khác ngoài cơn quằn quại của cái chết. Đôi mắt chết sững vì nỗi kinh hoàng khủng khiếp, Sugiyama run lên và thấy miệng mình đắng nghét.

Không thể phủ nhận rằng anh đang lâm vào một tình thế tuyệt vọng. Cứ như thể bị mắc kẹt dưới một lỗ cống bị đậy chặt bằng cái nắp cống nặng

một tấn vậ. Sugiyama là con chuột sa bẫy.

Anh cảm thấy mình đã ở đó trong bóng tối lâu hơn hai ngày nhiều. Vài giờ đầu tiên sau khi mắc kẹt, anh đã cố tìm đường ra, lãng phí không biết bao nhiêu thời gian và năng lượng. Giờ khi đã ở đã ở đó tròn bốn mươi tám tiếng, anh co ro, gần như bất động trên bờ nước, chấp nhận sự thật rằng mình có hai và chỉ hai lựa chọn. Vấn đề là chọn cái nào. Anh từng nảy ra ý thử đẩy tảng đá lớn đang lấp lối thông kia lên. Nhưng lúc trước anh đã từng cố di chuyển nó, và biết rõ nó nặng đến mức nào. Lúc hợp sức đẩy nó ra, Sakakibara và anh đã phải huy động toàn bộ sức lực của từng đường gân thớ thịt. Chuyện anh đẩy được tảng đá lên trong lúc lúng lẳng trong hang, chân không có điểm tựa, là điều không thể. Hơn nữa, thi thể của Sakakibara đang buông thõng đu đưa với cái đầu bị kẹt cứng kia khiến anh chỉ chạm vào tảng đá lăn thôi cũng không được, mà Sugiyama không có gan kéo cái xác đang dần lạnh ngắt ấy xuống khỏi khe hở giữa tảng đá và bề mặt lối thông.

Từ bỏ ý định thoát ra ngoài bằng đường đã xuống, Sugiyama quyết định tập trung vào hướng ngược lại: tìm đường xuống tiếp. Anh nhìn về mọi hướng, bên trong hang đá vôi cấu tạo rắc rối như một mê hồn trận. Tìm được một lối ra khác có thể xem là khả thi. Nhưng cuối cùng anh kết thúc ở một cái hang dạng ống đường kính khoảng hơn chín mét. Phần nền thấp ngập nước ngầm, tạo thành một cái hồ dưới lòng đất. Mọi lối anh đi theo đều dẫn tới cái hồ này. Anh tuyệt vọng sục sạo khắp các góc ngách, xỏ xỉnh dọc theo mép nước tìm đường thông sang buồng hang khác. Rồi nhận ra mình bị mắc kẹt trong một cái hang kín.

Suốt mười tiếng vừa qua, anh không hề bật ngọn đèn treo trước trán, trừ phi để xem giờ. Dù mang theo hai cái đèn, anh đã dùng đến cái dự phòng từ lâu rồi và không thể lãng phí nguồn năng lượng quý giá thứ hai này được.

Lúc này là chiều thứ Ba – năm rưỡi. Bình thường giờ này anh đang sửa soạn từ cơ quan về nhà.

Anh đặt ra các quy tắc luôn phải ăn tối với gia đình ít nhất ba lần một tuần. Ngay khi anh mở cánh cửa trước, đứa con trai Takehiko của anh sẽ lon ton chạy ra đón. Sugiyama yêu biết bao nhiêu cảm giác được nghe thấy tiếng thằng bé bi bô cố phát âm từ mới học được. Lúc anh ôm con bé bổng lên, thằng bé sẽ phát ra những tiếng ngọng nghịu cô kể cho bố nghe tất tần tật mọi chuyện đã xảy ra trong ngày. Những khoảnh khắc ấy khiến Sugiyama vô cùng nhẹ nhõm và thoải mái. Khát khao lại được trải qua niềm vui của những khoảnh khắc ấy tiếp thêm cho anh năng lượng anh cần để nhanh chóng kết thúc công việc và trở về nhà.

Sugiyama nhớ là vợ anh đã nhờ anh lấy cái lò sưởi dầu ra khỏi phòng để đồ. Anh đã cất cái lò sưởi công kênh này ra phía sau nhà kho, mà nó thì lại quá nặng, vợ anh không nhắc lên được. Thời tiết chẳng mấy chốc nữa sẽ lạnh cóng, và tất cả những gì anh có thể nghĩ tới lúc này là vợ con anh ở nhà có thể bị lạnh. Đó là cái lò sưởi duy nhất mà họ có, và đơn giản là anh không sao vớt nó ra khỏi đầu được. Anh hối hận vì đã không lấy nó ra cho hai mẹ con trước khi khởi hành vào sáng Chủ nhật. Trong hang rất lạnh, dù có lẽ nhiệt độ ở đây ổn định quanh năm. Có lẽ ở chỗ anh hiện giờ nhiệt độ chỉ dưới mười độ C. Thật kỳ lạ là trong tình huống khó khăn như vậy lại có người lo lắng cho những người khác, nhưng anh chẳng mảy may thấy chuyện đó có gì phi lý cả.

Được tiếp thêm năng lượng từ khát vọng không thể cưỡng lại là được trở về nhà với gia đình, Sugiyama thấy nhất thiết phải rời khỏi đây càng sớm càng tốt. Một lần nữa, anh ngẫm nghĩ về mọi khả năng có thể mở ra đối với anh. Dù anh biết mình đã xem đi xét lại mọi thứ trong đầu không biết bao nhiêu lần, nhưng vẫn luôn tồn tại khả năng anh đã bỏ sót điều gì đó.

Buổi sáng hôm ấy, trước khi lên đường anh đã nói với gia đình rằng anh đi “leo núi một chút.” Anh không hề nói gì về thám hiểm hang động đá vôi cả. Sakakibara đến đón anh và họ lái xe đến tận cuối con đường ven rừng dưới chân úi Shiraiwa. Rồi họ đỗ xe và đi bộ ba bốn dặm nữa qua vùng thôn dã tới khi tình cờ phát hiện ra lối vào hang này. Sugiyama tự hỏi không biết Sakakibara có nói với ai rằng họ đi theo hướng này không. Chẳng có mấy khả năng. Rốt cuộc anh ra cũng sống một mình và làm gì có ai mà nói. Họ chẳng có kế hoạch thám hiểm hang động nào cả; mục đích ban đầu chỉ là leo núi và xem có hang mới nào không.

Thường hay lo lắng ngay cả trong những tình huống tốt đẹp nhất, đến giờ có lẽ vợ anh đã nóng ruột lắm rồi. Có lẽ cô đã tưởng tượng ra chuyện tồi tệ nhất và gọi cảnh sát từ lâu. Nhưng bằng cách nào cảnh sát có thể đến tìm họ được? Đầu mỗi khả thi duy nhất là chiếc ô tô bỏ lại bên đường, mà thậm chí là cũng chẳng có nhiều khả năng cảnh sát sẽ tìm thấy nó. Cứ cho là họ tìm được chiếc xe, cũng không chắc chắn có đội cứu hộ nào đi theo con đường anh đã đi. Chẳng những hang đá vôi này không hề được ghi trên bản đồ, mà thậm chí cả sự tồn tại của nó cũng không ai biết tới.

Không thể tránh khỏi kết luận rằng cơ hội được cứu hộ từ bên ngoài là vô cùng thấp. Lựa chọn duy nhất dành cho anh là tự tìm đường ra.

Sugiyama có thể ngồi đợi đợi cứu hộ hoặc tự nghĩ ra cách nào đó để thoát. Nói cách khác, anh chỉ có một lựa chọn thực sự. Nhưng bất cứ nỗ lực thoát ra nào cũng đòi hỏi lòng dũng cảm nhiều đến mức thách thức mọi tưởng tượng, và thực tế này dần phủ bóng xuống đầu Sugiyama. Anh cần lòng dũng cảm, và không phải lòng dũng cảm bình thường.

Sugiyama có lẽ chưa từng nghĩ đến tìm lối thoát nếu chưa khám phá ra những dấu vết để lại trên vách hang.

Tìm kiếm kỹ hơn anh thấy trên các vách khác cũng có vài dấu vết. Đầu những thạch nhũ như trụ băng rủ từ trần xuống ven bờ nước có vẻ bị vỡ, còn lớp cặn canxi dòng nước để lại trên đá thì bị trầy xước như thể có thân thể ai đã cọ xát lên nó. Những tổn hại tương tự có thể tìm thấy ở nhiều chỗ khác trong hang. Sugiyama chợt nghĩ bên trong cái hang này từng bị một đoàn thám hiểm từ một câu lạc bộ khám phá hang động hoặc một nhóm người nào đó làm xáo trộn lên. Nhưng anh chưa từng biết đến một tài liệu nào chứng tỏ khu vực này đã được khám phá. Các câu lạc bộ khám phá hang động thường xuyên giữ liên lạc; nếu có ai phát hiện ra một hang động không người biết đến thì hẳn đã là một vụ lớn. Sugiyama kết luận: Nếu hang này chưa từng bị con người xâm phạm, thì hẳn phải có con thú nào đó. Một ý nghĩ xẹt qua đầu anh rằng có thể từng có một con thú lớn đi lạc vào trong hang và đập phá chỗ này chỗ khác. Sugiyama vỗ đùi khi nghĩ đến điều đó. Miệng lối thông đã bị tảng đá to bịt kín. Điều này có nghĩa nếu có con thú nào đó thì nó sẽ phải bò vào hang theo đường khác. Anh chưa thể hình dung ra con đường ấy ở đâu. Nhưng phải tồn tại một đường bí mật ở đâu đó; chỉ là anh đã bỏ sót nó mà thôi.

Dù đã tuyệt vọng kiểm tìm hết xung quanh hang, anh vẫn không thể tìm thấy kẽ hở nào, dù là nhỏ nhất. Anh cũng không chắc làm sao tìm được bằng cứ chứng minh nó có tồn tại.

Tắt đèn đội đầu đi, anh chìm sâu vào suy nghĩ. Ngập trong bóng tối đặc quánh, anh tập trung các ý nghĩ lại và bắt đầu vắt óc suy tư. Trong hang không hoàn toàn tĩnh lặng. Vẫn có tiếng nước nhỏ đều đều. Những giọt nước chảy dọc theo thạch nhũ đá vôi buông xuống từ trần hang, và rơi tí tách trên mặt hồ ngầm bên dưới. Ngay cả trong bóng tối, anh vẫn cảm giác như mình có thể trông thấy từng giọt khi chúng làm gợn sóng mặt hồ. Âm thanh ấy khuếch đại ý niệm về nước trong tâm trí anh, cho đến khi anh nhận ra nước là chìa khóa để giải câu đố này. Có thể nào nước đang chảy ra ngoài từ đáy hồ trong lòng hang này? Và điều đó có nghĩa là gì? Mở ba lô, Sugiyama tháo nắp bảo vệ ống kính máy ảnh ra và đặt nó lên mặt nước. Cái nắp bắt đầu đập dềnh từ phải sang trái Anh thử thả trôi cái nắp lần nữa, nhưng lần này ở chỗ khác. Nó vẫn chuyển động theo hướng đó. Anh để cái nắp ở đâu trên mặt nước nó cũng trôi từ phải sang trái. Có dòng nước đang chảy ở đáy hồ. Hơn thế, dòng chảy khá xiết. Cuối cùng Sugiyama cũng nhận ra, dù bề ngoài mặt nước này có vẻ là một hồ ngầm dưới lòng đất, nhưng thực tế nó là một khúc sông ngầm.

Từ đầu tháng Mười một đã có hai cơn bão quét qua vùng Kanto, mang theo mưa lớn. Kết quả là nước ngầm dâng lên cao hơn thường lệ, và con đường dẫn ra khỏi hang hẳn đã chìm dưới nước. Anh kết luận rằng vì nước chảy từ phải sang trái, nên chắc ở đâu đó bên trái phải có một đường hầm để nước chảy qua nó thoát ra thế giới bên ngoài. Nếu không có một chỗ trống kích thước đáng kể để nước có thể đổ vào thì dòng chảy không thể mạnh như thế.

Càng nghĩ về điều đó, anh càng chắc chắn rằng có đường hầm ngầm dưới nước. Thế đã tốt lắm rồi, nhưng anh vẫn phải tìm cách nào đó để thoát ra. Mà dù anh có thể tìm được đường ra, cũng không thể cứ thế thông thả mà đi ra được.

Sugiyama vẫn chưa tập trung đủ dũng khí để đi bước đầu tiên. Một khi đã bước tới thì tuyệt đối sẽ không có đường quay lại, và anh chẳng có cách nào biết được có gì đang đợi mình dọc đường đi.

Anh hẳn sẽ vui khôn tả xiết khi được thấy ánh nắng ban ngày! Lúc cuộc bộ xuyên vùng núi này, anh để ý thấy dòng sông uốn lượn theo sườn Đông qua núi đột ngột mất hút. Theo la bàn của Sugiyama, nên trái là hướng Đông. Có vẻ có lý khi kết luận rằng dòng nước ngầm đó đang chảy vào dòng sông ở phía Đông. Vì từ lúc vào hang đến giờ họ vẫn di chuyển về hướng Đông, rất có thể lúc này anh đã ở khá gần cửa hang nơi nước thoát ra đó.

Anh cố gắng một cách cuồng nhiệt, cố tưởng tượng ra ánh trời rực rỡ, ra cảnh anh loạng choạng bước ra khỏi hang động tù túng, dầm mình vào không gian khoáng đạt. Anh phải lên dây cót can đảm bằng cách hình dung ra niềm sướng vui khi cảm nhận được ánh sáng ban ngày rọi xuống từ trên cao. Nhưng nghịch lý thay, khát khao được thoát ra khỏi đó càng lớn thì nỗi sợ hãi và sự đau khổ của anh càng mạnh lên, vì anh sợ rằng điều mình mong mỏi đó sẽ bị tước khỏi tay chỉ ngay trước khi đến đích.

Sugiyama rất giỏi lặn trần. Anh có thể lặn xuống vùng nước tối thăm kia, tìm đường xuống dòng chảy ngầm ấy dựa vào cảm nhận dòng nước trên da mà xác định hướng chảy. Tuy nhiên, anh không có cách nào biết

được dòng sông ngâm ấy rộng đến đâu. Một khi theo dòng về phía trước thì tuyệt đối sẽ không có chuyện quay lại. Nếu anh không tìm được lối ra, sẽ không có đường trở lại. Và ngay cả nếu anh thực sự xoay xở tìm được lối ra, cũng chẳng nói trước được nó có đủ lớn cho một người qua không. Cứ tưởng tượng ra nỗi thống khổ khi phải vật lộn với một cái lỗ bé xíu, chiến đấu để được sống... Toàn bộ sự khốn khổ có thể hành hạ một người sẽ cùng lúc bóp nghẹt anh trong khoảnh khắc cuối cùng ấy. Bất lực, đau đớn, tuyệt vọng, nỗi đau thể xác...

Nếu anh chỉ ngồi chờ ở đây, anh sẽ không phải gánh chịu nỗi thống khổ ấy. Nhưng chờ ư? Chờ gì mới được? Vài năm trước từng có trường hợp một nhà thám hiểm hang động được cứu sau bốn ngày mất tích trong hang đá vôi ở Okinawa. Hình như anh ra đã đánh mất đèn pin và lạc đường. Nhưng trong trường hợp ấy, không những đội cứu hộ đã biết được anh ra đang thám hiểm hang nào, mà dân khảo sát hang động địa phương cũng góp sức tìm kiếm. Vậy mà cũng tốn tròn bốn ngày mới tìm thấy và cứu được anh ta.

Sugiyama không biết lựa chọn nào trong số hai lựa chọn ấy sẽ mang lại nhiều cơ may sống sót hơn. Khó mà tưởng tượng được có đội cứu hộ nào lại tới được đây trong vài ngày tới. Lặn xuống tìm lối ra chắc chắn là lựa chọn tốt hơn, về mặt mang lại cơ hội sống sót. Vấn đề là liệu anh có đương đầu nổi với những đau khổ rất có thể đang chờ phía trước hay không.

Lại hai ngày nữa trôi qua. Giờ anh đã mắc kẹt được tổng cộng bốn ngày.

Anh không thể lường lự thêm được nữa: phải quyết định bây giờ hoặc không bao giờ nữa. Tất cả những gì anh ăn trong suốt bốn ngày đó là một hộp bánh quy luôn mang theo trong ba lô để đề phòng. Đúng là tinh lực của anh đã vơi đi rất nhiều, nhưng anh vẫn còn đủ năng lượng để lặn, miễn là không chân chuwg nữa. Tuy nhiên, sức lực của anh sẽ suy sụp nhanh chóng trong hai, ba ngày tới, và sau đó anh sẽ chẳng thể đưa ra quyết định nào nữa mà chỉ còn một lựa chọn mặc định: một cái chết từ từ nhưng không đau đớn. Mọi cơ hội được cứu sẽ trôi qua.

Nhìn lại ba mươi một năm qua, anh bắt đầu thắc mắc liệu mình đã sống hạnh phúc chưa, vì giờ đây sinh mệnh anh có thể dập tắt bất cứ lúc nào. Dù anh muốn cảm thấy hài lòng với những năm tháng được ban cho ấy, nhưng anh không khỏi giận dữ trước cách sống thiếu suy nghĩ của mình trước đây. Đời anh còn quá nhiều việc phải làm. Còn đó tất cả những cuộc phiêu lưu mà anh cùng con trai, Takehiko, đã lên sẵn kế hoạch, đợi khi nào nó lớn hơn một chút. Còn đó bao điều anh muốn dạy thẳng bé. Sugiyama hy vọng sẽ dần truyền thụ cho nó bài học về cuộc sống rút ra từ những trải nghiệm của chính anh, để nó có thể vận dụng hiểu biết đó mà sống trọn vẹn hơn, bổ sung bằng những hiểu biết của chính nó, rồi truyền lại cho thế hệ sau. Điều ấy, với Sugiyama, là ý nghĩa đích thực của cuộc sống con người. Anh cũng không thể không lo cho người vợ và đứa con đang mang trong bụng. Nhưng lúc này anh sẽ cố gắng không nghĩ đến những lo lắng như thế. Không có điểm kết nào cho những việc còn dang dở đang giăng kín đầu anh: thanh toán tiền bảo hiểm, giấy tờ thế chấp, ai sẽ chăm sóc cha mẹ già, vân vân. Nhưng anh vẫn muốn để lại di chúc cho con trai.

Trong ánh sáng yếu dần của ngọn đèn đeo trước trán, anh bắt đầu viết di chúc cho con trai trên khoảng trống đằng sau tám bản đồ. Như thể để tự thuyết phục mình, anh thận trọng nắn nót từng chữ, từng cụm từ. Anh cuộn

lá thư viết xong lại, bỏ nó vào hộp đựng phim rỗng. Anh bịt chặt cái hộp lại bằng băng dính nhựa, rồi cho nó vào túi chống nước, trên túi viết rõ tên và địa chỉ. Để kiểm tra lại lần cuối cho chắc, anh dán túi lại và thử nhúng xuống nước. Thí nghiệm cho thấy túi nhỏ này nổi được và hoàn toàn không cho nước lọt vào. Trong đầu Sugiyama đang nghĩ xem sẽ làm gì nếu lối ra quá hẹp không qua được. Nếu đúng thế, anh sẽ thả lá thư viết cho gia đình này theo dòng nước về hướng lối thoát đó. Anh cảm thấy có rất ít khả năng nó ra được khỏi hang, trừ khi anh ra đến cửa hang rồi lập tức thả nó ra. Ngay cả khi anh có cố đẩy được nó vào dòng nước dẫn ra ngoài, cái gói nổi vẫn có nguy cơ bị mắc vào vô số thạch nhũ từ trần bên đường hầm đâm xuống.

Việc viết lá thư ấy cũng cố quyết tâm của Sugiyama. Anh phải tin rằng mình có cơ hội. Khi sung sức nhất, anh có thể bơi chừng năm mươi mét mà không cần trồi lên lấy hơi. Với sự trợ giúp của dòng chảy, có lẽ anh còn bơi được xa hơn. Để đề phòng đám thạch nhũ trồi ra, anh sẽ đội mũ bảo hiểm và không cởi bộ đồ bảo hộ ra.

Anh bật đèn rồi đặt nó lên một tảng đá gần đó để chiếu sáng phần mặt hồ bên trái. Ánh sáng nhấp nháy yếu ớt như thể sẽ vụt tắt bất cứ lúc nào. Anh dần chuỗi người xông nước, chờ quen dần với nước lạnh trước khi ngụp hẳn cả người xuống. Bơi qua hồ sang bờ trái, anh đặt tay lên một bờ đá và ngó đầu lên để lấy hơi. Ngọn đèn trên tảng đá cơ hồ sắp tắt. Sugiyama lấy thêm vài hơi ngắn nữa cho đầy phổi khí. Chiếc hộp chứa lá thư được dặt vào thắt lưng anh để giảm thiểu mọi rủi ro anh có thể đánh mất nó. Anh vỗ vỗ thắt lưng để yên tâm là lá thư vẫn ở đó. Ngay khoảnh khắc anh là thế, đèn vụt tắt.

Như thể đó là hiệu lệnh, Sugiyama bắt đầu lặn xuống dọc theo đường gờ đá. Xuống khoảng gần hai mét, dòng chảy bắt đầu xiết hơn, tấp thẳng vào mặt anh và suýt hất tung mũ bảo hiểm khỏi đầu. Bàn tay anh đã dò dẫm sờ thấy cửa thoát. Nước quanh anh đang ào ào chảy vào đó ra dòng sông ngầm. Đúng như anh suy đoán. Với quyết tâm mạnh mẽ, anh phó thác số mình cho dòng nước.

Mùa hè năm 1995

Một đoàn mười hai người dựng trại dã chiến trên sườn dốc thoải dang trước lối vào hang. Họ là những thành viên của câu lạc bộ Những nhà thám hiểm Đại học S. do Takehiko Sugiyama đứng đầu.

Dù họ đã cầu kỳ chọn một chỗ có bóng râm để dựng trại nhưng những cái trại vẫn phải phơi mình dưới nắng gắt đến tận quá ba giờ chiều. Mặt đầm đìa mồ hôi, các thành viên câu lạc bộ khoác thiết bị lên vai. Hành trang của họ không chỉ bao gồm bộ thiết bị thám hiểm hang, họ còn phải mang theo thiết bị lặn đầy đủ, những thứ không phải để đùa. Ô tô đỗ ở một chỗ trống gần chân núi, cách điểm dựng trại chừng một dặm rưỡi. Mỗi thành viên câu lạc bộ phải đi lên đi xuống hai lần để khuân bộ thiết bị lên.

Tiếng ve sầu ỉn ỏi lớn đến mức dừng tính đến việc nói chuyện bình thường. Các thành viên câu lạc bộ thà dành sức để dựng trại còn hơn nói chuyện. Quá trình chuẩn bị của họ hoàn thành trước tiến độ. Takehiko nở nụ cười hài lòng khi thấy các thành viên thực hiện công tác chuẩn bị khéo léo ra sao. Đặt đồ mang theo xuống, anh nghĩ một lát và duỗi thẳng lưng ra.

Miệng hang đen ngòm mở ngoác ra ngay trước mắt họ. Lối vào hang đã được mở rộng hơn so với hồi cha anh đặt chân đến đây hai thập niên trước. Dù vậy, bóng tối dày đặc nằm bên dưới lối vào thì vẫn y hệt như cha anh từng chứng kiến. Đối với Takehiko, hang này là nơi anh cảm thấy nhất định phải đến, dù sớm hay muộn.

Giờ đã mang một cái tên ẩn tượng là *Quần thể Hang Đá Trắng*, những hang động đá vôi được cha anh phát hiện ra này từng đón hàng chục đoàn nghiên cứu đến thăm. Đến năm ngoái, người ta đã lên nhiều kế hoạch nhằm phát triển nơi đây thành điểm du lịch nằm dưới sự bảo trợ của chính quyền địa phương. Tuy nhiên, phần lớn các kế hoạch đó đều bị bỏ dở. Không chỉ bởi chúng bị các nhóm môi trường địa phương phản đối mà còn vì dự toán chi phí xây dựng đường xá và các hạ tầng cơ sở du lịch khá đã lên đến con số choáng váng. Vì thế những hang động đá vôi này vẫn còn nguyên sơ. Công chúng bình thường không được phép vào. Kiểm lâm quận chỉ cấp phép cho các nhóm nghiên cứu chính thức.

Quần thể hang này chỉ cách nhà Takehiko ba giờ lái xe. Anh lẽ ra đã có thể đến đây bất cứ khi nào anh muốn. Anh cũng không thiếu bạn bè những nhà chuyên môn; lẽ ra anh đã có thể lặn xuống cái hồ ngầm nơi cha anh đã chết đó bất cứ khi nào anh muốn.

Nhưng Takehiko đã cố ý trì hoãn chuyển đi. Trong suốt phần lớn đời mình, hầu như không ngày nào trôi qua mà anh không hình dung ra cái hồ ấy. Hình hài nó xuất hiện cả trong giấc mơ anh. Từ lâu anh đã không còn đếm nổi đã bao lần mình thức giấc giữa đêm, hốt hển trong hoảng loạn khi mơ thấy nước và bóng tối bủa vây mình.

Lần này, anh không gặp khó khăn nào đáng kể. Có vẻ như đã đến lúc. Khi kỳ nghỉ hè này kết thúc, anh sẽ phải giảm bớt các hoạt động với câu lạc bộ Những nhà thám hiểm để dành thời gian hoàn thành luận văn cử nhân và tìm việc làm. Sang năm anh sẽ trở thành một thành viên có việc làm bận rộn và có đóng góp cho xã hội. Anh cảm thấy phải đến thăm nơi này, bây giờ hoặc không bao giờ nữa.

Khi thi thể của cha anh được tìm thấy và mang về từ đáy hồ nước ngầm đó, Takehiko chỉ vừa mới bước sang tuổi thứ ba. Trẻ con tuổi đó thậm chí còn chưa hiểu ý nghĩa của cái chết. Cái thân thể lực lưỡng, sống động anh từng ôm lấy hàng ngày ấy xuất hiện ở đó một khoảnh khắc rồi biến mất ngay; cảm giác duy nhất anh có lúc đó là có gì đó thân thuộc vừa bất ngờ tan biến.

Sáu tháng sau khi hai người đàn ông gặp bi kịch trong hang, một đội thám hiểm địa phương tình cờ tìm thấy thi thể Sakakibara, người bạn cùng đi cha Takehiko. Ngay sau phát hiện gây choáng váng này, khi nghiên cứu cái hồ ngầm, đội thám hiểm còn tìm được thi thể của cha anh. Cuối cùng họ cũng đã làm sáng tỏ vụ việc liên quan đến hai người đàn ông mất tích hồi sáu tháng trước. Thậm chí ngay cả khi đội thám hiểm di chuyển được tảng đá lăn, thi thể mục rữa của Sakakibara vẫn đu đưa treo ở đó. Khi bật đèn chiếu vào xác của Sakakibara, họ thất kinh khi thấy phần sau hộp sọ vỡ bị vôi hóa của anh đã dính liền vào vách hang đá vôi.

Cảnh sát giải thích với mẹ Takehiko rằng cái chết của cha anh có lẽ là “do tình trạng loạn trí tạm thời vì mắc kẹt quá lâu trong bóng tối.”

Ý của viên cảnh sát là cha anh đã hoảng loạn tới độ nhảy xuống hồ tự trầm. Những trường hợp tự tử như vậy hiển nhiên không phải hiếm ở những

người tuyệt vọng khi lạc trên hoang đảo hoặc trôi dạt giữa biển khơi một thời gian dài. Mẹ Takehiko không chấp nhận kết luận của cảnh sát, nhưng tranh cãi cũng chẳng ích gì; đó là vấn đề mang tính chất cá nhân hơn là hình sự. Tuy nhiên, bà đã khẳng định rằng chồng mình không phải loại người dễ hoảng loạn khi gặp khủng hoảng. Hơn ai hết, bà hiểu tính cách của chồng mình.

Câu lạc bộ đã hoàn thành công tác chuẩn bị cho chuyến xuống hang vào mười một giờ sáng hôm sau. Takehiko và năm người khác sẽ là những người xuống đầu tiên, sáu người còn lại sẵn sàng chờ lệnh. Tất cả thành viên câu lạc bộ, kể cả hai thành viên nữ, đều là những thợ lặn bình khí nén có hạng và có nhiều kinh nghiệm lặn ở biển. Tuy vậy, chỉ có ba thành viên có kinh nghiệm lặn dưới hang ngầm. Là đội trưởng, vai trò của Takehiko là dẫn dắt chín người còn lại dần bước vào môn lặn dưới hang ngầm bí hiểm này.

Sau khi kiểm tra tỉ mỉ để đảm bảo rằng mọi thiết bị đều hoạt động tốt, sáu thành viên đầu tiên xếp hàng trên bờ hồ ngầm. Takehiko điềm lạ một lần nữa những điều cần ghi nhớ.

“Đạp chân nhái càng ít càng tốt. Nếu các bạn khuấy động trầm tích tầng nước đáy thì cuối cùng sẽ chẳng thấy gì cả. Nếu các bạn hoảng loạn thì cố nổi lên, xin hãy hiểu rằng không có chỗ nào nổi lên lên được cả. Vấn đề duy nhất là tránh hoảng loạn. Các bạn đã rõ chưa? Không được hoảng loạn, bất kể làm gì cũng không được. Luôn giữ bình tĩnh trong mọi tình huống. Đối diện với mọi tình huống xấu một cách bình tĩnh. OK?”

Các thợ lặn gật đầu đáp rồi trật tự nhét miệng ống thở vào miệng. Ngoài đèn gắn trên mũ bảo hiểm, họ còn mang theo đèn pha công suất lớn. Mỗi người đều được buộc chặt vào một sợi dây an toàn và cách đều nhau. Bình dưỡng khí không đặt trên lưng họ. Họ sẽ cần phải chuyển chúng ra trước ngực nếu cần nổi lên. Khả năng di chuyển chúng theo cách đó sẽ khiến chúng không vướng víu trong một môi trường hạn hẹp đến vậy.

Sự hiện diện của họ mang lại ánh hào quang đặc biệt cho hang khi ánh sáng từ khoảng hai chục cái đèn hắt lên mặt hồ và thấp sáng vách hang. Họ trang bị quá nhiều thiết bị và đèn đến mức họ chính họ cũng bị lóa mắt. Theo nghĩa đen. Hồi cố vật lộn trong đường hầm ngập nước đó, cha của Takehiko hoàn toàn không mang theo nhiều thứ linh kính như vậy. Nếu giờ ông còn có thể trông thấy họ, có lẽ ông cũng sẽ mỉm cười trước đồng trang thiết bị có phần quá mức ấy.

Mùa mưa kéo dài đã khiến cho mực nước ngầm dâng lên. Takehiko lặn lẽ lặn xuống mặt nước hồ ngầm đầy ăm ắp, dẫn đường cho những người bạn đồng hành của mình.

Ngay khi xuống nước, anh đã chú ý đến lối vào hình ô van của đường hầm, cách anh chừng một mét về phía bên trái. Anh để ý thấy vô số bóng nước li ti chuyển động về phía lối nước ấy rồi bị hút vào. Đó hẳn là một đường hầm dẫn tới lối ra. Ráng hình dung lại những gì cha mình đã trải qua, Takehiko nín thở, mặc cho dòng nước cuốn mình về phía đường hầm, trong đầu gọi liên tưởng về ruột một con quái vật khổng lồ.

Khi anh chiếc đèn dùng nước của mình về phía trước, anh thấy rõ đám thạch nhũ rủ xuống từ đường hầm khiến lối đi qua trở nên hẹp đến phi lý. Dù đúng là dòng nước chảy vẫn đủ mạnh để liên tục đẩy anh về phía

trước, chẳng mấy chốc anh đã nhận ra rằng nếu phó mặc hết cho lực đẩy của dòng nước thì anh sẽ va vào đám đá vôi chĩa xuống ấy. Anh phát hiện ra phải khá lão luyện mới tránh được những vù đá đâm xuống ngay trên đầu và đám cọc đá nhô ra tư hai bên. Anh chỉ có thể tiến lên bằng cách dùng tay khoát nước như điên, đập chân nhái dữ dội. Ngay cả khi nhìn rõ phía trước, gần như cũng không thể nào tiến lên mà không va phải thạch nhũ.

Takehiko nhẹ nhàng nhắm mắt cố tái tạo lại những gì cha anh chắc hẳn đã trải qua. Nhưng cứ nhắm vào là lập tức phải mở ra. Ngay khi anh nhắm mắt lại, một nỗi sợ hãi mãnh liệt liền xâm chiếm anh, khi trí tưởng tượng biến đám thạch nhũ thành những lưỡi dao găm khổng lồ. Dù anh có thử nhắm mắt lại bao nhiêu lần chẳng nữa, cảm giác nguy hiểm sắp xảy tới cũng sẽ bắt chúng mở ra lần nữa.

Đúng lúc anh sắp từ bỏ niềm hy vọng có thể nín thở mà đi xa thêm nữa thì đường hầm chợt rộng ra, xòe như một cái phễu. Nhìn lên, anh thấy cái gì đó có vẻ giống như những gợn sóng trên mặt nước. Dường như một khoảng không mở ra giữa mặt nước và trần tường hầm. Takehiko nổi lên và lấy hơi qua ống thở. Anh chắc chắn cha mình cũng từng phải nổi lên ở đây để nạp lại không khí vào phổi.

Anh băn khoăn không biết có thể miêu tả cảnh hùng vĩ đang đón chào mắt mình ra sao. Trên trần đường hầm khum khum rủ xuống vô số thạch nhũ như hàng hà sa số cọng rơm. Chúng rủ xuống gần chạm đỉnh đầu anh, sắc nhọn như hàng ngàn mũi kim đâm xuống dưới. Đám thạch nhũ này dài phải đến vài mét. Vậy mà, buồn thay, cha của Takehiko đã không thể chứng kiến cảnh tượng ngoạn mục này.

Xa thêm chút nữa, đường hầm bắt đầu thắt chặt trở lại gần như kích thước lúc trước. Khoảng không khí giữa trần đường hầm và mặt nước đã biến mất. Takehiko quyết định thử nín thở lần nữa. Dòng chảy bắt đầu hơi dốc xuống dưới, vậy nên nước bắt đầu xiết hơn. Nhưng anh không cảm thấy điều này đáng lo lắng. Mải mê bận tâm với việc tái hiện lại hoàn cảnh từng bữa vây cha mình, Takehiko đã quên đi nỗi lo đáng lẽ cần có cho sự an toàn của chính anh. Chợt tốc độ dòng chảy tăng lên đột ngột, và, kinh ngạc tột độ, anh nhận ra mình bị nuốt chửng vào một thác nước. Không cao hơn ba mét, đó chỉ là một thác nước nhỏ xíu. So với các thác nước thông thường, chỉ khiến anh lộn nhào hai vòng trong nước. Nhưng vì nước cuộn cuộn nên anh đã đánh rơi cái đèn vẫn cầm ở tay và va mạnh lưng vào một tảng đá. Bị nước cuốn đi, anh trượt theo đường hầm ấy, liên tục va đập. Anh không thể nín thở lâu hơn được nữa, và đang sắp sửa lấy một hơi nữa thì nhìn thấy một vệt dài thẳng đứng chừng ba mét phía trước. Dựa lưng vào vào vách đường hầm, anh bắt đầu tiến gần đến cái vệt dài kia. Khi đến gần, bản chất của nó hiện ra rõ nét. Đó là một vết nứt trong lòng đá, rộng chừng hai mươi phân. Nước đang phun ra qua đường nứt này chảy tràn ra ngoài. Đây là đầu ra! Qua lớp nước sục đầy bọt khí, anh vẫn có thể nhận rõ ánh trời yếu ớt lấp ló. Bên trong vết nứt, nước trên đường chảy ra hòa lẫn ánh sáng chiếu vào. Lưng bị áp lực nước cuộn cuộn ép chặt vào đá. Takehiko vịn vẹo vung tay qua dải ánh sáng đó. Chính ở nơi đây, cha anh đã quăng ra hộp di chúc của mình.

Một năm sau khi gia đình anh biết tin cha anh đã mất, hộp phim chứa tấm bản đồ mới được chuyển lại cho người nhà Sugiyama. Trên mặt sau tấm bản đồ là những lời chứng thực cho việc làm cuối cùng của cha Takehiko. Đó là một lá thư của cha anh, có vẻ như là ông đã viết nó ngay trước khi chết.

Rõ ràng là dòng nước đã nối cái hồ ngầm này với vịnh Tokyo. Trước tiên nước chảy vào một nhánh phụ rồi vào nhánh lớn hơn của sông Tama, sông Tama lại đổ nước ra vịnh Tokyo. Nhưng liệu có bao nhiêu cơ hội để một lá thư thả theo hướng đó đến được với người nhận? Chắc chắn chỉ có thể miêu tả chuyện này là một phép màu. Dù sao chẳng nữa, dải sáng tuyệt vời xuyên vết nứt đó có sức mạnh khiến người ta tin vào những phép màu như thế.

Họ tìm thấy lá thư trong hòm thư. Nó vẫn ở trong hộp đựng phim, trên phong bì không ghi trên người gửi, nên không thể biết ai tìm thấy nó và tìm thấy khi nào. Họ có thể tưởng tượng ra rằng nó đã được một người dân vùng Okutama tìm ra; hoặc nó bị vướng vào lưới một ngư dân đánh cá trên vùng biển gần cửa sông Tama. Dù người tìm thấy nó có là ai, anh ấy, hay cô ấy cũng đã lấy lá thư trong hộp đựng phim ra đọc, rồi hiểu được tầm quan trọng của thông điệp ấy đối với gia đình mà nó được viết ra để gửi cho. Người đó cũng đã tốt bụng gửi lá thư cho họ.

Lá thư viết:

Takehiko, con yêu,

Ngay cả khi biết không còn lối thoát, đôi khi chúng ta vẫn phải gắng sức tiến lên tìm kiếm nó, bất chấp viễn cảnh mờ nhạt đến đâu...

Bố biết có thể tin tuowgnr rằng con sẽ chăm sóc mẹ và đưa em sắp tới.

Yêu con,

Bố của con.

Không nghi ngờ gì cả, đó chính là chữ viết tay của cha anh, từng con chữ một đều được ấn bút mạnh mẽ. Lá thư chứng minh rằng cha anh đã chuẩn bị tinh thần cho cái chết.

Giờ thì đã rõ tại sao thi thể của cha anh lại được tìm thấy ở gần lối ra dưới cái hồ ngầm. Biết rằng sẽ chẳng có đường ra, nhưng cha anh vẫn cố tìm một lối thoát và thử bơi xuống nhánh sông ngầm đó; có thể nỗ lực của ông đã kết thúc thất bại, nhưng ít nhất ông đã truyền cho anh một quyết tâm can trường rằng mình phải sống sót. Ông không gửi lá thư này cho vợ. Ông muốn gửi cho con trai mình – khi ấy còn quá nhỏ để đọc nó – một thông điệp: hãy mạnh mẽ.

Lá thư đã chứng tỏ rằng nó đúng là một nguồn sức mạnh vô giá đối với Takehiko. Anh đọc đi đọc lại nó. Khi cần đến can đảm trong cuộc đời, anh nhớ lại lời cha và những khó khăn mà ông từng nỗ lực hết sức để vượt qua. Takehiko chỉ có hai năm rưỡi được sống với cha, và thậm chí đến nay anh khó lòng nhớ được. Nhưng cái bóng tối cha anh từng đối mặt vẫn đeo đẳng Takehiko vào tận những cơn mơ, khiến anh hụt hơi ngạt thở. Mỗi lần thức giấc vì mơ ấy, anh chỉ cảm thấy quyết tâm phải trở nên mạnh mẽ tăng lên. Vì anh đã có lá thư ấy, trên đời này chẳng còn điều gì khiến anh sợ hãi nữa.

Anh thọc hết cánh tay qua kẽ hở, đến tận bả vai, rồi chậm chậm thu lại. Chỉ cần chỗ hở này rộng gấp đôi, ước muốn của cha anh đã thành hiện thực; ông hẳn đã nổi lên giữa ánh mặt trời chói rạng.

Takehiko cố gắng khắc ghi hình ảnh trước mắt, để anh không bao giờ quên. Và anh thì thầm tận trong đáy lòng, “Bố, con hiểu ước nguyện của bố rồi.”

LỜI KẾT

Trước kia, mũi Kannon thường được gọi là mũi Hotoke, hay mũi Phật Bà. Dù đã gần bảy mươi hai tuổi, nhưng Kayo cũng chưa từng nghe ai gọi mũi Kannon bằng những cái tên cũ này.

Trong ánh bình minh buổi sớm mùa xuân, Kayo nhanh nhẹn bước chân trên con đường bà vẫn thường đi bộ. Người ta tin rằng vị Phật bà nhân từ, Quan Âm, sẽ dang rộng cánh tay cứu rỗi với tất cả những ai gọi tên Người. Kayo tin vào Quan Âm, và đã thành lệ, bà luôn đi đường này mỗi lần thả bộ buổi sáng trogn suốt hai mươi năm qua.

Dù là “Kannon” hay “Hotoke”, tên của mũi đất này cũng gọi ra nhiều liên tưởng. Ít nhất, cái tên cũng cho thấy mũi đất này là một nơi ghi dấu lịch sử. Trên thực tế, đi bộ dọc theo lối dành cho người đi đạo, người ta sẽ thấy tượng Địa Tạng hoặc bia mộ giữa các bụi cây. Chắc chắn là, những thứ này được đặt đó để an ủi linh hồn những người chết bị sóng đánh dạt lên doi đất này, nhưng không người dân địa phương nào biết bằng cách nào và tại sao những tác phẩm thủ công ngày lại được dựng lên. Dù sao chăng nữa, chúng cũng có nhiều một cách đáng ngạc nhiên trên và xung quanh mũi đất này.

Trời vẫn chưa sáng hẳn khi Kayo bước đi trên con đường ven biển. Người hơi còng xuống, bà cất bước, mắt hướng xuống đất. Mỗi khi kỳ nghỉ

xuân đến, cháu gái bà, Yuko sẽ đến thăm, và có vẻ Kayo có thể dẫn con bé đi bộ cùng mình mỗi sáng. Bà cảm thấy một chuyến đi sẽ luôn có giá trị hơn khi có ai đó ở bên.

Đôi mắt kính đã trắng mờ hơi thở của chính bà, Kayo bèn bước chậm lại và xem máy đếm bước chân đeo ngang thắt lưng. Việc này với bà chẳng mấy cần thiết. Thường thì bà vẫn đoán được mình đã đi được bao nhiêu bước và chưa bao giờ sai quá vài bước cho cả hai chiều đi về. Chính xác như vậy cũng đúng thôi. Dù gì bà cũng đã đi bộ trên quãng đường này gần như hàng ngày suốt hai mươi năm qua.

Đứng nghỉ trước một hang đá sứt, bà lại nhìn máy đo bước chân, vừa đúng hai nghìn bước. Có nghĩ là bà đã được hẵn một dặm từ lúc ra khỏi nhà ở Kamoi. Duỗi thẳng lưng, bà bước về phía biển, chấp hai tay cầu nguyện khi thấy mặt trời lên. Suốt hai mươi năm qua, lời cầu nguyện của bà hầu như chẳng hề thay đổi. Bà cầu sức khỏe cho hai người con trai, một người đang sống ở Tokyo, người kia ở Hokkaido, và cho gia đình họ. Thỉnh thoảng, khi cần, bà cầu điều mình mong muốn, nhưng không bao giờ nhiều hơn một điều cả. Bà không bao giờ cần xin quá nhiều. Kayo tin rằng nếu đứng ở mũi Kannon và hướng về phía mặt trời đang lên cầu nguyện thì mọi điều ước của ta sẽ thành hiện thực. Sau khi bà thỉnh cầu mặt trời liên tục gần hai tháng, con trai bà hãnh diện gọi điện thông báo rằng anh vừa được thăng chức lên làm giám sát khu vực, ở độ tuổi còn rất trẻ.

“Đó là nhờ Phật bà Quan Amm,” Kayo bảo anh.

“Ha! Con nghĩ là nhờ con rất thạo việc,” con trai bà cười đáp.

Ban đầu bà đi bộ buổi sáng như một cách để phục hồi thể trạng, nhưng giờ những chuyến đi bộ ấy đơn thuần chỉ để cầu cho những điều tốt đẹp sẽ xảy ra đến với gia đình bà.

Tính đến giờ đã được hai mươi năm kể từ ngày Kayo ngã quy trên một góc phố ở Yokosuka. Hồi đó bà ngoài năm mươi tuổi. Một chiếc xe cấp cứu đưa bà tới bệnh viện, ở đó bác sĩ chuẩn đoán bà bị xuất huyết não. Tình trạng của bà đòi hỏi phải phẫu thuật ngay lập tức. May mắn thay, ca phẫu thuật thành công, nhưng tạm thời bà mất đi khả năng đi lại bình thường. Suốt vài tháng trời sau khi xuất viện, bà phải dựa vào vai chồng mới đi được. Giờ thì bà đã phục hồi đến mức chẳng thể nhận ra ngay lập tức rằng bà từng phải kéo lê chân trái theo mình. Từng có lúc tinh thần bà sụt xuống rất thấp khi nghĩ rằng suốt những năm tháng con lại của đời mình sẽ không có lúc nào và không đi tập tễnh. Nhưng thành công khi vượt qua khó khăn ấy đã khiến bà tự tin thêm nhiều đến mức bà cảm thấy mình như đã tái sinh. Sau cuộc phẫu thuật, bà có cảm giác mình còn có dồi dào sức sống hơn cả trước đó. Như Kayo vẫn tin, điều này cũng là do Phật bà Quan Âm phù hộ.

Ngoài chuyện đức Quan Âm có lẽ đã thật sự góp phần vào sự hồi phục mạnh mẽ của Kayo, còn có một lý do nữa giải thích cho sức sống mới của bà. Nó bắt đầu khi một dải ánh sáng chiếu vào mắt bà. Thậm chí đến giờ bà vẫn còn trông thấy nó, vì hình ảnh đó đã khắc ghi vào võng mạc bà. Dải sáng phát ra từ một vùng thủy triều trên bãi biển ấy là một trong những lý do giải thích vì sao bà cứ nhất định phải đi bộ hàng sáng đều đặn như đồng hồ. Chuyện này xảy ra đã gần hai mươi năm trước, chừng sáu tháng sau khi bà được xuất viện.

Dù bác sĩ đã động viên Kayo đi bộ như một phương pháp hồi phục sức khỏe, bà coi đó là chuyện vặt vãnh đến mức cứ liên tục bỏ qua. Cuối cùng,

bác sĩ nói bà sẽ nằm liệt giường nếu không chịu thay đổi thái độ. Những lời đó thúc bà hành động, và một buổi sáng nọ bà quyết định đi dạo.

Tuy phải nặng nề lê cái chân trái phía sau, bà vẫn xoay xở đến tận chóp mũi đất. Khi dừng lại lấy hơi, bà rũ người xuống qua rào chắn lối đi dạo. Bà hoàn toàn kiệt sức sau khi vật lộn đi hết cả quãng đường, ép cái chân trái tiến lên theo toàn bộ phần cơ thể còn lại. Suốt từ hồi xuất viện, bà luôn đau khổ vì cơ thể luôn từ chối hợp tác với ý chí. Từng là một người năng động, bà cảm thấy sự tàn phế này càng khó chịu hơn. Thở hổn hển, bà ngồi lên rào chắn và lấy từ trong túi ra một miếng khăn giấy. Lau mắt mũi xong, bà cho nó lại vào túi, dường như không nhớ vứt đi miếng giấy dùng rồi. Cứ thế bà dùng đi dùng lại mẫu giấy ấy trong suốt quãng đường đi bộ. Rào chắn dẫn đến một bãi biển đầy đá. Sóng vỗ tan dưới chân bà, và khi gió đột ngột đổi hướng, nó tạt những giọt bụi nước lên má bà. Ngay dưới chân rào chắn mọc đầy cỏ tía. Từ nổi góc, thân cỏ mập mạp đâm ra mấy chồi non, khiến cả cây này nở bung ra thành từng chùm hoa nhàn nhạt. Nhưng vào thời điểm này trong năm thì còn quá sớm. Cây cỏ này là một loài thuộc họ bạch chỉ, tiếng Nhật gọi là *ashitaba*. Kayo biết cả tên lẫn xuất xứ của cái tên đó. Trong chữ Hán, *ashitaba* có nghĩa là “minh nhật diệp”. Loài cỏ này được đặt tên như vậy vì nếu lá của nó bị ngắt ngày hôm nay thì đến mai sẽ nảy lộc trở lại. Khi nhìn xuống cây bạch chỉ Nhật Bản, trầm ngâm nghĩ nó thật sự là bằng chứng của sức sống, bà cảm thấy mình bị thôi thúc phải cúi xuống và ngắt lấy một hai cái lá. Bà làm vậy không phải vì cơn bốc đồng hủy diệt mà vì khát vọng muốn loài cỏ ấy sẽ chia với mình chút sức sống đang chảy trong nó.

Khi chăm chú nhìn vào cuống lá vừa ngắt, bà để ý thấy có chất lỏng màu vàng ứa ra từ mạch cỏ. Bà cầm cái lá đưa lên mũi ngửi thử xem có thơm không. Bà không thể khẳng định rằng mình không ngửi thấy gì vì loài

cỏ này không có hương thơm hay vì chúng sở mũi khiến khứu giác của bà trở nên kém nhạy hơn.

...Mai mình phải trở lại đây xem mới được.

Bà sẽ quay lại với quyết định ấy, bà ngẩng lên. Đúng lúc đó bà trông thấy nó: một dải sáng nhỏ chiếu qua mắt bà. Đầu tiên, bà chưa thể xác định được ánh sáng đó xuất phát từ đâu. Dường như không phải nó phát ra trực tiếp từ mặt trời vì nó bắt đầu nhấp nháy phía trên đường chân trời mới. Nó tạo ấn tượng lóe bằng cách sáng rực trong chốc lát, để lại một hình ảnh lưu trên võng mạc bà, rồi biến mất.

Bà thử hướng mắt về hướng chính chỗ bà từng trông thấy ánh lấp lánh ấy biến mất. Đúng vậy, nó lại xuất hiện lần nữa. Cũng góc độ đó, dải sáng lại chiếu vào mắt bà, chỉ yếu hơn lúc trước một chút. Ở đó, tại sao khoảng trống trơn trên bờ biển toàn đá, dường như có gì đó đang bập bênh trong vũng nước biển và phản chiếu ánh mặt trời. Ở một góc nhất định, nó tạt ra một tia sáng và chiếu vào mắt Kayo.

Đi xuôi xuống bên kia của rào chắn, bà đến bên cạnh cái vũng nước thủy triều. Cẩn thận để khỏi bị ướt, bà ngồi xôm xuống để nhìn kỹ hơn. Bà phát hiện ra nguồn của ánh sáng phản chiếu ấy là một túi nylon chứa trong một hộp nhựa trong mờ. Có vẻ như sóng đã xô nó về phía bãi đá. Cái hộp hình trụ bập bênh trong nước như thể có ý chí của riêng nó. Bà cho rằng mình đã nghe thấy một giọng nói giục bà với tay ra nhặt cái hộp lên. Dù không có thói quen nhặt nhanh những vật bị sóng đánh dạt lên bờ, bà vẫn không cưỡng lại được, bèn với tay nhặt nó lên. Bà nhón tay nhấc cái túi nylon tong tong nước rồi giơ nó về phía ánh mặt trời mới lên. Cái hộp bên

trong nó được niêm phong cẩn thận bằng băng dính. Rồi bà thấy trong hộp là một tờ giấy cuộn lại.

... Một lá thư!

Trực giác lóe lên, bà xé toang cái túi và lấy lá thư khỏi hộp. Một hình ảnh tưởng tượng lãng mạn xảy đến với bà trong khoảnh khắc ấy, rằng bà vừa nhận được một lá thư đạt vào bờ sau khi vượt qua một khoảng cách vĩ đại. Hoặc ngược lại, có thể chỉ là một đứa trẻ đã làm việc đó. Bà nhớ lại một lần từng thấy con trai lớn của mình buộc những lá thư kỳ cục vào bóng bay trong ngày hội thể thao ở trường, cuối cùng thả hết số bóng đó lên trời. Kayo chợt có ý nghĩ rằng rất có thể đứa trẻ nào đó cũng đã làm việc tương tự, chỉ là gửi gắm lá thư cho biên cả chứ không phải cho không trung.

Kayo quyết định không đọc lá thư trong hộp ngay tại chỗ mà cho cái hộp vào túi rồi bắt đầu quay về nhà. Không hiểu sao, bà cảm thấy chân trái mình đã không còn lê lét nặng nề như lúc bà ra khỏi nhà nữa.

Khi mở hộp ra, thứ bà tìm thấy trong đó là một tấm bản đồ vùng núi Chichibu và phụ cận được gấp cẩn thận rồi cuộn lại. Bà thấy có chữ viết ở mặt sau; và trước khi kịp suy nghĩ gì khác, bà đã đọc to nó lên. Lần đầu tiên, nó chẳng gọi cho bà chút cảm xúc gì, dù chỉ nhỏ nhất. Nghe như một hai cụm từ trích ra từ bài thuyết pháp nào đó.

Bà để ý thấy người gửi là một anh Fumihiko Sugiyama nào đấy, và cuối lá thư có ghi ngày tháng, chỉ ra rằng nó được viết cách đây một năm. Có lẽ cũng không phải quá suy diễn khi kết luận rằng Fumihiko Sugiyama đã viết lá thư này cho con trai Takehiko của anh. Nhưng Kayo vẫn không thể tưởng tượng ra Fumihiko đã viết lá thư ấy trong hoàn cảnh nào. Bà cũng

không hiểu ý nghĩa của tấm bản đồ vùng núi Chichibu. Trong khi ấy, địa chỉ trên thư lại viết là khu Ohta, Tamagawa (sông Tama), thậm chí có cả số nhà nữa. Nhìn vào tấm bản đồ thì thấy khi vực có địa chỉ mà lá thư gửi đến ở khoảng giáp ranh giữa Tokyo và quận Kanagawa, tại cửa sông Tama.

Sau đó lá thư nằm trong tủ ngăn kéo một thời gian. Tuy vậy nó không bị vứt đi và quên lãng. Bất cứ khi nào trí tưởng tượng ập tới, Kayo lại lấy nó, mãi mê nghiên cứu. Càng đọc lại lá thư nhiều lần, những dòng ấy càng tỏa ra nhiều hào quang ý chí mạnh mẽ. Bà chợt nghĩ sức mạnh này còn có thể lớn hơn tột bậc nếu lá thư được chuyển đến cho người nhận mà chủ nhân của nó định gửi cho. Bà quyết định sẽ xem lá thư có thể đến đúng địa chỉ ghi trên nó không. Ý tưởng đến với bà một cách tự nhiên: đích thân bà sẽ chuyển lá thư đến cho người nhận chứ không qua bưu điện. Suốt hơn nửa tháng trời, bà đọc đi đọc lại lá thư, cảm thấy nó truyền cho mình sức mạnh. Bà cảm thấy nhất định phải tìm ra địa chỉ đó để củng cố sức mạnh chính được ban cho và tỏ lòng biết ơn vì điều đó.

Đồng thời, bà cũng cảm thấy đây là một mục tiêu mới cho mình. Trước hết việc này sẽ đòi hỏi bà phải bắt đúng những lần chuyển tiếp tàu hỏa trên tuyến từ Yokosuka đến Tamagawa ở khu Ohta. Đây không phải loại kế hoạch bà cảm thấy chắc chắn thực hiện được, trừ phi bà có thể tự mình đi vòng qua mũi Kannon rồi quay trở lại mà không gặp trở ngại gì.

Sau đó, thời gian biểu buổi sáng của bà là thức dậy trước bình mình, khởi hành đi bộ quanh mũi đất, ngắt vài chiếc lá cây bạch chỉ dăng lên Bồ tát Địa Tang, cầu cho chân mình trở lại như cũ.

Bà nghĩ đến việc chậm đưa lá thư đến đích là có thể lượng thứ. Đăng nào thông điệp đó cũng được viết cách đó gần một năm rưỡi rồi; hiển nhiên

nó có thể đợi thêm chút nữa. Nhưng bà cũng hiểu được rằng có thể gia đình đó đã biết về bức thư và đang chờ đợi được nhận nó trong lo lắng. Ý nghĩ đó hất bà ra khỏi cảm giác tự thỏa hiệp và đẩy bà lão vào những nỗ lực phục hồi chân trái.

Đến khoảng mùa bạch chỉ nở hoa, chân bà đã phục hồi để bà có thể tự mình đi cả quãng đường tới tận Tamagawa rồi trở lại. Kayo chọn một buổi chiều đẹp trời đầy nắng để bắt tay vào thực hiện kế hoạch của mình.

Chung cư có địa chỉ như lá thư nằm không cách xa ga, ít nhất theo đường chim bay. Tuy nhiên, dọc theo đường Kayo bị lạc vài chỗ và phải dò dẫm đi tới đi lui vài phố thì cuối cùng mới tìm được khu nhà ấy. Khi đến nơi, bà hoàn toàn kiệt sức, đến nỗi tưởng không nhấc nổi chân đi thêm bước nào nữa. Bà phải dựa toàn bộ sức nặng của cơ thể vào lan can mới có thể lên hết ba bậc thềm dẫn đến sảnh chung cư. Tình hình này thì bà sẽ chẳng thể về nổi nhà ga, trừ phi phải tìm ngay một chỗ nghỉ.

Tên của bốn người được viết trên hộp thư của địa chỉ lá thư gần gửi tới: SUGIYAMA, Fimihiko, Kyoko, Takehiko, Akihiko. Kayo cảm thấy người cha, người đã gửi lá thư này, hẳn phải là Fumihiko, còn Takehiko hẳn là con trai anh. Từ nội dung bức thư, Kayo chắc chắn rằng đó đúng là một lá thư của cha gửi cho con trai. Những cái tên trên hộp thư trước mặt bà dường như đã chứng thực giả định ấy. Bà thấy mình tưởng tượng ra đủ kiểu tình huống có thể. Hoàn cảnh nào mà có thể thôi thúc người cha viết cho con mình một lá thư như thế? Hiện giờ người cha đang ở đâu và anh đang làm gì? Tên của người cha vẫn còn trên hộp thư. Điều đó có nghĩa là anh đang sống cùng gia đình hay không? Hay có nghĩa là...?

Kayo cho lá thư trở lại hộp đựng phim, như khi bà tìm thấy nó. Tiếng lách cánh của kim loại vang lên khi bà bỏ nó vào hòm thư. Tiếng động khiến Kayo yên tâm rằng cuối cùng nó cũng đã đến được nơi mà chủ nhân nó muốn.

Bà đã hoàn thành phần việc của mình. Cảm giác mệt nhọc vào hải lòng lẫn lộn khiến tấm thân nhỏ bé của bà buông xuống nghỉ trên sofa, cứ ở đó và phó mặc mình cho những hình ảnh tưởng tượng đủ loại. Bất chợt, có vẻ đã đến giờ cho một hoạt động gì đó trong sáng vắng hoe. Bà nhìn lên thấy một cậu bé chừng bốn năm tuổi đang cố hết sức mở cửa kính lồi vào.

“Mẹ ơi, đói quááá!” thằng bé hét.

Khi ấy, mẹ nó đang cố leo bậc thang dẫn lên tòa nhà cùng một chiếc xe nôi trong đó là một đứa trẻ sơ sinh đang khóc âm ỉ. Lúc nhắc chiếc xe nôi lên, cô tựa vào tay vịn lan can để đi lên ba bậc thang, y như Kayo. Lên hết bậc thang, người mẹ bước vào cánh cửa mà con trai cô đang giữ mở sẵn. Cậu nhóc lại tiến lên phía trước mở đường cho mẹ, vừa đi vừa nhảy nhót đầy sinh lực. Đến chỗ hòm thư, nó lại bắt đầu nhảy lên, cố với tới hòm thư nhà nó, nhưng không được. Mẹ nó bắt kịp, nhanh chóng lấy thứ bên trong ra và giơ chúng lên cao. Thằng nhóc hét lên phản đối; mắt nó dán vào hộp phim như thể đó là một giải thưởng quý giá, và nó nhảy lên cao hơn hẳn lúc trước. Người mẹ đứng đó, ngờ vực nhìn hộp phim vừa lấy ra khỏi hòm thư, trong khi cậu bé con cứ nhảy tung tung bên cạnh, gào lên “Con muốn nó!” và “Cho con xem!”

Rồi cửa thang máy mở, và ba người bọn họ biến mất vào trong, để lại sảnh hoàn toàn chìm trong sự tĩnh lặng không một bóng người vốn tràn ngập nó trước khi họ tới. Trong im lặng, tiếng khóc của đứa bé trong nôi và

tiếng gào của cậu bé nọ cứ lần quất trong tai Kayo. Bà nặng nhọc đứng lên kho những âm thanh đó còn chưa kịp phai mờ hẳn.

Sự ồn ào dồn nén vào khoảnh khắc ngắn ngủi lúc đó hẳn đã thực sự để lại ấn tượng sâu sắc. Nhiều năm ròng sau đó, Kayoi vẫn hình dung ra cảnh cậu nhóc nhảy loi choi. *Bố biết bố có thể tin tưởng rằng con sẽ chăm sóc mẹ và đưa em sắp sinh tốt.* Đây là những lời cuối cùng của người cha dành cho đứa con trai nhỏ, và ngay cả đến giờ từ nó vẫn tỏa ra niềm sảng vui thâm thía đến mức Kayo vẫn còn nhớ rõ khuôn mặt nhỏ đầy nghị lực ấy, tràn đầy sức sống.

Dương nhiên Kayo ghi nhớ toàn bộ nội dung bức thư. Cuối mùa hè năm ngoái, bà đã đọc thuộc lòng lại lá thư cho cháu gái Yuko, bảo nó đó là một phần của kho báu mà biển cả đã đánh dạt lên bờ. Sau khi nghe bà đọc, con bé nhìn bà với ánh mắt đầy nghi ngờ. Nó không hiểu lắm sao những lời ấy lại có thể ngang bằng với “kho báu” được, dù kho báu thuộc loại gì. Thực ra, ngay cả Kayo cũng không thể khẳng định chắc rằng mình hiểu sự thật đằng sau bức thông điệp ấy. Nhưng không thể phủ nhận rằng bất kể sự thật là gì, nó cũng đã ngấm vào từng đường gân thớ thịt bà, tạo nên một sức mạnh nâng đỡ tinh thần. Bà phải bắt đầu đi bộ hàng sáng, và giờ chân trái của bà đã hồi phục kể từ đó, và đến nay đã gần như hồi phục hẳn.

Lại sắp đến kỳ nghỉ xuân. Chẳng bao lâu nữa Yuko sẽ đến ở với bà. Kayo ngắt một lá bạch chỉ và dâng lên pho tượng Địa Tạng ven đường. Khi rảo bước về nhà, bà thấy căng tràn sức sống.

THE END

Mời bạn ghé thăm: [Đào Tiểu Vũ's eBook](#) để tải thêm nhiều ebook hơn nữa.

VÙNG NƯỚC HẮM ÁM – Suzuki Koji

2012.02.26